



HENRYK SIENKIEWICZ

Hania

Tình yêu của tôi, nỗi buồn của tôi

Người dịch: Nguyễn Văn Thái



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

Hania - Tình Yêu Của Tôi, Nỗi Buồn Của Tôi

Tác giả: Henryk Sienkiewicz

Dịch giả: Nguyễn Văn Thái.

NXB Kim Đồng 3/2016

—★—

ebook@vctvegroup

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Thay lời giới thiệu



Henryk Sienkiewicz là người Ba Lan đầu tiên được trao giải Nobel Văn học (năm 1905). Ông sinh ngày 05-05-1846 trong gia đình một chủ đất đang trên đà sa sút tại làng Wola Okrzecka, Lukowiec, Podlasie. Những năm thơ ấu nhà văn từng sống ở làng quê, do đó ông đã có dịp quan sát đời sống nông thôn Ba Lan để sau này đưa vào trang viết của mình một cách hết sức ấn tượng. Bắt đầu từ năm lên chín tuổi, Henryk Sienkiewicz chuyển tới thủ đô Warszawa học tập và sinh sống. Ông từng là sinh viên Luật, sau chuyển sang khoa Ngôn ngữ - Lịch sử (1866 - 1871), từ 1882 đến 1887 là phóng viên báo, đã từng được cử sang Mỹ và một số nước Tây Âu làm việc. Nhà văn bắt đầu sự nghiệp văn chương từ những năm còn là sinh viên đại học và sớm nổi tiếng với các bài phê bình văn học, các tiểu phẩm về những vấn đề đương đại và cuối cùng là các bộ tiểu thuyết vô cùng hấp dẫn với nhiều đề tài khác nhau.

Henryk Sienkiewicz là nhà văn đi đầu với các sáng tác văn học yêu nước, là bậc thầy về việc sử dụng ngôn ngữ, có đóng góp to lớn trong việc quảng bá văn học, đặc biệt là tiểu thuyết Ba Lan ra thế giới. Từ 1883 đến 1888, ông đã cho ra đời ba tiểu thuyết lịch sử lớn là *Bằng lửa và bằng gươm*, *Trận hồng thủy* và *Ngài Wolodyjowski*, kết hợp chủ nghĩa lãng mạn, sự thật lịch sử và hư cấu nghệ thuật, đưa tiểu thuyết Ba Lan lên tầm cỡ thẩm mỹ chưa từng có trong giai đoạn đó. Về sau ông lần lượt cho ra đời hai tiểu thuyết lịch sử đồ sộ khác là *Quo vadis* và *Hiệp sĩ Thập Tự*. Toàn bộ các tiểu thuyết lịch sử của Henryk Sienkiewicz không những hết sức nổi tiếng ở Ba Lan mà còn là của báu trong kho tàng văn học thế giới, đã được dịch ra nhiều thứ tiếng và truyền bá rộng rãi

khắp các châu lục. Một số tác phẩm của ông đã được dịch ra tiếng Việt như tiểu thuyết lịch sử *Quo vadis*, *Bằng lửa và bằng gươm*. Tác phẩm *Ngài Wolodyjowski* được chuyển thể thành phim và công chiếu rộng rãi ở nhiều nước. Nhà văn mất ngày 15-11-1916 tại Vevey, Thụy Sĩ và ngày 27-10-1924 hộp tro thi hài được làm lễ an táng tại Nhà thờ Thánh Jan ở Warszawa.

Tác phẩm mà chúng tôi chọn dịch lần này dựa theo nguyên bản tiếng Ba Lan mà NXB GLOB Szczecin tái bản năm 1986 dưới nhan đề: *STARY SLUGA, HANIA*. Đây không phải tiểu thuyết lịch sử mà là tiểu thuyết về đề tài tình bạn, tình yêu và cuộc sống của giới quý tộc Ba Lan ở thế kỉ XIX. Tôi bị những trang sách cuốn hút ngay khi mới đọc, và đặc biệt xúc động khi thấy các nhân vật trong truyện cũng có những rung động giống với lớp thanh niên Việt Nam chúng tôi ở thế kỉ XX làm sao! Mặc dù biết tác phẩm này đã được dịch và xuất bản ở Việt Nam, nhưng vì mối đồng cảm đó, tôi quyết định cứ dịch và công bố nó, bởi nghĩ như vậy độc giả càng có dịp được thưởng thức, thậm chí có thể so sánh, đánh giá và góp ý cho các dịch giả.

Warszawa, mùa đông năm 2009

• Người dịch

Lão bộc



Bên cạnh những quản gia cổ lỗ và người chuyên trông nom công việc đồng áng cũng như canh rừng, giờ đây loại người thứ hai ngày càng ít xuất hiện trên thế gian là những đầy tớ già. Tôi còn nhớ từ thuở mình vẫn còn là một cậu bé, hầu hạ ở chỗ thân phụ tôi là một trong những con voi ma-mut ấy, loại mà không lâu nữa người ta chỉ còn thấy bộ xương trên các nghĩa trang cổ, dưới lớp đất dày bao phủ bởi sự lãng quên, họa hoằn mới có người đào bới lên để nghiên cứu. Lão tên là Mikolai Suchowolski, cũng thuộc dòng quý tộc ở một làng nổi danh có tên Sucha Wola, cái làng mà trong các câu chuyện phiếm lão vẫn thường nhắc đến. Cha tôi được thừa hưởng lão sau khi ông nội qua đời. Lão vốn là cần vụ cho ông nội từ thời chiến tranh Napoléon. Khi nào được đưa vào phục vụ ông nội, bản thân lão không nhớ chính xác, nếu bị hỏi thì lão đưa thuốc lên hít và trả lời:

— Từ cái thời cầm lão còn nhẵn thín mà ngài đại tá, cầu Chúa phù hộ cho linh hồn ngài, vẫn còn ngậm áo sơ mi trước khi mặc.

Trong gia đình thân phụ tôi, lão đảm nhiệm những trọng trách hết sức khác nhau: từ bày biện mâm bát đến hầu hạ phục dịch; mùa hè trong vai trò quản gia, lão ra đồng trông nom gặt hái, mùa đông đến chỗ máy đập lúa, lão giữ chìa khóa hầm rượu, các kho tàng và nơi chứa đồ dùng cũ; lão cũng đảm nhận việc lên dây cót đồng hồ, song trên hết, hình như lão chuyên việc cần nhần.

Con người ấy tôi không thể tưởng tượng khác hơn là một người chỉ biết cầu nhàu. Lão cầu nhàu với cha tôi, với mẹ tôi; tôi sợ lão như sợ lửa, mặc dù cũng thích lão. Trong bếp lão nói chuyện ồn ào với đầu bếp, lão xách tai bọn trẻ phục dịch bưng bê

thức ăn lôi đi khắp nhà và chẳng bao giờ hài lòng về bất cứ việc gì. Khi có gì lẩn cấn trong đầu, chuyện thường xuyên xảy ra hàng tuần, mọi người đều tránh xa lão, không phải vì lúc đó lão dám cãi lộn cả với ông chủ hoặc bà chủ, mà bởi vì nếu gây sự được với ai thì lão đi theo người ấy suốt cả ngày, chí chóc và cằn nhằn không ngừng nghỉ. Trong giờ ăn trưa lão đứng sau ghế của cha tôi và mặc dù không trực tiếp phục vụ, lão vẫn nhìn chăm chăm vào cậu bé bung bê thức ăn và thường nổi cơn thịnh nộ quát mắng cậu không ngừng.

— Hãy cẩn thận, nhìn lại xem - lão cằn nhằn - lão sẽ cho mi biết tay. Mọi người nhìn này! Nó không thể phục vụ bằng tấm lòng, chỉ biết kéo lê đôi chân giống y hệt con bò cái đang bước. Hãy nhìn lại xem nào. Hẳn còn không nghe thấy là ông chủ đang gọi đấy. Hãy thay đĩa cho bà chủ đi. Sao mi lại há hốc mồm ra hả? Cái gì thế? Mọi người có nhìn thấy hẳn không! Hãy nhìn kĩ hẳn mà xem!

Lão luôn chõ miệng vào các cuộc đối thoại quanh bàn ăn và thường xuyên có ý kiến chống lại mọi người. Nhiều lần xảy ra chuyện thế này, cha tôi vừa quay lại phía sau vừa lên tiếng:

— Sau bữa ăn trưa, già Mikolai bảo Mateusz thặng ngựa sấn sàng, chúng tôi sẽ đi đến chỗ nọ chỗ kia.

Lúc đó Mikolai nói:

— Đi ngựa ư? Tại sao lại không đi chứ? Chà chà, có họa là lũ ngựa không phải để dùng vào việc đó. Giá như con ngựa kia ngã gãy chân trên đường thì hay nhỉ. Đã là cuộc viếng thăm thì là cuộc viếng thăm chứ sao! Bởi vì các ông bà chủ bao giờ chẳng có quyền thoải mái. Lão có cảm đoán gì đâu? Lão chẳng dám cảm đoán. Sao lại không đi nhỉ! Thì việc quyết toán thu chi vẫn có thể giải quyết sau và cả cái việc đập lúa cũng có thể chờ đợi được mà. Cuộc viếng thăm cần kíp hơn chứ.

— Thật khôn khổ với lão Mikolai lẩn thẩn này. - Cha tôi thét lên, đôi lúc người đã tỏ ra sốt ruột như vậy.

Còn lão Mikolai lại tiếp tục:

— Thì lão có dám bảo mình không ngu dần đâu cơ chứ. Lão biết là mình ngu. Gã kế toán đã đi khoe mẽ với cô nàng mỹ miều ở làng Niewodow bên cạnh, còn ông bà chủ chẳng lẽ lại không được quyền đi thăm viếng hay sao? Chẳng lẽ cuộc viếng thăm không quan trọng bằng cô nương mỹ miều kia à? Đây tớ được phép thì ông chủ cũng phải được phép chứ.

Và thế là cứ lặp đi lặp lại loanh quanh luẩn quẩn, chẳng còn biết làm cách nào chặn được miệng ông già lắm điều nữa.

Chúng tôi, tức là tôi và em trai tôi, như đã kể ở phần trên, thường sợ lão có lẽ hơn cả sợ gia sư của chúng tôi, cha Ludwik, và chắc chắn sợ hơn bố mẹ mình rồi. Đối với các em gái tôi, lão tỏ vẻ lễ độ hơn. Lão thường một điều "cô chủ nhỏ", hai điều "cô chủ nhỏ", mặc dù chúng ít tuổi hơn tôi, còn với chúng tôi thì lão đụng chạm sờ soạng chẳng hề nề nang. Riêng đối với tôi lão có sức thu hút đặc biệt; bởi lão thường xuyên mang nhiều đạn súng ngắn trong túi. Nhiều lần sau những giờ học, tôi e ngại đi đến gần tủ đựng thức ăn, cố nở nụ cười thật lễ độ và tỏ ra dễ thương nhất, tôi ngập ngừng lên tiếng:

— Già Mikolai ơi! Cháu chào già Mikolai. Hôm nay già Mikolai có định lau súng hay không ạ?

— Cậu Henryk muốn gì đây? Giẻ lau lão đã chuẩn bị sẵn và đủ rồi.

Và sau đó bắt chước tôi, lão nói:

— Già Mikolai ơi, già Mikolai ơi! Nếu nói về súng đạn thì Mikolai giỏi, nếu không thì hãy để chó sói ăn thịt lão đi. Tốt hơn hết là cậu hãy đi học bài vở của mình. Việc bắn súng chẳng mang lại trí khôn cho cậu đâu.

— Cháu đã học xong bài rồi. - Tôi trả lời như muốn khóc.

— Đã học xong bài. Chà! Đã xong bài rồi đấy. Cứ học và học, còn đầu óc thì vẫn rỗng tuếch như cái ba lô nhỏ xíu ấy. Lão không cho bắn, dứt khoát không là không. (Lão vừa nói vừa lần mò tìm kiếm thứ gì đó trong túi áo). Thế giả sử lúc nào đó chẳng may mảnh đạn bắn vào mắt thì rồi lại réo tên Mikolai ra. Ai có

lỗi? Mikolai! Ai cho phép bắn? Mikolai.

Cứ vừa làm bầm như vậy, lão vừa đi vào căn phòng của cha tôi, lấy súng xuống, thổi phù phù thông nòng, kiểm tra đi kiểm tra lại cho đến lúc chắc chắn là không có gì bất ổn có thể xảy ra, lão thắp một ngọn nến, nhồi thuốc vào nòng súng và đưa cho tôi ngắm bắn, vào những lúc như thế thường thì tôi còn phải còng lưng mang thêm một cây thập ác lớn nữa.

— Hấn cầm cây súng hay chưa kia, - lão nói - cứ lóng ngóng như gã y sĩ tập tiêm. Cậu định bắn tắt nến ở chỗ nào đấy? Lập cà lập cập như ông nội ở nhà thờ. Cậu đi tu làm cha cố thì hơn, ngữ này chẳng có sức khỏe để trở thành quân nhân được đâu.

Mặc dù vậy lão vẫn dạy chúng tôi nghệ thuật chiến đấu xưa kia của mình. Nhiều lần sau bữa ăn trưa, tôi và em trai tôi vẫn học mốt hai mốt đi đều bước dưới sự chỉ huy của lão, và cùng tham gia đi đều với chúng tôi còn có cả cha Ludwik, một người thực hiện việc đó trông rất khôi hài.

Lúc bấy giờ Mikolai thường ngược mắt lên ngắm nhìn cha, và sau đó mặc dù vốn trong đời chỉ sợ một người duy nhất đó là cha cố, song lão cũng không thể nhịn được mà nói:

— Ê, khi đức cha bước chân đi đều theo kiểu đó thì chẳng khác gì một con bò cái già.

Tôi, với tư cách là anh lớn, thường phải nghe lệnh chỉ huy của lão nhiều nhất, và vì thế cũng vất vả nhất. Mặc dù vậy, khi tôi đến tuổi phải gửi vào trường, già Mikolai lại rên lên ư ử, cứ như là một tai họa gì đó cực lớn đã xảy ra. Cha mẹ tôi kể lại rằng, sau khi tôi đi, lão lại càng hay bắn gắt hơn và đã làm phiền họ có lẽ để đến hai tuần tiếp sau: "Người ta đã bắt thằng bé và mang nó đi", - lão nói: "giả sử nó chết thì biết làm sao! Hu, hu, hu! Nó cần gì phải đến trường học cơ chứ. Chẳng lẽ nó không phải là người thừa kế gia tài hay sao. Lại còn phải học tiếng Latinh nữa làm gì? Họ định biến nó thành Salomon, ông vua thông thái hay sao. Đúng là đời bại! Đứa bé đã đi rồi, đi mất tiêu rồi, thế mà ông chủ vẫn còn cứ quanh quẩn từ góc nọ sang góc kia và tìm kiếm khắp ngôi nhà

như thế đã để rơi mất vật gì đó. Quỷ tha ma bắt các người đi".

Tôi còn nhớ những giây phút đầu tiên khi mình trở về nhân dịp lễ, lúc đó tất cả mọi người đang còn ngủ trong nhà. Trời có lẽ mới vừa hừng sáng: buổi sáng mùa đông, băng tuyết. Sự yên tĩnh chỉ bị khuấy động bởi tiếng kêu cọt két đều đều của cần quay giếng nước trong trang trại và tiếng chó sủa. Tất cả cửa sổ trong nhà đều được đóng kín, chỉ có cửa sổ ở dưới bếp là hắt ra ánh lửa, làm hồng lên đám tuyết nằm sát chân tường. Lúc bấy giờ tôi trở về với vẻ mặt buồn bã, âu lo và nỗi sợ hãi trong lòng, bởi tôi nhận được lời phê đầu tiên hoàn toàn không có gì đáng tự hào cho lắm. Bởi tôi chưa được trang bị thích hợp, chưa làm quen được với thói quen học tập và kỉ luật nhà trường, do đó tôi không biết mình phải làm gì và làm như thế nào. Vì thế tôi sợ cha tôi, sợ vẻ mặt nghiêm khắc và lạnh lùng của cha Ludwik, người đã đi đón tôi từ Warszawa về. Không biết tìm đâu cho được lòng can đảm cho mãi đến khi tôi chợt nhìn thấy cửa nhà bếp mở toang và già Mikolai với sống mũi đỏ au vì giá lạnh, đang lội trong tuyết và bưng chiếc khay với hai nồi nhỏ đựng váng sữa bốc khói nghi ngút.

"Trời ơi, cậu ấm vàng ngọc, cục cưng quý hóa nhất đời tôi!", lão kêu tướng lên khi nhìn thấy tôi và đặt vội khay xuống, làm đổ cả hai nồi váng sữa và lập tức chạy đến vồ lấy cổ tôi, rồi bắt đầu vừa xoa bóp vừa hôn hít. Từ đó trở đi lão luôn luôn gọi tôi là "cậu ấm".

Mặc dù vậy, suốt hai tuần sau đó lão không thể tha cho tôi cái tội làm lão đánh đổ mất khay váng sữa: "Người ta đang cầm khay váng sữa đang hoàng", lão nói, "tự nhiên hấn đi đến. Lại cố tình chọn đúng vào lúc đó để mà đi về nhà...", v.v...

Cha tôi định đánh đòn tôi, ít nhất là đã tuyên bố như thế, vì hai điểm kém trong môn tập viết và tiếng Đức mà tôi bị ghi vào sổ liên lạc. Song một phần vì những giọt nước mắt và lời hứa sẽ cố gắng sửa chữa của tôi, phần vì sự can thiệp của người mẹ luôn ngọt ngào đối với tôi, và cuối cùng vì sự nổi loạn mà lão Mikolai gây ra đã làm cho cha tôi phải dừng lại. Về cái môn tập viết, lão

Mikolai không cần biết đó là môn gì, còn hình phạt về môn tiếng Đức, lão chẳng muốn nghe nhắc đến dù chỉ một lời.

—Ồ, thế thằng bé là người theo Tân giáo hay là người Đức đấy nhỉ? - Lão nói. - Hay là ngày xưa ngài đại tá cũng phải biết tiếng Đức? Hay là chính bản thân ông (lão quay lại, hướng cái nhìn về phía cha tôi) biết thứ tiếng ấy? Thế nào? Khi mà chúng tôi gặp bọn Đức, trong trận đánh ở vùng nào nhỉ, à, mà ở Lipsk, và chỉ có quý mới biết còn ở đâu nữa, thì lúc bấy giờ, chỉ có phang, chẳng ai nói với chúng bằng tiếng Đức cả, chỉ có phang và phang, và chúng phơi xương sườn ra cho chúng tôi phang, chỉ có thế thôi.

Già Mikolai còn có một đặc tính nữa. Ấy là hiếm khi lão nói về những chiến tích xưa kia của mình, còn trong những giây phút hưng phấn đặc biệt, khi đã hăng máu ba hoa thì lão lại hay khoác lác như thể được thuê để làm việc ấy. Lão không làm điều đó với một mục tiêu gì xấu xa; có lẽ trong cái đầu già nua của lão, những sự kiện xảy ra đan xen lẫn lộn cái nọ với cái kia và cứ thế phát triển lớn đến mức trở thành hão huyền. Bất cứ chuyện gì hay lúc nào kể về những kỉ niệm chiến tranh thời xa xưa, lão đều gắn vào bản thân mình và ông nội đại tá của tôi, và lão thật sự thành kính tin vào điều mà mình kể. Nhiều hôm trong nhà kho, trông coi bọn nông nô xay đập thóc lúa, khi bắt đầu ba hoa với họ, thì những người nông dân bỏ cả công việc và say sưa ngã lưng vào đòn đập lúa, họ ngồi chăm chú lắng nghe, như nuốt từng lời phát ra từ miệng lão. Đôi lúc, khi phát hiện ra điều đó, lão lập tức quát to:

— Sao chúng bay lại nghe rặng ra dọa cứ như muốn nã đại bác vào ta là thế nào hả?

Và thế là lại nghe những tiếng cụp, cụp, pup, pup. Những tiếng kêu của đòn đập lúa nện vào những bó lúa vang lên một thôi một hồi; ông già im lặng, nhưng sau đó lại bắt đầu ba hoa:

— Con trai lão viết thư báo rằng hãn mới được phong hàm tướng, phục vụ ở chỗ hoàng hậu Palmira. Ở đó hãn sướng rồi, tha hồ phang, tiền lương hàng tháng lại cao, đánh đấm thoải mái, chỉ

có điều vùng ấy lạnh thấu xương.

Cũng cần mở ngoặc là con cái lão không thành đạt cho lắm. Lão có một người con trai, song đó là gã vô lại, nuôi đến tuổi trưởng thành, có Chúa mới biết tại làm sao mà gã lại bỏ đi đến một phương trời nào đó, không để lại mảy may dấu tích nào. Còn cô con gái lão, có thời nghe nói hình như là một nàng tiên đẹp tuyệt trần, quyến rũ tất cả các chàng trai có chút địa vị từng xuất hiện trong làng, và cuối cùng sau khi cho ra đời một bé gái thì nàng đã vội vã từ giã cõi đời. Bé gái đó tên là Hania. Đó là cô gái trạc tuổi tôi, rất tuyệt vời, nhưng là một cô gái hay đau yếu. Nhiều lần, tôi còn nhớ, chúng tôi đã cùng chơi với nhau trò trận giả: Hania đóng làm lính trống, còn các bụi cây là quân địch. Đó là cô gái tốt bụng và dịu dàng như thiên thần. Một số phận nghiệt ngã cũng đang chờ nàng trong cuộc đời, song đó chỉ là những mảng hồi ức của tôi, không gắn gì với chuyện đang diễn ra.

Bây giờ xin phép quay trở lại chuyện về ông già. Chính tai tôi đã nghe lão kể rằng, có lần các chiến mã của đoàn kỵ binh vừa hí vang trời ở tận Mariampol, thế mà mười tám ngàn con ngựa bất thành linh nhẩy vượt qua rào chắn tiến vào Warszawa. Đã có bao nhiêu người bị ngựa giẫm đè lên khi bắt lại được chúng, thật dễ dàng tưởng tượng! Sao lại có ngày định mệnh như thế chứ! Lần khác lão kể, nhưng đây không phải ở nhà kho nữa, mà tất cả chúng tôi đều được nghe ở ngay ngoài sân, câu chuyện như thế này:

— Tôi đánh đấm có giỏi không? Tại sao lại không giỏi cơ chứ! Tôi nhớ có lần, đó là chuyện xảy ra trong cuộc chiến với bọn Áo. Tôi đang đứng trong hàng quân, tôi nhắc lại là đang đứng trong hàng quân mình nhé, bỗng nhiên có vị tướng tổng chỉ huy quân đội, tức là tướng chỉ huy bọn Áo ấy, phi ngựa từ phía bên kia đến trước mặt tôi và thét to: "Ê, nhà ngươi, gã Suchowolski kia, ta biết rõ ngươi! Giá mà chúng ta bắt sống được nhà ngươi nhỉ, lúc đó toàn bộ cuộc chiến này sẽ kết thúc".

— Thế hẳn không đả động gì đến ngài đại tá à? - Cha tôi hỏi.

— Sao lại không, tôi chẳng đã nói rõ ràng rằng hẳn thét to, giá mà chúng ta bắt sống được nhà người cùng viên đại tá...

Cha Ludwik tỏ ra sốt ruột, nói:

— Ê, lão Mikolai, khoác lác vừa vừa thôi, cứ như là lão chuyên nhận lương để nói khoác ấy.

Lão già tím mặt lại và chắc chắn tức sôi người lên, nhưng bởi vốn nể sợ cha cố và cũng tôn trọng ông ta nữa, lão chỉ im lặng, và sau đó như thể muốn làm dịu tình hình, lão kể tiếp:

— Cha tuyên úy Sieklucki cũng nói y như vậy với tôi. Có lần tôi bị một trái lựu đạn của quân Áo vào xương thứ hai mươi, tức là tôi muốn nói ở giống sườn thứ năm của mình, thật là nguy kịch. A ha, tôi nghĩ, cần phải chết thôi, do đó tôi phải xin Chúa Toàn năng cho rửa tội trước cha tuyên úy Sieklucki. Thế là cha Sieklucki nghe, nghe chăm chú lắm, rồi cha nói: "Mikolai, con phải biết sợ Chúa chứ, sao toàn nói khoác thôi!" Còn tôi trả lời cha rằng rất có thể là như vậy, song con không thể nhớ gì hơn được nữa.

— Thế họ có chữa lành vết thương cho lão không?

— Lành chứ, lành chứ! Song họ chữa lành cái gì cho lão! Lão tự chữa cho mình thì có. Lão chỉ cần lấy bột thuốc súng từ hai viên đạn ra rắc vào cút rượu vodka, khuấy đều lên, rồi nốc một hơi trước khi đi ngủ, thế là sáng hôm sau thức dậy đã lại khỏe mạnh như cá về với nước.

Tôi sẵn sàng lắng nghe những câu chuyện như thế của lão và ghi lại cho mọi người cùng nghe, song cha Ludwik không hiểu tại sao lại cấm lão Mikolai, như cha nói "nếu kể tiếp chỉ làm đầu óc người ta rối lên thôi". Cha Ludwik thật đáng thương, là một linh mục, đồng thời là cư dân của một làng quê bé nhỏ yên bình, cha không hiểu được rằng, thứ nhất, với mỗi chàng trai bị bứt từ một góc thâm lặng của gia đình quăng ra với sóng gió của biển đời rộng lớn, đầu óc không chỉ một lần bị quay cuồng rối rắm; thứ nữa, đầu óc rối lên không phải bởi những người đầy tớ già và

các câu chuyện kể của họ, mà thông thường do một ai khác gây nên.

Hơn nữa ảnh hưởng của già Mikolai đối với chúng tôi không thể gây tác hại xấu được, bởi vì ngược lại, chính lão luôn hết sức quan tâm và nghiêm khắc với mọi hành vi sai trái của chúng tôi. Đó là một con người luôn tận tụy với ý nghĩa đầy đủ của từ đó. Đặc tính quý nhất còn tồn tại từ thời phục vụ trong quân đội ở lão chính là sự tận tâm và tính chính xác trong việc thi hành các mệnh lệnh của cấp trên. Tôi nhớ mùa đông một năm nào đó, lũ chó sói bắt đầu tác oai tác quái, gây thiệt hại to lớn và táo tợn đến mức đêm đêm từng đàn dăm con hoặc hàng chục con dám lặn mò vào tận trong làng. Cha tôi, một người mê săn bắn, nảy ra ý định tổ chức một cuộc săn lớn, song muốn để người láng giềng của chúng tôi, ngài Ustrzycki, một người săn bắn chó sói có hạng, cùng tham gia và trực tiếp chỉ huy việc bao vây, nên ông đã viết một bức thư cho ông kia và gọi Mikolai đến dặn:

— Một người làm sắp đến thành phố có công việc, già Mikolai hãy đi cùng ông ta, dọc đường, đến nhà ngài Ustrzycki, già hãy xuống trao bức thư này cho ông ấy. Song nhất thiết phải mang thư trả lời của ông ấy trở về, nhớ là nếu không có câu trả lời thì đừng vội về.

Già Mikolai cầm thư và cùng với người làm lên đường. Buổi tối người làm trở về, không có Mikolai. Cha tôi nghĩ có lẽ già ngủ đêm tại trang trại Ustrzyca và hôm sau cùng trở về với người láng giềng của chúng tôi. Nhưng một ngày trôi qua không thấy Mikolai; ngày thứ hai trôi qua, không thấy; ngày thứ ba, không thấy. Ở nhà mọi người bắt đầu than vãn. Cha tôi sợ chó sói đã tấn công lão trên đường trở về, liền cử người đi tìm. Mọi người tìm kiếm và không thấy bất kì dấu tích gì. Cha tôi cử người đến tận Ustrzyca. Ở Ustrzyca người ta nói là lão có đến nhưng không thấy ông chủ, lão hỏi xem liệu ông chủ có thể đến đâu, sau đó lão đã vay của người đẩy tớ trong nhà bốn rúp và ra đi, không biết đi đâu. Chúng tôi bán loạn cả đầu óc, không biết chuyện đó có

nghĩa gì. Hôm sau những người được cử đi thăm dò ở những làng khác trở về với thông tin là không thể tìm thấy lão ở bất kì chỗ nào. Bấy giờ chúng tôi đã bắt đầu khóc than cho lão. Mãi đến ngày thứ sáu, buổi tối, đang sắp xếp công việc cho người nhà thì nghe ở ngoài cửa có tiếng lau chân vào thảm, tiếng ho húng hắng và tiếng lầm bầm gì đó trong mồm, cha tôi nhận ra ngay đó là già Mikolai.

Đúng là già Mikolai, lạnh cóng, đói lả, bơ phờ, râu ria dính đầy những hạt muối đóng băng trắng xóa, không còn nhận được ra người.

— Mikolai, ôi Chúa ơi, già đã làm cái quái quỷ gì suốt trong những ngày qua hả?

— Làm cái gì, làm cái gì? - Mikolai lầm bầm.

— Lão phải làm gì đây? Không gặp được ông chủ ở Ustrzyca, lão đi Bzino. Ở Bzino người ta bảo khốn nạn cho lão rồi, ngài Ustrzycki đã đi Karolowka. Lão lại đi Karolowka. Ở Karolowka cũng không có ông ấy. Khốn nạn thân đời, hay là ông ấy phải đi sưởi nhờ ở góc bếp nhà ai? Hay ông ấy không phải là ông chủ? Ông ấy chắc không đi bộ như mình. Lão nói không sai. Từ Karolowka lão đã cuốc bộ đến tận phố huyện, bởi vì người ta bảo ông chủ đi về thị trấn. Còn ông ấy ở thị trấn giải quyết việc quái gì, ông ấy là thị trưởng chắc? Ông ấy lại đã đi phủ thống đốc. Chẳng lẽ lão quay về nhà hay sao? Lão phải cuốc bộ đến tận phủ thống đốc và trao thư cho ông ấy.

— Thế nào, ông ấy có thư trả lời chứ?

— Trả lời hay không trả lời. Thế cũng là trả lời, bởi ông ấy đã ngoác miệng ra cười lã, những chiếc răng cửa của ông ấy lộ cả ra ngoài. Chủ lão, ông ấy nói, đề nghị ta đi săn vào ngày thứ năm, còn lão mang thư trao cho ta vào chủ nhật, lão hiểu không? Bây giờ thì đã hết cuộc săn rồi. Và ông ấy lại cười. Đây là thư trả lời. Tại sao ông ấy lại không được cười nhỉ? Có họa...

— Thế lão đã ăn uống gì suốt khoảng thời gian đó?

— Ăn linh tinh thì đã sao nào, từ hôm qua lão chưa được

miếng nào vào bụng thì đã sao? Hay là lão phải chết vì đói? Hay là người ta tiếc cả vài thìa xúp đối với lão? Lão chưa được ăn thì lão sẽ ăn...

Kể từ đó không ai còn đưa ra những mệnh lệnh nghiêm khắc bắt già Mikolai phải thực hiện bằng được nữa, song lần nào sai lão đi đâu đó, bao giờ người ta cũng nói rõ phải làm gì, trong trường hợp nếu như không gặp được ai đó ở nhà.

Có lần, vào mấy tháng sau đó, già Mikolai phải đi chợ phiên ở một thị trấn cách nhà không xa để mua ngựa kéo xe, bởi lão hiểu biết về chúng hơn ai hết. Buổi tối viên quản lí đến nói rằng già Mikolai đã trở về, đã mua được ngựa, song lão đã đánh lộn và ngượng không dám lộ mặt. Cha tôi lập tức đi đến chỗ lão.

— Mikolai, già làm sao thế?

— Lão đã đánh lộn. - Ông già trả lời cụt lủn.

— Không biết ngượng hay sao, ông lão? Lão gây lộn ở ngoài chợ à? Trí khôn để đâu rồi? Đã già đầu mà còn ngu ngốc! Lão biết không, giá như người khác thì tôi đã đuổi cổ thẳng cánh vì chuyện này rồi. Hãy tự biết ngượng chứ. Chắc lão phải say bét nhè. Thế là chính lão đã làm hỏng mọi người chứ chẳng nên được tấm gương gì tốt cho họ.

Cha tôi quả tình rất giận và khi đã giận thì không nói chơi. Song cũng thật là lạ lùng, Mikolai, người thông thường trong những trường hợp bị mắng, không bao giờ chịu ngậm miệng, lần này lại im như thóc. Rõ ràng là lão già đã nghẹn lời. Mọi người dò hỏi lão xem chuyện gì đã xảy ra và xảy ra như thế nào, song chỉ vô ích. Lão chỉ cần nhìn với người này, người kia và không nói thêm lời nào.

Người ta bắt đầu tra khảo lão giống như đùa bỡn. Ngày hôm sau lão bị lên cơn sốt đến mức phải gọi bác sĩ tới khám. May nhờ có bác sĩ mà sự việc được làm rõ. Tuần trước cha tôi đã túm tóc bạt tai một gã trông nom việc đồng áng, hôm sau gã ấy trốn. Gã chạy đến chỗ một tay chủ người Đức tên là von Zoll, kẻ có thù hằn lớn với cha tôi, và ở lại làm thuê cho tay này. Chợ phiên hôm

ấy có tay Zoll, gã trông nom việc đồng áng của gia đình tôi trước đây và bọn lâu la của tay Zoll đưa đàn bò đi bán. Tay Zoll thấy già Mikolai trước, hấn tiến đến chỗ chiếc xe của già và bắt đầu mỉa mai nói xấu cha tôi. Già Mikolai gọi hấn là kẻ tráo trở và khi tay Zoll đưa ra lời nhục mạ mới đối với cha tôi, Mikolai đã quát hấn một roi da. Lúc đó cả gã trông nom việc đồng áng nhà tôi cũ, lẫn bọn lâu la của tay Zoll đều nhất loạt xông vào già và đánh lão đến máu me đầy mình.

Cha tôi khi nghe được câu chuyện, nghẹn ngào, nước mắt đầy tròng. Ông không thể tha thứ cho mình việc đã la mắng già Mikolai, người cố tình không tiết lộ điều gì về sự việc xảy ra. Khi lão khỏe lại, cha tôi đến để tỏ lời ăn năn. Lúc đầu lão không định thú nhận và theo thói quen, chỉ lăm bằm cắn nhả trong miệng, song sau đó lão và cha tôi đã cùng ôm nhau và khóc nức nở như những chú hải li. Vì chuyện đó cha tôi đã tuyên bố thách đấu với tay Zoll và cho gã người Đức một trận nhớ đời.

Song giá mà không có ông bác sĩ thì sự xả thân của già Mikolai mãi mãi vẫn chìm trong vòng bí mật. Mặc dù vậy, ông bác sĩ đó bị già Mikolai thù ghét một thời gian khá lâu. Chuyện là thế này: tôi có một người cô trẻ, đẹp tuyệt vời, em gái cha tôi, ở ngay gần nhà với gia đình tôi. Tôi rất yêu quý cô, bởi cô vừa tốt bụng vừa đẹp người, và ít nhất tôi cũng không hề ngạc nhiên khi thấy tất cả mọi người đều yêu quý cô, trong số đó có cả ông bác sĩ. Đó là một người trẻ tuổi, có trí tuệ và được cả vùng này kính trọng. Già Mikolai lúc đầu cũng quý mến bác sĩ, thường nói đó là chàng trai có đầu óc và giỏi cưỡi ngựa. Song kể từ khi bác sĩ nãng đến nhà chúng tôi vì mục đích muốn gây thiện cảm với cô Marynia thì những tình cảm của già Mikolai đối với ông ta đã thay đổi đến mức khó nhận ra. Già bắt đầu tỏ thái độ lịch thiệp nhưng lạnh lùng, giống như đó là một người hoàn toàn xa lạ. Trước kia thỉnh thoảng thậm chí già còn cắn nhả cả với bác sĩ. Khi họa hoàn bác sĩ ngồi lại nhà chúng tôi quá lâu, lúc đưa áo khoác để ông ta về, già Mikolai thường nhắc: "Cái gì đêm hôm còn quậy phá, thì

chẳng đi đến kết quả tốt đẹp đâu; liệu có ai biết điều đó không nhỉ!" Giờ đây già thôi không ca cảm lâu bầu nữa, song lại im lặng như hóa đá. Ông bác sĩ ngay thẳng sau đó ít lâu cũng đã hiểu ra già định nói gì, và mặc dù vẫn nở nụ cười hiền hậu với lão như ngày xưa, song tôi nghĩ, chắc trong thâm tâm ông cũng cảm thấy buồn.

Song thật may mắn cho người bác sĩ trẻ, cô Marynia đã dành cho chàng một tình cảm ngược hẳn với già Mikolai. Chuyện xảy ra vào một buổi tối đẹp trời, khi ánh trăng chiếu vào phòng khách rất sáng và rất dịu, khi hoa nhài qua những ô cửa sổ rộng mở đang ngào ngạt đưa hương từ những bồn hoa ngoài vườn, còn cô Marynia đang say sưa hát bên cây phong cầm bài lo questa notte sogno^[1], chàng bác sĩ Stanislaw đến thật gần cô và bằng một giọng run run cất lời, liệu nàng có nghĩ rằng chàng có thể sống thiếu nàng hay không? Dĩ nhiên cô tôi đã biểu thị cho chàng hiểu rằng cô không tin vào điều đó, sau đó là những lời thể nguyện, cầu xin Chị Hằng làm chứng và những chuyện mà trong trường hợp tương tự vẫn thường xảy ra.

Thật không may, đúng lúc đó già Mikolai bước vào với ý định mời mọi người dùng trà. Khi nhìn thấy chuyện gì đang diễn ra, già chạy thẳng đến chỗ cha tôi, và vì cha tôi không có nhà, người đang bận việc gì đó ngoài trang trại, già liền đến chỗ mẹ tôi. Với nụ cười dịu dàng thường thấy hàng ngày, mẹ tôi khuyên già không nên quan tâm đến chuyện ấy nữa.

Quá ngỡ ngàng, già Mikolai liền lặng lẽ căn rằng không nói lời nào suốt từ lúc đó, song khi cha tôi chuẩn bị đi nghỉ, đang vào văn phòng để viết thư từ gì đó thì già Mikolai liền bám theo và sau khi đã đứng cạnh cửa ra vào, già bắt đầu húng hắng ho rõ to và giậm chân thành thịch xuống sàn nhà.

— Già Mikolai muốn gì vậy? - Cha tôi hỏi.

— À, chuyện cái anh chàng, không biết tên là gì nhỉ? Lão muốn hỏi xem có phải là, có phải là cô nương nhà ta chuẩn bị... cưới, tức thị là cô nương sắp đi lấy chồng, phải không?

— Đúng thế, vậy thì sao nhỉ?

— Là bởi vì không thể có chuyện cô nương nhà ta lấy cái anh chàng y sĩ ấy.

— Y sĩ nào đấy? Liệu già Mikolai có điên hay không, tại sao chuyện gì già cũng phải nhúng mũi vào như vậy!

— À, còn chuyện gì ư? Cô nương không phải là cô nương nhà ta hay sao, chẳng lẽ đó không phải là con gái ngài đại tá hay sao? Ngài đại tá có lẽ sẽ chẳng bao giờ cho phép làm như vậy đâu. Có phải cô nương không xứng với một người thừa kế dòng hoàng, một ông chủ trong các ông chủ hay sao? Còn bác sĩ quèn, xin lỗi, hẳn là cái thứ gì nhỉ? Chỉ tổ thiên hạ chê cười cô nương thôi.

— Bác sĩ là một người thông minh.

— Thông minh hay không thông minh, chẳng lẽ những tay bác sĩ như vậy tôi còn chưa biết hay sao? Họ từng đi đến các trại lính, từng lượn lờ ở cạnh các ban tham mưu, còn khi trận đánh xảy ra thì đổ tìm thấy móng nào. Đã có lần ngài đại tá gọi họ là những con dao mổ. Khi người ta còn khỏe mạnh thì họ chẳng động đến, còn khi người ta bị thương gần chết họ mới cầm dao mổ mò tới. Chẳng có gì là khó nếu mổ xẻ những kẻ không có khả năng tự vệ, bởi họ chẳng cầm nổi thứ gì trong tay. Hãy thử mò vào mổ xẻ người đang khỏe mạnh và còn cầm súng trong tay xem! Ôi chà chà! Chuyện cầm dao róc xương con người ta thật là vĩ đại nhỉ? Chuyện đó chẳng đem lại điều gì tốt lành cả! Chắc ngài đại tá có lẽ phải chui từ dưới mồ lên để mà xem chuyện lạ gì xảy ra. Đối với tôi loại bác sĩ ấy chẳng đáng là người lính! Cũng chẳng phải là người thừa kế dòng hoàng gì! Điều đó không thể chấp nhận được! Cô nương sẽ không thể lấy hẳn làm chồng. Chuyện đó không tuân theo bất kì điều lệnh nào. Ai là người với tới được cô nương nhà ta?

Không may cho già Mikolai, bác sĩ không chỉ với tới được mà còn hoàn toàn tương xứng với cô tôi. Nửa năm sau đó đám cưới được tổ chức và con gái viên đại tá đã lên xe hoa cùng chung sống với chàng bác sĩ. Ngày tiễn đưa ngập tràn nước mắt của

những người ruột thịt và mọi người trong nhà nói chung, đặc biệt là của già Mikolai.

Già Mikolai không giữ trong mình mối ác cảm đối với cô tôi, già không thể giữ sự mất lòng lâu được, bởi lẽ già quá yêu quý cô, song già cũng không muốn tha thứ cho ông bác sĩ. Già hầu như không bao giờ nhắc đến tên ông ấy, và nói chung cố không muốn nói gì động đến ông. Cũng cần nói thêm rằng, cô Marynia sống với bác sĩ Stanislaw vô cùng hạnh phúc. Sau năm đầu tiên Chúa đã cho họ một bé trai xinh đẹp tuyệt vời, năm thứ hai lại một bé gái và tiếp sau đó cứ thay phiên nhau lần lượt hết trai đến gái như đã đặt trước. Già Mikolai yêu đám trẻ ấy như con ruột của mình, bồng bế chúng trên tay, vuốt ve, âu yếm, hôn hít chúng, song trong trái tim già vẫn còn đọng một nỗi đắng cay nào đó do nỗi cô Marynia lấy phải người chồng không tương xứng. Ở già, suy nghĩ đó tôi đã phát hiện thấy không phải một lần. Một hôm, tôi còn nhớ, vào dịp Lễ Giáng sinh, chúng tôi đang cùng ngồi trong nhà, bỗng nghe từ xa tiếng cót két nặng nhọc của cỗ xe. Chúng tôi luôn chuẩn bị đón họ hàng thân thích đến chơi, do đó cha tôi bảo:

— Già Mikolai ra ngoài ngó xem ai đang đến.

Mikolai ra ngoài và lát sau quay trở lại với niềm vui lộ rõ trên gương mặt.

— Cô nương đang đến! - Già hét to từ xa.

— Ai đến đấy? - Cha tôi vờ hỏi, mặc dù đã biết già nói về ai.

— Cô nương!

— Cô nương nào?

— Cô nương nhà ta. - Lão trả lời.

Và thế là phải đợi đến tận lúc nhìn rõ mặt cô nương, khi cô bước vào phòng cùng ba đứa bé. Cô nương tuyệt vời của lão đây mà! Cứ theo ý mình từ xưa, già cố tình không bao giờ gọi cô tôi bằng những từ ngữ nào khác cả.

Song cuối cùng thì sự không mấy thiện cảm của già đối với bác sĩ Stanislaw cũng đến hồi kết thúc. Cô bé Hania, cháu lão, bị

sốt thương hàn rất nặng. Những ngày đó bản thân tôi cũng rất buồn lo, bởi Hania trạc tuổi tôi và là người duy nhất cùng chơi đùa với tôi, do vậy tôi quý yêu em như đứa em gái ruột của mình. Lúc đó bác sĩ Stanislaw luôn túc trực và ba ngày liền không rời khỏi căn phòng của cô bé. Ông lão, người yêu Hania bằng cả tấm lòng, trong thời gian bé ốm, cứ đi đi lại lại vô hồn, không ăn, không ngủ; chỉ ngồi bên cánh cửa căn phòng của cô bé, bởi lẽ không ai có quyền đến cạnh giường của bé, ngoài mẹ tôi. Lão ngậm nỗi đắng cay nặng nề, lạnh cứng trong lòng, đôi lúc ngực như muốn nổ tung ra. Đó là một trái tim được tôi luyện dạn dày qua những nỗi nhọc nhằn cả về thể xác lẫn sự bất hạnh của tâm hồn, thế mà gần như kiệt sức và sắp sửa quy ngã trước cơn tuyệt vọng khi ngồi bên giường một đứa cháu gái nhỏ nhoi bệnh tật. Cuối cùng, sau nhiều ngày ảm đạm đầy chết chóc, bác sĩ Stanislaw nhẹ nhàng mở hé cánh cửa căn phòng người bệnh và với niềm hân hoan hạnh phúc ánh lên khuôn mặt, khẽ khàng nói với những người đang chờ bản án của thần chết bên ngoài căn phòng một câu gọn lỏn: "Cứu được rồi".

Ông già không thể kiềm chế được, khóc òa lên như chú hải li và cúi gập mình sát chân bác sĩ, lắp ba lắp bắp mãi một câu: "Người làm phúc của tôi ơi, người làm phúc ơi!"

Hania quả thật đã nhanh chóng khỏi bệnh và khỏe lại, và dĩ nhiên bác sĩ Stanislaw đã trở thành thần tượng trong đầu ông già.

— Một con người có đầu óc. - Lão nhắc đi nhắc lại, tay vân vê bộ ria mép lốm đốm bạc của mình. - Một người có đầu óc. Và biết cười ngửa rất cừ khôi. Giá mà không có ông ấy thì bé Hania đã... Ôi, thậm chí không muốn nhắc đến điều đó nữa. Thật là chó đẻ!

Song khoảng một năm sau, kể từ sự kiện vừa nhắc tới, chính lão bị mắc bệnh. Dáng thẳng đuốn và mạnh mẽ của lão bây giờ còng xuống. Lão già yếu hẳn đi, thôi không cầu nhàu và nói khoác nữa. Cuối cùng, gần bước sang tuổi chín mươi, lão trở lại thời kì con nít. Lão chỉ thích làm bầy chim và cất giấu chúng rất

nhiều, đặc biệt là bầy chim sơn tước, giấu trong căn phòng ở dãy nhà ngang của mình. Mấy ngày trước khi mất, lão không phân biệt được ai vào ai. Nhưng chính vào ngày cuối cùng, ngọn đèn cạn dầu bỗng bùng lên ánh sáng long lanh soi rọi trí não của lão. Tôi nhớ đạo đó, vì sức khỏe mẹ tôi, cả hai ông bà thân sinh tôi đều ra nước ngoài nghỉ dưỡng. Một buổi tối, đang ngồi trước lò sưởi trong phòng với Kazio, em trai tôi và linh mục, người đang tập trung suy nghĩ. Gió đông với những làn mưa tuyết không ngừng đập vào cửa kính; cha Ludwik lầm rầm cầu kinh, tôi cùng Kazio đang kiểm tra súng ống để ngày mai đi săn. Bỗng mọi người báo tin rằng già Mikolai đang hấp hối. Cha Ludwik vùng dậy chạy đến gian thờ nhỏ của gia đình tìm Thánh kinh, còn tôi vội vàng chạy không kịp thở đến chỗ ông già. Lão nằm nhợt nhạt trên giường, da vàng sạm và gầy như lạnh cóng, song rất bình thản và tỉnh táo. Cái đầu hói với hai vết sẹo nhỏ trông mới đẹp làm sao; đó là đầu của một người lính già, một con người lương thiện. Ánh sáng của cây sáp thánh hắt thành từng chùm lên tường căn phòng nhỏ. Ở góc phòng những chú chim sơn tước bị giấu đâu đó kêu lên chiêm chiếp. Ông già một tay giữ cây thánh giá đưa lên áp sát ngực mình, còn cánh tay kia đang nắm gọn trong đôi tay và bị phủ kín bởi những nụ hôn của bé Hania, trắng nhợt như đóa hoa huệ nhỏ quỳ bên cạnh. Cha Ludwik bước vào và bắt đầu lễ xưng tội; sau đó người sắp chết tỏ ý nguyện muốn gặp mặt tôi.

— Không có ông chủ và cả bà chủ yêu quý ở nhà, - lão thều thào - vì thế lão thật khó ra đi thanh thản. Song cậu, cậu ấm vàng ngọc của lão, người chủ thừa kế của lão... Cậu hãy chăm sóc cho con bé mồ côi... Chúa sẽ thưởng công cậu. Cậu đừng giận, nếu như lão đã làm gì có lỗi... Cậu hãy tha thứ. Lão đôi lúc tỏ ra khó chịu, song lão trung thành...

Bỗng nhiên, như bừng tỉnh, lão gọi thật to và vội vàng, như sợ sắp sửa không còn hơi nói tiếp:

— Cậu chủ ơi!.. Người thừa kế chủ tôi! Đứa bé mồ côi của tôi...

Chúa ơi, nằm trong tay cậu đấy...

— Tôi xin đảm bảo cho linh hồn một chiến sĩ dũng cảm, người hầu trung thành và một con người chân chính! - Cha Ludwik kết thúc một cách long trọng.

Thế là ông già từ giã cõi đời.

Chúng tôi cùng quỳ xuống và linh mục bắt đầu đọc kinh cầu nguyện cho người chết.

Mười mấy năm đã trôi qua kể từ ngày đó. Trên nấm mồ người hầu chính trực đã mọc um tùm những bụi hoa thạch thảo của nghĩa trang. Thời kì đau buồn đã đến. Bão táp đã nổi lên tàn phá từng tổ ấm thiêng liêng và bình yên của làng quê tôi. Giờ đây cha Ludwik đã nằm sâu dưới mồ, cô Marynia cũng đã yên nghỉ dưới mồ; tôi đang kiếm sống qua ngày bằng ngòi bút của mình, còn Hania...

Hỡi ôi! Nước mắt sao cứ quay vòng!

Khi hấp hối già Mikolai trao Hania lại nhờ cậy vào sự chăm sóc và lương tâm của tôi, lúc đó tôi mới mười sáu tuổi, còn cô bé kém tôi gần một tuổi, cũng mới vừa bước qua thời kì thơ dại trẻ con.

Tôi gần như phải dùng vũ lực mới có thể kéo được cô bé ra khỏi chiếc giường của người ông đã nhắm mắt lìa đời và cả hai đứa cùng lê bước đến gian thờ nhỏ của gia đình. Cửa gian thờ rộng mở, phía trước bức hình Đức Mẹ lồng trong khung gỗ cổ, hai ngọn nến cháy leo lét, hắt ánh sáng yếu ớt chỉ đủ làm bóng tối ở sâu bên trong bàn thờ loãng ra mờ nhạt. Chúng tôi cùng quỳ, đứa nọ bên cạnh đứa kia. Bị nỗi đau quật ngã, hơn nữa quá mệt mỏi vì khóc than, mất ngủ và buồn thương, cô bé tựa mái đầu nhỏ nhắn vào vai tôi và cả hai cứ để nguyên tình trạng như vậy trong im lặng. Lúc đó đã khuya lắm rồi; ở phòng bên cạnh gian thờ, con chim gỗ gắn bên trên chiếc đồng hồ cổ đặt trong hộp gỗ Gdansk bằng giọng khàn khàn đã kêu lên rè rè hai tiếng; mọi chỗ mọi nơi đều chìm ngập trong im lặng thắm sâu, đôi lúc chỉ bị tiếng gió tuyết xa xăm vọng lại, đập vào những ô cửa sổ gian thờ mà các mép xung quanh bọc chì kín mít, kêu lên giần giật từng hồi xen lẫn tiếng thở thảng thốt đờn đau của Hania.

Tôi không dám thốt lên bất cứ lời nào để an ủi, chỉ ghì chặt cô bé vào sát người mình, giống như giờ đây tôi thực sự đã là người bảo hộ, người anh trai vậy. Song tôi cũng không thể cầu nguyện được; hàng ngàn cảm xúc và tình cảm đang trào dâng, chòng chành lắc lư, chao đảo trong trái tim và đầu óc tôi! Bao nhiêu bức tranh đầy màu sắc đang bay lượn trước mắt tôi, song dần dần một ý nghĩ và tình cảm đã từ từ đọng lại và định hình rõ nét. Thế là từ nay gương mặt nhỏ nhắn nhợt nhạt yếu đuối với đôi mắt nhắm nghiền đáng thương đang dựa vào vai mình kia, sinh linh yếu ớt, nghèo khổ, bé bỏng kia đã trở thành người em gái yêu dấu

của tôi, người mà tôi có thể trao cả tính mạng mình và để bảo vệ nó, nếu cần tôi sẵn sàng tuyên chiến với toàn thế giới.

Trong khi đó Kazio - em trai tôi, bước vào và quỳ phía sau chúng tôi, rồi tiếp đó cha Ludwik cùng vài người làm trong nhà cũng đến. Chúng tôi cùng cầu kinh tối đúng theo tục lệ hàng ngày ở gia đình tôi. Cha Ludwik đọc lời cầu nguyện rất to, còn chúng tôi nhắc lại theo cha hoặc cùng hát Kinh cầu nguyện. Khuôn mặt màu tối của Đức Mẹ với hai vết kiếm trên gò má đang chăm chú nhìn vào chúng tôi hiền hậu như muốn cùng chia sẻ nỗi quan tâm, lo lắng, số phận và những bất hạnh của gia đình tôi và sẵn sàng ban phước lành cho tất cả mọi người đang quỳ dưới chân Người. Khi cầu nguyện, lúc cha Ludwik bắt đầu đọc tên những người đã khuất để cầu cho họ và điểm thêm tên Mikolai, Hania nức lên và lại bắt đầu khóc to, còn tôi thì lặng lẽ lên tiếng thề với lòng mình rằng những nghĩa vụ mà người quá cố đã trao gửi nơi tôi, tôi sẽ thành kính giữ trong mình và hoàn thành nó, thậm chí với cái giá phải trả là những mất mát nặng nề nhất. Đó là lời tuyên thệ vượt quá khả năng của một chàng trai trẻ chưa hiểu biết gì về tầm vóc những hi sinh mất mát có thể xảy ra, về trách nhiệm con người, song phải thừa nhận nó phản ánh những xúc động cao thượng và sự phấn chấn thăng hoa dịu dàng của tâm hồn tôi lúc đó.

Sau khi kết thúc buổi cầu kinh, chúng tôi chia tay nhau về phòng nghỉ. Tôi ra lệnh cho bà Wegrowska, một quản gia già, dẫn Hania về căn phòng nhỏ trong nhà, nơi từ nay trở đi cô bé sẽ dùng làm nơi ở, chứ không đến buồng thay quần áo như trước đây nữa. Tôi cũng đề nghị bà cùng ngủ lại đó với cô đêm nay, còn bản thân mình, sau khi đã ôm hôn cô bé mồ côi một cách chân thành, tôi đi đến phòng phụ, nơi cả nhà vẫn quen gọi là nhà ngang, chỗ ở của tôi, Kazio và cha Ludwik. Tôi cởi quần áo và leo lên giường nằm. Mặc dù tiếc thương già Mikolai, người mà tôi vốn yêu quý chân thành, song trong tôi lại dâng lên cảm giác tự hào và có thể nói là hạnh phúc với vai trò người bảo trợ của

mình. Điều đó đã nâng chính tôi lên cao hơn trong con mắt của bản thân mình, thế là tôi, một chàng trai mười sáu tuổi, từ nay đã trở thành chỗ dựa cho một sinh linh yếu ớt và đáng thương. Tôi cảm thấy mình đã là một người đàn ông. Ông già chính trực ơi, tôi tự nghĩ, già sẽ không phải thất vọng về cậu ấm của mình, về người chủ nhỏ của mình đâu. Già đã trao số phận tương lai đứa cháu gái mình vào bàn tay xứng đáng và già có thể bình thản yên nghỉ dưới mồ. Quả thật về tương lai của Hania, tôi hoàn toàn an tâm. Ý nghĩ rằng rồi một ngày nào đó sẽ phải tính chuyện gả chồng cho Hania, chẳng hiểu sao lúc đó không hề xuất hiện trong đầu óc tôi. Tôi cứ nghĩ cô sẽ mãi mãi ở bên cạnh tôi, được chăm sóc tận tình như đứa em gái, được yêu thương như đứa em gái, và mặc dù có thể âu sầu buồn bã, song sẽ rất yên bình. Theo tập tục từ bao nhiêu đời nay, người con trai trưởng được quyền thừa hưởng số gia tài lớn gấp năm lần những người còn lại; còn các em trai em gái cũng tôn trọng tập quán đó và không bao giờ có hành vi gì chống lại, mặc dù trong gia tộc chúng tôi chưa hề có văn tự chính thức nào quy định về quyền thừa kế gia sản. Tôi là con trai trưởng trong gia đình, do vậy phần lớn gia sản trong tương lai sẽ thuộc về tôi, và mặc dù mới là một cậu học trò, tôi đã coi gia sản đó như là của bản thân mình. Cha tôi thuộc loại sung túc nhất trong vùng. Mặc dù gia tộc chúng tôi không giàu có như những nhà đại quý tộc, song tài sản cũng ở tầm cỡ quý tộc lâu đời, đảm bảo đủ miếng cơm manh áo và cuộc sống phong lưu trong tổ ấm gia đình cho đến hết đời. Tôi thuộc vào tầng lớp tương đối giàu có như vậy, cho nên có thể hoàn toàn an tâm khi nghĩ tới cuộc sống tương lai của bản thân mình cũng như của Hania và tin rằng dù tới đây số phận cô bé có làm sao đi nữa, thì ở bên tôi, cô sẽ luôn tìm được sự yên bình và che chở, nếu như cô cần đến.

Với những nghĩ suy như vậy, tôi đã ngủ thiếp đi. Sáng sớm hôm sau tôi bắt đầu thực hiện bằng hành động nhiệm vụ đỡ đầu được giao phó. Phương pháp mà tôi thực thi điều đó mới buồn

cười và trẻ con làm sao! Song giờ đây, khi nhớ lại, tôi không khỏi cảm thấy mũi lòng trước hành vi đó. Khi tôi cùng Kazio đến ăn sáng thì đã thấy bên bàn ăn có cha Ludwik, madame^[2] d'Yves - gia sư của chúng tôi - và hai đứa em gái nhỏ đang ngồi bắt chéo chân trên những chiếc ghế đệm cổ cao như thường lệ và mãi huyền thuyên chuyện trò gì đó với nhau. Tôi đường bệ ngồi vào chiếc ghế hàng ngày dành cho cha tôi và sau khi ném cái nhìn của một gia trưởng độc tài lên bàn ăn, tôi quay lại phía cậu bé phục vụ và ban ra một cách nghiêm khắc mệnh lệnh của mình:

— Bày thêm bát đĩa cho cô nương Hania.

Khi nói từ "cô nương" tôi cố ý nhấn mạnh thật trịnh trọng. Điều đó từ trước đến nay chưa hề xảy ra. Hania thông thường vẫn ăn uống ở phòng gửi áo, bởi vì mặc dù mẹ tôi nhiều lần tỏ ý muốn cô bé cùng ngồi ăn với chúng tôi, già Mikolai không bao giờ cho phép và nói: "Dù thế nào chăng nữa, phải biết kính trọng ông bà chủ chú. Lại còn dám thế kia à!" Bây giờ thì tôi đã đưa ra một quy tắc mới. Cha Ludwik ngay thẳng suýt phải phì cười và đã khôn khéo dùng tẩu thuốc và chiếc khăn mùi xoa che nụ cười đó trên môi; bà giáo d'Yves tỏ ý không bằng lòng, bởi vì xuất thân từ một gia đình quý tộc lâu đời của Pháp, bà vốn là một quý tộc lớn; còn cậu bé hầu bàn Franek thì há to miệng nhìn tôi ngạc nhiên.

— Bày thêm bát đĩa cho cô nương Hania! Nghe rõ không? - Tôi nhắc lại một lần nữa.

— Tôi đã nghe thấy rồi, thưa ngài quyền quý. - Franek vội vã trả lời, chắc chắn gã đã bị giọng nói đầy quyền lực của tôi chế ngự.

Bây giờ xin thú nhận rằng quả thực "ngài quyền quý" phải vất vả lắm mới có thể giữ để khỏi bật cười vì đắc ý, khi lần đầu tiên trong đời được người ta phong mình như vậy. Song uy tín không cho phép ngài quyền quý được bật cười. Bát đĩa ngay sau đấy đã được bày lên bàn, cửa được mở ra và với bộ y phục màu đen do cô hầu trẻ và bà quản gia già Wegrowska cả đêm qua vất vả cắt

may, cô bé Hania đã bước vào phòng ăn. Trông cô trắng bệch, hai mắt sưng mọng, hoen đầy nước mắt, với những bím tóc vàng, mượt mà chảy dài theo váy áo, gắn dải băng tang đen làm bằng cơ-rếp ở phần dưới bím.

Tôi vội đứng dậy, chạy đến bên cô và dẫn cô đến cạnh bàn ăn. Những cử chỉ quá trịnh trọng ấy của tôi và không khí trang nghiêm có lẽ chỉ làm cô bé thêm ngượng ngùng, e dè và khó chịu; song lúc đó tôi không hiểu được rằng, trong thời khắc đau buồn thì một góc yên tĩnh, đơn lẻ, không người có lẽ còn quý hơn những lời nói ồn ào đầy nhiệt huyết của bạn bè thân hữu, mặc dù xuất phát từ trái tim nồng nhiệt nhất. Lúc đó tôi đã giày vò Hania bằng chính sự quan tâm chăm sóc của mình, cứ nghĩ rằng đã làm trọn một cách xuất sắc trách nhiệm được trao, mà không hề hay biết gì về cảm giác của người khác. Hania chỉ im lặng và thỉnh thoảng mới cất tiếng trả lời, khi tôi hỏi cô muốn ăn và uống thứ gì:

— Em không muốn ăn uống gì, xin đội ơn cậu chủ.

Những từ "xin đội ơn cậu chủ" đã làm tim tôi nhói lên, bởi lẽ đối với tôi trước đây Hania vẫn tỏ ra gần gũi và tin tưởng hơn nhiều và cô thường chỉ gọi tôi là "cậu chủ". Song rõ ràng vai trò mà bắt đầu từ hôm qua tôi phải đảm trách và những điều kiện đổi thay mà tôi đã đặt Hania vào đó, làm cho cô cảm thấy e dè và nhún nhường hơn. Sau bữa ăn sáng, tôi kéo Hania sang bên cạnh và nói:

— Hania ơi, hãy nhớ rằng từ nay trở đi em sẽ là em gái của tôi. Từ nay không bao giờ được nói "đội ơn cậu chủ" nữa đấy.

— Vâng, xin đội ơn... À, vâng, thưa cậu chủ.

Tôi rơi vào tình huống rất lạ. Đi cùng em khắp căn phòng mà không biết nói gì với em. Tôi rất muốn làm cho em vui, nhưng để làm được như vậy mà cứ lại phải nhắc đến già Mikolai và cái chết ngày hôm qua của già, và điều đó sẽ mang đến cho Hania những giọt nước mắt mới bởi nó nhắc lại nỗi đau trong em. Do vậy mọi việc kết thúc ở chỗ hai đứa tôi cùng ngồi trên một ghế dài thấp

đặt ở cuối căn phòng, em dựa chiếc đầu nhỏ nhắn của mình lên bờ vai tôi, còn tôi bắt đầu lấy bàn tay vuốt nhẹ lên mái tóc vàng óng của em.

Em nép sát vào người tôi như thể nép vào một người anh trai và có lẽ cảm giác ngọt ngào tin tưởng ấy đang nảy nở trong tim, làm những giọt nước mắt mới trong em lại tuôn trào đầy tròng mắt. Em khóc thật dễ thương, còn tôi cố vỗ về em bằng cả sự khéo léo của mình.

— Em lại khóc rồi, làm sao thế Hania mền thương ơi? - Tôi nói.
- Ông em đang ở trên trời, còn anh sẽ cố gắng...

Tôi không thể nói gì hơn, bởi nước mắt cũng đã dâng đầy.

— Cậu chủ ơi, em có thể đến với ông được không ạ? - Cô bé thăm thì.

Tôi biết người ta đã mang quan tài tới và bây giờ đây đang đặt già Mikolai vào trong đó; bởi vậy tôi không muốn để Hania đến chỗ đặt thi hài già Mikolai trước khi mọi việc được giải quyết đâu vào đấy. Song cũng vì thế tôi phải tự mình đi đến tận nơi xem xét trước.

Trên đường đi tôi gặp bà giáo d'Yves và đề nghị bà chờ tôi một chút vì có chuyện cần bàn. Sau khi đã đưa ra những mệnh lệnh cuối cùng về tang lễ và cầu nguyện bên thi thể già Mikolai xong, tôi quay trở lại chỗ bà giáo Pháp và sau mấy lời chào đầu, tôi đề nghị khoảng vài tuần nữa, khi lễ tang qua đi, bà hãy dạy tiếng Pháp và dạy nhạc cho Hania.

— Monsieur Henri^[3] - bà giáo d'Yves cắt lời tôi, rõ ràng là bà tức giận bởi vì tôi đã đưa ra mệnh lệnh ở mọi nơi một cách ngu ngốc như một con ngỗng xám - tôi sẵn sàng thi hành điều đó, bởi tôi cũng rất yêu mền cô bé, song không biết liệu điều đó có nằm trong ý định của cha mẹ cậu, và liệu họ có đồng tình với vai trò mà cậu đang tự cho phép mình đóng trong gia đình này đối với cô bé hay không. Pas trop de zéle, monsieur Henri^[4]

— Cô bé do em đỡ đầu. - Tôi xằng giọng. - Và em chịu trách nhiệm về cô ấy.

— Song tôi lại không chịu sự đỡ đầu của cậu, - bà d'Yves đáp - và vì vậy cậu cho phép tôi chờ đến khi ông bà thân sinh cậu trở về.

Thái độ chống đối của bà giáo Pháp làm tôi tức giận, nhưng cũng may là với cha Ludwik chuyện xảy ra lại hoàn toàn khác. Vị linh mục đáng kính, người trước đây đã từng dạy thêm cho Hania, không những chấp thuận tiếp tục dạy dỗ kèm cặp cho em, mà còn khen ngợi tôi vì thái độ nhiệt thành ấy.

— Cha thấy rằng, - linh mục nói - con đang thành tâm thực hiện nhiệm vụ của mình, và mặc dù con còn ít tuổi và còn trẻ con, song điều đó rất đáng khen ngợi; hãy nhớ là phải tỏ ra kiên trì và luôn luôn nhiệt thành.

Và tôi biết rằng cha đang rất hài lòng vì mình. Vai trò ông chủ gia đình mà tôi gán cho mình có lẽ làm cha vui hơn là giận. Ông già thấy rõ rằng điều đó trước hết là do tính trẻ con tạo nên, song động cơ là lương thiện, do vậy cha tự hào và vui mừng, vì những hạt giống mà người gieo vào tâm hồn tôi đã không uổng phí. Hơn nữa vị linh mục già rất yêu mến tôi, còn tôi,

nếu như lúc đầu, khi còn thơ dại, thực lòng sợ cha bao nhiêu, thì càng về sau, khi đã dần khôn lớn, tôi càng chinh phục được cha nhiều bấy nhiêu. Cha tỏ ra mềm yếu đối với tôi, do vậy càng dễ bị bắt nạt. Cha cũng rất yêu mến Hania và sẵn sàng làm mọi việc trong khả năng mình để số phận cô bé tốt đẹp hơn; do vậy với cha, tôi không gặp bất kì sự chống đối nào. Bà d'Yves thực tình có trái tim nhân từ và mặc dù có hơi tức giận tôi nhưng cũng hết lòng chăm lo cho Hania. Như vậy là cô gái mồ côi Hania không thể phàn nàn về việc thiếu những trái tim nhân từ hết lòng yêu thương mình nữa. Những người phục vụ trong nhà tôi cũng bắt đầu đối xử khác với cô, không còn giống như đối xử với một bạn đồng nghiệp, mà là với cô chủ nhỏ. Ý nguyện của người con trai trưởng trong gia đình, mặc dù còn là đứa trẻ, ở chỗ chúng tôi cũng rất được tôn trọng. Điều đó ngay cả cha tôi cũng từng yêu cầu nghiêm khắc. Đối với ý nguyện đó mọi người chỉ có

quyền khiếu nại lên ông chủ và bà chủ, chứ không có quyền chống lại nếu không được phép. Với người con trai trưởng, ngay từ khi còn là đứa bé, mọi người không được gọi bằng từ nào khác ngoài từ "cậu chủ". Người hầu cũng như những đứa em trong nhà đã được tập quen với nề nếp kính trọng con trai trưởng trong nhà và thói quen đó tồn tại đến cuối đời. Nhờ nề nếp đó mà gia đình tồn tại, như cha tôi thường nói, và thực tế là do hậu quả của hệ thống giáo dục tự nguyện ấy mà việc người con trai trưởng thừa hưởng phần lớn gia tài mặc nhiên được thừa nhận từ xa xưa, dù không có văn bản nào quy định. Đó là truyền thống gia đình, được truyền từ đời này sang đời khác. Mọi người quen nhìn tôi như một ông chủ tương lai, điều đó thậm chí ngay cả ông già quá cố Mikolai, người được phép làm mọi thứ và người duy nhất được gọi tôi bằng tên một cách thân mật, trong một chừng mực nhất định, cũng không được có suy nghĩ khác.

Mẹ tôi giữ tủ thuốc nhỏ trong nhà và tự bà đi thăm nom người ốm. Trong thời gian dịch tả hoành hành, hàng đêm bà thường cùng với bác sĩ đến các gia đình nông dân trong trang ấp, bắt chập cái chết bất ngờ luôn đe dọa. Còn cha tôi, người lúc nào cũng run sợ lo cho mẹ, song không cảm đoán bà làm việc đó, mà thường nhắc đi nhắc lại câu: "Đấy là trách nhiệm, là trách nhiệm". Hơn nữa, chính cha tôi, tuy là người nghiêm khắc, song cũng sẵn sàng cứu giúp người nghèo khó; tìm công việc cho họ làm, tha thứ những lỗi lầm do bầm sinh ngu dốt dần dễ mắc, nhiều lúc trả nợ thay cho nông dân, đứng ra tổ chức cưới xin, lễ rửa tội cho trẻ em; dạy dỗ chúng tôi kính trọng mọi người, khi những người già chào hỏi thì phải ngả mũ chào đáp lễ, thậm chí có khi còn gọi họ lại hàn huyên. Chính vì vậy, thật dễ hiểu, tại sao dân làng lại gắn bó với gia tộc chúng tôi như vậy, bằng chứng về điều đó sau này thường dễ dàng nhận thấy ở mọi nơi, mọi lúc.

Tôi nói ra tất cả điều này là bởi vì, thứ nhất, muốn tả lại trung thực tình hình đã và đang diễn ra ở chỗ chúng tôi lúc bấy giờ, thứ nữa, để chứng tỏ rằng tôi không hề gặp trở ngại lớn nào

trong việc tạo ra vai trò "cô nương" đối với Hania. Sự chống đối một cách thụ động lại xuất phát chính từ cô bé, bởi em là đứa trẻ quá nhút nhát và quen sùng bái quá đáng đối với "ông bà chủ", như già Mikolai giáo dục, do đó không dễ gì chấp nhận vai trò mới mà số phận mang lại cho mình.

Ba ngày sau khi lão Mikolai qua đời, tang lễ đã được tiến hành. Những người láng giềng đến đưa tang khá đông, bởi vì họ muốn biểu thị lòng tôn kính trước hương hồn ông lão, một con người, mặc dù chỉ là nô bộc, song ai cũng kính trọng và yêu mến. Ông già được chôn cất trong phần mộ của gia tộc chúng tôi, quan tài của lão đặt cạnh quan tài ông nội đại tá của tôi. Trong toàn bộ thời gian cử hành tang lễ, tôi không rời mắt khỏi Hania, dù chỉ trong giây lát. Em đã ngồi trên xe trượt tuyết cùng tôi đến nghĩa trang và tôi muốn em cùng về với tôi, song cha Ludwik ra lệnh cho tôi phải đi mời những người láng giềng trên đường từ nghĩa trang về vào nhà chúng tôi để sưởi ấm và ăn uống chút gì đó. Do vậy tạm thời Hania sẽ do một bạn thân của tôi chăm sóc, đó là cậu Selim Mirza-Dawidowicz, con trai ông Mirza-Dawidowicz, láng giềng của cha tôi, dân gốc Tácta và theo đạo Hồi, nhưng từ thời ông nội hay cố nội gì đó đã định cư ở chỗ chúng tôi và từ lâu đã là công dân, được xếp vào tầng lớp quý tộc ở vùng này. Tôi phải cùng ngồi với những người trong gia đình ông Ustrzycki, còn Hania cùng bà d'Yves và anh chàng Selim Dawidowicz chuyển sang ngồi xe trượt tuyết khác. Tôi đã nhìn thấy anh chàng tốt bụng ấy lấy áo lông của mình khoác cho cô bé, sau đó giằng dây cương ngựa từ tay người đánh xe; thét ngựa và lập tức phóng đi nhanh như gió. Sau khi về tới nhà, Hania lén ngay vào phòng ông em để khóc, còn tôi không thể đi theo em vì phải cùng cha Ludwik tiếp đón khách khứa.

Cuối cùng thì mọi người ai nấy đều ra về, chỉ còn lại Selim Mirza-Dawidowicz, người sẽ ở lại chỗ chúng tôi chơi cho đến hết Lễ Giáng sinh, đồng thời cùng tôi học thêm, bởi vì cả hai đứa đều vừa học hết lớp bảy và phía trước là kì thi tốt nghiệp trung học đang chờ, song cậu ở lại chủ yếu là để cưỡi ngựa, tập bắn súng

ngắn, đấu kiếm và đi săn, những thú vui mà cả hai đều yêu thích hơn là dịch Biên niên sử của Tacyt hoặc các cuốn sách nhằm nhí bài ngoại. Selim Mirza là cậu bé vui nhộn, rất trẻ con và cực kì tinh nghịch, tính nết nóng như lửa, song đáng yêu vô cùng. Ở nhà tôi tất cả mọi người đều yêu thích cậu ta, trừ cha tôi, người tỏ ra tức giận bởi vì cậu bắn súng và đấu kiếm khá hơn tôi. Ngược lại bà d'Yves lại rất hợp với cậu, vì cậu nói tiếng Pháp giống như người Paris, cậu liến thoắng luôn mồm, tranh luận, nói chuyện phiếm và pha trò làm vui bà giáo Pháp giỏi hơn tất cả chúng tôi.

Cha Ludwik còn nuôi hi vọng sẽ thuyết phục cậu theo Thiên chúa giáo, bởi vì nhiều khi cậu đùa cợt cả với Thánh Mahomet của mình và có lẽ sẵn sàng vứt bỏ kinh Koran, nếu như không sợ cha cậu, một người do truyền thống gia đình, đã cố giữ gìn bằng toàn bộ sức lực của mình niềm tin vào Hồi giáo. Ông nhắc đi nhắc lại rằng với tư cách một quý tộc già, ông muốn giữ mình là người theo đạo Hồi cổ hủ, hơn là trở thành tân tín đồ Công giáo. Hơn nữa ông già Dawidowicz cũng không có đức tin gì khác ngoài đức tin của những người Thổ Nhĩ Kỳ và Tácta. Tổ tiên của ông đã đến cư trú ở đây có lẽ từ thời vua Witold xa xưa. Đó là dòng họ quý tộc giàu có và đã từ lâu quy tụ trong một mái ấm gia đình. Những gia sản họ đang được thừa hưởng là do đức vua Jan Sobieski ban thưởng cho cụ Mirza-Dawidowicz, đại tá quân kị mã thiện chiến, người đã lập kì tích ở trận đánh thành Viên và bây giờ chân dung vẫn đang được treo trang trọng ở trại áp Chorzele. Tôi còn nhớ là tấm chân dung ấy đã tạo cho mình một cảm giác rất lạ. Đại tá Mirza là một người trông rất đáng sợ; trên gương mặt của cụ hẳn rõ không biết bao nhiêu vết kiếm, giống như những nét chữ bí hiểm chằng chịt trong cuốn kinh Koran. Nước da ngăm ngăm đen, má gò cao, mắt xéch với ánh mắt buồn bã rất lạ. Đôi mắt được vẽ với đặc tính là dù bạn đứng ở phía trước hay bên cạnh, thì ở chỗ nào từ bức chân dung đôi mắt cũng luôn nhìn thẳng vào bạn. Song anh bạn Selim của tôi lại không có nét gì giống với tổ tiên mình. Mẹ cậu ta, người mà ông Dawidowicz

cưới được ở Krym, không phải là người đàn bà Tácta, song có gốc gác ở vùng Kaukaz. Tôi không nhớ được gương mặt bà, song như tôi biết, người ta nói rằng đó là một người đàn bà đẹp hơn những người đẹp khác và chàng Selim trẻ tuổi giống mẹ mình như hai giọt nước.

Ôi, cái cậu bé Selim ấy mới tuyệt vời làm sao chứ! Đôi mắt cậu ta, chỉ có ai thật tinh, mới phát hiện thấy còn hơi xéch một chút. Song đó không phải là mắt kiểu Tácta, đôi mắt rất to, màu đen, đượm buồn và sáng long lanh, giống mắt người con gái Gruzja. Đôi mắt được trời ban vẻ ngọt ngào không bút nào tả xiết ấy, đặc biệt khi nó không giận dữ, tôi chưa bao giờ nhìn thấy trong đời và có lẽ cũng sẽ không bao giờ bắt gặp sau này. Khi Selim đề nghị một điều gì đó và nhìn người đối thoại bằng đôi mắt ấy, thì chắc ai cũng thấy cậu đang phơi bày cả trái tim mình. Nét mặt cậu cân đối đều đặn, thanh cao, cứ như được tạo nên bởi bàn tay nghệ sĩ điêu khắc tài ba, nước da ngăm ngăm đen, nhưng mịn màng, đôi môi hơi dày và đỏ thắm như phúc bồn tử, nụ cười ngọt ngào và hàm răng đều như ngọc. Song khi Selim đánh nhau, thí dụ với một đứa bạn nào đó, chuyện thường xuyên xảy ra, lúc đó vẻ ngọt ngào ở nó biến mất nhanh như bóng ma lừa dối; hấn trở nên gằn như con quỷ đáng sợ: đôi mắt như kéo xệ xuống và phát sáng như mắt chó sói, mạch máu nổi hằn lên đến mặt, nước da đen thẫm lại và trong con người hấn trỗi dậy một gã Tácta thực sự, loại người mà ngày xưa tổ tiên chúng ta thường phải nhảy múa với họ. Song điều đó chỉ diễn ra rất ngắn ngủi. Ngay liền sau đó Selim bật khóc, nói lời xin lỗi, ôm hôn và thông thường thì người ta đều bỏ qua cho hấn. Hấn có trái tim thật tốt, bản chất hướng đến những nghĩa cử cao thượng. Song hấn cũng thuộc loại người đặng trí, hơi nhẹ dạ và là kẻ phóng đặng có tính khí nóng nảy không dễ kiềm chế. Hấn biết cưỡi ngựa, bắn súng và đấu kiếm giỏi như một cao thủ bậc thầy; học hành bình thường, bởi vì năng lực tuy rất lớn, song lại hơi lười biếng. Hai đứa chúng tôi yêu mến nhau như anh em, thường cãi lộn với nhau, nhưng

cũng giảng hòa ngay sau đó và tình bạn cứ như vậy tồn tại dai dẳng. Những dịp nghỉ hè hay lễ tết, một nửa thời gian hoặc là tôi thường ở chơi trong trang ấp Chorzele, hoặc cậu ta ở chỗ chúng tôi. Và vì vậy bây giờ, sau khi đến đưa đám già Mikolai, cậu ta sẽ ở lại chỗ chúng tôi cho đến hết Lễ Giáng sinh.

Lúc ấy sau bữa ăn trưa, khi khách khứa đã ra về, có lẽ cũng tầm bốn giờ chiều. Ngày mùa đông ngắn ngủi sắp kết thúc; ở phía ngoài cửa sổ, hoàng hôn dần buông; trên các cành cây phía dưới cửa sổ phủ đầy tuyết và ánh chiều đỏ rực, những con quạ đã bắt đầu đập cánh và kêu lên quang quác. Qua cửa sổ, có thể nhìn thấy chúng bay hàng đàn suốt từ hồ nước cạnh nhà đến tận bìu rừng và nổi bật lên trong ánh trời chiều. Trong căn phòng lớn, nơi chúng tôi đến tụ tập sau bữa trưa, một không khí im lặng bao trùm. Bà giáo d'Yves đã trở về phòng mình để sáng tác nhạc như mọi khi, cha Ludwik dạo quanh phòng với những bước đi mực thước và với chiếc tẩu thuốc trong miệng, hai em gái nhỏ của tôi chui xuống gầm bàn nằm trên thảm, chụm đầu thì thầm, để những bím tóc óng vàng xoắn lại với nhau, còn Hania, tôi và Selim thì vừa ngồi trên ghế đi-văng đặt sát cửa sổ vừa đưa mắt nhìn ra mảnh vườn kề với hồ nước, nhìn thảm rừng xa tít phía sau hồ và ánh ngày đang dần tắt.

Sau đó không lâu một màu tối sẫm đã bao phủ hoàn toàn. Cha Ludwik vào đọc kinh, các em gái tôi đũa nọ đuổi theo đũa kia chạy về phòng bên cạnh; chúng tôi ngồi lại một mình. Selim bắt đầu kể chuyện gì đó và lên tiếng líu lo, khi ấy Hania đột nhiên nhích lại gần tôi và thì thầm:

— Cậu chủ ơi, em cảm thấy có gì đó rất khủng khiếp, em sợ lắm.

— Đừng sợ, Hania yêu dấu. - Tôi vừa trả lời vừa kéo em sát vào mình. - Hãy nép sát vào anh, ừ, cứ làm như vậy. Khi em ở bên anh thì không cái gì tồi tệ có thể xảy ra. Hãy nhìn xem, anh không sợ bất cứ cái gì cả và anh luôn đủ sức bảo vệ em. Điều đó hoàn toàn không đúng, bởi phần vì màn đêm đang bao phủ khắp

căn phòng, phần bị ảnh hưởng bởi những lời nói của Hania và cái chết của già Mikolai mới vừa xảy ra, chính bản thân tôi cũng đang trải qua cảm giác gì đó rất lạ.

— Hay em muốn cho mang đèn đến đây? - Tôi hỏi.

— Vâng, cậu ạ.

— Selim Mirza ơi, hãy lệnh cho Franek mang đèn lên đây đi.

Mirza nhẩy ra khỏi ghế đi-văng và ngay sau đó chúng tôi nghe thấy tiếng chân chạy và tiếng ồn ào khác thường ở phía sau cửa ra vào. Tiếng cửa bật mở và Franek lao vào như cơn gió, phía sau là Mirza đang nắm giữ hai vai cậu bé. Franek dần mặt ra và sợ hãi, bởi Mirza túm hai vai phía sau và đang vặn người cậu như một con cù, còn bản thân hắn cũng quay tròn theo. Sau khi bằng động tác như vậy dẫn cậu bé tới tận ghế đi-văng, hắn dừng lại và lên tiếng:

— Cậu chủ lệnh cho người mang đèn đến, bởi vì cô nương sợ. Người muốn gì, muốn mang đèn đến hay muốn ta bẻ gãy cổ người hả?

Franek vội đi lấy đèn mang đến ngay sau đó; song lúc bấy giờ mới phát hiện ra rằng, ánh sáng chỉ làm chói thêm đôi mắt đã sưng lên vì khóc quá nhiều của Hania, Mirza liền tắt đèn ngay. Chúng tôi lại ngập chìm trong màn đêm bí ẩn và một không khí trầm lặng lại bao phủ xung quanh. Bây giờ ánh trăng vàng vạc đã chiếu sáng lung linh qua cửa sổ. Rõ ràng là Hania đang còn sợ hãi lắm, bởi vì em ngồi ép sát hơn nữa vào tôi, và lúc đó tôi phải nắm chặt tay em. Mirza ngồi đối diện trên một chiếc ghế tựa và theo thói quen của mình, hắn nhanh chóng chuyển từ tính cách ồn ào vui nhộn sang trầm ngâm và sau vài giây thậm chí còn giống như đang mơ mộng điều gì. Một không khí tĩnh lặng sâu thẳm bao trùm lên chúng tôi, mọi người cảm thấy sợ, nhưng cũng thật dễ chịu.

— Mirza hãy kể cho chúng ta nghe một chuyện cổ tích gì đó đi. - Tôi đề nghị. - Cậu ấy kể chuyện tuyệt vời lắm. Hania ơi, em có đồng ý không?

— Vâng. - Cô bé trả lời.

Mirza ngược cặp mắt nhìn lên và suy nghĩ một lúc. Trăng chiếu sáng vàng vạc lên khuôn mặt tuyệt vời của cậu ta. Sau vài giây, cậu bắt đầu kể chuyện bằng giọng thật rung động, rất đáng yêu và nhỏ nhẹ:

— Ngày xưa, phía sau những cánh rừng và dãy núi xa mờ, ở tận xứ Krym, có một bà thầy bói tốt bụng tên là Lala. Chuyện kể rằng có lần một vị vua tên gọi Harun đi ngang qua căn nhà nhỏ của bà. Đó là vị vua rất giàu có. Cung điện của ngài làm bằng san hô với các cây cột kim cương, mái lợp ngọc trai. Cung điện lớn đến mức muốn đi từ đầu này đến đầu kia phải mất tròn một năm. Trên khăn cuốn đầu của mình, vua gắn những vì tinh tú hái từ bầu trời xuống, còn bản thân chiếc khăn cuốn ấy được dệt bằng ánh mặt trời, trên đỉnh khăn gắn lưỡi liềm trắng, đó là mảnh trăng mà một thầy phù thủy đã cắt trộm được và đem biếu vua. Lúc bấy giờ khi đi ngang qua căn nhà bà thầy bói Lala, vị vua khóc lóc thảm thiết, khóc đến mức nước mắt tuôn như mưa xuống đường và nơi nào nước mắt thấm xuống, nơi đó ngay lập tức mọc lên loài hoa huệ trắng.

— Tại sao ngài khóc, hỡi đức vua Harun? - Thầy bói Lala hỏi vua.

— Tại sao ta lại không khóc. - Vua Harun trả lời. - Bởi vì ta chỉ có mỗi một người con gái, xinh đẹp như ánh bình minh, mà buộc phải gả cho quý đen Dews có đôi mắt nặn bằng lửa đỏ, hàng năm nó vẫn...

Mirza đột nhiên ngừng lại và im lặng.

— Hania ngủ rồi à? - Cậu thầm thì hỏi tôi.

— Không, em không ngủ. - Cô bé trả lời với giọng nói như đang mơ.

— Tại sao ta lại không khóc, - vua Harun trả lời bà thầy bói (Mirza tiếp tục) - bởi vì ta chỉ có mỗi một người con gái, mà buộc phải gả cho quý Dews.

— Đừng khóc nữa, đức vua ơi, - Lala nói - ngài hãy ngồi lên

lưng con ngựa có cánh kia và phi đến hang Borach. Những tảng mây xấu xa sẽ bay đuổi theo sau ngài, nhưng ngài chỉ việc quăng những hạt vừng đen này xuống thì những đám mây ấy sẽ tan biến đi ngay...

Và Mirza tiếp tục kể như vậy, rồi giữa chừng đột nhiên ngừng lại và nhìn vào Hania. Cô bé giờ đây thực sự đã thiếp đi. Quá mệt mỏi và đau đớn, em thiếp đi và ngủ rất say. Tôi và Selim, cả hai thậm chí không dám thử mạnh để khỏi làm em thức giấc. Em thở đều đều, yên bình, thỉnh thoảng mới bị ngắt quãng bởi những tiếng thở dài nặng nhọc. Selim thì trán vào tay và cúi xuống ngẫm nghĩ gì đó mông lung, còn tôi thì ngẩng lên nhìn vào bầu trời và cảm thấy như mình đang lâng lâng bay trên đôi cánh thiên thần vào khoảng không vũ trụ. Tôi không biết biểu thị cảm giác ngọt ngào đang bao phủ cả người tôi, khi cảm nhận được rằng trên ngực mình cái sinh linh quý yêu, nhỏ bé kia đang ngủ thật êm đềm và tỏ ra hoàn toàn tin cậy. Một sự rung động nào đó đã chiếm lĩnh cả người tôi; những tiếng nói hạnh phúc mới lạ, như chưa từng tồn tại trên trái đất này đã nảy sinh trong tâm hồn tôi và bắt đầu ca lên tiếng hát, tiếng đàn như cả một ban nhạc. Chao ôi! Sao tôi cảm thấy yêu thương Hania đến như vậy! Yêu thương bằng tình yêu của một người anh và người bảo hộ nữa, yêu thương vô cùng vô tận.

Tôi đưa môi mình sát gần với bím tóc của Hania và hôn lên. Điều đó không có gì là trần tục, bởi cả tôi và nụ hôn đều vô tư trong trắng như nhau.

Mirza bỗng nhiên hít một hơi thật sâu và bừng tỉnh sau phút suy tư.

— Cậu thật là hạnh phúc, Henryk ạ! - Cậu ta nói khẽ.

— Đúng thế, Selim ơi.

Chúng tôi không thể cứ giữ mãi tình trạng ấy.

— Chúng mình không nên đánh thức cô bé và phải cùng nhau khênh cô ấy về phòng. - Mirza nói với tôi.

— Tôi sẽ tự mình bế cô ấy, còn cậu chỉ cần mở cửa. - Tôi trả lời

cậu ta như vậy.

Tôi nhẹ nhàng rút vai ra khỏi đầu cô bé đang ngon giấc và đặt nó lên thành tấm ghế đi-văng, sau đó từ từ nhấc hai tay Hania lên. Mặc dù vẫn còn là đứa trẻ, song vì xuất thân từ gia tộc những con người vô cùng tráng kiện còn cô bé lại nhỏ nhắn và thanh mảnh nên tôi bế cô nhẹ bâng. Mirza mở cánh cửa căn phòng sát bên, được thắp đèn sáng và bằng cách đó chúng tôi đưa cô bé đến tận căn phòng màu xanh lá cây, nơi tôi quyết định dành làm chỗ ở cho Hania. Ở đó giường đệm đã được chuẩn bị sẵn; trong lò sưởi ngọn lửa đang cháy to, cạnh lò bà già Wegrowska đang cời than củi. Khi nhìn thấy tôi đang vất vả bế cô bé trên tay, bà kêu to:

— Trời đất quý thần ơi! Sao cậu chủ lại phải bế cô bé như thế. Tại sao không đánh thức cô ấy dậy để tự đi vào đây?

— Wegrowska hãy bé bé cái mồm lại! - Tôi giận dữ kêu lên. - Đó là "cô nương" chứ không phải là "cô bé", - tôi nói, - phải gọi là "cô nương". Liệu Wegrowska đã nghe rõ chưa? Cô nương đã quá mệt. Xin đừng đánh thức cô. Hãy cởi quần áo ngoài ra và đặt cô nhẹ nhàng xuống giường. Wegrowska nên nhớ rằng đó là cô gái mồ côi và phải đối xử tốt với cô, vì ông cô đã qua đời.

— Cô gái mồ côi, cháu người quá cố, ồ, thế là đã mồ côi rồi đấy. - Bà già Wegrowska ngay thẳng mũi lòng lấp ba lấp bấp nhắc lại.

Vì thái độ đó Mirza đã ôm hôn bà già, sau đó chúng tôi cùng quay trở lại uống trà.

Khi uống trà, Mirza lại huyên thuyên ngay và hoàn toàn quên những chuyện đã xảy ra, còn tôi không thể vào hòa với cậu ấy được; bởi vì, thứ nhất, tôi đang buồn, thứ nữa, tôi cho rằng một kẻ đứng đắn, đã là người bảo trợ, thì không nên có hành vi con nít như vậy. Tối đó Mirza còn bị cha Ludwik khiển trách một trận, vì trong khi chúng tôi đọc kinh, cậu ấy đã nhảy ra ngoài sân, leo lên mái hầm kho lạnh và sữa rống lên. Lũ chó trong sân dĩ nhiên vội chạy đến từ bốn phương tám hướng và cùng phụ họa với Mirza sữa nặng lên âm ỉ, khiến chúng tôi không thể tiếp

tục đọc kinh.

— Cậu có bị điên hay không hả Selim? - Cha Ludwik hỏi.

— Thưa cha, con đã cầu kinh theo kiểu đạo Hồi đấy chứ.

— Ôi, thằng nhóc! Không được bỡn cợt với bất kì tín ngưỡng nào, nghe chưa!

— Song, thưa cha, con chỉ muốn làm tín đồ Công giáo, nhưng lại sợ bố con. Con biết làm gì với Thánh Mahomet bây giờ hả!

Vị linh mục bị đánh đúng vào sợi đàn yếu mềm nhất, đành nín thình và thế là chúng tôi cùng lên giường đi ngủ. Tôi và Selim được bố trí ngủ ở buồng riêng, bởi cha biết rằng chúng tôi thích nói chuyện phiếm với nhau và ông không muốn làm phiền chúng tôi. Khi đã cởi quần áo ngoài và phát hiện ra rằng Mirza cũng đã làm như vậy, nhưng lại không cầu kinh, tôi liền hỏi:

— Này Selim ơi, có thật là cậu chưa cầu kinh bao giờ phải không?

— Cái gì cơ? Nếu cậu muốn thì mình sẽ làm điều đó ngay bây giờ.

Và thế là sau khi đã đứng bên cửa sổ, cậu ta ngược mắt lên nhìn trăng rồi giơ cả hai tay lên trời và bắt đầu kêu to bằng một giọng như đang hát:

— Ôi Thánh Ala! Thánh Akbar Ala! Thánh Ala Kerim ơi!

Chỉ mặc bộ quần áo lót, với đôi mắt như vậy ngược nhìn lên bầu trời, trông cậu ấy đẹp tuyệt vời, khiến lúc đó tôi không thể nào rời ánh mắt mình khỏi cậu được. Sau đó giây lát cậu giải thích cho tôi:

— Mình sẽ làm gì ư? - Cậu ta nói. - Mình chẳng tin vào nhà tiên tri của chúng mình, kẻ không cho phép người khác được lấy nhiều hơn một vợ, nhưng bản thân thì muốn cưới bao nhiêu đàn bà tùy thích. Hơn nữa, mình nói với cậu điều này nhé, mình rất thích rượu. Mình không được phép trở thành tín đồ Công giáo, song mình lại tin vào Chúa và nhiều lần cầu Chúa theo cách của mình. Cuối cùng mình còn biết được điều gì nữa nhỉ? Mình biết là có Chúa tồn tại, và thế là đủ rồi.

Và sau đó vài giây cậu ta đã bắt đầu nói một chuyện khác:

— Henryk ơi, cậu có biết không?

— Cái gì?

— Mình có thuốc xì gà ngon tuyệt. Chúng mình chẳng còn là con nít nữa, có thể thử hút được rồi.

— Đưa đây xem.

Mirza nhẩy ngay khỏi giường và lôi ra bao xì gà. Sau khi châm thuốc, cả hai đứa bắt đầu cùng hút và hút trong im lặng, cùng giấu nhau khạc nhổ ra phía cuối giường.

Sau giây lát Selim lên tiếng:

— Henryk ơi, cậu biết không? Mình ghen tị với cậu đấy. Bây giờ cậu đã thực sự trở thành người lớn rồi.

— Mình cũng nghĩ thế.

— Bởi vì cậu đã là người bảo trợ rồi. Chao ơi! Giá có ai cũng trao ai đó cho mình làm bảo trợ thì hay nhỉ.

— Không phải đơn giản như vậy đâu, hơn nữa, lấy đâu ra một Hania thứ hai nữa trên đời này chứ. Song, cậu biết không? - Tôi tiếp tục bằng giọng của một kẻ đang mơ làm người lớn. - Cậu biết không, mình nghĩ có lẽ thậm chí phải bỏ học, không đến trường nữa. Một người gánh trọng trách như vậy trong gia đình không thể tiếp tục đi học được.

— Ái chà, đừng có vớ vẩn. Cái gì thế, cậu sẽ không học gì nữa ư? Thế còn vào đại học?

— Cậu hiểu mà, mình rất thích học, song trách nhiệm phải đặt lên trên. Chỉ còn cách là bảo cha mẹ mình gửi cả Hania lên Warszawa cùng với mình thôi.

— Chắc họ chẳng bao giờ đồng ý như vậy đâu.

— Khi mình còn đang ngồi ở trường trung học thì chắc chắn là như vậy, nhưng nếu như mình trở thành sinh viên đại học thì chắc sẽ được phép. Là sinh viên đại học, điều đó có nghĩa như thế nào, chắc cậu không hiểu được đâu?

— Ái chà chà! Cũng có thể như vậy lắm chứ. Trước tiên cậu bảo hộ cô bé và sau thì cưới cô ta chứ gì.

Tôi phải ngồi ngay dậy khỏi giường.

— Mirza, cậu bị điên hay sao?

— Tại sao lại không như vậy chứ. Ở trường phổ thông người ta không có quyền cưới vợ, dĩ nhiên, song sinh viên đại học thì được quyền. Sinh viên không chỉ được cưới vợ mà thậm chí được có con nữa đấy. Ha! Ha!

Song trong giây phút đó những đặc quyền và mọi sự ưu ái đối với một sinh viên đã không còn hấp dẫn tôi chút nào nữa. Câu hỏi của Mirza bỗng chiếu sáng trong tôi như ánh chớp thoáng lóe lên soi vào tận đáy con tim đang còn tối tăm mờ mịt. Hàng ngàn vạn ý nghĩ chợt ập đến như ngàn vạn cánh chim bỗng nhiên bay ngang qua đầu óc tôi. Làm đám cưới với người con gái mồ côi yêu quý của tôi, đúng thế! Đó là ánh chớp, ánh chớp mới vừa lóe lên soi rọi ý nghĩ và tình cảm của tôi. Tôi có cảm giác bỗng nhiên ai đó đã mang ánh sáng đến chiếu rọi trái tim tăm tối của mình. Tình yêu, mặc dù sâu đậm, song từ trước tới nay vẫn giữ ở tình cảm anh em, bỗng nhiên cháy hồng lên dưới tia sáng đó và được nó sưởi ấm bởi nguồn nhiệt chưa hề được biết đến. Làm đám cưới với em, với Hania, với thiên thần tóc sáng của tôi, với Hania đáng yêu nhất, đáng quý nhất đời tôi... Bằng một giọng đã yếu và nhỏ hơn, tôi lặp lại như tiếng vọng câu hỏi lúc nãy:

— Mirza, cậu bị điên hay sao?

— Mình dám đánh cược rằng cậu đã đem lòng yêu cô bé. -
Mirza đáp lại.

Tôi không nói thêm gì, chỉ tắt đèn, sau đó nâng một góc gối lên và bắt đầu hôn nó.

Đúng! Tôi đã yêu em.

Ngày thứ hai hoặc thứ ba sau đám tang, nhận được điện báo, cha tôi đã trở về. Tôi sợ run lên vì nghĩ người sẽ không chấp nhận những điều lệnh đối với Hania mà tôi đã đưa ra, và linh tính của tôi ứng nghiệm phần nào. Cha tôi khen ngợi tôi đã nhiệt thành và tận tâm trong việc thực thi trách nhiệm của mình; điều đó làm cho người rất vui. Người thậm chí còn nhắc đi nhắc lại mấy lần về "dòng máu của chúng ta", điều cha chỉ nhắc đến khi tỏ ra vô cùng hài lòng đối với tôi, và người cũng hoàn toàn không nghĩ ra rằng sự nhiệt thành ấy là có ý đồ, song những mệnh lệnh của tôi không làm người tán thành cho lắm. Điều này có thể cũng một phần do bà giáo d'Yves đã hơi thổi phồng khi kể lại mọi chuyện, song phải thừa nhận rằng những ngày gần đây, sau cái đêm hôm ấy, khi tình cảm của tôi đã được đánh thức, tôi quả đã biến Hania trở thành nhân vật quan trọng nhất trong nhà này. Người cũng không tán thành dự kiến giáo dục tôi dành cho cô bé giống như dành cho các em gái tôi.

— Cha không bãi bỏ hoặc rút lại điều gì cả. Đó là việc của mẹ con. - Người nói với tôi. - Mẹ con quyết thế nào, tùy ý. Đó là phần việc của bà ấy. Song cũng cần cân nhắc làm thế nào có lợi nhất cho bản thân cô bé.

— Con nghĩ rằng, thưa cha, việc giáo dục không bao giờ có hại cả. Nhiều lần chính cha đã nói điều đó mà.

— Đúng thế, nhưng đó là đối với đàn ông. - Người đáp - Bởi vì với đàn ông thì việc học hành sẽ mang đến địa vị, song với phụ nữ thì đó lại là chuyện khác. Đối với phụ nữ, việc giáo dục phải phù hợp với địa vị mà họ sẽ có được trong tương lai. Cô gái như thế không cần cái gì khác, ngoài một học vấn trung bình; cô ta không cần môn tiếng Pháp, môn nhạc và các môn tương tự như thế. Với học vấn trung bình, Hania sẽ dễ dàng hơn trong việc

kiếm cho mình một tấm chồng, một người tử tế có chút địa vị nào đó...

— Ôi, Cha ơi!

Người nhìn tôi ngạc nhiên:

— Con làm sao thế?

Mặt tôi đỏ như gấc. Suýt chút nữa thì máu đã phun ra ngoài mặt. Mắt tôi tối sầm lại. Việc đặt Hania ngang hàng với một gã có chút địa vị nào đó, tôi coi như là lời báng bổ kinh hoàng đối với thế giới ước mơ và hi vọng của mình, và tôi đã không kìm nén được tiếng thét phẫn nộ trong lòng. Và lời nhạo báng thần thánh ấy, thật oái oăm và đau đớn, lại phát ra từ chính miệng cha tôi. Đó là gáo nước lạnh đầu tiên của thực tế tưới vào niềm tin nóng bỏng của một gã trai mới lớn, viên đại bác đầu tiên cuộc đời nhắm bắn vào ngôi nhà mộng ảo kì bí, nổi thất vọng và vỡ mộng đầu tiên mà vị đắng của nó ta phải nếm trải với nỗi bi quan và sự thiếu tin tưởng. Song cũng như một thanh sắt nung đỏ, khi giọt nước lạnh rớt xuống thì sẽ kêu lên xèo xèo, rồi ngay lập tức bay hơi và biến vào hư vô, tâm hồn nóng bỏng của con người cũng giống y như thế. Do ảnh hưởng của cú va chạm đầu tiên gây ra bởi bàn tay giá lạnh của thực tế, tâm hồn ta sẽ kêu lên đau đớn, song ngay sau đó, bằng nhiệt huyết của bản thân mình, chính thực tế sẽ bị hun nóng lên.

Những lời nói của cha tôi tạm thời đã làm tôi bị chấn thương và bị chấn thương một cách lạ lùng, bởi dưới sức ép của ảnh hưởng ấy, tôi không có ác cảm đối với cha, mà lại ác cảm với Hania. Nhưng về sau, bằng sức mạnh của sự phản kháng nội tâm kì lạ, sức mạnh chỉ có được ở thời kì thanh xuân trai trẻ, tôi đã xua đuổi được nó thật xa và vĩnh viễn ra khỏi tâm hồn mình. Cha tôi không hiểu chút gì về sự phẫn kích của tôi và cho rằng chẳng qua vì tôi quá lo lắng đến trách nhiệm được giao phó, điều đó ở tuổi tôi là lẽ đương nhiên, và thay vì tức giận, cha đã khen ngợi tôi, do vậy ý định ngăn cản việc giáo dục cao hơn đối với Hania cũng giảm bớt đi. Tôi đã thỏa thuận với cha rằng tôi sẽ viết thư

cho mẹ, người còn một thời gian dài nữa phải ở nước ngoài, và sẽ đề nghị mẹ đưa ra quyết định cuối cùng về việc đó. Tôi không còn nhớ đã có lúc nào mình viết được một bức thư dài với những lời lẽ nồng nhiệt như vậy. Trong thư tôi kể cho mẹ nghe về cái chết của già Mikolai, những lời trăn trối cuối cùng của lão, những ý nguyện, lo ngại và hi vọng của riêng tôi; tôi đã động đến những dây đàn nhân từ, luôn rung lên sống động trong trái tim bà, tôi vẽ ra những băn khoăn lo lắng của lương tâm mình, nếu như gia đình không làm hết những gì nằm trong khả năng hiện có dành cho Hania; tóm lại theo ý tôi lúc ấy, bức thư của mình quả là một kiệt tác trong lĩnh vực này, chắc chắn phải mang lại hiệu quả thích hợp. Phần nào yên tâm về điều đó, tôi kiên nhẫn chờ câu trả lời và cuối cùng đã nhận được hai bức thư phúc đáp, một gửi cho tôi, bức kia gửi bà giáo d'Yves. Tôi đã chiến thắng ở cả hai điểm. Mẹ tôi không chỉ đồng ý về việc dạy thêm cho Hania, thậm chí còn yêu cầu quan tâm đến việc đó nhiều hơn nữa. "*Tôi mong rằng, người mẹ nhân hậu của tôi viết, nếu điều này trùng hợp với ý nguyện của cha các cháu, thì trong mọi phương diện Hania phải được coi như một thành viên của gia đình chúng tôi. Chúng tôi là những người đang còn mắc nợ hương hồn già Mikolai, mắc nợ trái tim và những cống hiến của già đối với gia tộc chúng tôi*". Chiến thắng của tôi lúc bấy giờ thực quả là to lớn và đầy đủ, và người đã chia sẻ nó với tôi bằng cả trái tim chính là Selim, kẻ luôn quan tâm đến tất cả những gì liên quan đến Hania, cứ như chính hắn cũng là người bảo hộ cô bé vậy.

Có điều là mối thiện cảm của hắn cũng như sự quan tâm chăm sóc mà hắn dành cho cô bé mồ côi đã bắt đầu làm cho tôi hơi bực mình, đặc biệt từ cái đêm đáng nhớ đối với tôi, khi những tình cảm của bản thân mình được đánh thức, và quan hệ của tôi với Hania đã thay đổi rất rõ ràng. Tôi như bị bắt quả tang về những tình cảm của mình đối với em. Sự nhiệt tình và tin yêu thơ đại hầu như đã hoàn toàn biến mất trong tôi. Mới vài ngày trước đây cô bé ngủ ngon lành trên ngực tôi; giờ đây chỉ mới nghĩ đến điều

đó tóc tôi đã như muốn dựng ngược trên đầu. Mới vài ngày trước đây, khi chào một ngày mới hay chúc ngủ ngon, tôi đã hôn vào đôi môi nhỏ trắng nhợt của em như một người anh, bây giờ chỉ cần chạm nhẹ vào tay em, người tôi đã nóng bừng bừng hoặc cảm thấy run lên khoái cảm. Tôi bắt đầu sùng bái em như người ta vẫn thường tôn sùng một vật thể của mối tình đầu, còn khi cô bé trong trắng vô tư, không hiểu và không đoán biết được điều gì, vẫn đối xử với tôi như xưa, thì trong thâm tâm tôi cảm thấy rất giận em và cố giữ mình là kẻ thánh thiện.

Tình yêu đã đem đến cho tôi niềm hạnh phúc chưa hề được biết tới xưa nay, song cũng mang lại những mối âu lo chưa từng có trong đi. Giá như tôi có thể trao lại cho ai đó những âu lo phiền muộn của mình, giá như tôi có thể ngả đầu vào ngực ai đó để khóc, cũng xin mở ngoặc nói thêm, đó là ước muốn lạ lùng nảy sinh trong tôi không chỉ một lần, chắc hẳn tôi sẵn sàng rũ bỏ một nửa gánh nặng đó ra khỏi tâm hồn mình. Thực ra tôi có thể giải bày tất cả với Selim, song tôi sợ tính khí của cậu ta. Tôi biết rằng đầu tiên cậu sẽ thành tâm xúc động trước tất cả những bày tỏ của tôi, nhưng ai dám đứng ra đảm bảo với tôi rằng, liệu sang đến ngày thứ hai cậu ta sẽ không cười nhạo tôi với thái độ trơ trẽn sẵn có của mình và bằng những lời lẽ thiếu suy nghĩ, cậu sẽ không làm tổn thương đến thiên thần lí tưởng của tôi, người mà ngay cả trong ý nghĩ nhút nhát của mình tôi không bao giờ dám động chạm đến. Tôi thường có tính cách luôn khép kín mình, hơn nữa ở đây giữa tôi và Selim còn có một sự khác biệt rất lớn nữa. Tôi vốn là con người đa cảm, còn Selim thì không hề có chút gì gọi là ủy mị trong người. Tôi chỉ có thể yêu với tâm trạng buồn, còn Selim chỉ yêu khi vui. Do vậy tôi đã giấu kín tình yêu của mình không để lộ cho bất cứ người nào, giấu kín gần như ngay cả đối với chính bản thân mình và hiển nhiên không một ai nhận biết được tình yêu đó. Trong vài ngày, không hề rập theo bất cứ khuôn mẫu nào, bằng bản năng của mình, tôi đã bắt chước tất cả các cách thức biểu hiện tình yêu; song thỉnh thoảng

cũng bị rơi vào tình trạng lúng túng, đỏ mặt ngượng ngùng khi bên cạnh tôi ai đó nhắc đến Hania; tóm lại, tôi đã phát huy hết tính láu lỉnh tốt bậc của mình, tính láu lỉnh mà nhờ đó cậu trai mười sáu tuổi nhiều khi có thể đánh lừa được tất cả những con mắt quan sát theo dõi nó một cách nghiêm cẩn nhất. Đối với Hania, tôi không hề có bất kì ý định nào nhằm hé lộ dù chỉ một chút tình cảm thực của mình. Tôi yêu em và đối với tôi thế là đã quá đủ rồi. Họa hoàn lắm, lúc chỉ có hai đứa chúng tôi ở bên nhau, một cái gì đó cứ thúc đẩy tôi hãy quỳ xuống bên em hoặc hãy hôn vào đường viền áo váy của em chẳng hạn.

Trong khi đó thì Selim quậy phá, cười đùa, chuyện phiếm và làm trò vui nhộn thay cho cả hai đứa chúng tôi. Cậu ta là người đầu tiên làm nụ cười hiện lại trên gương mặt Hania, khi một hôm trong bữa ăn sáng cậu đề nghị cha Ludwik chuyển sang theo đạo Hồi và hỏi cưới bà d'Yves làm vợ. Người dễ mất lòng như bà giáo Pháp d'Yves và linh mục thậm chí không thể cáu giận được, bởi vì cậu đã lấy lòng bà giáo, nhìn với đôi mắt ngây thơ và nở nụ cười đáng yêu đến mức khiến cho câu chuyện chỉ gây xáo trộn đôi chút và làm tất cả cùng cười. Trong mọi hành vi của mình đối với Hania, cậu chứng tỏ một tình cảm và sự quan tâm nhất định, song ngay cả trong trường hợp này cũng dễ nhận thấy điều giúp ích quan trọng ở đây là tính vui nhộn bẩm sinh của cậu. Cậu tỏ ra thân mật đối với em hơn tôi rất nhiều. Có thể thấy rõ rằng cả Hania cũng rất thích cậu, bởi vì cứ mỗi lần cậu bước vào phòng là em lại trở nên vui vẻ hơn. Đối với tôi, hay chính xác hơn là đối với tính u buồn của tôi, cậu cố ý cười nhạo, coi đó là cái uy thế giả tạo của một đứa trẻ ranh muốn biến mình lập tức trở thành người lớn.

— Mọi người hãy chờ xem, hắn sẽ trở thành một vị linh mục đấy. - Cậu nói.

Trong khi đó tôi sẵn sàng ném theo cậu ta bất cứ đồ vật gì tôi vớ được, với mục đích che đậy nỗi ngượng ngùng chín đỏ trên khuôn mặt mình, còn cha Ludwik thì hút thuốc và trả lời:

— Vinh danh đức Chúa, vinh danh đức Chúa!

Cuối cùng thì những ngày Lễ Giáng sinh cũng đã kết thúc. Hi vọng mong manh của tôi là sẽ được ở lại nhà không có cách gì thực hiện được. Người bảo trợ đầy trọng trách được báo trong một bữa cơm tối rằng hãy chuẩn bị sẵn sàng để hôm sau lên đường. Phải ra đi vào sáng sớm, bởi chúng tôi còn ghé qua trang trại Chorzele, nơi Selim phải chia tay với cha cậu. Bằng cách nào đó, chúng tôi cũng đã dậy lúc sáu giờ, khi trời còn tối. Chao ôi! Lòng tôi lúc bấy giờ sao trĩu nặng giống như buổi sáng mùa đông tăm tối và đầy gió ấy như vậy. Selim cũng rơi vào tâm trạng tồi tệ cùng cực. Ngay sau khi lăn xuống khỏi giường, cậu tuyên bố rằng cuộc đời này thật ngu ngốc và buồn thảm, và về điều đó tôi hoàn toàn tán thành. Sau đó, khi đã mặc quần áo xong, chúng tôi cùng rời nhà ngang đi lên nhà chính của lâu đài để ăn sáng. Trong lâu đài còn tối thui, những hạt tuyết nhỏ theo gió cuốn lên bay đập vào mặt chúng tôi. Cửa sổ phòng ăn đã sáng đèn. Trước gian tiền sảnh, cỗ xe trượt tuyết được thặng ngựa sẵn sàng và người ta đã mang đồ đạc của chúng tôi đặt lên đó; lũ ngựa lắc lư làm những chiếc chuông nhỏ gắn trên cổ rung lên, đàn chó sủa bên cạnh xe; tất cả tạo nên một bức tranh ảm đạm đối với chúng tôi, khiến trái tim đau thắt lại khi nhìn cảnh tượng đó. Sau khi bước chân vào phòng ăn, chúng tôi bắt gặp cha tôi và linh mục Ludwik, cả hai đang đi đi lại lại với nét mặt nghiêm trang, song không thấy Hania ở đó. Với trái tim đập mạnh, tôi nhìn vào cánh cửa căn phòng màu xanh lá cây và chờ xem liệu em có bước ra không, liệu khi tôi lên đường có được nói lời tiễn biệt hay không. Trong khi đó cha tôi và linh mục Ludwik bắt đầu đưa ra những lời khuyên bảo và răn dạy. Cả hai bắt đầu bằng những lời giáo huấn, nào là chúng tôi đã bước vào tuổi không cần phải nhắc thế nào là lao động và học hành, song cả hai không nói gì khác ngoài điều đó. Tôi đã nghe tất cả những lời răn dạy bằng nửa tai mình, vừa nghe vừa gặm mẩu bánh mì nướng và nhấm nháp chút rượu vang hâm nóng. Bỗng nhiên tim tôi đập loạn lên, mạnh và gấp

gáp đến mức phải cố gắng lắm mới có thể ngồi nguyên trên ghế, khi nghe từ phía phòng của Hania những tiếng sột sạt gì đó. Cửa phòng bật mở và bước ra ngoài là... bà giáo d'Yves với chiếc áo khoác mặc buổi sáng ở trong nhà và những lọn tóc xoăn trên đầu. Bà đã xiết chặt tay tôi đầy tình cảm, và đổi lại, vì nỗi thất vọng bà gây ra cho mình, tôi sẵn sàng hít cả cốc nước lạnh lên đầu. Bà cũng biểu lộ niềm hi vọng những người thanh niên ngoan ngoãn như chúng tôi sẽ học tập thật tốt, và để trả lời lại, Mirza nói hoài niệm về những lọn tóc của bà sẽ mang đến cho chúng tôi sức mạnh và sự bền bỉ trong công việc. Trong khi đó Hania không hề xuất hiện.

May mắn làm sao, tôi đã không phải uống đến đáy nỗi đắng cay ấy. Khi chúng tôi rời bàn ăn, Hania bước ra khỏi phòng ở, còn có vẻ ngái ngủ, cả người đỏ rục, tóc trên đầu rối như tổ quạ. Khi tôi xiết chặt tay em để nói lời chào buổi sáng, tay em rất nóng. Một ý nghĩ thoáng hiện trong đầu tôi, Hania bị sốt chắc chắn có liên quan đến chuyến đi của mình và tôi tưởng tượng trong lòng một màn kịch đầy xúc động, nhưng đấy chẳng qua chỉ là giấc mơ. Sau đó giây lát, cha tôi và linh mục Ludwik cùng rời đi lấy thư để đưa chúng tôi mang lên Warszawa, còn Mirza thì đã phóng qua cửa ra ngoài, trên lưng một con chó lớn vừa lén vào phòng. Tôi còn lại một mình với Hania. Trong mắt tôi nước mắt dâng đầy, từ đôi môi tôi như muốn lập tức bật ra những lời nói ngọt ngào nóng bỏng. Tôi không có ý định thú nhận rằng tôi yêu em, song có một cái gì cháy bỏng cứ thôi thúc tôi phải thốt ra với em một điều gì đó, chẳng hạn như em quý mến của tôi, Hania yêu dấu của tôi, và khi nói sẽ phải đặt môi lên hôn vào đôi tay em. Đây là giây khắc duy nhất thích hợp để làm điều đó, bởi lẽ nếu đông người, mặc dù có thể không bị ai để ý, tôi sẽ không dám thực hiện. Giây phút đó tôi đã để phí hoài một cách tồi tệ nhất. Bảy giờ tôi đã đến rất gần em, gần lắm rồi, đã đưa tay ra sát tay em, song tôi làm điều đó một cách thiếu tế nhị và thiếu tự nhiên, và bằng giọng nói như không phải của mình, tôi cất lên hai tiếng

"Hania ơi!" rồi ngay sau đó rút tay lại và im như thóc. Tôi muốn tát vào mặt mình. Trong khi đó tự Hania lên tiếng:

— Trời ơi! Không có cậu chủ sẽ thật là buồn!

— Tôi sẽ về vào dịp Phục Sinh. - Tôi trả lời cộc cằn bằng giọng thấp, nhưng không phải giọng trầm ấm vốn có của mình.

— Thế nhưng đến lễ Phục sinh thì còn lâu lắm.

— Lâu gì mà lâu. - Tôi càu nhàu đáp.

Ngay lúc đó Mirza, và sau cậu ta là cha tôi, linh mục Ludwik, bà d'Yves và thêm vài người nữa bước vào. Những tiếng hô "Ngồi vào xe! Ngồi vào xe!" vang lên bên tai tôi. Tất cả đi ra gian tiền sảnh. Ở đây cha tôi và linh mục Ludwik lần lượt ôm lấy tôi vỗ về. Khi đến lượt từ giã Hania, trong tôi bỗng nảy ra một ham muốn không thể kiềm chế được là kéo em vào lòng và hôn em như ngày xưa, song tôi không dám thực hiện điều đó.

— Hania ơi, ở lại mạnh khỏe nhé. - Vừa nói tôi vừa chìa tay ra phía em, còn trong lòng, hàng trăm giọng nói và hàng trăm lời ngọt ngào âu yếm nhất cứ rên lên như muốn bật ra đầu lưỡi.

Bỗng nhiên tôi phát hiện thấy cô bé khóc và thế là con quỷ ngoan cố trong tôi cũng lập tức lên tiếng và cùng với nó, một ý định không thể kìm hãm nổi muốn tự khoét sâu thêm những vết thương lòng cũng trỗi dậy như để trêu ngươi, đó là ý nghĩ mà sau này trong đời tôi đã trải qua không chỉ một lần; do vậy, mặc dù trái tim đang vỡ vụn thành từng mảnh, tôi vẫn lên tiếng lạnh lùng và cộc cằn:

— Đừng có ủy mị vô cơ như vậy, Hania của tôi ơi!

Nói câu đó xong, tôi bước lên xe trượt tuyết.

Trong khi ấy Mirza đi chào từ giã mọi người. Sau khi chạy đến bên Hania, cậu ta ôm lấy em bằng cả hai tay và mặc dù cô bé kêu la, cậu vẫn điên cuồng hôn lên hết bàn tay này đến bàn tay kia. Sau khi hôn Hania xong, cậu nhẩy lên xe. Cha tôi kêu to "Khởi hành!". Linh mục Ludwik bắt đầu làm dấu thánh tiễn chúng tôi lên đường. Người đánh xe ngựa hét: "Hetta! Ho!", chuông nhỏ trên cổ ngựa vang lên, tuyết dưới thanh sống trượt xe kêu lạo xạo

và chúng tôi khởi hành.

— Đồ đểu! Tên kẻ cướp! - Tôi bắt đầu tự xỉ vả trong lòng. - Người đã từ giã Hania của mình như vậy đó! Người làm cô bé đau khổ, người gạt gông làm nước mắt em chảy tràn, người không xứng với nó, không xứng với những giọt nước mắt của cô gái mồ côi ấy...

Tôi nâng cổ áo lông lên cao và khóc một mình như đứa trẻ, song chỉ khóc rất nhỏ, bởi sợ Mirza bắt gặp mình đang khóc; thực ra Mirza đã nhìn thấy rất rõ điều đó, nhưng bản thân cậu ấy cũng đang xúc động, nên tạm thời không nói gì với tôi. Nhưng khi chúng tôi còn chưa tới trang trại Chorzele thì cậu ta đã lên tiếng:

— Henryk ơi!

— Cái gì thế?

— Cậu khóc nè đấy à?

— Đừng có vớ vẩn.

Và một không khí trầm lặng lại bao trùm chúng tôi. Ngay sau đó Mirza lại tiếp:

— Henryk ơi!

— Cái gì?

— Cậu khóc nè đấy à?

Tôi không đáp lại lời nào. Bỗng nhiên Mirza cúi xuống, thò tay bốc một nắm tuyết rồi lật mũ tôi ra rắc tuyết xuống đầu, sau đó đội mũ trở lại và nói:

— Làm thế để đầu cậu nguội lại.

Lễ Phục Sinh tôi không về nhà, bởi kì thi tốt nghiệp phổ thông đang tới. Hơn nữa cha tôi muốn trước khi các trường đại học khai giảng năm học mới, tôi phải đỗ kì thi tuyển sinh vào Trường Đại học Quốc gia, bởi người biết rằng trong hè tôi sẽ không chịu làm việc và chắc chắn sẽ quên đi ít nhất một nửa kiến thức đã học được trong trường. Do vậy tôi lao vào học tập vô cùng chăm chỉ. Ngoài những môn thông thường của bậc trung học và công việc chuẩn bị cho kì thi tốt nghiệp phổ thông, tôi và Selim còn có những tiết học đặc biệt do một sinh viên trẻ phụ đạo. Anh ấy là người mới đỗ vào Trường Đại học Quốc gia trước đó không lâu, do đó biết rất rõ muốn thi đỗ cần phải trang bị những gì.

Đối với tôi đó là thời điểm đáng nhớ, bởi nó đã làm rung chuyển toàn bộ nền tảng những khái niệm và ý tưởng của tôi, được tích lũy vất vả qua bao năm tháng bởi linh mục Ludwik, cha tôi và toàn bộ môi trường xung quanh tổ ấm êm đềm của gia đình chúng tôi. Anh sinh viên trẻ ấy là một người cấp tiến lớn trên mọi phương diện. Khi giảng cho tôi nghe về lịch sử La Mã, lúc đề cập đến những cải cách của Grakchi, anh đã biểu thị sự ghê tởm và khinh bỉ trước tất cả các tập đoàn chính trị đầu sỏ với sức thuyết phục lớn đến mức làm cho những quan niệm kiêu quý tộc cực đoan của tôi bị lung lay và tan biến như mây khói. Cũng với một niềm tin sâu sắc như vậy, anh giáo trẻ của tôi có lúc đã tuyên bố rằng một chàng trai, người sắp tới sẽ trở thành sinh viên đại học với địa vị quan trọng và cực kì có ảnh hưởng, phải là người được giải phóng hoàn toàn khỏi mọi "thành kiến" và không nên quan tâm đến bất cứ điều gì, giống như lòng thương hại đối với một triết gia chân chính. Tóm lại, anh đưa ra ý kiến cho rằng, để lãnh đạo thế giới và tạo ra ảnh hưởng lớn lao đối với toàn thể nhân loại, con người tỏ ra có năng lực đầy đủ

nhất chính là ở giai đoạn từ mười tám đến hai mươi ba tuổi, bởi về sau anh ta sẽ dần dần biến thành kẻ đần độn, tức là một người bảo thủ.

Đối với những người không phải là sinh viên, cũng không phải là các giáo sư đại học, anh nhắc tới với một sự thương hại; song anh cũng có những hình mẫu lí tưởng của mình, những kẻ anh ca tụng không ngớt lời. Lần đầu tiên khi ấy tôi được nghe về hai nhà bác học Moleschott và Buchner, những người anh trích dẫn nhiều nhất.

Thật thú vị khi được nghe thầy giáo của chúng tôi với niềm hứng khởi tột cùng nói về những thành tựu khoa học đạt được trong thời gian gần đây, nói về những sự thật lớn lao mà trong quá khứ đã bị bỏ qua một cách ngu ngốc đầy thành kiến, những điều mà các nhà bác học mới đây với lòng dũng cảm phi thường đã đưa ra ánh sáng "từ trong đám bụi quên lãng" và công bố cho toàn thế giới. Khi đề cập đến những vấn đề tương tự, anh thường lắc lư mớ tóc dày xoắn tít của mình và hút thuốc lá liên tục, hết điếu này đến điếu khác. Anh đảm bảo rằng mình hút thành thực đến mức có thể thả khói qua mũi hoặc miệng đều như nhau và khoe ở Warszawa không tìm ra được người thứ hai rít thuốc giỏi như anh. Sau đó anh thường đứng dậy mặc vào mình chiếc áo khoác mất quá nửa số khuy và nói mình đang rất vội vì hôm nay còn có "một cuộc gặp gỡ nhỏ". Khi nói điều đó, anh nháy nháy mắt một cách bí hiểm và bổ sung rằng vì tôi và Mirza còn quá trẻ tuổi nên anh không được phép cung cấp nhiều thông tin hơn về "cuộc gặp gỡ" nọ, nhưng sau này chẳng cần những lời giải thích của anh, chúng tôi cũng sẽ hiểu việc ấy có nghĩa gì.

Bên cạnh tất cả những điều mà cha mẹ chúng tôi chắc sẽ không thể ưa thích ở người sinh viên trẻ, anh có những ưu điểm thực sự. Đó là việc anh hiểu biết rất sâu những vấn đề dạy chúng tôi, hơn nữa anh là người cuồng tín khoa học thực sự. Anh mang giày thủng lỗ, áo khoác nhàu nát, mũ đội đầu giống như tổ quạ, song không thêm để tâm chút gì đến điều đó, ý nghĩ của anh

không bao giờ bị chi phối bởi những khó khăn vật chất của bản thân, bởi nghèo khổ bản hàn kiệt quệ. Anh sống vì niềm mê đắm khoa học, còn về số phận cá nhân thực sự chẳng mấy quan tâm. Tôi và Mirza coi anh như một sinh linh cao cấp, siêu nhiên, một đại dương kiến thức thông thái, một uy thế không thể lay chuyển được. Chúng tôi đã tin bằng niềm tin thiêng liêng rằng nếu ai đó ra tay cứu giúp nhân loại trong trường hợp hiểm nguy thì chắc chắn đó là anh, con người thiên tài oai phong, người chắc cũng có suy nghĩ giống chúng tôi như vậy. Song chúng tôi đã gắn bó khăng khít với những quan điểm của anh như bị keo dính. Riêng với bản thân mình, tôi có lẽ đã lặn sâu vào trong đó thậm chí hơn cả một nhà chuyên môn. Đó là phản ứng tự nhiên của nền giáo dục từ trước đến nay của tôi, khi được người sinh viên trẻ mở toang trước mắt cánh cửa kiến thức chưa hề biết đến, những kiến thức mà khái niệm xưa của tôi chỉ bó tròn trong một phạm vi cực kì nhỏ bé nông cạn. Bị chói mắt bởi những sự thật mới mẻ hấp dẫn đó, tôi không còn nhiều thời giờ để suy nghĩ và mơ tưởng về Hania. Lúc ban đầu, khi mới tới, tôi vẫn chưa chia tay ngay với thân tượng của mình. Những bức thư nhận được của em như đổ thêm dầu vào ngọn lửa âm ỉ cháy trong trái tim tôi, nhưng đứng trước đại dương ý tưởng của chàng sinh viên trẻ, cả cái thế giới nhỏ hẹp quê mùa, êm đềm và lặng lẽ xưa kia bỗng ngày càng vỡ vụn ra, nhỏ hẹp lại trong con mắt tôi, và cùng với nó, bóng hình nhỏ nhắn của Hania mặc dù chưa biến mất, song giống như đã bị che mờ bởi một làn sương mỏng, về phần Mirza, cậu ta cũng giống như tôi, đều đang cùng bước trên con đường của những cải cách dữ dội, đối với Hania cậu nghĩ đến còn ít hơn nữa, bởi ở ngay gần phòng chúng tôi có ô cửa sổ, mà trên đó thường thấy một cô gái trong kí túc xá tên là Jozia ngồi. Và thế là Selim bắt đầu mơ mộng về cô gái và suốt ngày từ hai ô cửa sổ họ cứ nhìn nhau giống như hai con chim từ những chiếc lồng đặt sát nhau. Selim khẳng định với niềm tin không gì lay chuyển nổi, rằng "hoặc cô gái ấy hoặc không một ai khác nữa". Nhiều lần

xảy ra trường hợp thế này, sau khi nằm ngửa trên giường học bài chăm chú, đột nhiên anh chàng đặt sách xuống đất, nhẩy cẳng lên ôm lấy tôi rồi vừa cười vừa hét tướng lên như một gã điên:

— Ôi, Jozia của tôi ơi! Tôi yêu em quá!

— Quỷ tha ma bắt cậu đi, Selim ạ! - Tôi nói.

— Chà chà! Đây là cậu nói chứ không phải Jozia! - Selim láu cá trả lời và quay trở lại với quyển sách.

Cuối cùng thì việc thi cử cũng đã đến. Tôi và Selim, cả hai đứa đều vượt qua kì thi tốt nghiệp trung học và đỗ vào đại học một cách xuất sắc, sau đó được tự do giống như những cánh chim trời, nhưng chúng tôi còn nán lại chơi ở Warszawa ba ngày. Chúng tôi dùng thời gian đó vào việc chuẩn bị cho mình bộ đồng phục sinh viên và tổ chức một cái lễ, điều cần phải làm theo ý thầy học của chúng tôi, một bữa tiệc rượu mà cả ba thầy trò uống mừng tại một quán rượu ngoài phố.

Sau chai thứ hai, khi cả tôi và Selim đã cảm thấy đầu óc quay cuồng, còn má thầy giáo, giờ đây là bạn cùng trường, đang phùng phùng đỏ, bỗng nhiên một thứ tình cảm ủy mị và ý muốn được thổ lộ những lời lẽ chân thành cứ dâng lên ngập tràn trái tim chúng tôi, còn thầy giáo lại nói:

— Nào, nào, bây giờ đã là người lớn rồi, các chàng trai của tôi ạ, và thế giới này đứng trước các bạn chỉ là một khoảng không thôi. Giờ đây các bạn có thể vui chơi, phung phí tiền bạc, đóng vai các ông chủ trẻ và yêu đương thoải mái, song tôi phải nói với các bạn rằng đó chỉ là trò ngu xuẩn. Cuộc sống phô trương, không chứa đựng những lí tưởng, mà vì nó người ta sống, làm việc và chiến đấu thì đó cũng chỉ là trò ngu xuẩn. Thế nhưng để sống thông minh và chiến đấu khôn ngoan, phải biết nhìn sự vật một cách tỉnh táo. Về phần tôi, tôi nghĩ rằng mình đang nhìn tỉnh táo. Tôi không tin vào bất cứ điều gì, nếu không tự mình tiếp cận với nó và tôi cũng khuyên các bạn làm như vậy. Trời đất ơi, có biết bao nhiêu con đường trong đời và biết bao ý tưởng trên thế gian, mà tất cả đều nằm trong vòng hỗn độn, đến mức chỉ có

quỷ mới biết phải có cái đầu như thế nào để khỏi lầm lạc. Song tôi luôn chỉ dựa vào khoa học và thế là đủ rồi. Người ta không thể coi tôi là kẻ mơ tưởng hão huyền; và rằng cuộc sống này là ngu xuẩn thì vì điều đó tôi chẳng thể lấy chai đập vỡ đầu ai đó được, song tôi có kiến thức. Giá như không phải là như vậy thì tôi đã cho mình một viên đạn vào đầu rồi. Theo ý tôi ai cũng có quyền làm như vậy và về phần mình chắc chắn tôi sẽ làm như vậy, nếu như trong chừng mực nhất định tư tưởng tôi bị phá sản. Song không ai bị phá sản vì điều đó cả. Anh có thể bị thất vọng vì mọi thứ: anh yêu ư, đàn bà lừa dối anh; anh tin ư, sẽ có giây phút lòng tin bị lung lay; còn khi nghiên cứu thực quản của các loài thảo trùng thì anh có thể ngồi bình thản cho đến chết và chẳng bao giờ dẫn đo liệu một ngày nào đó anh sẽ ngu dần đi hoặc tối tăm đi hay không, và nếu có như thế thì mọi sự đã chấm hết: một tờ cáo phó, bức chân dung lồng trong khung kính, một bản tiểu sử ít nhiều ngu ngốc, *finita commedia!*^[5]. Sau đó chẳng còn gì nữa cả; tôi đảm bảo với các bạn là như vậy, hồi những mầm giống của tôi. Các bạn có thể mạnh dạn đừng tin vào bất cứ điều nhằm nhí ngu ngốc nào. Chỉ có khoa học mới là nền tảng, các bạn trẻ của tôi ạ! Bên cạnh đó khoa học còn có một ưu điểm nữa của nó, đó là khi nghiên cứu những vấn đề như vậy thì bạn có thể mạnh dạn mang giày thủng lỗ và nằm ngủ trên đệm cỏ khô hay rơm rạ. Cái đó đối với bạn sẽ chẳng có gì khác nhau. Các bạn có hiểu không?

— Chúc sức khỏe và chúc mừng nền khoa học! - Selim hét to, mắt sáng rực như cục than cháy đỏ.

Thầy giáo lấy tay lật chiếc mũ len to tướng giơ lên cao, nghiêng ly rượu nốc cạn, sau đó hít một hơi thuốc thật sâu, rồi nhả hai làn khói lớn qua hai lỗ mũi và nói tiếp:

— Bên cạnh khoa học chính xác. - Selim ơi, cậu say rồi đấy! - Tôi xin thêm là bên cạnh khoa học chính xác, còn có triết học và các hệ tư tưởng. Những thứ đó cũng góp phần làm cuộc sống luôn đầy ắp. Song tôi thích khoa học chính xác hơn. Đối với triết học, đặc biệt là đối với thuyết lí tưởng - hiện thực, thì nói thật với

các bạn, thậm chí tôi còn muốn nhạo báng. Đó chẳng qua chỉ là nói suông. Cứ làm như là đang đuổi theo sự thật, song chỉ như con chó đuổi theo cái bóng của chính mình. Và nhìn chung, tôi không thể chịu đựng được sự nói suông; tôi thích các sự kiện. Cậu không thể nặn pho mát bằng nước lã. Riêng về lí tưởng, đó là chuyện hoàn toàn khác. Vì điều đó, chúng ta sẵn sàng dâng hiến cả mạng sống, thế nhưng các bạn và cả cha ông các bạn nữa vẫn đang đi trên những con đường ngu ngốc. Tôi nói với các bạn như vậy đó. Lí tưởng muôn năm!

Chúng tôi lại cạn ly. Tóc trên đầu chúng tôi như phun ra khói. Quầy hàng vốn tối tăm bây giờ đối với chúng tôi càng tối tăm hơn; cây nến trên bàn tỏa ra thứ ánh sáng đùng đục; khói làm mờ các bản khắc tranh treo trên tường. Bên ngoài cửa sổ, trong sân, một ông già đang hát bài cầu kinh "Đức Mẹ trên trời thánh thiện", và trên bến xe ngoài phố một ông già khác đang kéo khúc nhạc buồn muôn thuở ấy bằng cây đàn violon cũ. Những cảm hứng kì lạ đang dâng lên ngập đầy trái tim tôi. Tôi tin những lời của người thầy ấy, song tôi cảm thấy anh còn chưa nói ra tất cả những gì có thể lấp đầy cuộc sống. Tôi thấy còn thiếu một cái gì đó, một cảm giác buồn từ đâu đó đã chiếm lĩnh hồn tôi ngoài ý muốn; và vì vậy do ảnh hưởng của những ước mơ, rượu và sự hưng phấn tức thời, tôi đã thốt lên thì thầm:

— Còn phụ nữ nữa, thầy ơi! Một người phụ nữ đang yêu, đang dâng hiến, chẳng lẽ cũng không đáng giá gì trong cuộc sống hay sao?

Selim lại bắt đầu hát:

*Phụ nữ luôn thay lòng đổi dạ,
Ngu ngốc thay kẻ nào tin vào họ!*

Thầy nhìn tôi bằng cái nhìn đặc biệt, cứ như đang nghĩ về một điều gì khác hẳn, nhưng sau đó bưng tỉnh và nói:

— Ô hô! Cậu chàng đã để lộ phần tận cùng của cái tai giàu xúc cảm, cậu biết không, Selim sẽ nhanh chóng trưởng thành vượt

xa cậu đấy. Cậu sẽ bị quỷ dữ bắt. Hãy cẩn thận giữ mình, cẩn thận giữ mình, tôi nói cho cậu biết điều đó và mong rằng trong tương lai cậu không bị bóng hồng nào cản trở và làm hỏng cuộc đời. Ôi phụ nữ! Phụ nữ! (Đến đây thầy nheo mắt theo thói quen), tôi có biết chút ít về mặt hàng này. Tôi không thể phàn nàn, quỷ thần ơi, không thể phàn nàn. Song tôi cũng biết một điều nữa là không nên đưa cho quỷ dữ một ngón tay, bởi ngay sau đó nó sẽ gặm cả cánh tay mình. Phụ nữ ư! Tình yêu ư! Toàn bộ nỗi bất hạnh của chúng ta tập trung ở chỗ từ những điều ngu xuẩn, chúng ta biến nó thành những cái vĩ đại. Cậu muốn chơi bời với nó ư, tôi cũng vậy, thì cứ việc chơi bời, song không nên đặt cược đời mình vào đó. Các cậu hãy một lần tự trang bị cho mình trí khôn và vì loại hàng hóa giả đó đừng có trả bằng những đồng tiền thật. Các cậu nghĩ rằng tôi đang than phiền về phụ nữ phải không? Tôi chẳng thèm làm như vậy bao giờ đâu. Vâng, đúng là tôi thích họ, song họ không thể biến những ý tưởng của tôi thành trái cảm. Tôi nhớ khi mình đang yêu lần đầu cô gái có tên Lola gì đó, tôi cứ nghĩ váy của cô chắc phải là một vật thiêng, thực ra đó chỉ là vải bông in màu. Như vậy đấy! Thế liệu cô ta có tội hay không, khi lẽ ra phải bay trên trời thì lại lộn trong bùn. Không! Chính tôi là kẻ ngu ngốc, vì đã cố tình gán cho cô đôi cánh thiên thần. Đàn ông vốn là sinh vật tương đối thiếu cặn. Mang trong tim mình những thần tượng này nọ, chỉ có Chúa mới biết là những gì, và trong khi ấy anh ta có nhu cầu yêu đương, do vậy, khi gặp được con ngỗng cái bất kì nào đó, anh ta nói với mình "đây chính là nàng". Sau đó anh biết mình nhầm và hậu quả của sự nhầm lẫn nhỏ nhoi ấy là quỷ dữ bắt anh đi, hoặc anh sẽ ngu dần cả đời.

— Thế nhưng thầy có thú nhận rằng, - tôi nói - đàn ông luôn cảm thấy nhu cầu yêu đương và chắc chắn chính thầy cũng cảm nhận thấy nhu cầu đó giống như những người khác.

Nụ cười chột thoáng hiện trên đôi môi anh giáo.

— Mỗi một nhu cầu, - anh đáp lại - đều có thể thỏa mãn bằng

nhiều phương cách khác nhau. Tôi có cách của riêng mình. Tôi đã từng nói rằng từ những điều ngu xuẩn chẳng nên biến thành chuyện vĩ đại. Tôi đang tỉnh táo, quý thần ơi, tôi đang tỉnh táo hơn bao giờ hết. Song tôi cũng đã nhìn thấy nhiều cuộc đời bị đánh cắp và quản trí như sợi chỉ rối, vì vậy xin nhắc lại đừng nên đặt cả cuộc đời mình vào đó, còn nhiều thứ tốt đẹp hơn, nhiều mục tiêu cao cả hơn và tình yêu chỉ là trò nhảm nhí. Chúc mừng sự tỉnh táo! Tỉnh táo muôn năm!

— Chúc sức khỏe phụ nữ! - Selim hét to.

— Được thôi! Cứ coi là như vậy. - Thầy giáo đáp lại. - Đó là những sinh vật rất thú vị, chỉ đừng nên đến với họ quá nghiêm túc. Chúc sức khỏe nữ giới!

— Chúc sức khỏe nàng Jozia! - Tôi hét to và cụng li Selim.

— Chờ đã! Bây giờ đến lượt mình. - Cậu chàng đáp lại. - Nào ta hãy chúc sức khỏe em Hania của cậu! Em này xứng với em kia.

Máu trong tôi sôi lên, bao nhiêu tia chớp lóe lên sáng lòe mắt tôi.

— Câm mồm lại, Mirza! - Tôi thét lên. - Cậu không được quyền nhắc đến cái tên ấy trong quán này!

Vừa nói, tôi vừa quăng mạnh ly rượu xuống đất làm cho nó vỡ tan tành thành hàng ngàn mảnh vụn.

— Cậu điên mất rồi! - Thầy giáo quát.

Song tôi hoàn toàn không điên khùng, chỉ có nổi tức giận trong tôi đang sôi sục và cháy sáng như ánh mặt trời. Tôi có thể nghe mọi chuyện, những gì thầy giáo nói về phụ nữ, thậm chí tôi có thể thích những lời đó, tôi có thể chế nhạo giống như những người khác; song tất cả điều đó tôi làm được là bởi vì những lời nói và sự nhạo báng ấy không vạ vào bất cứ ai thân thích của tôi, và trong thâm tâm tôi không bao giờ nghĩ rằng lí thuyết tổng quan lại có thể áp dụng đối với những người thân quý của tôi. Thế nhưng sau khi tên người con gái mồ côi trong sáng của tôi được nhắc đến một cách lảng vẹt trong quán rượu này, trong khói thuốc, giữa bao rác rưởi, vỏ chai rỗng và hàng đồng nát chai

vút bừa bãi, giữa những câu chuyện vô liêm sỉ, thì tôi cho rằng tôi đã phải nghe những lời phỉ báng phạm thượng, những lời lăng nhục và xúc phạm đối với Hania thân yêu, tôi gần như mất hết tỉnh táo vì quá tức giận.

Mirza trong giây lát thoáng nhìn tôi ngạc nhiên, nhưng ngay sau đó cả khuôn mặt hắn cũng bắt đầu tối thẫm lại, hai con mắt long lên sòng sọc, mạch máu nổi hẳn trên thái dương, những đường nét trên khuôn mặt kéo dài ra và trở nên sắc nhọn như trên mặt một gã Tácta chính cống.

— Cậu dám cấm tôi nói điều tôi thích ư? - Hắn gào lên bằng một giọng thô lỗ bị ngắt quãng bởi tiếng thở nặng nhọc.

May mà thầy giáo đã nhảy vào giữa hai đứa chúng tôi ngay lúc đó.

— Các cậu không xứng với bộ đồng phục đang mang trên người! - Anh thét. - Cái gì thế, các cậu định đánh nhau hay véo tai nhau như bọn học trò phổ thông hả? Ôi chao, đây chính là những triết gia định dùng đầu đập cốc đấy. Các cậu phải biết ngượng với chính mình chứ! Sao lại biến cuộc tranh luận về khái niệm thành cuộc đấu bằng nắm đấm như vậy! Cứ tiếp tục như vậy đi! Còn tôi nói với các cậu rằng tôi xin nâng cốc vì các trường đại học và xin nói thẳng ra rằng các cậu chỉ là kẻ ăn bám, nếu không biết chạm cốc một cách đàng hoàng và nếu còn để lại dù chỉ một giọt rượu trong li.

Cả hai đứa chúng tôi đều đã nguội bết. Thế nhưng Selim dù say hơn tôi, vẫn kiềm chế lại trước tôi.

— Xin lỗi cậu. - Hắn nói bằng giọng mềm mỏng. - Tôi là một thằng ngốc.

Chúng tôi xiết chặt tay nhau chân tình và cùng nâng ly uống cạn để chúc mừng các trường đại học. Sau đó anh giáo lấy giọng khởi xướng bài Gaudeamus^[6]. Qua cửa ra vào quán rượu lấp bằng kính, khách hàng tò mò nhìn chúng tôi. Ngoài sân trời đã tối. Chúng tôi đều say mèm. Niềm vui của chúng tôi lên đến đỉnh điểm và bắt đầu từ từ hạ nhiệt. Thầy giáo là người đầu tiên bồng

tỏ ra đăm chiêu và sau đó không lâu lên tiếng:

— Tất cả đều tốt đẹp, song nếu tổng kết lại thì cuộc đời quả là ngu xuẩn. Tất cả chỉ là phương tiện giả tạo, còn cái đang diễn ra trong tâm can con người thì lại là điều hoàn toàn khác. Ngày mai cũng sẽ giống như ngày hôm nay thôi: cũng lại là nghèo khổ, lại là bốn bức tường trần trụi, tấm nệm cỏ khô hay rơm rạ, những chiếc giày thủng lỗ và... cứ như thế kéo dài vô tận. Công việc và công việc, còn hạnh phúc thì... thế đó! Con người tự lừa gạt mình, nếu như có thể, và rồi sẽ câm lặng... Thôi chúc các cậu khỏe!

Nói như vậy xong, anh đội lên đầu mình chiếc mũ thủng lỗ, làm vài động tác gì đó giống như để cài khuy bộ đồng phục thiếu quá nửa số cúc, châm thuốc hút và phẩy tay nói:

— Thôi, các cậu hãy thanh toán đi nhé, tôi nhẫn thín và các cậu ở lại mạnh khỏe. Các cậu có thể nhớ đến tôi hoặc quên thì tùy. Với tôi thế nào cũng được. Tôi không phải loại đa cảm. Các cậu ở lại mạnh khỏe, các chàng trai ngay thẳng của tôi...

Những lời cuối anh nói bằng giọng xúc động và nhỏ nhẹ, trái hẳn với lời tuyên bố rằng mình không phải là kẻ đa cảm đa sầu. Con tim đáng thương đã khát khao và tỏ rõ khả năng yêu thương, giống như bất kì trái tim nào khác, song nỗi bất hạnh từ những tháng năm thơ ấu, sự bần hàn và thói lãnh cảm của người đời đã dạy nó phải khép lại kín bưng. Đó là một tấm lòng kiêu hãnh, mặc dù đầy nhiệt huyết, và vì vậy lúc nào cũng mang trong mình nỗi sợ hãi bị người ta chối từ, nếu như hé lộ trước với ai đó mối thiện cảm của mình.

Chúng tôi nán lại một mình trong giây lát và cảm thấy một nỗi buồn khó tả. Có thể đó là sự mách bảo của những linh cảm buồn, bởi từ đây trong cuộc đời chúng tôi không còn dịp nào gặp lại người thầy đáng thương đó nữa. Chính bản thân anh và cả chúng tôi nữa không ai ngờ được rằng trong lá phổi anh từ lâu đã ấp ủ mầm mống của một căn bệnh chết người, vô phương cứu chữa. Cuộc sống nghèo khổ, sự gắng gượng quá sức, công việc lao động trí óc ráo riết, những đêm dài không ngủ và cái đói đã đẩy

hồi kết đến nhanh hơn. Mùa thu năm ấy, đầu tháng mười, người thầy của chúng tôi đã mất vì bệnh lao phổi. Sau quan tài của anh thậm chí chỉ có vài ba người bạn, bởi đang kì nghỉ hè và chỉ có người mẹ đáng thương, một người đàn bà chuyên bán vài bức tranh Thánh và dăm ba cây sáo nển bày dọc mái hiên của một nhà thờ dòng Dominikan. Bà già vừa gào khóc vừa lê bước sau con trai, đứa con mà khi còn sống bà thường không hiểu nổi, song cũng giống như bất kì người mẹ nào, bà hết lòng yêu thương.

Ngày thứ hai sau bữa tiệc rượu say mèm của chúng tôi, ngựa được đưa từ trang trại Chorzele của bố Mirza đến và buổi sáng hai đứa sẽ lên đường về nhà. Trước mắt chúng tôi phải trải qua hai ngày đêm quanh quẩn trên đường, do vậy phải thức dậy từ sáng tinh mơ. Trong ngôi nhà ở của chúng tôi mọi người còn đang ngủ, chỉ ở dãy nhà phụ phía bên cạnh, trên ô cửa sổ, giữa các chùm phong lữ đỏ, hoa leo tường, cây thu mẫu đơn, thoáng thấy xuất hiện khuôn mặt nhỏ nhắn của cô gái cùng kí túc xá tên Jozia. Selim sau khi đã đeo chiếc túi đi đường ngang vai và đội mũ sinh viên vào đầu chuẩn bị lên đường, liền đứng lại bên cửa sổ ra hiệu báo sắp đi xa, và thế là giữa đám hoa phong lữ đỏ một ánh mắt u buồn phóng sang đáp lại cậu ta. Song khi cậu chàng lấy một cánh tay đặt lên tim mình, còn tay kia gửi lại một nụ hôn thì khuôn mặt nhỏ lấp ló giữa những cành hoa bỗng ửng hồng và nhanh chóng thụt lùi lại, chìm sâu vào căn phòng còn tối đục. Ở phía dưới, trên nền đá lát trong sân, cỗ xe được thắt bốn chú ngựa dũng mãnh đang kêu lên cọt két; đã đến lúc phải giã biệt và ngồi vào xe, song Selim vẫn đứng chờ và ngoan cố nán lại bên cửa sổ mong nhìn thấy một điều gì thêm nữa. Thế nhưng cậu chàng đã bị thất vọng và ô cửa sổ nhỏ vẫn trống vắng. Mãi đến khi chúng tôi đi xuống dưới, ngang qua hàng hiên tối om phía trước căn phòng của ngôi nhà phụ mới chợt thoáng thấy trên thang gác một đôi tất trắng, chiếc váy màu hạt dẻ, một thân hình nhỏ nhắn đang cúi xuống và bàn tay che mắt vì bị ánh sáng làm chói khi từ trong bóng tối bước ra. Mirza lập tức chạy vào tiền sảnh, còn tôi sau khi ngồi vào cỗ xe đang đỗ chờ bên cạnh đã nghe được những tiếng thì thầm nho nhỏ và tiếng gì đó rất giống tiếng phát ra khi người ta hôn nhau. Sau đấy Mirza bước ra mặt ửng đỏ, nửa như mỉm cười, nửa như đang xúc động, và ngồi

xuống cạnh tôi. Người đánh xe quất ngựa, tôi và Mirza, cả hai đứa bất giác cùng nhìn lên ô cửa sổ nhỏ, gương mặt Jozia lại ngồi lên giữa những khóm hoa, thêm giây phút nữa, bàn tay nhỏ nhắn với chiếc mùi xoa trắng giơ cao vẫy vẫy, lại thêm một dấu hiệu già biệt nữa và cỗ xe ngoặt vào đường phố, mang theo tôi và anh chàng người mẫu lí tưởng của cô bé Jozia đáng thương xa khuất hẳn.

Trời còn rất sớm, thành phố vẫn đang ngủ, ánh ban mai hồng nhạt chiếu long lanh trên những ô cửa sổ các dãy nhà. Đây đó một con chim buổi sáng - người khách bộ hành, đánh động phố xá ngái ngủ bằng những bước chân gập gáp. Đây đó một người gác cổng đang quét đường; thỉnh thoảng có người kéo kẹt kéo chiếc xe rau quả từ làng quê ra chợ ngoài thành phố. Đó là một buổi ban mai yên tĩnh, thật tươi sáng, thật trong lành và sảng khoái, giống như bao buổi sáng mùa hè khác, cỗ xe ngựa nhỏ nhắn của chúng tôi thảng bốn chú ngựa Tácta dai sức đang nhảy tâng tâng trên đường đá lát như lướt trên sợi dây buộc những trái bồ đào. Ngay sau đó một làn gió sảng khoái và mát rượi từ dưới sông bay đến phủ lên mặt chúng tôi, rồi chiếc cầu rộn ràng dưới móng ngựa và sau nửa tiếng đồng hồ cỗ xe đã vượt ra ngoài thành phố, chìm ngập giữa những cánh đồng lúa mì khoáng dãng và rừng cây mênh mông.

Lồng ngực chúng tôi rộng mở hít thở làn không khí ngọt ngào tinh khôi buổi sáng, còn mắt mê mải đắm chìm vào cảnh vật xung quanh. Mặt đất chợt bừng tỉnh sau giấc mơ, những hạt sương long lanh như ngọc khoe sắc trên lớp lá cây thẫm ướt và ngồi lên trên từng bông lúa ngoài đồng. Trên rặng cây ven đường, chim chóc nhộn nhạo bay đến và thi nhau hót líu lo như để đón chào một ngày mới tuyệt vời đang đến. Rừng cây và những cánh đồng cỏ cứ trải ra vô tận từ trong sương mù buổi sáng như vừa bừng thức từ trong tấm chăn ấm trên giường; đây đó trên đồng cỏ lộ ra dải nước lóng lánh với những chú cò đang lồm bồm giữa rừng hoa ngọc trâm vàng. Từ các ống khói nhà

dân, những làn khói màu hồng tuôn thẳng lên cao, một làn gió nhẹ làm đung đưa gợn sóng biển lúa vàng ươm của cánh đồng kiêu mạch sắp đến mùa thu hoạch và lay động long lanh bao giọt sương đêm còn đọng lại trên bông. Niềm vui chảy tràn mọi chỗ mọi nơi, khiến ta có cảm giác tất cả đang trở mình thức dậy, đang tuôn trào sự sống và cả vùng quê đang cất lên tiếng hát:

Khi ánh bình minh thức dậy

Mặt đất này của bạn, biển trời này của bạn...

Điều gì xảy ra lúc bấy giờ và tình cảm gì đang trào lên trong trái tim chúng tôi, cái đó ai mà chẳng hiểu, khi hồi tưởng lại những tháng năm trai trẻ ngày xưa, lúc được trở về nhà trong buổi sáng tinh khôi tuyệt vời như thế này. Những tháng năm thơ ấu và thời học sinh phụ thuộc đã lùi lại đằng sau chúng tôi, thời kì thanh niên trai trẻ đang rộng mở trước mắt, giống như một thảo nguyên bát ngát với hoa cỏ ngập tràn, với đường chân trời mở ra vô cùng vô tận, với cảnh sắc thú vị từ trước tới nay chưa hề biết đến mà giờ đây chúng tôi đang bước vào thám hiểm đầy hứa hẹn: chúng tôi đang rất trẻ, rất mạnh mẽ và dường như đang mọc đôi cánh bay lên cao vút như những chú đại bàng. Trong tất cả các kho báu trên thế gian này, báu vật lớn nhất chính là tuổi trẻ, và giờ đây sở hữu toàn bộ kho báu đó, chúng tôi vẫn chưa hề tiêu phí một xu nhỏ nào.

Chuyến đi của chúng tôi diễn ra khá thuận lợi, bởi trên tất cả các trạm nghỉ chủ chốt dọc đường, những con ngựa thay thế đã sẵn sàng chờ đợi. Sau cuộc hành trình suốt ngày đêm, buổi chiều ngày thứ hai, vượt qua cánh rừng quen thuộc, chúng tôi đã nhìn thấy Chorzele, hay chính xác hơn là nhìn thấy đỉnh tháp giáo đường của trang trại sáng lên rực rỡ trong ánh hoàng hôn. Sau đó không lâu chúng tôi đi vào khu đập có hàng liễu rủ và những cây hoa trắng ven đường, hai bên đập là hai hồ lớn với những chiếc cối xay bột và xưởng cửa nổi lên trên mặt nước. Từ lớp cây cỏ ven bờ những tiếng kêu ồm ộp lặp đi lặp lại đều đều của lũ cóc

nhái đang ngộp lặn dưới làn nước bị hun nóng sau một ngày nắng ấm như dẫn chúng tôi vào giấc ngủ. Rõ ràng là ngày đã chìm vào màn đêm tĩnh lặng. Theo bờ đập, từng đàn bò và cừu ngộp trong làn bụi mịn mù đang trở về chuồng trại. Đây đó từng tốp người liềm, hái trong tay, cào, cuốc trên vai vội vã tiến bước về nhà, vừa đi vừa hát vang điệp khúc "Dâng hiến, ôi, dâng hiến!" Những con người chân thật ấy đã dừng xe ngựa lại và vừa hôn vào hai bàn tay, vừa rối rít chào đón Selim. Trong giây lát mặt trời trườn thấp hơn nữa xuống phía tây và giấu một nửa vầng hào quang sau lớp cây cỏ. Chỉ còn dải nắng vàng hắt lên long lanh giữa mặt hồ mà dọc hai bờ những hàng cây đang soi gương trong làn nước phẳng thẫm màu. Chúng tôi rẽ một chút sang phía phải và ngay lập tức giữa những hàng lipa, thùy dương, vân sam, tần bì đập ngay vào mắt chúng tôi màu trắng sáng ngời của những bức tường bao quanh dinh thự Chorzele. Ngoài sân chợt vang lên tiếng chuông thúc gọi mọi người về ăn tối, đồng thời từ tháp chuông giáo đường cũng cất lên giọng nói buồn rầu của vị giáo sĩ nhà thờ báo giờ cầu nguyện, tuyên cáo rằng đêm đầy sao sẽ rơi xuống mặt đất và Allah là vị thánh vĩ đại. Và cứ như là để hòa nhịp với giáo sĩ nọ, một chú cò đứng chênh vênh trong tổ trên đỉnh ngọn cây cao vượt cả mái dinh, bỗng nhiên bước ra phía ngoài căn phòng đẹp đẽ của mình, ghéch cái mỏ trông như thanh mác đồng hướng lên trời cao, sau đó hạ nó xuống ngang ngực và vừa lắc lư đầu vừa gáy lên một tiếng như để chào mừng. Tôi nhìn chéo sang Selim. Anh chàng xúc động nước mắt lưng tròng và từ đôi mắt phát ra tia sáng dịu dàng, ngọt ngào không gì so sánh nổi mà chỉ riêng cậu ta mới có. Chúng tôi cho xe chạy thẳng vào sân trong.

Trước gian tiền sảnh lấp gương, ông già Mirza đang ngồi và vừa khoan khoái nhả làn khói xanh từ chiếc tẩu thuốc ngậm trên môi vừa ngược cặp mắt hài lòng nhìn lên cuộc sống thanh bình và cần mẫn đang diễn ra trong khung cảnh dễ chịu đáng yêu phía trước. Sau khi phát hiện ra con trai mình, ông lập tức đứng

dậy, ôm chặt hai vai cậu và kéo sát vào ngực mình, bởi vì dù vốn tỏ ra nghiêm khắc với con, song ông yêu cậu hơn mọi thứ trên đời. Sau đó ông hỏi về việc thi cử và lại tiếp tục ôm ấp vỗ về một lần nữa. Tất cả kẻ hầu người hạ trong nhà đều tề tựu đông đủ để chào mừng cậu chủ, những con chó cũng nhảy cẫng lên vui đùa xung quanh cậu. Một con chó lớn như sói, cục cưng của ông già Mirza đang nấp đâu đó vội từ gian tiền sảnh nhảy bổ vào. "Zula! Zula!" - Selim gọi tên nó và con chó vồ ngay lấy vai cậu bằng hai bàn chân to vật vờ của mình, nó hôn khắp mặt cậu và sau đó bắt đầu chạy như phát điên quanh cậu, vừa chạy vừa sủa vang nhà và phô ra những chiếc răng khểnh khiếp để biểu thị niềm vui.

Sau đó chúng tôi vào sảnh ăn. Tôi quan sát trang trại Chorzele và mọi thứ ở đó với tâm trạng của một người đang mong muốn sự đổi mới. Tại đây không có bất kì sự thay đổi nào, từ những tấm hình tổ tiên nhà Selim: các kiếm khách và lính cờ vẫn được treo trên tường giống hệt ngày xưa. Cụ cố Mirza đáng sợ - đại tá kị binh tinh nhuệ thời vua Sobieski vẫn nhìn vào tôi giống như ngày xưa, bằng cặp mắt xéch thù địch, còn khuôn mặt bị những vết kiếm chém chằng chịt giờ đây còn xấu xí và đáng sợ hơn nhiều. Người thay đổi nhiều nhất là ông Mirza, cha Selim. Mái đầu vốn đen giờ thành xám xám, chòm râu rậm đã trắng gần hết, còn kiểu dáng Tácta trong các đường nét trên gương mặt ngày càng lộ rõ hơn. Ôi, sự khác biệt giữa ông Mirza và chàng Selim bộc lộ mới rõ ràng làm sao, giống như sự khác biệt giữa bộ mặt xương xẩu, khát khe, thậm chí ác nghiệt với khuôn mặt thực sự thiên thần, đẹp như bông hoa, tươi rói và ngọt ngào. Song tôi cũng thật khó miêu tả trọn vẹn tình yêu mà ông già biểu lộ đối với chàng trai và ánh mắt của ông khi dõi theo từng cử chỉ của chàng.

Không muốn gây cản trở đối với cha con họ, tôi tránh ra phía rìa, nhưng ông già, vốn hiếu khách như một quý tộc Ba Lan đích thực, ngay lập tức đã ôm lấy tôi, xiết chặt tay và giữ ở lại qua

đêm. Tôi không đồng ý ngủ lại đó, bởi nóng ruột muốn về nhà, song buộc phải nán lại dùng bữa tối. Rời trang trại Chorzele lúc đêm khuya và khi tôi về tới gần nhà thì đã quá nửa đêm. Trong làng không ô cửa sổ nào còn sáng đèn, chỉ thấy từ xa phía bìa rừng có ánh lửa leo lét phát ra từ một lò rượu đun bằng củi. Dưới những căn nhà lụp xụp, lũ chó lên tiếng sủa. Trên con đường trồng hàng cây lipa dẫn vào dinh thự gia đình chúng tôi chỉ thấy một màu tối đen, mặc dù đã căng mắt ra nhìn. Một người nào đó đi xe ngựa ngang qua bên cạnh, vừa đi vừa thì thầm cất tiếng hát, song gương mặt anh ta thì tôi không nhận ra. Tôi cho xe chạy thẳng vào trước gian tiền sảnh của dinh; các cửa sổ vẫn tối thui; rõ ràng tất cả mọi người đang ngủ, chỉ có lũ chó từ tất cả mọi phương vội vàng chạy tới bu xung quanh cỗ xe ngựa. Tôi xuống xe và đưa tay ra gõ cửa, song mãi không đánh thức được ai. Chợt cảm thấy buồn, bởi vẫn nghĩ thầm rằng mọi người sẽ chờ đón tôi. Sau một lúc khá lâu, qua lớp kính cửa sổ mới thấy ánh sáng lướt qua lướt lại rộn lên đây đó và một giọng nói còn ngái ngủ, qua đó có thể nhận biết giọng Franek hỏi vắng ra:

— Ai đó?

Tôi lên tiếng trả lời, Franek mở cửa và ngay sau đó lao vào tôi. Tôi hỏi mọi người có khỏe không?

— Mọi người đều khỏe. - Franek trả lời. - Nhưng ông chủ có việc phải vào thành phố và ngày mai mới về.

Vừa nói điều đó hẳn vừa dẫn tôi vào phòng ăn, thắp ngọn đèn dầu vẫn treo phía bên trên bàn và bước ra ngoài đun nước pha chè. Trong giây lát tôi ở lại một mình, với những suy nghĩ của riêng mình và với một trái tim đang đập rộn ràng, song giây phút đó chỉ diễn ra rất ngắn ngủi, bởi ngay sau đó có tiếng chân chạy đến của cha Ludwik và của bà giáo đáng kính d'Yves vẫn trong bộ quần áo ngủ cùng những lọn tóc xoắn quen thuộc nấp sau chiếc mũ đội đầu của mình, rồi đến lượt Kazio, người đã kết thúc lớp học về nghỉ hè cách đây một tháng. Những trái tim ngay thật đón chào tôi hết sức cảm động, ai cũng nể phục khi

thấy tôi cao lớn hẳn ra, cha Ludwik cho rằng tôi đã trở thành một người đàn ông thực sự, bà d'Yves bảo tôi đẹp ra. Cha Ludwik, thật khốn khổ, mãi một lúc lâu mới dám lên tiếng hỏi tôi về kì thi phổ thông và tấm học bạ đại học, còn sau khi biết thành tích học tập của tôi, cha đã khóc nức nở và vừa ôm chặt tôi vào lòng, vừa không ngừng gọi tôi là chàng trai yêu quý. Ngay sau đó ở buồng bên vang lên những tiếng chân trần và hai đứa em gái nhỏ của tôi chỉ mặc áo ngủ và đội mũ vải trên đầu chạy ủa sang hét lớn: "Henlis đã về, Henlis đã về!", rồi cả hai vội nhảy đến, ngồi tót lên đầu gối tôi. Bà giáo d'Yves không làm thế nào giải thích để chúng biết ngược và hiểu rằng việc hai cô nương để mọi người nhìn thấy trong tình trạng "khó chấp nhận" như vậy là không được. Các cô gái nhỏ không hề hỏi han điều gì, chỉ ôm cổ tôi bằng đôi bàn tay nhỏ nhắn và áp đôi môi tuyệt vời của chúng vào sát má tôi. Sau giây lát, tôi ngập ngừng lên tiếng hỏi về Hania.

— Ôi, lớn lắm rồi! - Bà d'Yves vội trả lời. - sắp đến đây ngay đây mà, chắc giờ còn đang trang điểm một chút.

Cũng may là tôi không phải chờ đợi lâu, bởi vì chỉ khoảng năm phút sau Hania đã bước vào phòng. Tôi nhìn lên em và Chúa ơi, mới nửa năm trôi qua thôi mà điều gì đã xảy ra với cô gái mồ côi mười sáu tuổi, vốn yếu đuối gầy gò nhỏ bé. Trước mắt tôi là một cô gái gầy như đã trở thành người lớn, hoặc ít nhất cũng đang ở tuổi trưởng thành. Vóc dáng của cô trở nên đầy đặn và thân hình nở nang xinh đẹp tuyệt vời. Khuôn mặt có làn da mịn màng nhưng hồng hào khỏe mạnh, trên hai má cháy lên màu hồng thắm, giống như đang phản chiếu ánh bình minh. Sự khỏe khoắn, trẻ trung, tươi tắn và duyên dáng tỏa ra từ con người em giống như từ đóa hồng đang e ấp nở. Tôi phát hiện ra rằng em đang chăm chú tò mò quan sát tôi bằng đôi mắt biếc xanh rất lớn của mình, song tôi cũng biết em đã hiểu thái độ thán phục và cảm giác mà em mang tới cho tôi, bởi có một nụ cười thật khó tả chợt từ đâu đó thoáng hiện trên khóe miệng em. Trong niềm thích thú tò mò mà chúng tôi dành cho nhau qua ánh mắt đã

xuất hiện tình cảm bền lễn giữa một đôi trai gái. Ôi! Thế là mối quan hệ giản đơn giữa anh trai và em gái, mối quan hệ trẻ thơ ngày xưa đã biến mất đâu đó tận những cánh rừng xa xăm để không bao giờ còn quay trở lại.

Ôi, sao em lại trở nên tuyệt vời như vậy với nụ cười duyên dáng và với niềm vui thầm lặng hiện lên trên đôi mắt thế kia!

Ánh sáng ngọn đèn treo phía bên trên bàn đã tỏa xuống mái tóc màu sáng của em. Em mặc chiếc váy đen và khoác vội trên người chiếc khăn cũng màu đen, mà giờ đây em còn đang dùng một tay giữ để che bộ ngực dưới chiếc cổ trắng thon dài; song trong kiểu cách ăn vận ấy lại để lộ ra một thái độ chênh mảng đáng yêu, phản ánh sự vội vã khi mặc nó lên người. Từ thân thể em toát ra hơi ấm của một giấc ngủ say sưa. Khi chào em tôi đã được chạm vào bàn tay em, một bàn tay ấm áp, mềm mại, mịn màng và sự va chạm đó đã gây ra trong tôi một rung động đầy xúc cảm. Hania đã thay đổi cả về nội tâm lẫn vẻ ngoài. Khi tôi rời khỏi nơi đây, em chỉ là cô gái quê mùa giản dị, nửa là người hầu, còn giờ đây đã là một cô nương có khuôn mặt với đường nét cao sang và những cử chỉ quý tộc, biểu thị sự giáo dục có nề nếp và thói quen tiếp xúc với những người đàng hoàng lịch sự. Một tâm hồn được thức tỉnh cả về tình cảm và lí trí đã hiển hiện qua đôi mắt của em. Em đã không còn là một đứa trẻ trên tất cả mọi phương diện: điều đó được chứng minh qua nụ cười khó hiểu nở trên khóe miệng và kiểu cách đĩnh đạc đáng yêu mà em thể hiện khi nhìn tôi và qua đó thấy rõ rằng em hiểu giờ đây chúng tôi đã cách biệt so với quan hệ ngày xưa như thế nào.. Ngay sau đó tôi còn nhận ra một điều nữa là thậm chí em còn vượt trội hơn tôi, bởi vì mặc dù được rèn giũa trong học hành nhiều hơn, song trong thực tế cuộc sống, đứng trước những hoàn cảnh cụ thể, trong lời ăn tiếng nói, tôi vẫn chỉ là một cậu bé tương đối giản đơn. Hania cư xử thoải mái với tôi hơn là tôi với em. Trọng trách người bảo hộ và cậu chủ bây giờ cũng biến mất tận đâu tận đâu trong rừng rậm. Trên đường đi tôi đã đặt cho mình kế hoạch

rõ ràng, sẽ chào đón Hania như thế nào, nói gì với em, làm thế nào để luôn tỏ ra hiền lành và khoan dung đối với em, song tất cả những kế hoạch đó đã hoàn toàn đổ vỡ. Tình thế hiện giờ hình như đảo ngược, có nghĩa là không phải tôi hiền lành và rộng lượng đối với em, mà có lẽ em đã hiền lành và rộng lượng với tôi. Trước mắt, tôi còn chưa biết rõ ràng về điều đó, song cảm nhận nó rõ hơn là hiểu thấu nó. Tôi đã đặt kế hoạch sẽ hỏi xem em đã học những môn gì và học thế nào, em đã dùng thời giờ vào những việc gì, bà d'Yves và cha Ludwik có hài lòng với em không; trong khi đó thì chính em với nụ cười khó hiểu luôn nở trên khóe miệng đã không ngừng hỏi, rằng tôi đã làm gì, học những gì và tương lai định làm gì. Tất cả đã xảy ra thật lạ lùng, ngược hẳn điều tôi dự kiến. Nói một cách ngắn gọn, quan hệ của chúng tôi đã biến đổi hoàn toàn ngược với ngày xưa.

Sau một giờ nói chuyện, tất cả chúng tôi đều đi nghỉ. Tôi trở về phòng hơi đăm chiêu, hơi ngạc nhiên, hơi thất vọng và bị dẫn vật, nhưng bị dẫn vật bởi nhiều cảm giác khác nhau. Tình yêu được thức dậy đã cháy bùng trong tôi như ngọn lửa nhen qua khe hở của một căn nhà đang bốc cháy và ngay lập tức bao trùm lên mọi cảm giác của con người. Đó chính là hình bóng của Hania, hình bóng một người con gái đầy gợi cảm và kiêu diễm mà giờ đây tôi được chiêm ngưỡng khi em đang đắm say trong một giấc mơ quyến rũ, đang cuộn tròn mình trong hơi ấm gối chăn, với bàn tay trắng xinh đang giữ bộ váy áo hở hênh trên ngực và với đôi bím tóc buông dài. Em đã đánh thức trí tưởng tượng trai trẻ của tôi và bằng tấm thân mình, em đã che lấp mọi thú trước mắt tôi.

Tôi đã thiếp đi cùng với hình bóng của em dưới hàng mi.

Sáng hôm sau tôi thức dậy rất sớm và vội vàng chạy ra vườn cây. Một buổi ban mai thật tuyệt vời, khắp nơi đầy những hạt sương long lanh và hương thơm hoa cỏ. Tôi chạy nhanh đến con đường nhỏ với hàng xích dương thẳng tắp hai bên, bởi trái tim thầm mách rằng ở đó tôi sẽ gặp được Hania. Song có lẽ trái tim quá vội vã và nhạy cảm đã lầm lẫn hay chẳng, bởi vì ở đó không hề thấy Hania. Mãi sau bữa ăn sáng tôi mới có dịp được ở một mình cùng Hania và hỏi liệu em có sẵn lòng cùng tôi đi dạo ở vườn cây hay không. Em vui vẻ nhận lời ngay và sau khi vội vàng chạy về căn phòng nhỏ của mình, em trở lại với chiếc mũ rơm lớn trên đầu, che kín cả vàng trán và đôi mắt, đồng thời cầm trong tay chiếc ô nhỏ. Từ dưới chiếc mũ ấy em cười vui vẻ với tôi, cứ như muốn vừa đùa trêu vừa bảo: "Hãy nhìn xem em có đẹp không". Chúng tôi cùng đi đến vườn cây. Tôi hướng về phía con đường có hàng xích dương mọc hai bên, và dọc đường nghĩ nát óc xem nên bắt đầu câu chuyện như thế nào và cố cắt nghĩa tại sao Hania, người chắc hẳn biết làm điều ấy giỏi hơn, lại không muốn gỡ rối giúp tôi, ngược lại em tỏ ra thích thú trước sự bối rối của tôi. Lúc đó tôi chỉ biết im lặng đi bên em, vừa đi vừa ngắt những bông hoa nhỏ mọc chìa ra hai bên đường cho đến khi bỗng nhiên Hania bật cười và vừa cầm nhánh hoa mềm mại vừa nói:

— Cậu Henryk ơi, những đóa hoa này nợ nần gì cậu đấy?

— Ôi chao! Hania ơi! Đâu liên quan gì đến hoa, chỉ là bởi vì, em thấy đấy, tôi không biết mở lời với em như thế nào thôi, em đã thay đổi quá nhiều, Hania ạ. Ôi! Em quả đã thay đổi quá!

— Giả sử đúng là như vậy thì điều đó làm cậu giận hay sao?

— Tôi không nói điều đó. - Tôi hơi buồn bã lên tiếng. - Song tôi không thể quen được với điều đó, bởi tôi ngờ rằng Hania bé nhỏ

ngày nào mà mình quen biết xưa kia với em bây giờ là hai con người khác hẳn nhau. Em ngày ấy đã lớn lên trong trí tưởng của tôi, trong... trái tim tôi, như một người em gái, Hania ạ, và do đó...

— Và do đó cô gái này (đến đây em chỉ đầu ngón tay vào người mình) đối với cậu là một kẻ xa lạ, cậu định nói như vậy phải không? - Em hỏi nhỏ.

— Hania ơi! Hania ơi! Sao em lại nữ nghĩ một điều như vậy chứ?

— Đó là điều thật thường tình, mặc dù cũng thật đáng buồn. - Em đáp. - Cậu đang cố tìm trong trái tim mình những tình cảm anh em đối với Hania và cậu đã không tìm được nó! Đó, tất cả là như vậy đấy.

— Không, Hania ơi! Tôi không tìm trong tim một Hania của ngày xưa, bởi người ấy mãi mãi vẫn luôn ở đó, nhưng tôi đang tìm người ấy trong em, còn nếu nói về trái tim thì...

— Còn nếu nói về trái tim cậu thì, - em vừa cười, vừa vội vã cắt ngang - em đoán điều gì đã xảy ra với nó rồi. Nó đang thơ thẩn đâu đó ở Warszawa, bên cạnh một trái tim hạnh phúc thứ hai nào đó. Điều này thật dễ dàng đoán biết!

Tôi nhìn thẳng vào mắt em; bản thân tôi không biết có phải em định thử thăm dò, hay định đùa cợt với tôi một cách khá tàn nhẫn khi đã biết được cảm giác mà hôm qua em gây ra, cái cảm giác mà tôi đã không biết cách che đậy. Song tự nhiên ngay chính trong tôi bỗng thức dậy một ý muốn kháng cự. Nghĩ rằng mình phải tỏ ra cực kì hài hước, phải nhìn em bằng ánh mắt của một con hươu bị nện no đòn, do vậy tôi đã làm chủ được tình cảm đang nảy sinh trong mình lúc ấy và lên tiếng:

— Nếu như sự thật là như vậy thì sao nhỉ?

Thoáng xuất hiện nét ngạc nhiên phải tinh ý lắm mới nhận ra trên gương mặt tươi sáng của Hania và như chột mắt hứng em đáp:

— Nếu thật sự là như vậy thì tức là cậu đã thay đổi chứ không

phải em.

Dứt lời, em hơi nhú lông mày và vừa ngược nhìn tôi vừa im lặng bước tiếp một đoạn đường, còn tôi trái lại cố giấu niềm xúc động vui tươi do những lời nói của em mang tới. Em nói, tôi thầm nghĩ, rằng nếu như tôi yêu một người con gái khác, thì tôi đã thay đổi, như vậy không phải là em thay đổi, như vậy em đối với tôi...

Và vì quá vui tôi không dám thốt ra lời kết luận thông minh hiển nhiên phải nói.

Song với tất cả mọi chuyện vừa rồi không phải tôi, không phải tôi, mà chính em đã đổi thay. Cô gái mới nửa năm về trước, bé nhỏ, chưa biết gì về thế giới của Chúa, cô bé mà ngay cả trong ý nghĩ cũng không dám bàn đến những vấn đề tình cảm và đối với cô, nói chuyện về đề tài ấy giống như ai đó nói tiếng Trung Hoa với mình, giờ đây đã có thể bàn luận một cách hết sức thoải mái và thành thạo, giống như đọc và trích dẫn bài học thuộc lòng. Trí tuệ mới ngày nào còn rất ngây thơ, bây giờ đã phát triển và trở nên linh động như vậy đấy! Song với các cô gái nhỏ bao điều thần kì giống như vậy vẫn đã từng xảy ra. Không ít em buổi tối đi ngủ còn là đứa bé, sáng mai thức dậy đã là cô gái dậy thì, với thế giới cảm xúc và suy nghĩ hoàn toàn khác. Đối với Hania, người vốn nhanh nhẹn, thông minh và nhạy cảm, nửa năm trời, bước qua tuổi mười sáu, với môi trường tiếp xúc khác, được học tập, đôi lúc được đọc sách truyện, tất cả những thứ đó thừa sức tạo ra điều đó.

Song lúc bấy giờ chúng tôi vẫn đi bên nhau trong im lặng. Một lúc sau Hania là người đầu tiên cắt ngang:

— Vậy là chính cậu đang yêu, phải không cậu Henryk?

— Có thể là như thế. - Tôi đáp lại với nụ cười trên môi.

— Như vậy cậu sẽ rất nhớ Warszawa?

— Không, Hania ơi! Tôi sẽ rất vui nếu như không bao giờ phải rời khỏi chốn này.

Hania vội nhìn chéo sang tôi. Rõ ràng em định nói điều gì đó

và chột im lặng, song sau đó giây lát em nhè nhẹ đập đầu ô vào tà áo váy và lên tiếng như để tự trả lời những suy nghĩ của mình:

— Ôi chao! Sao mình lại trẻ con đến như vậy nhỉ!

— Tại sao em lại nói như vậy, Hania ơi? - Tôi hỏi.

— Chà, có gì đâu. Chúng ta hãy cùng ngồi xuống ghế này và nói về chuyện gì khác đi. Từ đây nhìn mới thấy phong cảnh thật là đẹp, đúng không? - Em đột ngột hỏi với nụ cười quen thuộc nở trên khóe miệng.

Em ngồi trên một chiếc ghế dài cách không xa con đường nhỏ có hàng cây hai bên, dưới tán một cây lipa lớn, và ở đây quả thực có thể chiêm ngưỡng cảnh đẹp tuyệt vời từ đó đến bờ hồ, đập nước và cánh rừng trải dài phía sau hồ. Hania chỉ cảnh ấy cho tôi bằng chiếc ô nhỏ, song mặc dù vốn là người say mê phong cảnh, tôi không hề có chút hứng thú gì chiêm ngưỡng chúng lúc này, bởi vì, thứ nhất, tôi đã biết tường tận những cảnh ấy từ xưa, hơn nữa, ngồi trước mắt tôi là Hania, đẹp gấp trăm lần mọi cảnh sắc bao quanh, và cuối cùng, tôi đang suy nghĩ về một điều khác hẳn.

— Ôi, những hàng cây ở đằng kia phản chiếu trên mặt nước mới tuyệt vời làm sao - Hania nói.

— Tôi thấy rằng em là một nghệ sĩ. - Tôi đáp mà không nhìn về phía hàng cây cũng như mặt nước.

— Cha Ludwik dạy em vẽ. Ôi! Em đã học được khá nhiều trong thời gian qua, khi cậu không có mặt ở đây, em còn định... nhưng cậu làm sao thế? Có phải cậu giận em không?

— Không, Hania ơi, tôi không giận dỗi gì đâu, bởi tôi chẳng thể giận em; song tôi thấy rằng em đang cố tình lảng tránh những câu hỏi của tôi, và thế đấy! Chúng ta đang chơi trò bịt mắt bắt dê thay cho việc nói chuyện chân tình và tin cậy như thời xa xưa. Có thể em không cảm nhận thấy điều đó, song tôi rất buồn, Hania ạ!...

Những lời nói thẳng thắn đó chỉ đưa đến một kết cục là cả hai chúng tôi đã càng rơi thêm vào tình thế khó xử. Mặc dù Hania

đưa cả hai bàn tay ra cho tôi; còn tôi thì xiết chặt chúng, thậm chí xiết chặt quá mức và thật khủng khiếp! Thoắt cái tôi đã cúi xuống hôn đôi bàn tay ấy với cách thức hoàn toàn không thích hợp với tư cách một người bảo trợ. Sau đó cả hai chúng tôi tỏ ra lúng túng đến khốn khổ; em đỏ mặt đến tận cổ, còn tôi cũng như vậy và chúng tôi cùng cm lặng, đều không biết phải làm gì, làm thế nào để bắt đầu cuộc nói chuyện một cách thật chân tình và tin cậy.

Sau đó em nhìn vào tôi và tôi nhìn vào em, và một lần nữa cả hai đều cùng treo cờ đỏ trên mặt. Chúng tôi ngồi cạnh nhau giống như hai con búp bê; tôi có cảm giác nghe được cả tiếng tim mình đang đập hồi hả. Tình thế của chúng tôi trở nên không thể chịu đựng nổi. Đôi lúc tôi cảm thấy như có bàn tay nào đó cầm cổ mình ấn xuống gót chân em, còn bàn tay kia nắm tóc giữ lại. Rồi bỗng nhiên Hania cắt ngang và lên tiếng bằng một giọng vội vàng, lúng túng:

— Em phải đi đây, bây giờ em có giờ học với bà d'Yves, sắp mười một giờ rồi.

Chúng tôi cùng trở về nhà trên con đường cũ. Giống như trước, chúng tôi lại cùng bước đi trong im lặng và cũng như trước, tôi vẫn ngắt những nhánh hoa mọc chìa ra hai bên đường, song em không còn thương tiếc chúng nữa.

Mối quan hệ xưa của chúng tôi đã trở về thật là đẹp đẽ; chẳng còn điều gì để nói!

"Giêsu Maria! Cái gì đang xảy ra với tôi thế này?" - Tôi thầm nghĩ, khi Hania để tôi ở lại một mình. Tôi đã yêu đến mức tóc trên đầu dựng ngược cả lên mất rồi.

Trong lúc đó cha Ludwik đi đến và kéo tôi cùng trở về trang trại. Trên đường cha kể hàng loạt chuyện linh tinh liên quan đến tài sản của gia đình chúng tôi, những câu chuyện không hề làm tôi bận tâm chút nào, song tôi làm ra bộ lắng nghe chăm chú.

Em trai tôi - Kazio, kẻ thường lông bông suốt ngày ở ngoài trang trại, ở chuồng gia súc hoặc trong rừng nhân lúc nghỉ hè,

với khẩu súng trên lưng ngựa hoặc trên thuyền, chính vào lúc ấy đang thử chinh phục lũ ngựa non trên sân sau của trang trại. Sau khi nhìn thấy tôi và cha Ludwik, vội phóng thẳng đến chỗ chúng tôi trên lưng một chú ngựa hồng, và con vật bị cưỡi cứ lao về phía trước như điên dại, song Kazio lại đòi chúng tôi phải khen vóc dáng, bộ lông đuôi và nước chạy của nó, sau đó mới nhảy xuống đi theo chúng tôi. Chúng tôi cùng đi thăm trại ngựa, chuồng bò, kho cỏ và đang định ra đồng thì được tin cha tôi vừa trở về, do đó cần phải quay về nhà ngay.

Cha tôi đã chào đón tôi theo một cách nồng nhiệt mà từ trước tới nay chưa bao giờ thấy. Đã biết về kết quả thi cử của tôi, cha ôm tôi vào lòng và tuyên bố, kể từ nay sẽ coi tôi như người lớn. Quả thực trong cách cư xử của người đối với tôi đã thấy sự thay đổi hết sức lớn lao. Người đối xử với tôi tin cậy và âu yếm hơn. Ngay sau đó người bắt đầu nói với tôi về những chuyện làm ăn, khoe về ý định mua thêm một phần sản nghiệp của láng giềng và hỏi ý kiến tôi về chuyện đó. Tôi nghĩ thầm là người đã cố ý nói chuyện đó để chứng tỏ với tôi rằng người đánh giá nghiêm túc vai trò của tôi với tư cách đã trưởng thành và là con trai cả trong gia đình. Qua đó tôi cũng thấy rõ người đã vui mừng vì tôi và những tiến bộ trong học tập của tôi như thế nào. Chưa bao giờ người nhìn tôi với tình cảm yêu thương trìu mến như hiện tại. Niềm tự hào của bậc cha mẹ đã được những lời phê của các thầy giáo ghi trong sổ liên lạc mà tôi đem về làm thỏa mãn tột cùng. Tôi phát hiện thấy rằng người đang muốn thăm dò về tính cách, phương pháp tư duy, quan niệm về danh dự của tôi và người cố ý đưa ra nhiều câu hỏi khác nhau để thông qua đó đánh giá con người tôi. Và rõ ràng kì sát hạch phụ huynh ấy tôi đã trải qua với kết quả mỹ mãn, bởi vì mặc dù những nguyên tắc trong lĩnh vực triết học và xã hội của tôi và các bậc tiền bối đã khác nhau một trời một vực, nhưng tôi không để lộ ra điều đó, ngược lại, những quan niệm ở các lĩnh vực còn lại thì chúng tôi không thể có sự khác biệt nào cả. Cũng vì thế, bộ mặt nghiêm khắc như sư tử của

cha tôi đã tỏ ra tươi tỉnh hiếm thấy. Ngày hôm ấy người còn cho tôi bao nhiêu kỉ vật; tặng tôi cặp súng ngắn mà cách đây không lâu người mới cùng gã Zoll khiêu chiến và cũng là cặp súng đã chứng kiến những lần quyết đấu của người thời trai trẻ, khi còn phục vụ trong quân ngũ. Sau đó tôi còn nhận được một con ngựa rất đẹp, dòng máu phương Đông và thanh kiếm cổ của tổ tiên để lại, với chuôi cầm gắn những viên đá quý và lưỡi to bản chế từ thép không gỉ, có bức hình Đức Mẹ chạm bằng vàng trên thép với dòng chữ "Giêsu Maria". Thanh kiếm này là một trong những kỉ vật quý nhất của gia tộc chúng tôi, đồng thời cũng là niềm mơ ước muôn thuở từ thời thơ ấu của tôi và Kazio, bởi vì nó chém sắt ngọt như phoi bào. Khi trao cho tôi thanh kiếm, người đã rút nó ra khỏi bao, nâng lên chém vào không khí vài lần, nghe thấy tiếng rít và ánh thép lóe sáng trong căn phòng; sau đó người kẻ chéo trên đỉnh đầu tôi hình chữ thập, hôn bức hình Đức Mẹ và vừa trao cho tôi, vừa nói: "Xin trao vào đôi tay xứng đáng! Ta đã không làm kiếm hổ thẹn, con cũng đừng bao giờ làm điều đó!". Sau đó hai cha con tôi ôm chầm lấy nhau, còn Kazio vội vồ ngay lấy thanh kiếm và mặc dù chỉ mới là cậu trai mười lăm tuổi, song hấn cực khỏe, cầm kiếm chặt mấy đường mà độ chính xác cũng như sự nhanh nhạy chẳng thua gì bất kì bậc thầy kinh nghiệm đầy mình nào trong giới kiếm khách. Cha tôi nhìn hấn với vẻ hài lòng và nói với tôi:

— Đây sẽ là tay kiếm cừ khôi, song chắc con cũng làm được như vậy, đúng không?

— Con sẽ làm được, cha ạ. Con còn có thể chỉ bảo thêm cho Kazio nữa ấy chứ. Trong tất cả các bạn bè mà con cùng luyện tập về kiếm thuật, chỉ có một người vượt trội hơn con mà thôi.

— Đó là ai vậy?

— Selim Mirza.

Cha tôi nhăn mặt lại.

— Ôi chao, Mirza à! Song chắc là con phải khỏe hơn hấn chứ.

— Đó cũng chính là ưu điểm để con giữ thế cân bằng với hấn.

Nhưng con và Selim sẽ chẳng bao giờ đánh lộn với nhau đâu, cha ạ.

— Ôi, biết đâu đấy. - Cha tôi đáp.

Sau bữa ăn trưa ngày hôm đó, tất cả chúng tôi cùng ngồi lại gian tiền sảnh với những bụi nho bao bọc xung quanh, từ đó có thể nhìn bao quát cả mảnh sân trong rộng lớn và xa hơn là con đường râm mát trồng lipa hai bên. Bà d'Yves dùng kim móc để thêu tấm vải phủ bàn thờ, cha tôi và linh mục Ludwik hút thuốc lá và uống cà phê. Kazio lượn lơ phía trước gian tiền sảnh, phóng ánh mắt dõi theo đường bay trên không trung của đàn chim én và nổi hứng muốn bắn chúng, nhưng cha tôi không cho phép, còn tôi và Hania thì lơ đãng ngắm những bức tranh do tôi mang về, mà thực ra đang nghĩ đến chúng ít nhất. Đối với tôi, những bức tranh đó chỉ giúp che đậy trước mọi người ánh mắt mà tôi hướng tới Hania.

— Thế nào nhỉ, anh đã thấy Hania bây giờ ra sao rồi? Em nó xấu xí quá phải không, người bảo trợ? - Cha tôi vừa lên tiếng hỏi vừa nhìn lên cô bé đùa cợt.

Tôi vội vàng tỏ ra cực kì chăm chú nhìn vào bức vẽ và trả lời qua tờ tranh:

— Con không bảo là xấu đi, cha ạ, nhưng đã lớn lên và thay đổi nhiều.

— Cậu Henryk đã tỏ ra bức mình với cháu về những thay đổi đó đấy ạ. - Hania chen vào hết sức tự nhiên.

Tôi thực sự khâm phục sự dũng cảm và tỉnh táo của em, ở địa vị mình, tôi chẳng thể nào nhắc lại những lời phàn nàn ấy một cách tự nhiên đến thế.

— Cái gì thế, ai biết cô bé xấu hơn hay đẹp hơn, song học hành thì nhanh nhẹn và giỏi giang lắm. Madame hãy cho biết, cô bé học tiếng Pháp nhanh thế nào?

Cần hiểu rằng cha Ludwik, mặc dù là người có học vấn cao, song lại không biết tiếng Pháp và không học nổi thứ ngoại ngữ ấy, cho dù đã sống trong gia đình chúng tôi mười mấy năm cùng

với bà giáo d'Yves. Ông già khốn khổ bị thứ tiếng Pháp ấy bắt nạt và cho rằng biết ngoại ngữ ấy là thuộc tính của sự uyên bác.

— Tôi không phủ nhận rằng Hania học rất dễ dàng và đầy nhiệt tình. - Bà d'Yves trả lời. - Nhưng tôi phải mách với cậu một điều về cô bé. - Bà bổ sung và nhìn tôi.

— Ôi, thưa bà, em lại mắc thêm tội gì nữa đây! - Hania vừa kêu vừa giơ hai tay ra.

— Còn tội gì nữa ư? Bây giờ em hãy nói rõ ở đây ngay đi. - Bà d'Yves đáp lại. - Cậu thử tưởng tượng điều này nhé, cô bé chỉ cần có chút thời gian rảnh là lập tức vô lấy tiểu thuyết và tôi có bằng chứng rõ ràng để khẳng định rằng khi đi ngủ, thay vì tắt đèn và nhắm mắt thì còn đọc thêm vài tiếng đồng hồ nữa đấy.

— Làm chuyện đó là rất xấu; song tôi cũng biết từ đâu có thói quen đó, cô bé bắt chước cô giáo của mình đấy mà. - Cha tôi bênh vực, bởi người thích phản bác lại bà giáo d'Yves mỗi khi tâm trạng vui vẻ.

— Ôi, xin lỗi nhé, tôi năm nay đã bốn mươi năm tuổi rồi. - Bà giáo Pháp trả lời.

— Mọi người hãy nhìn xem, tôi chẳng bao giờ dám nghĩ bà đã như vậy. - Cha tôi đáp.

— Ông chủ xấu lắm nhé!

— Tôi không biết, song chỉ biết một điều rằng nếu Hania có được tiểu thuyết thì không phải mượn từ thư viện, bởi chìa khóa chỉ cha Ludwik mới có. Lỗi này là ở nơi bà giáo rồi.

Quả thực bà d'Yves suốt đời đọc tiểu thuyết, và vì rất mê kể lại cho tất cả mọi người, do đó chắc chắn đã kể cho Hania, và trong những lời nửa đùa nửa thật của cha tôi vừa rồi, có chứa đựng một sự thật mà người cố tình muốn nói ra.

— Mọi người hãy nhìn kia, ai đó đang đến chỗ chúng ta! - Kazio bỗng đứng kêu to.

Tất cả chúng tôi đều nhìn về phía con đường có hàng cây lipa râm mát và quả thực ở phía cuối đường, cách khoảng một dặm, chúng tôi đã nhìn thấy làn bụi mịn mù bay về phía trước với tốc

độ kinh hoàng.

— Ai đây nhỉ? Tốc độ ghê thật đấy! - Cha tôi vừa đứng dậy vừa nhận xét. - Bụi khủng khiếp đến mức không thể nhận ra thứ gì.

Đúng là ngày quá nóng, đã hai tuần không có giọt mưa nào, thành thử dọc theo con đường, bụi trắng dâng cao theo từng chuyển động. Chúng tôi còn cố nhìn một cách vô vọng vào đám bụi đang tiến lại gần, và giờ đây nó chỉ còn cách mảnh sân trong khoảng vài chục bước chân, thì bỗng nhiên từ trong mây bụi lộ ra chiếc đầu ngựa với hai lỗ mũi đỏ lòm, với đôi mắt nảy lửa và cái bờm dựng ngược. Con ngựa trắng phi nước đại với tốc độ cực lớn, bốn móng chân chỉ kịp lướt trên mặt đất, còn phía trên, một thân hình cúi nghiêng bám chặt cổ ngựa theo kiểu Tácta, đó không phải ai khác, chính là Selim - bạn thân của tôi.

— Selim đang đến, Selim! - Kazio kêu lên.

— Tên khủng ấy làm gì thế nhỉ! Cánh cổng đang đóng mà! - Tôi vừa nhảy vội khỏi chỗ ngồi vừa hét to.

Không còn đủ thời gian mở cổng, bởi không ai kịp chạy đến đó; trong khi ấy thì Selim vẫn nhắm mắt phi như điên thẳng đến và chắc chắn sẽ bổ nhào vào hàng rào sắt cao hơn hai cùi tay ở phía trên và được vót nhọn đầu.

— Chúa ơi, xin hãy thương lấy cậu ta! - Cha Ludwik hét to.

— Cổng! Selim ơi! Cổng! - Tôi vừa thét như điên dại vừa vẫy khăn tay ra hiệu và cố hết sức mình vội vã chạy thẳng ra sân.

Bỗng nhiên, khi cách cổng khoảng chừng năm bước chân, Selim lập tức nhô người dậy trên yên ngựa và phóng ánh mắt như tia chớp để ước lượng hàng rào. Sau đó vẳng đến tai tôi tiếng thét của đám phụ nữ ngồi trong gian tiền sảnh và tiếng gõ móng ngựa đột ngột! Con ngựa vươn người phóng hai chân trước lên cao và lấy đà bay vọt qua hàng rào sắt, không dừng lại mảy may dù chỉ một giây.

Chỉ đến khi sắp lao vào gian tiền sảnh, Selim mới vội dừng lại làm móng ngựa gõ mạnh hằn dấu trên mặt đất và sau khi lật mũ trên đầu xuống, hấn bắt đầu phe phẩy nó như lá cờ và kêu lên:

— Các vị có khỏe không, thưa các vị kính mến và yêu quý của tôi! Các vị có được mạnh khỏe không ạ! Cháu xin cúi chào bác, ông chủ rộng lượng kính mến! - Hấn vừa cúi chào, vừa gọi cha tôi. - Con xin cúi chào đức cha yêu quý, xin cúi chào bà d'Yves và cô nương Hania. Thế là chúng ta lại được ở bên nhau rồi phải không ạ. Hoan hô! Hoan hô!

Vừa nói hấn vừa nhảy từ trên yên xuống và quăng dây cương cho Franek, vừa chạy từ trong sảnh lớn ra, sau đó xiết chặt tay cha tôi, linh mục Ludwik và hôn tay phái nữ.

Bà d'Yves và Hania còn đang nhột nhột vì sợ hãi, nhưng cũng chính vì thế họ đã đón chào Selim như một kẻ vừa thoát chết, còn cha Ludwik thì nói:

— Ôi anh chàng điên, anh chàng điên, cậu đã làm chúng tôi khiếp vía. Chúng tôi đều nghĩ rằng thế là xong đời cậu rồi chứ.

— Vậy ư, nhưng tại sao lại thế ạ?

— À, là bởi vì cánh cổng này. Sao lại có thể phi một cách mù quáng như vậy chứ!

— Mù quáng? Song con đã nhìn thấy rõ là cánh cổng đang đóng cơ mà. Ôi! Con vẫn sở hữu đôi mắt Tácta tuyệt vời của mình đấy ạ.

— Và cậu không sợ phải nhảy qua à?

Selim nhoẻn cười.

— Không, con không hề sợ, cha Ludwik ạ. Song thực ra đây là công của chú ngựa này, chứ đâu phải của con.

— Voila un brave garçon!^[7] - Bà d'Yves nói.

— Vâng, đúng thế, không phải ai cũng dám làm như vậy đâu. - Hania bổ sung.

— Em định nói, - tôi cải chính. - rằng không phải con ngựa nào cũng vượt được qua, bởi vì người thì có thể tìm được nhiều kẻ giống như vậy phải không?

Hania nhìn vào tôi khá lâu:

— Em khuyên cậu chủ không nên thử.

Sau đó em nhìn lên Selim với ánh mắt lộ rõ sự ngưỡng mộ, bởi

vì quả thực, dù tạm gác không nhắc đến cú nhảy đáng kính nể của anh chàng Tácta - hành động vốn luôn dễ dàng hấp dẫn và gây đam mê đối với phái nữ, phải tận mắt nhìn thấy con người cậu ta chính trong giây phút này mới hiểu sự ngưỡng mộ ấy. Mái tóc đen nhánh đẹp tuyệt vời đang xòa xuống phủ ngang trán, đôi má đỏ bừng do phi ngựa quá nhanh, mắt ánh lên ngời sáng long lanh, phản chiếu niềm vui sướng hân hoan. Khi giờ đây cậu ta đứng cạnh Hania, ngược cặp mắt tò mò nhìn thẳng vào mắt cô, thì một cặp trai gái hoàn hảo như vậy trên đời không nghệ sĩ nào dám mơ vẽ được.

Về phần tôi, tôi đã bị những lời nói của em kích động đến mức tối đa. Tôi cảm thấy mấy từ "Em khuyên cậu chủ không nên thử" được nói bằng một giọng hình như có pha chút gì đó châm biếm. Tôi nhìn bằng ánh mắt dò hỏi lên cha tôi, vừa lúc này đã ngắm nghĩa con ngựa của Selim khá chăm chú. Tôi biết tính tự ái của người cha, biết rõ rằng người thường tỏ ra ghen tức mỗi khi ai đó vượt trội hơn tôi về điều gì đó, còn đối với Selim thì đã từ lâu người rất giận hằn; do đó tôi đoán rằng người sẽ không phản đối, nếu tôi muốn chứng tỏ không thua kém Selim về khoản cưỡi ngựa.

— Cha ơi, con ngựa này quả thực nhảy can đảm phải không ạ?
- Tôi nói.

— Song phải công nhận tên quý này cũng rất dũng cảm. - Người nheo mắt đáp. - Còn con, liệu con có thể làm được như vậy không?

Hania vẫn đang nghi ngờ, tôi đáp bằng giọng đượm nỗi cay đắng.

— Con có được làm thử không ạ?

Cha tôi do dự, ngược đôi mắt lên hàng rào, lên con ngựa và tôi, rồi nói:

— Thôi đi.

— Đương nhiên rồi! - Tôi buồn bã trả lời. - Tốt hơn hết là cứ coi con như đám đàn bà con gái, chỉ Selim mới xứng là anh tài.

— Henryk ơi! Cậu nói cái gì thế! - Selim kêu lên và vội vàng ôm chặt lấy vai tôi.

— Nhảy đi, nhảy đi anh bạn trẻ! Con hãy làm cho tốt vào! - Bị động chạm đến lòng tự hào, cha tôi lập tức lên tiếng.

— Đưa ngựa đến đây cho tôi! - Tôi gọi với theo Franek, người dắt con ngựa còn thắm mệt đang chậm rãi bước từng bước trong sân.

Hania bỗng nhiên bật khỏi chỗ đứng.

— Cậu Henryk ơi! - Em kêu to. - Chính em là nguyên nhân của cuộc thử này. Em không muốn, không muốn. Cậu đừng làm điều đó... vì em.

Và khi nói câu đó, em nhìn vào mắt tôi, như muốn dùng ánh mắt để nói lên tất cả những điều không thể diễn đạt bằng lời.

Chao ơi! Vì ánh mắt ấy của em tôi sẵn sàng hiến dâng giọt máu cuối cùng trong phút giây này, song tôi không muốn và cũng không thể lùi bước được nữa. Niềm kiêu hãnh bị thương tổn giờ đây mạnh hơn tất cả, do vậy tôi đã kịp trấn tĩnh lại và trả lời một cách lạnh lùng:

— Hania ơi, thật sai lầm nếu nghĩ rằng em chính là nguyên nhân. Tôi sẽ nhảy chỉ để thỏa mãn niềm vui của chính mình.

Nói câu đó xong, bất chấp sự phản đối của tất cả mọi người - trừ cha tôi - tôi ngồi ngay lên ngựa và vội vã hướng tới con đường có hàng cây lipa. Franek mở cánh cổng và lập tức đóng sập lại sau lưng tôi. Tôi cảm thấy nổi cay đắng đầy ứ trong lòng và sẵn sàng nhảy qua hàng rào ấy dù thậm chí nó cao gấp đôi cũng mặc. Sau khi cho chạy khoảng ba trăm bước, tôi quay ngựa lại và thả đi nước kiệu, rồi ngay lập tức cho phóng nước đại tiến lên.

Bỗng nhiên tôi cảm thấy bộ yên cương ở dưới chỗ ngồi lung lay không ổn định.

Có hai nguyên nhân có thể xảy ra: hoặc là nịt đai yên bị đứt trong lần nhảy trước đó, hoặc Franek đã nới lỏng nó cho ngựa thở dễ hơn và do đần độn hay lãng quên mà không báo lại cho tôi biết.

Bây giờ thì đã quá muộn mất rồi. Con ngựa với tốc độ cao nhất đang lao đến hàng rào, còn tôi thì không muốn lùi bước. Mình sẽ chết, thế là mình sẽ chết - tôi nghĩ thầm. Một cảm giác tuyệt vọng không rõ ràng đang dâng lên trong tôi. Tôi thúc vào sườn ngựa nhanh dần, gió hú trong tai. Bỗng nhiên hàng rào sắt sáng lóe lên ngay trước mắt, phẩy roi ngựa, tôi cảm thấy mình bay trên không trung, tai nghe tiếng kêu vẳng đến từ gian tiền sảnh, mắt tối sầm lại và... choàng tỉnh sau một hồi ngất lịm trên thảm cỏ.

Tôi vụt đứng thẳng dậy.

— Cái gì xảy ra thế này? - Tôi kêu to. - Tôi bay xuống rồi ư? Tôi bị ngất ư?

Cha tôi, linh mục Ludwik, Selim, Kazio, bà d'Yves cùng Hania, nhợt nhạt như tấm vải đay, nước mắt lưng tròng, đang đứng vây quanh tôi.

— Có sao không, con? Có sao không, cậu? - Tất cả đua nhau hỏi từ mọi phía.

— Hoàn toàn không làm sao cả. Chỉ bị hất bay xuống, song đó không phải lỗi tại con. Dây nịt đai yên bị đứt.

Quả thực sau khi bị ngất trong giây lát, tôi đã cảm thấy khỏe mạnh như thường, chỉ còn hơi khó thở tí chút. Cha tôi bắt đầu sờ nắn tay chân... và vai tôi.

— Không đau chứ con? - Người hỏi.

— Không ạ, con hoàn toàn khỏe mạnh.

Sau đó không lâu, nhịp thở của tôi trở lại bình thường. Tôi chỉ khó chịu vì cảm thấy mình trở nên nực cười. Bởi quả thực trông tôi rất tức cười. Rớt từ trên ngựa xuống, tôi đã bay với tốc lực lớn vượt cả đoạn đường cắt ngang thảm cỏ và rơi ngay vào giữa thảm cỏ ấy, hậu quả là cùi tay áo và đầu gối quần vốn sáng màu bây giờ bị xanh lè xanh lét, còn quần áo xộc xệch, tóc tai rối bù. Nhưng bất chấp tất cả những điều đó, tai nạn rủi ro tạm thời đã mang đến một tác dụng nhất định. Rõ ràng mới vừa ban nãy đối tượng được những người quanh tôi quan tâm là Selim, với tư

cách một người khách, lại là khách mới đến nhà, còn bây giờ thì tôi, dù phải trả giá bằng cùi tay áo và đầu gối quần của mình, đã chiếm lại ưu thế đó. Hania liên tục nhận về mình, và mở ngoặc xin bổ sung, quả tình có thể thật, rằng em chính là nguyên có của hành động thử may rủi vừa rồi, một việc làm có thể mang đến hậu quả tồi tệ, và do sự thiếu thận trọng đó, em ra sức bù đắp cho tôi mọi sự ưu ái ngọt ngào. Trước tình cảnh ấy, tôi nhanh chóng lấy lại sự vui vẻ cho bản thân mình và làm nó lan tỏa ra những người xung quanh, vốn vừa ban nãy còn bị lây lo lắng. Chúng tôi vui chơi thật tuyệt vời; bữa ăn tối do chính Hania là người nội trợ được bày ra thết đãi mọi người, và sau đó tất cả cùng ra vườn đi dạo. Ở ngoài vườn cây, Selim vui nhộn như đứa trẻ, cười nói, đùa giỡn náo nhiệt, còn Hania thì hết lòng giúp đỡ cậu ta. Cuối cùng Selim lên tiếng:

— Ôi! Giá ba đứa chúng mình cùng chơi trò gì thật vui với nhau thì hay nhỉ?

— Thú vị đấy. - Hania nói. - Không biết ai sẽ làm trò vui nhất đây?

— Chắc đó là tôi. - Cậu ta trả lời.

— Biết đâu lại là em thì sao? Bản thân em vốn là người rất vui nhộn đấy nhé.

— Còn ít vui nhộn nhất là... cậu Henryk. - Selim tiếp. - Cậu ấy bản chất vốn là con người nghiêm trang và hơi đa sầu đa cảm. Giá sống ở thời trung cổ có lẽ đã trở thành một hiệp sĩ lạc lõng hoặc người hát rong rồi, chỉ đáng buồn là cậu chàng không biết hát! Song chúng ta - hẳn bổ sung và quay sang Hania - chúng ta đúng là một cặp trời sinh.

— Tôi không đồng ý như thế. - Tôi nói. - Cặp trời sinh phù hợp là cặp có tính tình trái ngược nhau, bởi vì trong trường hợp ấy, người này sẽ bổ khuyết cho người kia.

— Cảm ơn cậu nhé. - Selim đáp lại. - Mình nghĩ rằng bản tính cậu vốn thích khóc, còn cô nương Hania thích vui cười. Và giả sử là thế này: các bạn cưới nhau...

— Selim!

Selim ngược lên nhìn tôi và bắt đầu cười.

— Thế thì sao nhỉ, ông chủ nhỏ? Ha, ha! Cậu có nhớ câu của *Cyceron Pro Archia? Commoveri videtur iuveni*, tiếng Ba Lan có nghĩa là: Bối rối ngược ngược là gã trai mới lớn. Song điều đó chẳng có nghĩa gì hết, bởi cậu vốn nổi tiếng là kẻ hay đổ mặt. Cô nương Hania ơi! Cậu ta nổi tiếng là kẻ hay đổ mặt và giờ đây đã làm cho chính mình và cho cả cô nương ngược chín rồi đó.

— Selim!

— Không có gì, không có gì cả. Tôi quay lại giả thiết lúc này: Thế này nhé, cậu - anh chàng chuyên khóc, và cô nương - cô gái chuyên cười, giả sử hai người lấy nhau. Như vậy cái gì sẽ xảy ra: Chàng suốt ngày rên rỉ, còn cô nương nhoẻn cười, hai người sẽ không bao giờ hiểu được nhau, không thể hội nhập lại với nhau, luôn đi ngược đường nhau, và như vậy tạo hóa sinh ra cặp ấy để làm gì nhỉ! Ôi! Với tôi thì sẽ khác hẳn nhé! Chúng tôi sẽ cùng cười suốt cả cuộc đời và chấm hết.

— Ôi chao! Anh nói cái gì thế? - Hania đáp lại.

Mặc dù nói vậy, song cả hai bắt đầu cười như nắc nẻ.

Về phần tôi, tôi không còn chút hứng khởi nào để mà cười. Selim không hề biết hẳn đã xúc phạm tôi nặng nề như thế nào, khi nêu ra sự khác biệt trong tính cách giữa tôi và Hania như vậy. Tôi tức giận đến cực độ và do đó đã châm chọc lại Selim:

— Cậu có quan điểm thật là lạ lùng và nó càng làm tôi ngạc nhiên hơn, bởi tôi để ý thấy cậu đã từng có chút gì đó mềm yếu trước những kẻ đa sầu đa cảm.

— Tôi ư? - Hấn nói vội biểu hiện ngạc nhiên không hề che đậy.

— Đúng thế. Tôi chỉ cần nhắc cậu nhớ đến một ô cửa sổ, vài chùm hoa văn ánh trong ô cửa ấy và một khuôn mặt giữa những chùm hoa kia. Tôi cam đoan với cậu rằng tôi chưa từng thấy khuôn mặt nào đa sầu đa cảm đến như vậy.

Hania bắt đầu vỗ tay hưng phấn.

— Chà chà, bây giờ em biết thêm điều gì đó thực sự mới mẻ! -

Nàng vừa kêu to vừa cười. - Ôi, thật tuyệt vời, cậu Selim ơi, thật tuyệt vời!

Tôi nghĩ rằng Selim sẽ lúng túng và thôi mơ tưởng, song hẳn chỉ nói cộc lốc:

— Henryk!

— Cái gì?

— Cậu biết người ta làm gì với loại người có cái lưỡi quá dài không?

Và sau đó hẳn cười.

Thế nhưng Hania bắt đầu phản ứng và nằng nặc đòi hẳn tiết lộ dù chỉ là tên người được chọn. Không nghĩ ngợi lâu, hẳn đáp gọn lỏn: "Jozia!". Song về chuyện đó cho dù hẳn có cố tình làm bất cứ điều gì đi nữa, thì sẽ phải trả giá cực đắt cho sự thật thà của mình, bởi từ giây phút ấy, Hania không để cho hẳn được yên thân cho đến tận tối khuya.

— Nàng có xinh đẹp không? - Em hỏi.

— Cũng tạm được.

— Tóc và mắt như thế nào?

— Cũng đẹp, nhưng không phải loại mà tôi thích nhất.

— Thế loại nào cậu thích?

— Tóc màu sáng, còn mắt, nếu cô nương bỏ qua đừng chấp, thì phải màu da trời như đôi mắt mà chính trong giây phút này tôi đang được chiêm ngưỡng.

— Ôi, ôi, cậu Selim ơi!

Hania chột cau mặt hờn dỗi, còn Selim thì chấp tay lại, tỏ ra hết sức lễ độ và với ánh mắt ngọt ngào không gì sánh nổi, lên tiếng giải thích:

— Cô nương Hania ơi! Xin cô nương đừng giận hờn như thế! Gã Tácta khốn khổ này đã làm gì nên tội với cô nương? Xin cô nương đừng giận hờn như thế! Xin cô nương hãy nở nụ cười đi nào.

Hania ngược nhìn lên hẳn và chỉ một lúc sau, đám mây u ám biến mất dần trên vầng trán nàng. Rõ ràng hẳn đã bỏ bùa em. Đã

thoáng hiện nụ cười trên khóe miệng, đôi mắt sáng lại dần, khuôn mặt bắt đầu ửng hồng và cuối cùng bằng giọng nói nhỏ nhẹ, dịu dàng, em trả lời:

— Thôi, thôi, em không giận nữa, song xin cậu hãy giữ phép tắc hơn.

— Tôi xin hứa như vậy, Thánh Mahomet kính yêu chúng giám, tôi xin hứa!

— Cậu kính yêu Thánh Mahomet của mình lắm nhỉ?

— Giống như những con chó của ông nội tôi.

Và thế là cả hai lại cùng nhau cười.

— Nào, bây giờ cậu hãy cho em biết, - Hania lại bắt đầu đề tài mới - cậu Henryk đang yêu ai? Em có hỏi rồi, nhưng cậu ấy không muốn trả lời.

— Henryk ư?... Cô nương biết không (đến đây Selim nhìn chéo sang tôi), cậu ta có lẽ vẫn còn chưa yêu ai cả, song chắc chắn sẽ yêu. Chà, chà! Tôi biết tương tạn là yêu ai rồi đấy! Còn về phần tôi...

— Về phần cậu thì sao?... - Hania bắt chợt lên tiếng hỏi như để che đậy bối rối.

— Tôi cũng sẽ làm y như vậy. A, nhưng mà thôi, xin các vị hãy chờ đợi: có thể ngay bây giờ cậu ta đã yêu rồi đấy.

— Thôi, thôi xin cậu, cho qua đi, Selim ơi!

— Chàng trai chính trực của tôi ơi! - Selim vừa nói vừa vòng tay xiết chặt cổ tôi. - Ôi chao! Giá cô nương biết anh chàng chính trực đến mức nào!

— Ôi, em biết điều đó chứ! - Hania đáp. - Em còn nhớ, cậu ấy đối với em ra sao sau khi ông em qua đời.

Một làn mây buồn bỗng bay ngang qua chúng tôi.

— Tôi xin kể cô nương nghe một chuyện. - Muốn hướng đề tài cuộc đối thoại sang vấn đề khác, Selim lên tiếng. - Tôi xin kể cô nương nghe, sau cuộc thi vào trường đại học, chúng tôi đã cùng uống với thầy giáo của mình như thế nào nhé...

— Cùng uống rượu?

— Vâng! Ôi! Đó là tục lệ mà không ai được phép làm khác. Do vậy, khi chúng tôi cùng uống với nhau, và lúc đó, bởi vì, cô nương biết không, bởi vì quá say, tôi đã đề nghị nâng cốc chúc sức khỏe cô nương. Tôi hành động thật ngu xuẩn, cô nương biết không, Henryk bật dậy: "Sao cậu dám nói động đến tên Hania ở một chỗ như thế này nhỉ?"- Cậu ta quát tôi. Bởi đấy chỉ là một quán rượu. Suýt nữa thì chúng tôi đã đánh lộn với nhau. Song đúng là cậu ta không cho phép xúc phạm cô nương, không cho phép thì thôi.

Hania đưa tay cho tôi bắt.

— Cậu Henryk ơi! Cậu thật tốt.

— Thôi được rồi. - Tôi trả lời do xúc động trước những lời nói của Selim. - Song tự Hania hãy nói thử, liệu Selim có phải cũng là một người chính trực hay không, khi cậu ta mang chuyện vừa rồi ra kể.

— Ôi, đấy là đức tính vĩ đại của tôi mà! - Selim vừa nói vừa cười.

— Vâng đúng thế đấy ạ! - Hania đáp. - Cả hai cậu đều xứng đáng với nhau và chúng ta cùng hợp lại thì sẽ tuyệt vời.

— Cô nương sẽ là nữ hoàng của chúng tôi! - Selim hồ hởi hô to.

— Các cậu ơi, Hania ơi! Xin mời mọi người về ăn tối! - Tiếng bà d'Yves cất lên từ trong hiên nhà vườn.

Cả ba đứa chúng tôi quay về uống trà trong trạng thái vô cùng sảng khoái. Bàn ăn được đặt ngay trong hiên nhà; những ngọn nến trong các chụp đèn làm bằng thủy tinh sáng lên lấp lánh, hàng đàn thiêu thân bay loạn xạ quanh vầng sáng và thi nhau lao vào chụp đèn thủy tinh; những chùm lá nho dại bị làn gió ấm ban đêm thổi đến va đập vào nhau xào xạc, còn phía sau hàng dương, vầng trăng vàng cực lớn đang tỏa sáng. Câu chuyện vừa qua giữa tôi, Hania và Selim đã đưa chúng tôi đến một trạng thái tinh thần thật kì diệu, vừa dịu êm vừa tràn đầy tình bạn. Buổi tối êm đềm và yên tĩnh như vậy tác động cả đến những người lớn tuổi. Gương mặt cha tôi và linh mục Ludwik trở nên sảng khoái

và rạng rỡ như bầu trời.

Sau bữa ăn tối bà d'Yves bắt đầu mang bài ra bói, còn cha tôi tỏ ra cực kì sảng khoái, bởi người bắt đầu kể về những năm tháng xa xưa, dấu hiệu chỉ xuất hiện khi người cảm thấy thật sự hưng phấn.

— Tôi còn nhớ có lần, - người nói, - chúng tôi phải dừng lại gần một làng nhỏ ở tỉnh Krasnostaw. Đang là đêm, tôi nhớ, trời tối đen, dù căng mắt ra nhìn cũng không thấy gì (đến đây người hít tẩu thuốc và nhả khói lên ngọn nến), ai nấy đều mệt mỏi như con ngựa già của bọn Do Thái. Chúng tôi lúc bấy giờ dừng lại trong im lặng, và bỗng nhiên...

Và thế là câu chuyện về những trường hợp lạ lùng kì diệu được bắt đầu. Cha Ludwik, người chắc hẳn đã từng nghe kể nhiều lần, song vẫn từ tốn đặt tẩu xuống không tiếp tục hút nữa, lắng nghe mỗi lúc thêm chăm chú. Rồi linh mục nâng cặp kính từ mắt đeo lên trán, gật gật đầu và nhắc đi nhắc lại "Uhum! Uhum!", hoặc hét lên thật to "Giêsu Maria! - rồi sao nữa". Tôi cùng với Selim, sau khi ngả người dựa vai vào nhau, nhìn chăm chăm vào cha tôi, cố nuốt lấy từng lời nói của người. Song không ở đâu ấn tượng mạnh mẽ lại được khắc ghi rõ nét như trên khuôn mặt Selim. Đôi mắt cậu ta sáng lên như hòn than đang cháy, màu hồng tươi phản xạ trên khuôn mặt, những đường nét phương đông thoát ra lồ lộ như dầu ô liu nổi trên mặt nước. Cậu ta không thể ngồi yên lặng một chỗ. Sau khi ngấm nhìn cậu, bà d'Yves nhoẻn cười và dùng ánh mắt ra hiệu cho Hania, và sau đó cả hai bắt đầu chăm chú quan sát, bởi họ bị lôi cuốn bởi khuôn mặt ấy, khuôn mặt như tấm gương hoặc như mặt nước phản chiếu tất cả những gì hắt vào nó.

Đến tận hôm nay, khi ngồi nhớ lại những buổi tối như vậy, tôi không khỏi mỉm lòng. Biết bao nhiêu sóng trên nước, mây trên trời đã trôi qua kể từ cái đêm hôm ấy, song đôi cánh hồi ức cứ luôn đưa về trước mắt tôi hình ảnh tương tự như thế, diễn ra ở dinh thự chốn quê hương, cũng vẫn đêm hè yên tĩnh và một mái

nhà hòa thuận, đầy yêu thương, tràn trề hạnh phúc; và người cha, một cựu chiến binh đầu bạc, ngồi kể về những tháng năm đã sống ngày xưa, còn lớp người trẻ tuổi không dám chớp mắt, tiếp đó là khuôn mặt nhỏ xinh như bông hoa đồng nội... Ôi! Biết bao nhiêu sóng trên nước, mây trên trời đã trôi qua kể từ cái đêm hôm ấy.

Trong khi đó chuông đồng hồ chợt điểm mười tiếng. Selim đứng bật dậy vì được lệnh phải quay về nhà ngay trong đêm. Để tiễn cậu ta, chúng tôi quyết định tất cả cùng đi đến tận cây thập tự ở phía cuối con đường có hàng cây lipa, gần guồng nước thứ hai; riêng tôi sẽ dùng ngựa tiễn xa hơn, đến tận cuối cánh đồng cỏ. Lúc bấy giờ tất cả chúng tôi cùng lên đường, trừ Kazio, vì đã về phòng đánh một giấc ngon lành.

Tôi, Hania và Selim vượt lên phía trước: hai đứa tôi đi hai bên và cầm dây cương dắt ngựa, còn Hania ở giữa. Ba người lớn đi phía sau. Trên đường trời tối; ánh trăng xuyên qua cành lá dày đặc trên đầu chỉ rắc vài vệt sáng như dát bạc xuống mặt đường.

— Chúng mình cùng hát đi! - Selim lên tiếng. - Hát một bài cũ dễ thương nào đó, bài ca về chàng Filon chẳng hạn.

— Bài ấy giờ đây không ở đâu hát nữa. - Hania đáp lại. - Em biết một bài khác, bài "Ôi, mùa thu, mùa thu, lá rục vàng trên cây!"

Cuối cùng họ thống nhất với nhau, trước tiên hát về chàng Filon, bài mà cả linh mục lẫn cha tôi đều yêu thích, bởi nó gợi nhớ đến thời xa xưa, còn sau sẽ hát "Ôi, mùa thu, mùa thu!". Hania dùng bàn tay trắng muốt của mình vuốt ve bờm ngựa của Selim và họ bắt đầu hát:

*Vàng trăng đã lặn khuất, lũ chó cũng ngủ say,
Còn ở đằng kia ai đó vẫn khuấy động giữa rừng cây;
Chắc hẳn chàng Filon yêu dấu của em đang ngóng đợi,
Dưới tán cây ngô đồng yêu thương...*

Khi họ kết thúc, từ trong bóng đêm phía sau chúng tôi vang

lên giọng cổ vũ của những người lớn tuổi: "Hoan hô! Hoan hô! Hát lại một lần nữa đi nào". Tôi cũng hát theo họ với khả năng của mình, song không hát giỏi, còn Hania và Selim có chất giọng tuyệt vời, đặc biệt là Selim. Đôi lúc, khi tôi hát sai nốt quá đáng, cả hai cùng cười. Sau đó họ còn tiếp tục hát thêm vài bài nữa, trong lúc đó thì tôi chỉ dẫn đo về chuyện tại sao Hania lại vuốt bờm con ngựa của Selim, chứ không phải của tôi? Con ngựa ấy đặc biệt làm nàng thích thú. Thỉnh thoảng nàng lại ôm lấy cổ nó hoặc lấy bàn tay vỗ vỗ nựng nó "Ôi, chú ngựa nhỏ của tôi, chú ngựa của tôi", còn con vật ngoan ngoãn chỉ thở phì phì và ghéch hai lỗ mũi to đùng, hướng về phía tay nàng khịt khịt, giống như đang tìm đường để ăn. Tất cả những điều đó làm cho tôi lại cảm thấy buồn và không muốn nhìn vào chỗ nào khác, chỉ để mắt đến bàn tay không ngừng vuốt ve trên bờm ngựa ấy thôi.

Lúc bảy giờ chúng tôi đã đi đến chỗ cây thập tự, nơi không còn hàng cây lipa trồng dọc bên đường. Selim bắt đầu nói với mọi người "Chúc ngủ ngon", rồi hôn tay bà d'Yves và định cúi xuống hôn cả tay Hania nữa, song em không cho phép thực hiện điều đó và nhìn chéo sang tôi như có ý sợ hãi. Để bù lại, khi Selim đã ngồi trên yên ngựa, em tiến đến gần và bắt đầu nói gì đó với cậu ta. Dưới ánh trăng sáng tỏ, vì ở chỗ này không còn bị hàng lipa che khuất, tôi thấy rõ đôi mắt em ngược lên nhìn Selim và nét ngọt ngào hiện trên khuôn mặt:

— Xin cậu đừng quên cậu Henryk! - Nàng nói. - Chúng ta sẽ luôn cùng nhau vui chơi và cùng nhau ca hát, còn bây giờ xin chúc ngủ ngon!

Dứt lời, nàng đưa tay ra cho cậu ta hôn, sau đó những người lớn tuổi cùng nàng quay trở về nhà, còn tôi và Selim phi đến đồng cỏ.

Chúng tôi cùng đi trong im lặng một lúc khá lâu, đường quang đãng không có cây trồng hai bên. Xung quanh ánh trăng soi tỏ đến mức có thể đếm được những mầm non trên bụi cây đỗ tùng mọc thấp ven đường. Đôi lúc chỉ nghe tiếng ngựa thở phì phì

hoặc tiếng bàn đập va đập vào nhau kêu leng keng. Tôi nhìn sang Selim: cậu ta đang mãi đắm chiêu suy nghĩ điều gì đó và hướng cặp mắt lơ đãng vào màn đêm mênh mông. Tôi không thể kìm hãm ý muốn tâm sự về Hania: dứt khoát tôi phải nói về em, tôi phải được thổ lộ với ai đó về những ấn tượng tích tụ suốt ngày hôm nay của mình, phân tích từng lời nói của em, thế nhưng không hiểu sao tôi không biết bắt đầu câu chuyện đó với Selim như thế nào. Song Selim lại khơi mào trước, không biết tại sao tự nhiên cậu ta nghiêng hẳn người sang phía tôi và sau khi ôm cổ tôi, cậu hôn vào má và kêu lên:

— Ôi chao! Henryk của tôi ơi! Em Hania của cậu sao tuyệt vời và đáng yêu đến thế! Còn cái cô Jozia kia cứ để cho quỷ tha ma bắt đi cho rồi!

Câu cảm thán ấy như gáo nước làm tôi đông cứng, cứ như đột nhiên có cơn gió mùa đông ập đến. Tôi không đáp lại lời nào, chỉ gỡ tay Selim khỏi cổ mình và sau khi hát nó ra một cách lạnh lùng, tôi phi tiếp trong im lặng. Tôi biết cậu ta rất lúng túng và cũng lập tức im lặng. Giây lát sau, quay sang phía tôi, cậu nói:

— Cậu đang tức giận vì điều gì đó phải không?

— Cậu là đứa trẻ nít.

— Hay là cậu ghen?

Tôi dừng ngay ngựa lại.

— Chúc cậu ngủ ngon, Selim ạ!

Rõ ràng cậu ta còn chưa muốn chia tay, song vẫn miễn cưỡng chìa tay ra bắt. Sau đó cậu mấp máy đôi môi như định nói thêm điều gì nữa, song tôi nhanh chóng quay ngựa lại và phi nước kiệu về nhà.

— Chúc ngủ ngon! - Selim gọi với theo.

Cậu ta còn đứng lại chỗ đó một lúc nữa rồi sau đó mới từ từ đi về phía nhà mình.

Sau khi nới lỏng dây cương, tôi cho ngựa bước chậm lại. Đêm thật tuyệt vời, yên tĩnh; đồng cỏ ướt đẫm sương hiện ra dưới ánh trăng long lanh như một hồ nước rộng; từ trong đồng cỏ tiếng gà

đồng vắng đến bên tai, có chú vạc gáy đầu đây trong những lùm cỏ phía xa xa. Tôi ngược mắt nhìn lên bầu trời sao mênh mông, tự nhiên muốn được cầu Chúa và được khóc.

Bất chợt tôi nghe thấy tiếng vó ngựa phía sau lưng. Quay đầu nhìn lại, đó là anh chàng Selim. Cậu ta đuổi theo và khi phi kịp đến chỗ tôi, liền quay ngựa chặn đường, rồi với giọng đầy xúc động lên tiếng:

— Henryk ơi! Mình quay lại vì cảm thấy hình như có gì đó xảy ra với cậu. Lúc đầu mình nghĩ "Nếu hấn giận, thì cứ để cho giận đã sao!". Nhưng sau đó mình thấy thương cậu quá. Mình không thể bỏ mặc được. Cậu hãy nói đi, cậu làm sao thế? Hay là vì mình nói với Hania quá nhiều? Hay là cậu đã yêu cô ấy? Có phải thế không, Henryk ơi?

Nước mắt làm cổ họng tôi tắc nghẹn và tạm thời không biết trả lời ra sao. Giá như cứ hành động theo mạch cảm hứng ban đầu, lao vào ngực cậu trai chính trực kia mà khóc lóc và tự thú nhận tất cả thì sao nhỉ. Ôi chao! Tôi đã thừa nhận rằng trong đời mình cứ mỗi lần tiếp xúc với những giải bày chân thành hoặc muốn tự phơi bày tình cảm ấp ủ trong tim, lúc bấy giờ thói kiêu căng ngoan cố ở đâu đó lại trở dậy, phải đập nát nó như đập tảng đá bằng chiếc xà beng cứng rắn, bởi thói kiêu căng ấy đã làm trái tim tôi đông cứng và giam cầm mọi lời nói trong miệng. Biết bao nhiêu lần trong đời thói kiêu căng ấy đã phá vỡ hạnh phúc của tôi, biết bao nhiêu lần tôi cảm thấy nuối tiếc vì nó sau này. Thế nhưng những phút đầu tôi không biết làm thế nào cưỡng lại nó.

Selim vừa rồi chẳng đã nói "Mình thấy thương cậu quá!", như vậy có nghĩa là hấn tỏ ra thương hại mình; điều đó quá đủ để ta không thềm mở miệng.

Do vậy tôi đã im lặng, còn cậu ta nhìn lên tôi với đôi mắt thiên thần của mình và nói bằng một giọng nài nỉ, ăn năn:

— Henryk ơi! Có lẽ cậu đã yêu nàng thật rồi. Còn mình, cậu thấy đấy, mình chỉ mến nàng và chấm dứt ở đó. Nếu cậu muốn, mình sẽ không nói thêm lời nào với nàng nữa. Cậu hãy nói đi, có

phải cậu đã yêu nàng rồi phải không? Cậu giận gì mình?

— Tôi không yêu và với cậu không có điều gì giận cả. Tôi chỉ hơi mệt. Tôi bị văng từ lưng ngựa xuống, bị đau toàn thân. Tôi chẳng hề yêu, chỉ bị ngã ngựa! Chúc cậu ngủ ngon!

— Henryk ơi, Henryk ơi!

— Tôi xin nhắc lại, tôi bị ngã ngựa.

Chúng tôi lại một lần nữa chia tay nhau. Selim trước lúc lên đường đã ôm hôn tôi và ra về thanh thản hơn, bởi rất có thể đúng là cú ngã ngựa đã tác động làm tôi ra nông nổi ấy; còn tôi ở lại một mình, với trái tim thất lại, với nỗi buồn sâu thẳm khó diễn tả, với những giọt nước mắt dâng lên nghẹn họng: xúc động trước lòng tốt của Selim, bực bội với bản thân và tự nguyện rửa trong lòng. Tôi cho ngựa phi nước đại và chỉ phút giây sau đã về trước cổng nhà.

Những ô cửa sổ phòng khách vẫn còn sáng, nghe tiếng đàn dương cầm từ đó vẳng ra. Trao ngựa lại cho Franek, tôi bước vào phòng. Đúng là Hania đang chơi bản nhạc mà tôi không biết là bài gì: thực ra em đã đánh sai giai điệu với sự đam mê của nghệ sĩ không chuyên vừa mới tập đàn, song cũng thừa đủ để một tâm hồn đang đắm đuối yêu thương nhưng không có năng khiếu âm nhạc như tôi vô cùng kính nể. Khi tôi bước vào, em nhoẻn cười với tôi và tiếp tục chơi, còn tôi thả người xuống chiếc ghế bành đặt đối diện và bắt đầu ngắm nhìn em. Qua bàn gỗ mặt đàn có thể thấy vầng trán bình thản, ưa nhìn của em và những hàng lông mày đều đặn nổi rõ. Mi mắt em đang sụp xuống, vì mãi nhìn vào những ngón tay. Em còn chơi thêm một lúc nữa, sau đó mới dừng lại, ngược mắt nhìn tôi và bằng giọng nhỏ nhẹ, nũng nịu lên tiếng:

— Cậu Henryk ơi!

— Gì thế, Hania ơi?

— Em muốn hỏi cậu một điều... A ha! Cậu đã mời cậu Selim ngày mai đến chơi chưa ạ?

— Không. Cha tôi muốn ngày mai chúng ta cùng đến trang

trại Ustrzyca, bởi mẹ tôi có gửi gói quà gì đó cho bà Ustrzycka.

Hania nín lặng và gõ vào phím đàn vài nốt, song rõ ràng nàng chỉ tiện tay làm vậy, trong khi đang nghĩ về điều gì khác, bởi ngay sau đó vài giây lại ngược mắt nhìn tôi:

— Cậu Henryk ơ?

— Gì thế, Hania ơ?

— Em muốn hỏi cậu một điều... A ha, cô Jozia ở Warszawa ấy có đẹp lắm không ạ?

Ôi, thế thì thật quá đáng, không thể chịu nổi nữa. Giận hờn pha lẫn đau khổ đã làm tim tôi thắt lại. Tôi vội tiến lại gần chiếc đàn dương cầm, môi run lên bần bật và nói:

— Không đẹp hơn em đâu. Cứ yên tâm đi! Em có thể thoải sức khoe vẻ kiêu diễm của mình với Selim.

Hania lập tức đứng phắt dậy, màu đỏ chín nổi rõ trên hai gò má nóng hổi:

— Cậu Henryk ơ, cậu nói cái gì thế?

— Nói chính cái điều em đang mong muốn.

Dứt lời tôi nhắc vội chiếc mũ của mình, gật đầu cúi chào em và bước ngay ra khỏi phòng.

Dễ dàng đoán được tôi đã trải qua một đêm như thế nào sau những dần vật tích tụ suốt ngày như vậy. Sau khi đặt mình xuống giường, trước tiên tôi tự căn vặn chính bản thân, điều gì đã xảy ra và tại sao mình lại nổi khùng gây sự như vậy suốt cả ngày? Câu trả lời thật đơn giản: chẳng có gì xảy ra, có nghĩa là cả đối với Selim lẫn Hania tôi không thể trách cứ bất kì điều gì, những hành động của họ có thể được lí giải bởi sự lịch thiệp trong giao tiếp với tất cả mọi người, hoặc xuất phát từ tính tò mò hay mối thiện cảm tương đồng giữa hai người. Nếu cho rằng Hania thích Selim và cậu ta thích nàng thì điều đó rõ như ban ngày, và vì chuyện ấy tôi có quyền gì tỏ ra tức giận và phá đám sự bình yên của mọi người. Do vậy không phải họ có lỗi, mà chính là tôi. Ý nghĩ ấy lẽ ra phải làm tôi tĩnh tâm lại, nhưng đã xảy ra điều hoàn toàn ngược lại. Mặc dù đã tạm giải thích cho mình về mối quan hệ của họ, mặc dù đã nhắc đi nhắc lại với mình rằng thực ra chẳng có chuyện gì xảy ra cả, mặc dù thừa nhận rằng mình đã vô lí gây ra cho hai người họ nhiều chuyện khó chịu, tôi vẫn cảm thấy sắp tới trước mắt mình có mối đe dọa nào đó treo lơ lửng trên đầu; còn nếu cho rằng mối đe dọa đó không rõ ràng, bởi không thể vin vào nó để buộc tội Selim hoặc Hania, thì điều đó lại càng làm cho tôi cảm thấy đau đớn hơn. Ngoài ra tôi còn nghĩ đến một vấn đề nữa. Vâng, mặc dù không có quyền trách cứ họ điều gì, nhưng tôi có đầy đủ lí do để tỏ ra bất an. Tất cả mọi chuyện là cái gì đó rất tế nhị, những điều hầu như không thể nắm bắt được, và khi nghĩ về nó, trí não của tôi, cho đến lúc bấy giờ vẫn ngay thật giản đơn, bỗng rối mù rối mịt và mỗi mẹt như đang bơi lặn giữa màn đêm với những con đường quanh co rối rắm. Đơn giản là tôi cảm thấy mẹt mọt rã rời, giống như vừa trải qua cuộc hành trình dài đằng đẵng, và thêm

vào đó còn một ý nghĩ nữa ý nghĩ tội tệ nhất và cũng đớn đau nhất, liên tục quay cuồng trong đầu óc tôi, rằng chính tại tôi, rõ ràng là tôi, qua tính ghen tuông vô lối và sự ngu ngốc của mình, đã đẩy hai người họ đến với nhau thật là tệ hại. Ôi! Hóa ra lúc bấy giờ trong đầu tôi đã nảy sinh chừng ấy ý tưởng, mặc dù chưa hề có chút kinh nghiệm thực tế nào cả. Những điều như thế đều có thể suy đoán. Hơn thế nữa, tôi đã hiểu rằng trên những con đường lầm lỗi nọ, tôi sẽ dần thân bước tiếp không phải đến nơi tôi muốn, mà đến nơi tôi bị xô đẩy bởi tình cảm của mình và bởi hoàn cảnh, những hoàn cảnh nhiều khi chỉ là tức thời, chẳng có ý nghĩa gì, nhưng lại là những yếu tố quan trọng và nhiều khi quyết định hạnh phúc cuộc đời. Về phần mình, tôi cảm thấy thật vô cùng bất hạnh, và mặc dù đối với ai đó những âu lo nọ của tôi có thể xem như tầm thường, tôi phải nói rõ, tầm cỡ của sự đau khổ không phụ thuộc vào điều bản thân sự đau khổ đó là cái gì, mà phụ thuộc vào điều người ta cảm nhận nó như thế nào.

Thế nhưng quả thực không có gì xảy ra cả! Chưa có gì xảy ra cả! Nằm trên giường, tôi nhắc đi nhắc lại những lời đó cho đến lúc mọi ý nghĩ dần dần cứ rối lên trong óc, khuếch tán mãi ra rồi chìm sâu vào giấc ngủ mệt mỏi thông thường. Bao nhiêu căn nguyên từ bên ngoài cũng tích tụ lại bổ sung cho ý nghĩ đó. Những câu chuyện kể của cha tôi, những nhân vật và các trường hợp xảy ra trong truyện đã nối kết với giây phút hiện tại, nối kết với Selim, với Hania và với mối tình của tôi. Cũng có thể đúng là tôi hơi bị nóng đầu, đặc biệt sau cú ngã ngựa ấy. Bức cây nến cháy tàn đột nhiên rơi xuống đế cắm: trong phòng tối như bưng, sau đó bật lên tia sáng xanh lè, sau đó lại một tia nhỏ hơn và nhỏ nữa, cứ như thế cho đến lúc ánh sáng lụi tàn kia bỗng bùng lên mạnh mẽ rồi tắt lịm. Chắc phải khuya lắm rồi; phía ngoài cửa sổ gà đã cất tiếng gáy; tôi thiếp đi trong giấc ngủ nặng nề mệt mỏi, để sáng hôm sau mãi rất lâu mới tỉnh dậy được.

Ngày hôm sau hóa ra tôi ngủ quên, bỏ cả bữa sáng, và sau đó ngủ đến tận bữa ăn trưa, bỏ lỡ cơ hội gặp mặt với Hania, vì nàng

có tiết học với bà d'Yves đến tận hai giờ chiều. Bù vào đó, vì đã được ngủ đầy giấc, tôi lấy lại can đảm và không nhìn đời bằng con mắt u ám như hôm trước. "Đối với Hania mình sẽ tỏ ra độ lượng, lịch sự và bằng thái độ đó bù lại lỗi cư xử đáng ghét ngày hôm qua" - tôi nghĩ thầm. Lúc bấy giờ tôi đã không lường trước được một điều là những lời nói cuối cùng của tôi không chỉ làm Hania khó chịu, mà hơn thế, đã xúc phạm nàng. Khi Hania cùng xuống ăn trưa với bà d'Yves, tôi sốt sắng tiến đến gần em, và bỗng nhiên, như có ai đó tưới gáo nước lạnh lên mình, tôi phải lùi ngay lại giấu kín sự hăm hở nhiệt tình, không phải vì tôi muốn làm như vậy, mà bởi vì tôi bị đẩy ra thẳng thừng. Hania đã nói với tôi hết sức lễ độ câu "Xin chào", nhưng nàng tỏ ra lạnh lùng đến mức ý muốn thổ lộ những lời nói nhiệt thành của tôi bỗng dưng tan biến. Sau đó nàng ngồi xuống bên cạnh bà d'Yves và cả bữa trưa làm như thể không có sự tồn tại của tôi. Tôi thừa nhận rằng trong giây phút này sự tồn tại nọ đối với tôi quả thực là vô nghĩa và thậm hại đến mức, nếu ai đó trả giá cho nó ba xu, thì tôi vẫn cho là đã mua quá đắt. Song tôi biết làm gì lúc ấy cơ chứ? Trong tôi bỗng thức dậy ý đồ chống phá và tôi quyết định sẽ bắt Hania phải trả giá tương tự. Đó thực là vai diễn kì lạ đối với người mình yêu thương nhất trên đời. Quả thực tôi hoàn toàn có thể kêu lên: "Miệng ai đó nói lời báng bổ, nhưng trái tim đang quặn đau đấy em ơi!". Suốt bữa ăn chúng tôi không nói với nhau một lần nào trực tiếp, chỉ toàn thông qua người thứ ba. Chẳng hạn, khi Hania nói tối nay trời sẽ đổ mưa, nàng quay về phía bà d'Yves, còn để đáp lại, tôi cũng hướng về phía bà d'Yves chứ không quay sang Hania, khẳng định sẽ không có mưa. Kiểu hờn dỗi và trêu chọc lẫn nhau như vậy đối với tôi thậm chí lại có sức lôi cuốn đầy quyến rũ. "Tôi thật tò mò muốn biết, cô nương nhỏ bé của tôi ơi, chúng ta sẽ cư xử với nhau ra sao ở Ustrzyca, bởi chúng tôi sẽ phải cùng đi đến trang trại ấy." - Tôi nghĩ trong lòng như vậy. Ở Ustrzyca tôi sẽ cố tình hỏi em điều gì đó trước mặt những người lạ, để em buộc phải đáp lại và như vậy tảng băng sẽ

phải tan ra tức thì! Tôi hi vọng rất nhiều ở cuộc viếng thăm trang trại Ustrzyca ấy. Đứng ra thì cùng đi với chúng tôi còn có cả bà d'Yves, song điều ấy có ảnh hưởng gì đến tôi đâu cơ chứ. Trong khi đó tôi hết sức mong muốn làm thế nào để không ai ngồi ăn lúc ấy phát hiện thấy thái độ giận dữ của chúng tôi. "Nếu ai đó phát hiện ra - tôi thậm nghĩ - và hỏi có phải chúng tôi đang giận nhau hay không, thì ngay lập tức mọi thứ phơi bày ra ánh sáng và sẽ lộ tẩy tất cả!". Chỉ cần nghĩ về điều đó, mặt tôi đã bừng đỏ và nỗi lo sợ làm tim tôi thắt lại. Song thật kinh ngạc! Tôi phát hiện thấy Hania tỏ ra ít lo sợ về điều đó hơn tôi rất nhiều! Hơn nữa, hình như nàng thấy rõ sự sợ hãi của tôi và đang cười nhạo trong lòng. Đến lượt mình, tôi cảm thấy bị hạ nhục vì điều ấy, nhưng tạm thời không biết làm gì. Ustrzyca đang chờ tôi, do vậy tôi cố bám lấy ý nghĩ đó như chiếc phao cứu rỗi.

Rõ ràng là Hania cũng nghĩ đến điều đó, bởi sau bữa ăn trưa, khi mang tách cà phê đen dâng lên cho cha tôi, nàng hôn tay người và nói:

— Thưa ông chủ, cháu có thể xin phép không đi Ustrzyca được chứ ạ?

"Ôi chao! Sao lại hèn hạ thế nhỉ! Sao lại có thể tỏ ra hèn đến thế, nàng Hania thương yêu kia ơi!" - Tôi thậm nghĩ trong lòng như vậy.

Cha tôi, người hơi bị nặng tai, lúc ấy không nghe thấy, chỉ hôn lên trán cô bé và nói:

— Cháu muốn gì thế, cô bé?

— Cháu có một đề nghị ạ.

— Đề nghị gì?

— Cháu có thể không đi Ustrzyca được không ạ?

— Có điều gì thế, hay cháu bị ốm?

"Nếu nàng nói rằng ốm, - tôi lại tiếp tục nghĩ, - thì tất cả thật ửng phí, bởi vì cha tôi đang tỏ ra khá hưng phấn".

Song Hania không bao giờ nói dối, thậm chí dù vô tình và do đó thay vì viện cớ đau đầu để thế chỗ cho sự thiếu nhiệt tình nọ,

nàng chỉ đáp:

— Không ạ, cháu khỏe, nhưng không có hứng thú.

— Thế à, thế thì cháu sẽ đi Ustrzyca, bởi cháu cần phải đến đó.

Hania cúi chào và không nói lời nào, bỏ đi. Về phần tôi, tôi cảm thấy trong lòng thật hả hê và nếu có thể thì sẵn sàng nói với Hania bằng cách ngoắc ngón tay cười nhạo: ê, ê, ê!

Sau giây phút ấy, khi chỉ còn lại hai cha con, tôi hỏi tại sao người bảo Hania phải đi.

— Cha muốn láng giềng quen dần cô bé trong vai trò một người ruột thịt của gia đình chúng ta. Hania đến Ustrzyca sẽ coi như làm việc này thay cho mẹ con, con có hiểu không?

Tôi không những hiểu mà còn muốn được ôm hôn người cha kính mến của mình vì ý nghĩ đó.

Lúc năm giờ chiều chúng tôi phải khởi hành. Trong khi Hania và bà d'Yves còn trang điểm ở tầng trên, tôi ra lệnh thắng cỗ xe nhỏ cho hai người, bởi tôi có ý định sẽ cưỡi ngựa đi riêng. Đến Ustrzyca phải vượt đoạn đường chừng một dặm rưỡi, và vì thời tiết rất đẹp, chúng tôi sẽ có cuộc du ngoạn thú vị đang chờ phía trước. Khi Hania từ trên gác xuống, thực ra nàng chỉ mặc bộ đồ đen, song vì chuẩn bị khá kỹ càng, thậm chí còn trang điểm thêm vài thứ, bởi đó là ý muốn của cha tôi, tôi không thể rời mắt khỏi nàng. Trông nàng tuyệt vời đến mức ngay lập tức tôi cảm thấy trái tim mình mềm yếu hẳn lại, còn ý định phản kháng và thái độ lạnh lùng giả tạo bay biến mất tận đâu tận đó. Thế nhưng nữ hoàng của tôi đã đi ngang qua đúng như một vị vua, không thêm để mắt tới tôi, dù tôi cũng đã cố ăn mặc bảnh bao theo khả năng vốn có. Cũng xin nói thêm rằng nàng vẫn giữ thái độ hờn dỗi, bởi vì quả thực không muốn đi, không phải do muốn cố tình chọc tức tôi, mà vì những nguyên nhân khác, hoàn toàn chính đáng, mãi sau này tôi mới biết.

Đúng năm giờ tôi ngồi lên ngựa, đám phụ nữ lên xe và chúng tôi cùng khởi hành. Suốt dọc đường tôi đi bên cạnh Hania và muốn bằng mọi cách hướng sự chú ý của nàng về phía mình.

Cũng có một lần nàng nhìn lên tôi, khi ngựa của tôi nhảy qua gốc sồi, nàng quan sát từ đầu đến chân tôi bằng ánh mắt bình thản, có lẽ thoáng nở nụ cười, điều làm tôi thêm vững lòng tin, thế nhưng ngay lập tức lại quay sang phía bà d'Yves và bắt đầu nói chuyện với bà say sưa đến mức tôi không làm thế nào xen vào được.

Cuối cùng chúng tôi đã đến Ustrzyca, và ở đó gặp cả Selim nữa. Bà Ustrzycka không có nhà, chỉ có ông chủ, hai gia sư: một bà người Pháp và một người Đức cùng với hai cô chủ nhỏ: cô lớn Lola, cùng tuổi với Hania, khá xinh và có mái tóc tự nhiên màu hạt dẻ, thích làm dáng, còn cô nhỏ Marynia, vẫn còn trẻ con. Đám phụ nữ sau khi chào hỏi xong liền rủ nhau ra vườn hái dâu tây, còn ông Ustrzycki dẫn tôi và Selim đi xem súng và lũ chó dùng để săn lợn rừng, thành quả mới của mình, được đưa rất tốn kém từ tận Wrocław về. Tôi đã từng kể, ông Ustrzycki là người thợ săn hăng máu nhất toàn vùng, đồng thời cũng là người rất thẳng tính, độ lượng, vừa sẵn lòng giúp đỡ mọi người, lại vừa giàu có. Ông chỉ có một nhược điểm, điều làm cho tôi thấy ông trở nên tẻ nhạt, là luôn luôn cười, cứ sau vài lời lại đâm bình bịch vào bụng mình và nhắc đi nhắc lại: "Thật tức cười, thưa ngài đáng kính! Tên gì nhỉ? Gì cơ? Chính vì vậy người ta gọi ông là lảng giềng - tức cười, hoặc lảng giềng - tên gì nhỉ."

Và thế là ông lảng giềng - tức cười dẫn chúng tôi đến khu vực chuồng chó, chẳng cần biết là nếu được ở bên các cô gái ngoài vườn thì chúng tôi hẳn sẽ thích hơn gấp trăm lần. Ban đầu chúng tôi cố tỏ ra kiên trì nghe ông kể chuyện, khá lâu sau tôi mới nhắc đến việc cần gặp bà d'Yves, còn Selim chẳng úp mở lên tiếng tiếp ngay:

— Tất cả mọi chuyện đều rất hay, thưa ngài đáng kính! Lũ chó rất đẹp, nhưng chúng cháu phải làm gì đây, khi cả hai đứa đều thích được gặp các cô gái hơn?

Ông Ustrzycki đâm tay vào bụng mình.

— Ôi, thật tức cười, thưa ngài đáng kính! Tên gì nhỉ? Gì cơ?

Thế thì các cậu cứ đi đi, tôi sẽ cùng đi với các cậu.

Và chúng tôi cùng đi. Nhưng, ngay sau đó không lâu, sự thật chứng tỏ rằng tôi không thể trông đợi điều gì tốt đẹp hơn ở đó được. Hania, vốn ngay từ đầu vẫn có ý lảng tránh những người bạn gái cùng đi với mình, bây giờ không ngừng thăm dò tôi và cố ý tỏ ra quan tâm đặc biệt tới Selim; tôi đành phải hầu chuyện cô chủ Lola. Tôi đã nói những gì với cô nương Lola ấy, làm sao tôi tránh được những phát ngôn bừa bãi và lại còn trả lời được bao nhiêu câu hỏi lịch thiệp của cô tôi không biết, bởi vì tôi chỉ để ý theo dõi Selim và Hania, căng tai ra nghe những lời họ nói, cố ghi lại từng ánh mắt và cử chỉ của họ. Selim không nhận biết được điều đó, nhưng Hania phát hiện ra và cố tình hạ giọng thật thấp hoặc ỡng ẹo điệu bộ ngược nhìn người bạn trai cùng đi, kể giúp nàng dễ dàng thành công trong màn kịch của mình. "Hãy đợi đấy, Hania ơi, - tôi nghĩ thầm - em cố ý làm tôi tức giận, tôi cũng sẽ làm như vậy cho em biết tay". Với lập luận như vậy, tôi quay sang phía người bạn gái cùng đi. Tôi quên không nói rằng cô bé Lola vốn rất mềm yếu trước tôi và nhiều lần đã biểu thị điều đó quá rõ ràng. Do đó đầu tiên tôi tỏ ra lịch thiệp với nàng, tôi ra sức pha trò và cười đùa, mặc dù trong lòng muốn bật khóc, còn Lola ngược nhìn tôi rạng ngời bằng đôi mắt xanh thăm ướt át và chìm đắm vào trạng thái đậm vẻ lãng mạn.

Ôi chao, giá mà cô ta biết tôi đang căm thù cô đến chừng nào trong giây phút này! Tuy thế tôi vẫn mãi mê với vai diễn của mình đến mức thậm chí đã phạm phải một điều lẽ ra không nên làm. Thì đó, khi cô nương Lola trong lúc nói chuyện đã đưa ra một nhận xét gì xấu đối với Selim và Hania, lúc bấy giờ, mặc dù run lên vì tức giận trong lòng, nhưng tôi đã không phản ứng lại điều đó một cách đúng đắn, mà lại còn nhếch mép cười khẩy thật ngu ngốc và lảng tránh bằng sự im lặng. Chúng tôi đã cùng đi dạo như vậy khoảng một giờ đồng hồ, sau đó bữa ăn tối được dọn ra dưới một cây dẻ ử rũ khóc với những cành lá xòa xuống chạm mặt đất, tạo thành vòm mái màu xanh lá cây che trên đầu chúng

tôi. Bây giờ tôi mới hiểu Hania từ chối đến Ustrzyca không chỉ vì tôi mà còn có lí do khác, chính đáng hơn.

Câu chuyện đơn giản là thế này: Bà d'Yves, xuất thân từ tầng lớp quý tộc Pháp và có trình độ cao hơn các gia sư khác, do đó tự coi mình ở đẳng cấp cao hơn bà giáo người Pháp và đặc biệt bà người Đức ở Ustrzyca; còn hai gia sư này lại tự cho là mình hơn hẳn Hania, bởi vì ông của cô chỉ là một người đầy tớ. Nếu như bà d'Yves, vì là bậc trí thức nên không biểu lộ thái độ gì với hai gia sư kia, thì ngược lại, hai người nọ đã tỏ ra coi thường Hania một cách rõ ràng, thậm chí đến mức bất lịch sự. Đó thực ra chỉ là những thói chanh chua và tính tự ái đàn bà, nhưng tôi không thể cho phép xảy ra tình trạng Hania yêu quý của tôi, người con gái trăm ngàn lần đáng giá hơn cả cái trang trại Ustrzyca kia trở thành nạn nhân của họ như vậy. Hania đã chịu đựng sự miệt thị nọ với thái độ lịch thiệp và dịu dàng làm cho tính cách của nàng càng bộc lộ cao quý hơn; nhưng đối với cô điều đó thật đau lòng. Khi bà Ustrzycka có mặt ở nhà thì những điều tương tự như vậy không thể xảy ra. Vậy mà giờ đây hai gia sư nọ đã lợi dụng cơ hội thuận lợi này. Ngay khi Selim ngồi xuống bên cạnh Hania, lập tức họ bắt đầu những lời thì thầm to nhỏ và châm biếm, trong đó cả cô chủ Lola, ghen tức vì sắc đẹp của Hania cũng tham gia đôi chút. Tôi đã vài lần lên tiếng phản ứng lại những lời châm chọc nọ một cách gay gắt, thậm chí có thể là quá gay gắt, nhưng ngay sau đó Selim đã thay thế tôi, ngoài ý muốn của tôi. Tôi thấy rõ ánh chớp giận dữ đã làm đôi mày cậu ta nhíu lại, ngay sau đó cậu trấn tĩnh lại và khi đã bình tâm, cậu đưa ánh mắt chế giễu nhìn lên hai gia sư. Sắc lạnh, hóm hỉnh và hài hước, ở lứa tuổi cậu ít người có được bản lĩnh như vậy, ngay lập tức cậu đã làm họ mất phương hướng đến mức không biết mình đang ở đâu. Giúp cậu ta trong việc này có bà d'Yves, bằng ảnh hưởng và uy tín vốn có của mình và tôi, người sẵn sàng muốn đấm vỡ mặt hai gia sư ngoại quốc nọ. Cô chủ Lola, vì không muốn làm mất lòng tôi, đã chuyển sang đứng về phía chúng tôi và mặc dù không thật lòng,

cũng tỏ ra lịch thiệp với Hania gấp đôi so với trước kia. Tóm lại thắng lợi của chúng tôi quả thật là trọn vẹn, nhưng điều bất hạnh và gây lo lắng lớn cho tôi là công lao chủ yếu ở lần này nữa lại rơi vào Selim. Hania, người vốn lịch thiệp, không để nước mắt chảy tràn, cố nén giữ lại trong mắt mình, ngược nhìn lên Selim như vị cứu tinh, với lòng biết ơn và tôn thờ. Cũng chính vì thế, khi chúng tôi rời bàn ăn để lại bắt đầu đi dạo từng đôi trong vườn, tôi đã nghe thấy Hania nghiêng đầu về phía Selim và bằng giọng nói xúc động thì thầm:

— Cậu Selim ơi! Em vô cùng...

Và đột nhiên nàng dừng không nói tiếp, sợ sẽ òa khóc, và mặc dù cố kìm nén, thái độ xúc động cũng dễ nhận thấy trên gương mặt nàng.

— Cô nương Hania ơi! Chúng ta đừng nói về điều đó nữa. Cô đừng để tâm đến nó và... xin cô nương đừng lo lắng nữa.

— Cậu thấy không, em thật khó nói ra chuyện ấy, nhưng em muốn cảm ơn cậu.

— Vì chuyện gì mới được chứ? Cô nương Hania ơi! Vì cái gì chứ? Tôi không thể chịu đựng nổi những giọt nước mắt của cô nương. Tôi sẵn sàng vì cô nương...

Bây giờ đến lượt cậu ta bỏ dở câu nói, bởi không tìm được lời, hay là vì kịp nhận ra rằng bản thân đã bị tình cảm đang dâng lên ngập tràn trái tim chi phối; do vậy cậu chỉ lúng túng quay đầu lại để không ai thấy sự xúc động của mình và im lặng.

Hania ngược nhìn lên cậu ta bằng đôi mắt long lanh đã khô lệ, còn tôi lúc bấy giờ không dám hỏi chuyện gì đã xảy ra.

Tôi yêu Hania bằng cả sức mạnh của một tâm hồn trai trẻ, tôi phụng thờ nàng. Tôi yêu nàng giống như những thiên thần trên trời yêu nhau, tôi yêu hình bóng nàng, yêu đôi mắt nàng, yêu từng sợi tóc nàng, âm thanh giọng nói nàng, yêu từng chiếc váy nàng mặc, yêu không khí nàng hít thở, và tình yêu ấy đã thấm xuyên qua tôi, không chỉ ngự trị trong trái tim, mà hiện diện trong toàn cơ thể. Tôi chỉ sống bằng tình yêu đó và sống vì nó, nó

chảy trong tôi như máu, tỏa ra từ tôi như hơi ấm. Đối với những ai khác có thể tồn tại một cái gì đó bên cạnh tình yêu, song với tôi cả thế gian này chỉ hiện hữu trong nó, ngoài nó ra không còn gì cả. Với thế giới tôi như kẻ đui mù, câm điếc và ngu ngốc, bởi trí não và ý nghĩ của tôi chỉ dành cho tình cảm duy nhất ấy. Tôi cảm thấy mình cháy bùng như ngọn đuốc và bị thiêu trụi chỉ vì tia lửa ấy, và giờ đây tôi đang biến mất, đang chết. Tình yêu ấy là cái gì? Là giọng nói mạnh mẽ, là tiếng kêu tha thiết của một tâm hồn hướng đến tâm hồn thứ hai: "Hỡi thần tượng của tôi, nàng tiên của tôi, người yêu dấu của tôi, em có nghe thấy tôi đang gọi hay không!". Thế đấy, tôi không dám hỏi cái gì xảy ra, bởi lẽ tôi hiểu rằng không phải dành cho tôi, không phải với tôi, Hania đã đáp lại lời thỉnh cầu nhiệt thành ấy. Giữa những con người đứng đưng và thờ ơ, một kẻ khao khát yêu đương lạc bước như đi trong rừng rậm, đột nhiên hét lên và gây huyên náo để chờ xem có giọng đồng cảm nào đó đáp lại hay không, do vậy tôi còn chưa hỏi và vì vậy vẫn chưa dám hỏi, chuyện gì đã xảy ra, bởi qua tình yêu của bản thân và qua những tiếng kêu vô vọng của mình, tôi cảm nhận được và nghe thấy rõ hai giọng đồng điệu đầy thiện cảm: Đó là Selim và Hania! Họ gọi nhau bằng giọng nói của những trái tim dành cho nhau, họ gọi nhau bất chấp nỗi bất hạnh của tôi trong lúc bản thân họ không biết điều đó. Tiếng gọi của họ giống như tiếng vọng trong rừng, tiếng nọ vang lên đáp lại tiếng kia. Và tôi thì làm được gì chống lại điều đó chứ, điều mà họ có thể gọi là hạnh phúc, còn tôi là nỗi bất hạnh? Tôi thì làm được gì chống lại điều hiển nhiên ấy, chống lại lô-gic tẻ nhạt của sự vật? Làm thế nào để đoạt được trái tim Hania, trong khi có một sức mạnh vô hình nào đó đang dẫn dắt nàng đi về phía ngược lại?

Tôi đã tách mình khỏi đám người cùng đi và ngồi lại trên một chiếc ghế ngoài vườn cây, còn mọi suy nghĩ đang găm róc trong đầu giống như cả một bầu chùn đang náo loạn. Một sự đau đớn và thất vọng điên cuồng đã chế ngự tôi. Tôi cảm thấy sống giữa

gia đình mình, giữa những trái tim nhiệt thành đầy thương yêu, tôi chỉ là kẻ cô đơn; cả thế giới đối với tôi sao trống rỗng, sao cô đơn đến vậy, bầu trời trên đầu tôi sao lại đứng đưng như vậy trước nỗi đau của con người, và mặc dù không muốn, một ý nghĩ cứ thống trị trong tôi, chiếm lĩnh tất cả mọi ý tưởng và bao phủ bằng tấm màn tĩnh lặng ảm đạm của mình. Tên của ý nghĩ đó: cái chết! Còn sau đó: giải thoát khỏi vòng tròn lầm lỗi và chấm dứt mọi tổn thương, và đó sẽ là giải pháp cho toàn bộ tấn hài kịch đáng buồn, và cắt đứt mọi sợi dây đau thương trói buộc tâm hồn, và sẽ là sự yên nghỉ sau nỗi nhọc nhằn. Ôi chao! Đó chính là sự yên nghỉ mà tôi hằng mong ước, một sự yên nghỉ tối tăm, sự yên nghỉ trong hư vô, song thật yên tĩnh và vĩnh hằng!

Tôi như một người chìm trong cơn ác mộng đầy nước mắt, sự đớn đau và những giấc chiêm bao. "Hãy nhắm mắt lại đi! Nhắm mắt lại đi! - tôi thầm nghĩ - nhắm mắt lại với bất cứ giá nào, thậm chí bằng cái giá của cuộc đời mi". Sau đó từ trong những đám mây xanh da trời khổng lồ đầy vẻ thanh bình, nơi mà niềm tin thời thơ ấu xưa kia của tôi thường quay về trú ngụ, bỗng chợt một ý nghĩ bay đến và đậu lại trong đầu óc tôi như một chú chim nhỏ. Ý nghĩ đó được gói gọn trong có ba từ: Biết đâu đấy?

Đó là vòng tròn mới mà tôi vướng vào do sức mạnh của một thực tế khắc nghiệt. Chao ôi! Tôi đang rất mực đau đớn, còn ở đằng kia, trên lối mòn bên cạnh, vắng đến tai tôi những lời nói vui tươi hoặc giọng khẽ khàng của hai kẻ trò chuyện thì thầm, xung quanh tôi những đóa hoa ngào ngạt tỏa hương, trên cành cây lũ chim riu rít gọi nhau về tổ, trên đầu tôi là bầu trời tuyệt đẹp, đỏ rực rắng hoàng hôn: tất cả mọi thứ đều yên bình, hạnh phúc, chỉ riêng mình đau đớn và với hai hàm răng nghiến chặt, tôi đang muốn chết giữa cuộc đời nở hoa.

Bỗng nhiên tôi run bắn cả người: phía trước tôi nghe sột soạt tiếng váy phụ nữ. Tôi ngược lên: đó là nàng Lola. Nàng có vẻ trầm lặng một cách khó hiểu và cũng dịu dàng, nhìn tôi với sự cảm thông, mà có lẽ hơn cả sự cảm thông. Giữa ánh chiều muộn

và dưới bóng râm của những hàng cây, trông nàng trắng nhợt nhạt khác thường với mớ tóc rất dày xõa ra như thể vô tình, chảy dài đến tận hai vai.

Trong giây phút ấy tôi không cảm thấy căm giận nàng nữa. "Hỡi tâm hồn còn có lương tâm duy nhất kia ơi! - tôi thề nhủ - có phải em đến để an ủi tôi chăng?"

— Anh Henryk ơi! Anh có vẻ buồn buồn thế nào ấy, hay là anh đang bị đau?

— Ô, vâng, cô nương ạ! Tôi đang đau đớn! - Tôi nổi khùng hét to và vội vã nắm tay nàng đặt lên vầng trán nóng hổi của mình, sau đó lập tức hôn nàng và bỏ chạy.

— Anh Henryk ơi! - Nàng thề thì gọi với theo.

Lúc bấy giờ ở đoạn rẽ của con đường xuất hiện Selim và Hania. Cả hai người họ đã nhìn thấy tôi hôn và đặt bàn tay Lola lên trán mình như thế nào; cả hai đều đã nhìn rõ, do vậy họ vừa cười vừa trao đổi ánh mắt cho nhau, cứ như cùng nói với nhau:

— Chúng tôi hiểu điều đó có nghĩa là gì rồi.

Bấy giờ cũng là lúc phải trở về nhà. Đứng ra Selim sau khi vượt qua chỗ guồng nước phải rẽ theo ngã khác để về, nhưng tôi sợ rằng hẳn lại muốn đi tiễn chúng tôi thêm một đoạn nên tôi vội vã nhảy lên ngựa và cố ý nói to lên rằng bây giờ đã quá muộn rồi, cả chúng tôi và Selim đều phải về ngay. Khi từ giã, cô nương Lola đã xiết tay tôi một cách đặc biệt nồng ấm, tôi không dám đáp lại mà chỉ lập tức khởi hành.

Selim, ngay sau chỗ ngoặt guồng nước, lần đầu tiên dám hôn tay Hania trước khi giã biệt và Hania không từ chối cậu ta chuyện đó.

Em đã thôi không quan tâm thăm dò tôi nữa. Quá ư dịu dàng trong tính cách nên em không còn nhớ những giận dữ buổi sáng nữa, tôi lại lí giải tính cách ấy theo cách tồi tệ nhất.

Bà d'Yves sau vài phút trò chuyện đã ngủ ngay và bắt đầu gật lia lịa tứ phía. Tôi nhìn chéo sang Hania, em không ngủ, đôi mắt mở to và long lanh hạnh phúc.

Em hoàn toàn không muốn phá đi sự yên tĩnh, rõ ràng vì đang mãi theo đuổi những ý nghĩ của riêng mình. Chỉ sau khi đã về đến gần nhà em mới nhìn lên tôi, và khi thấy tôi cũng đang lặng lẽ suy tư, em kêu lên:

— Cậu đang nghĩ về điều gì thế, có phải về nàng Lola hay không ạ?

Tôi không đáp lại lời nào, chỉ nghiêng hai hàm răng lại và thầm nghĩ: "Hãy cứ chà đạp tôi đi, cứ việc giày xéo đi, khi điều đó làm cho em thích thú, không bao giờ em khiến cho tôi hé miệng, dù chỉ một tiếng than".

Dĩ nhiên Hania ngay cả trong mơ cũng không hề muốn chà đạp tôi. Em đã đặt câu hỏi ấy vì em có quyền hỏi như vậy. Ngạc nhiên vì sự câm lặng của tôi, em nhắc lại một lần nữa câu hỏi. Tôi lại chẳng trả lời. Nghĩ rằng cơn căm giận của tôi từ ban sáng vẫn còn chưa nguôi, em cũng im lặng luôn.

Một buổi sáng sau đó vài ngày, những tia nắng đầu tiên của ánh bình minh đỏ rực lọt qua trái tim khoét trên cửa sổ chiếu thẳng vào phòng đánh thức tôi dậy. Ngay lát sau, ai đó đã gõ vào cánh cửa và qua lỗ hồng màu hồng xuất hiện khuôn mặt không phải của nàng Zosia Mickiewicz đang cúi xuống đánh thức chàng Tadeush^[8], cũng không phải khuôn mặt Hania của tôi, đó là khuôn mặt đầy râu ria của ông Wach, một người canh rừng, với giọng ồm ồm, gọi lớn:

— Cậu chủ ơi!

— Cái gì thế?

— Lũ chó sói đang đuổi theo một con sói cái ở vùng bụi cây rậm rạp Pohorowe. Ta phải ra đó nhử chúng.

— Chờ một chút nhé!

Tôi trang bị cẩn thận, cầm theo khẩu súng săn và một con dao, bước ra cửa. Ông Wach đứng đó, ướm súng sương sớm với khẩu súng một nòng dài đã hoen gỉ trên vai - khẩu súng có lẽ chưa bao giờ bắn trượt viên đạn nào. Buổi ban mai còn quá sớm, mặt trời chưa mọc và mọi người còn chưa đi làm, gia súc cũng chưa ra đồng. Bầu trời ánh lên màu xanh biếc, hơi hồng và óng vàng ở phương đông, còn phía tây vẫn nhợt nhạt. Mặc dù vậy ông già vẫn tỏ ra rất vội.

— Tôi thật khốn khổ với con ngựa già. Chúng ta sẽ đi đến chỗ các hang hốc. - Lão nói.

Chúng tôi leo lên ngựa và phóng đi. Ngay sau khu nhà kho, một con thỏ rừng nhảy vượt qua đường trước mặt chúng tôi, phóng thẳng vào đồng cỏ, để lại những dấu chân màu đen thẫm trên mặt cỏ đậm sương như rắc bạc. Lão già kêu:

— Mèo nhảy qua đường! Sao lại xúi quẩy thế không biết!

Sau đó tiếp thêm:

— Đã muộn rồi. Mặt đất sắp sửa hút hết bóng mát thôi.

Điều đó có nghĩa là mặt trời sắp ẩn khuất, bởi vì chỉ với ánh bình minh thì mọi vật sẽ không hắt bóng mình xuống mặt đất nữa.

— Thế khi có bóng thì không tốt à? - Tôi hỏi.

— Khi con vật lớn thì thế nào cũng được, song với các thú nhỏ thì việc làm coi như vô ích.

Trong ngôn ngữ của những người không đi săn thì điều đó có nghĩa là mặt trời càng lên cao thì càng tồi, bởi ai cũng biết, càng gần trưa bóng càng nhỏ lại.

— Chúng ta bắt đầu từ chỗ nào đây? - Tôi hỏi.

— Từ chỗ có nhiều hang hốc, song phải là những hang hốc trong khu bụi rậm vùng Pohorowe cơ.

Những bụi cây ở Pohorowe là một phần của cánh rừng rậm rạp, nơi có những hốc cây, tức là hang hốc do các gốc rễ cây già bị bão nhổ bật lên tạo thành.

— Ông Wach ơi, ông cho rằng có thể nhử lũ sói được hay sao?

— Đầu tiên tôi làm giả tiếng tru của con sói đực, biết đâu một con nào đó sẽ xuất hiện.

— Cũng có thể chẳng con nào đến.

— Ô, thế nào cũng có con xuất hiện chứ.

Sau khi đến căn nhà tranh tồi tàn của lão Wach và để ngựa lại cho một cậu bé trông nom, chúng tôi cùng đi bộ tới chỗ săn. Vượt qua đoạn đường khoảng nửa giờ đồng hồ, khi mặt trời bắt đầu xuất hiện, chúng tôi đã ngồi chồm hồm giữa các hang hốc.

Xung quanh là lớp bình phong dày đặc các loại cây nhỏ và bụi rậm không thể xuyên qua được, chỉ đôi chỗ có vài cây lớn nổi bật lên, còn hốc cây thì sâu đến mức chúng tôi ngồi lọt thỏm dưới đó mà không lộ đỉnh đầu.

— Bây giờ phải xoay lưng vào nhau. - Lão Wach thì thầm.

Chúng tôi ngồi quay lưng lại với nhau, chỉ để hở trên mặt đất chỏm tóc cùng với hai nòng súng.

— Chú ý nhé! - Lão Wach nói. - Tôi bắt đầu nhé.

Đút hai ngón tay vào miệng và điều chỉnh để phát ra tiếng kêu, lão Wach giả giọng một con sói, tức là tru lên như tiếng sói đực gọi lũ sói đến.

— Chú ý nhé!

Và lão ghé sát một bên tai vào bờ đất để theo dõi.

Tôi không nghe thấy gì cả, song ông Wach ngẩng mặt lên và thăm thì:

— Chúng đang đến, nhưng còn xa. Cách đây khoảng chừng nửa dặm.

Sau đó lão chờ thêm chừng mười lăm phút nữa và lại giả tiếng chó bằng cách đặt hai ngón tay vào miệng. Tiếng tru thảm thiết và đầy vẻ thù địch xuyên qua lớp bụi cây rậm rạp bay xa, vang mãi trên mặt đất ẩm ướt, vọng từ cây thông nọ đến cây thông kia.

Lão Wach lại một lần nữa nghiêng tai sát bờ đất.

— Đang đến rồi! Cách chừng vài trăm mét nữa thôi.

Đúng rồi, bây giờ thì chính tôi cũng đã nghe thấy tiếng gì đó giống như tiếng rú của sói, thực ra tiếng rú ấy còn xa, xa lắm, chỉ nghe thoáng qua, song có thể phân biệt rõ ràng thứ tiếng ấy với tiếng xào xạc của lá cành.

— Chúng sẽ xuất hiện từ chỗ nào? - Tôi hỏi.

— Sẽ tiến về phía cậu chủ đấy.

Lão Wach tru lên lần thứ ba: tiếng rú đáp lại đã khá gần. Tôi xiết chặt cây súng trong tay và cả hai người chúng tôi đều nín thở chờ đợi. Một sự yên lặng tột cùng bao trùm, chỉ có gió làm những hạt sương trong rừng rớt xuống thể thọt trườn qua mặt lá. Từ xa, phía bên kia rừng vắng đến tai chúng tôi tiếng gáy của một con gà rừng.

Bỗng nhiên cách chừng ba trăm bước trong màn cây cối rậm rạp, có tiếng gì đó phát ra như trong cơn mê, bụi cây đổ từng động đậy ngã nghiêng và giữa đám gai tua tủa màu đen xuất hiện một chiếc đầu hình tam giác với hai vành tai nhọn hoắt và

cặp mắt đỏ rực. Tôi không thể nổ súng, bởi vẫn còn khá xa, do đó phải kiên nhẫn chờ, mặc dù tim đập loạn xạ liên hồi.

Sau đó không lâu, toàn thân con vật đã lộ rõ phía trước bụi đồ tùng và chỉ còn cách vài chục bước nhảy nữa là lao đến hốc cây, mùi hôi nồng nặc bốc ra tứ phía. Cách chừng một trăm năm mươi bước, con sói dừng lại và đỏng tai lên nghe ngóng như linh cảm thấy điều gì khác thường. Tôi hiểu không thể chờ nó đến gần hơn nữa và đã lạng lẽ bóp cò.

Tiếng nổ vang lên cùng tiếng rú đau đớn của con sói. Tôi nhảy lên khỏi hốc cây. Lão Wach bám theo, song chúng tôi không tìm thấy xác con sói ở chỗ đó. Lão Wach quan sát kỹ lưỡng chỗ những hạt sương sớm đọng trên thảm cỏ và nói:

— Nó bị thương rồi!

Quả thực trên thảm cỏ có những vệt máu.

— Không bắn trượt, mặc dù cách xa! Không bắn trượt; nó đã bị thương, ôi, nó bị thương rồi, cần đuổi theo ngay.

Và thế là chúng tôi cùng nhau lên đường. Đây đó bắt gặp những đám cỏ bị giẫm nát và dấu máu to hơn; rõ ràng là vết thương trên mình con sói thỉnh thoảng lại nhỏ máu. Song một giờ đã trôi qua trên đường tìm kiếm giữa các bụi cây rậm rạp, rồi giờ thứ hai nữa cũng trôi qua, mặt trời đã lên cao, chúng tôi đi suốt quãng đường dài mà không tìm được gì ngoài những dấu máu, đôi lúc cả những dấu ấy cũng biến mất hoàn toàn. Sau đó chúng tôi đến một góc rừng, ở đó dấu vết dẫn vào cánh đồng rồi hướng về phía hồ lớn và cuối cùng thì mất dấu trên đầm lầy đầy cây cỏ sắc như lá mía và lau sậy. Không thể tiếp tục đi bộ được nữa, nếu không có chó săn dẫn đường.

— Nó sẽ ở lại đó, và ngày mai chắc chắn tôi tìm được. - Lão Wach khẳng định và thế là chúng tôi quay trở lại nhà.

Sau đó không lâu tôi chẳng màng nghĩ về con sói, về lão Wach lẫn kết quả không hay cho lắm của cuộc săn, nhưng tôi không ngừng bị dẫn dắt bởi vòng suy nghĩ luẩn quẩn thường ngày cùng những nỗi khổ tâm của mình. Khi chúng tôi tiến gần đến khu

rừng, một con thỏ đâm bổ ra ngay dưới chân tôi và đáng lẽ phải nổ súng bắn vào nó thì tôi lại giật nảy mình như vừa bừng tỉnh sau giấc mơ.

— Chà chà! Cậu chủ ơi! - Lão Wach bực tức gào to. - Tôi chẳng ngại bắn cả vào người anh em cùng cha mẹ sinh ra, nếu như dám cả gan ngang đường như vậy.

Tôi chỉ mỉm cười và tiếp tục bước đi trong im lặng. Khi ngang qua con đường nhỏ trong rừng, có cái tên đường mòn của các cô dì dẫn đến đường liên thôn thông với trang trại Chorzele, tôi đã nhìn thấy những dấu móng ngựa mới hằn rõ trên nền đất ẩm ướt.

— Ông Wach ơi, ông có biết đây là dấu vết gì không? - Tôi hỏi.

— Tôi nhận biết được rằng đó là cậu chủ của trang trại Chorzele đã đi qua đây để đến dinh nhà ta. - Lão Wach đáp.

— Thế thì tôi phải về dinh thôi. - Tôi nói. - Mạnh giỏi nhé, lão Wach!

Lão Wach ngập ngừng đưa ra lời mời tôi quá bộ ghé thăm nhà lão ở cách đó không xa để ăn uống chút gì đó cho ấm người lên. Biết rằng nếu từ chối thì sẽ làm cho lão già rất buồn, tôi vẫn thoái thác, sau khi đã hứa với lão là ngày sáng ngày mai sẽ đến thăm. Tôi không muốn để Selim và Hania có điều kiện ở bên nhau lâu mà không có mặt tôi. Năm ngày liên tiếp tính từ cuộc thăm viếng ở trang trại Ustrzyca, thực ra hôm nào Selim cũng đến chỗ chúng tôi. Mỗi đồng cảm giữa chàng và nàng đã phát triển nhanh chóng ngay trước mắt tôi. Nhưng tôi vẫn canh giữ họ chặt chẽ như bảo vệ con người mắt của mình và hôm nay là lần đầu tiên hai người họ có thể ở bên nhau một mình lâu như vậy. "Và thế là họ thừa dịp để mà thổ lộ với nhau rồi còn gì nữa". - Tôi thầm nghĩ và cảm thấy chóng mặt, giống như kẻ mất cả quyền nuôi dưỡng một niềm hi vọng mong manh.

Tôi sợ điều đó như sợ một nỗi bất hạnh, sợ bản án tử hình không thể nào cưỡng lại, một bản án mà người ta biết nó phải được thi hành, song có ai trên đời cam chịu chấp nhận mà không

tìm mọi cách trì hoãn.

Về đến nhà, ở sân trong tôi gặp cha Ludwik trùm một bao vải trên đầu với tấm mạng che mặt. Cha đang chuẩn bị đến chỗ nuôi ong.

— Cha Ludwik ơi, Selim có ở đây không ạ? - Tôi hỏi.

— Có đấy, cậu ta đến đây chừng một tiếng rưỡi rồi.

Tim tôi bỗng nhói lên lo lắng.

— Thế con có thể tìm hắn ở đâu bây giờ ạ?

— Cậu ấy cùng với Hania và bé Ewa đi đến hồ lớn ngoài kia.

Tôi vội vã chạy bỏ ra vườn đến chỗ bờ hồ, nơi vẫn cắm neo vài chiếc xuồng. Đúng là một trong số những chiếc xuồng lớn nhất đã không còn đỗ ở đó. Tôi nhìn ra ngoài hồ, nhưng không thể thấy được gì ngay lúc ấy. Tôi đoán rằng Selim chắc đã rẽ về phía bên phải đến gần chỗ rừng xích dương, và vì thế chiếc xuồng cùng với những người bơi trên đó đã bị che khuất bởi đám lau sậy mọc trên bờ hồ. Tôi vớ vội mái chèo và nhảy lên chiếc thuyền độc mộc, lặn lẽ cho thuyền bơi vào hồ, cố bám theo đám lau sậy và không tách hẳn khỏi chúng để không bị ai phát hiện.

Sau đó không lâu tôi cũng đã nhìn thấy bọn họ. Trên một không gian rộng lớn không bị đám lau sậy che khuất, chiếc xuồng neo lại không nhúc nhích với những mái chèo gác lên. Trên một đầu xuồng, đứa em gái nhỏ Ewa của tôi ngồi xoay lưng lại phía Hania và Selim, còn ở đầu bên kia là hai người họ. Bé Ewa đang cúi người sát mặt nước, thích thú ngắm bàn tay nhỏ xíu của mình xuống và bị trò chơi đó cuốn hút; còn Selim và Hania gần như tựa vai vào nhau và hình như đang chìm đắm trong cuộc chuyện trò. Một làn gió nhẹ thoảng qua, không đủ sức làm gợn làn nước xanh da trời trong veo, cả chiếc xuồng, cả Hania cùng bé Ewa và Selim nổi rõ trên mặt nước như trên tấm gương, bình an và bất động.

Có lẽ đó là bức tranh đẹp, song nhìn nó, máu trong đầu tôi đã sôi lên. Tôi thừa hiểu mọi chuyện; họ mang theo Ewa bởi cô bé

không thể quấy rầy gì họ và cũng không hiểu gì những thổ lộ yêu đương. Họ đưa bé đi chỉ để nguy trang. "Đã có chuyện rồi!" - Tôi thầm nghĩ. "Đã có chuyện rồi!" - Đám lau sậy xào xạc bàn tán. "Đã có chuyện rồi!" - Làn sóng âm ờ lên tiếng và vỗ nước vào mạn con thuyền nhỏ của tôi. Mắt tôi bỗng dưng sầm tối, tôi cảm thấy lúc nóng bừng, lúc lạnh ngắt. Tôi cảm thấy mặt mình nhợt nhạt! "Mi đã để mất Hania rồi! Để mất rồi!" - Những giọng nói vang lên bên trên tôi và trong lòng tôi. Còn sau đó tôi nghe thấy như chính những giọng nói ấy gào lên: "Giêsu Maria!", và rồi giọng ấy nhắc: "Hãy đến gần thêm nữa và nấp kín trong đám lau sậy, mi sẽ được thấy nhiều hơn!". Tôi đã nghe theo và nhích con thuyền lặng lẽ tiến lên, nhẹ nhàng như một chú mèo. Nhưng từ khoảng cách này, tôi vẫn không thể nghe thấy những lời họ nói với nhau, mà chỉ nhìn được rõ hơn. Họ đang ngồi bên nhau trên một tấm ghế gỗ nhỏ, không nắm tay nhau, Selim quay mặt lại phía Hania; hình như có một lúc hắn đã quỳ xuống trước mặt nàng, song có lẽ đó chỉ là do tôi cảm thấy thế thôi. Hắn đang quay mặt lại phía nàng và nhìn nàng đắm đuối; nhưng nàng không nhìn hắn mà chăm chú nhìn mọi hướng xung quanh như có điều gì e ngại, sau đó ngược mắt nhìn lên trời. Tôi biết nàng đang rất do dự; tôi biết hắn đã cầu xin điều gì đó; cuối cùng tôi biết là hắn đã chấp hai tay trước mặt nàng, nàng đã từ từ quay đầu lại và hướng cặp mắt nhìn lên hắn; đến phút chót nàng cũng đã cúi đầu về phía hắn, và đột nhiên như chột bừng tỉnh, nàng rùng mình và lùi lại sát mạn thuyền, còn lúc đó hắn vội nắm tay nàng như sợ nàng ngã xuống nước. Tôi đã nhìn thấy là hắn không buông tay nàng ra nữa, còn sau đó không nhìn thấy gì thêm, bởi một đám mây đã che lấp mắt mình. Tôi buông rơi mái chèo và ngã người xuống dưới đáy thuyền. "Cứu con với! Cứu con với, Chúa ơi! - Tôi thầm hét lên trong lòng. - Họ đang giết người ở đây đây". Tôi cảm thấy nghẹt thở. Ôi chao! Sao tôi yêu em đến như vậy, sao tôi bất hạnh đến như vậy! Vừa nằm ở đáy thuyền, vừa nổi khùng tự giày vò bộ quần áo của mình, tôi đồng thời cũng cảm thấy toàn bộ sự bất

lực trong cơn điên khùng ấy. Đúng vậy, tôi bất lực, bất lực giống như một lực sĩ bị trói cả hai tay, bởi vì tôi có thể làm gì nữa cơ chứ? Tôi có thể giết chết Selim, giết bản thân mình; tôi có thể đâm thuyền mình vào xuống họ và nhấn chìm cả đôi trong sóng nước, song tôi không thể đánh bật tình yêu của Hania đối với Selim ra khỏi trái tim nàng và giữ nó lại riêng cho mình, không chia sẻ với bất cứ ai!

Ôi chao! Đó chính là cảm giác giận dữ bất lực, chính là sự khuất phục: vô vọng mất rồi! Trong giây phút ấy sự yếu đuối có lẽ là tôi tệ hơn tất cả mọi thứ. Tôi luôn thẹn thùng khi phải khóc, thậm chí ngay trong lúc chỉ có một mình. Nếu như nỗi đau làm nước mắt bất giác tuôn chảy, thì ngay lập tức niềm kiêu hãnh cũng chặn đứng nó lại với sức mạnh không hề thua kém. Giờ đây cơn điên khùng bất lực cuối cùng đã bị chế ngự, hiện đang giày vò trái tim tôi và trong nỗi cô đơn, đứng trước con thuyền với cặp uyên ương kia, cùng hình ảnh phản chiếu của họ trên làn nước phẳng như gương, dưới bầu trời yên bình và những tiếng xào xạc buồn bã của đám lau sậy lay động ngay trên đầu, trong cảnh tĩnh lặng, với nỗi bất hạnh lớn lao, nỗi thống khổ của đời mình - chính bản thân tôi đã biến thành nước mắt, một làn sóng nước mắt khổng lồ cứ thế dâng trào và khi nằm ngửa, hai tay đặt chéo trên đầu, tôi đã rống lên gào khóc vì nỗi bi thương cực kì to lớn, không thể diễn tả bằng lời được ấy.

Sau đó tôi lịm đi. Một tình trạng gần như tê liệt bao phủ toàn thân tôi. Các giác quan hầu như không hoạt động, tôi cảm thấy lạnh ở đầu ngón tay và ngón chân. Toàn thân mệt rã rời và càng lúc càng suy sụp. Tôi nghĩ lẫn thẩn rằng thế là cái chết đang đến gần và hoàn toàn yên tâm, mặc dù hơi ớn lạnh. Tôi định ninh rằng thần chết ảm đạm đang đưa tay ra ôm tôi vào lòng, vì vậy tôi sẵn sàng đón đợi một cách bình thản, bằng con mắt trong veo vô cảm. "Đã kết thúc rồi!" - Tôi nghĩ và cảm thấy một sức nặng khủng khiếp bỗng rớt khỏi ngực mình.

Thế nhưng chẳng có cái gì kết thúc cả. Tôi đã nằm như thế ở

đáy thuyền bao lâu, tự tôi cũng không biết. Trên vòm trời trước mắt tôi thỉnh thoảng có những đám mây nhẹ như tơ hiện ra, đôi lúc vài cánh chim bay qua và kêu lên rầu rĩ, đó là những con chim te-te, hoặc lũ sếu. Mặt trời đã lên cao và hun nóng dữ dội. Gió ngừng thổi, đám lau sậy đứng yên lặng, thôi không xào xạc như trước. Tôi tỉnh dậy giống như vừa thoát ra khỏi cơn mê và bắt đầu nhìn ngó xung quanh. Chiếc xuống của Hania và Selim không còn ở đó nữa. Một sự tĩnh lặng, yên bình và say mê hưng phấn bao trùm thiên nhiên, hoàn toàn trái ngược với tình trạng tê liệt đờ đẫn mà tôi vừa trải qua lúc này. Xung quanh mọi thứ đều bình yên, tươi tắn. Những chú châu chấu cánh màu xanh thẫm bay đến đậu trên đầu thuyền và trên mặt lá bông súng tròn và phẳng như cái khay; những con chim nhỏ xíu màu xám lượn lờ quanh ngọn lau để hút mật; đâu đó nghe tiếng kêu vo vo cần mẫn của những chú ong lạch đàn bay trên mặt nước; thỉnh thoảng từ trong bụi lau vang lên tiếng kêu của những con vịt trời; lũ le le dẫn đàn con nhỏ của mình ra chỗ trống trên mặt nước hụp lặn. Cả vương quốc chim muông đang hé mở trước mắt tôi bức màn bí mật về cuộc sống thường ngày của chúng, song tôi không quan tâm đến bất cứ điều gì. Tình trạng mơ màng của tôi vẫn chưa chấm dứt. Thời tiết có vẻ oi bức khó chịu, tôi cảm thấy đau đầu khủng khiếp, do vậy phải cúi hẩn người xuống mạn thuyền rồi dùng hai bàn tay vốc nước lên nốc ừng ực qua cặp môi nóng bỏng. Điều đó làm tôi lấy lại chút sức lực. Sau khi cầm mái chèo lên tay, tôi vội vã bơi giữa đám lau lác về nhà, chắc đã muộn lắm rồi và ở nhà mọi người thế nào chẳng hỏi đến tôi.

Trên đường về tôi cố tự trấn tĩnh mình. "Nếu Selim và Hania đã thổ lộ với nhau là họ yêu nhau, thì biết đâu điều đó lại chẳng hay hơn cũng nên. - Tôi nghĩ." Ít nhất thì những ngày giờ đáng nguyên rủa bất an này thế là đã chấm dứt. Nỗi bất hạnh đã hé lộ tấm mạng che và đang đứng trước tôi với bộ mặt trần trụi. Tôi biết rõ nó và phải đương đầu với nó. Điều lạ lùng là ý nghĩ ấy đã mang đến cho tôi một cảm giác hứng khởi pha chút đốn đau rất

khó diễn tả. Vậy mà tôi vẫn chưa chắc chắn về điều đó, vì thế sẽ phải khéo léo dò hỏi bé Ewa, ít nhất cố tìm hiểu những điều có thể khai thác được.

Tôi về đến nhà đúng vào giờ ăn trưa. Với Selim, tôi chỉ chào hỏi khá lạnh nhạt và lặng lẽ ngồi vào bàn ăn. Cha tôi nhìn sắc mặt tôi, liền kêu lên:

— Chuyện gì xảy ra với con vậy, ốm hay sao?

— Không ạ. Con rất khỏe, chỉ hơi mệt thôi. Sáng nay con phải dậy từ ba giờ ạ.

— Tại sao?

— Con cùng ông Wach đi săn chó sói. Con đã bắn được một con sói. Sau đó con nằm ngủ và cảm thấy hơi nhức đầu.

— Con thử soi gương xem người ngợm trông thế nào.

Hania ngừng ăn giây lát và vội vã quan sát tôi chăm chú.

— Hay là cuộc thăm viếng hôm nọ ở Ustrzyca đã ảnh hưởng đến cậu chủ, có phải thế không cậu Henryk? - Nàng nói.

— Phải hiểu điều đó như thế nào đây?

Hania lúng túng và bắt đầu ấp úng giải thích. Selim vội chen vào giúp nàng.

— Ô, điều đó rất tự nhiên thôi. Ai đang lao vào yêu đương trông đều kém mẽ cả mà.

Tôi bất chợt ngược mắt lên nhìn lần lượt vào Hania và Selim, rồi từ tốn trả lời, cố ý giảm giọng nhấn mạnh từng từ một:

— Thế mà tôi không nhận thấy ở cả cậu lẫn Hania có vẻ gì kém mẽ đây.

Mặt hai đứa bỗng đỏ lựng như chào thua. Cả bàn ăn chìm vào phút giây khó xử, không ai biết phải nói gì. Chính bản thân tôi cũng cảm thấy có lẽ mình đã đi quá xa. Cũng may là cha tôi không nghe được hết những gì mọi người vừa nói, còn linh mục Ludwik lại coi chuyện đó là lối trêu chọc của cánh trẻ.

— Đúng là bị ong châm nhé! - Hít một hơi tẩu xong, ông hể hả kêu to. - Cô cậu bị đốt rồi, các người thấy chưa, thôi đừng trêu tức cậu ấy nữa.

Ôi, Chúa ơi! Sao chiến thắng vừa rồi của con lại chỉ mang đến niềm hứng khởi còm cõi nhỏ nhoi như vậy và con xin nguyện sẵn sàng chối bỏ nó để được thua cuộc như gã Selim kia!

Sau bữa ăn trưa, khi đi ngang qua phòng khách, tôi đã ngắm mình trong gương. Quả thực trông tôi chẳng khác gì gã Piotrowin. Mắt thâm quầng, mặt nhợt nhạt. Tôi cảm thấy mình xấu trai hẳn đi, song bây giờ thì điều đó có nghĩa gì nữa cơ chứ.

Tôi vội chạy đi tìm bé Ewa. Cả hai đứa em gái nhỏ đã ăn bữa trưa sớm hơn chúng tôi và hiện đang chơi ngoài vườn, nơi chúng thường vui đùa chạy nhảy. Bé Ewa đang ngồi vắt vẻo trên một chiếc bàn gỗ gắn với bốn sợi dây treo trên thanh xà ngang của xích đu. Bé vừa ngồi vừa nói chuyện với chính mình, thỉnh thoảng lại lắc lư những lọn tóc óng vàng và ngoe nguẩy đôi chân. Sau khi nhìn thấy tôi, bé nhoẻn miệng cười và chìa đôi tay bé xiu ra phía trước. Tôi bế em lên và đi tiếp một đoạn theo con đường nhỏ trong vườn. Sau đó tôi ngồi xuống một chiếc ghế gỗ và đặt bé Ewa ngồi đối diện, rồi lên tiếng hỏi:

— Bé Ewa cả ngày hôm nay đã làm những gì nào?

— Ewa đã dạo chơi cùng chồng và cả chị Hania. - Cô bé hạnh diện khoe.

Bé Ewa thường nhận Selim là chồng mình.

— Thế Ewa có ngoan không đấy?

— Ngoan ạ.

— À mà này, các bé ngoan thường phải chú ý lắng nghe những gì người lớn nói và cố gắng học hỏi một điều gì đó ở họ. Thế bé Ewa có nhớ chồng Selim nói gì với chị Hania không?

— Em quên mất *dồi*.

— Ê, chắc Ewa phải nhớ chút xiu gì đó chứ?

— Em quên *dồi* mà.

— Thế thì bé không ngoan rồi! Ewa hãy thử cố nhớ lại xem, nếu không thì anh chẳng yêu bé Ewa nữa đâu đấy.

Cô bé bắt đầu lấy mu bàn tay day day một bên mắt, còn mắt bên kia long lanh đầy nước, ngược nhìn lên tôi và chớp chớp sắp

khóc, sau đó mếu xệch đôi môi, trả lời bằng giọng run run:

— Em quên mất *dồi* mà.

Đứa bé đáng thương biết nói gì với tôi cơ chứ? Quả thực tôi đã hành động thật ngu ngốc và cảm thấy xấu hổ khi dùng cách nói lấp lửng nước đôi như vậy với một thiên thần bé nhỏ trong trắng: hỏi một đằng và muốn biết một nẻo. Từ trước tới nay bé Ewa là niềm âu yếm yêu thương của cả nhà và của riêng tôi, do vậy tôi không nỡ tra khảo bé thêm. Tôi chỉ còn biết thớm vào đôi môi bé, khẽ khàng vỗ về em và sau đó bỏ đi. Cô bé ngay lập tức chạy đến chỗ xích đu, còn tôi rời bước với phong độ của một kẻ vẫn thông minh như trước, song giờ đây trong thâm tâm đã tin rằng chuyện tỏ tình giữa Selim và Hania chắc chắn đã xảy ra rồi.

Buổi tối hôm ấy Selim nói với tôi:

— Mình sẽ không gặp cậu cả tuần tới vì phải đi có việc.

— Đi đâu? - Tôi hỏi một cách dửng dưng.

— Cha mình ra lệnh phải đi thăm một người chú ở Szumna. -
Hắn đáp. - Mình sẽ chơi ở đấy khoảng một tuần gì đó.

Tôi nhìn chéo sang Hania. Tin này không gây ra trên gương mặt nàng phản ứng gì. Rõ ràng là Selim đã báo với nàng từ trước rồi.

Ngược lại, nàng đã mỉm cười và sau khi tạm dừng công việc, ngược mắt nhìn Selim nửa như đùa nghịch, nửa như trêu chọc, lên tiếng:

— Thế cậu có cảm thấy phẫn chấn khi được đi đến đó không?

— Giống như con chó dữ bị xích cổ! - Hắn đáp lại ngay, song đã kịp tỏ ra mực thước hơn vì biết rõ bà d'Yves vốn không thích thói thô tục và lỗ mãng, nên nói chệch đi đôi chút:

— Xin lỗi vì câu nói vừa rồi, tôi yêu quý chú tôi lắm, nhưng cô nương thấy không, ở đây... được gần... bà giáo d'Yves thì thích hơn nhiều chứ!

Khi nói câu ấy, hắn đã phóng ra ánh mắt tình tứ nhìn lên bà d'Yves, do đó làm cho tất cả mọi người bật cười, kể cả bà d'Yves, người mặc dù vốn hay hờn giận, nhưng thường rất dễ mềm lòng

đối với Selim. Bà chỉ véo nhẹ vào tai hắn và nói với nụ cười độ lượng:

— Chàng trai trẻ ơi, tôi đáng tuổi mẹ cậu đấy nhé!

Selim liền hôn tay bà và được chấp thuận, còn tôi thì nghĩ thầm: "Thế là đã quá rõ sự khác biệt giữa tôi và Selim. Giá như có được tình cảm của Hania như vậy thì tôi chỉ còn biết mơ tưởng và nhìn lên bầu trời mà thôi. Làm sao lại có thể bền cọt như vậy, trong khi đó hắn còn cười nói, còn đùa tếu, còn tỏ ra vui vẻ như chẳng có chuyện gì xảy ra nữa cơ chứ".

Thậm chí khi biểu lộ niềm hạnh phúc, hắn cũng luôn tỏ ra vui vẻ.

Trước khi lên đường, hắn nói với tôi:

— Cậu biết không, tớ rất muốn mời cậu cùng đi với tớ!

— Tôi không đi. Tôi không hề có ý định đó.

Giọng trả lời lạnh lùng ấy phần nào có tác động tới Selim.

— Cậu trở nên lạ lùng làm sao ấy. - Hắn đáp lại. - Tôi không nhận ra cậu từ vài hôm nay rồi, nhưng...

— Hãy nói toạc ra đi.

— Nhưng với những kẻ đang yêu thì có thể bỏ qua mọi chuyện.

— Với một ngoại lệ, nếu như chúng ta không cản đường nhau.

- Tôi trả lời với giọng lạnh lùng của một lính biệt kích sắt đá.

Selim nhanh như chớp đã bắn sang tôi cái nhìn như muốn xuyên qua cả ruột gan và chạm tới tận đáy tâm can tôi.

— Cậu nói cái gì thế?

— Tôi nói là sẽ không đi, và thứ nữa, không phải chuyện gì cũng có thể bỏ qua đâu!

Nếu như không ngại là mọi người đang chứng kiến cuộc đối thoại, thì chắc hẳn Selim đã muốn ngay lập tức làm rõ mọi chuyện. Song tôi lại chưa muốn nói rõ tất cả, khi vẫn chưa có những bằng chứng chắc chắn. Thế nhưng tôi biết lời nói vừa rồi của tôi đã làm cho Selim cảm thấy bất an và Hania hoang mang lo sợ. Hắn còn cố tìm cơ nán lại một chút và sau khi đắn đo suy

ngũ giây lát, khẽ khàng nói với tôi:

— Hãy lên ngựa và đi tiễn tôi một đoạn. Mình muốn nói chuyện với cậu.

— Dịp khác nhé. - Tôi lớn tiếng đáp lại. - Hôm nay tôi cảm thấy hơi mệt.

Selim quả thực đã đi thăm chú hăn và ở đó chơi không phải một tuần, mà là mười ngày. Những ngày đó đã trôi qua ở Litwinowa của chúng tôi khá buồn chán. Hania hình như cố tình lẩn tránh tôi và nhìn tôi với ánh mắt ẩn chứa nỗi hãi hùng nào đó. Thực tình tôi cũng chưa có ý định tâm sự cởi mở với nàng về bất cứ chuyện gì, bởi những lời nói đã bị lòng kiêu hãnh nút lại trong cuống họng, song nàng, không biết tại sao, đã cố tình sắp xếp mọi thứ để không bao giờ chúng tôi phải đối mặt nhau chỉ có hai người. Hơn nữa rõ ràng nàng đang nhớ thương. Trông nàng kém sắc hăn và có phần gầy đi, còn tôi thì run sợ nhìn thấy nàng nhớ thương như vậy và nghĩ thầm: "Đây không còn là tính đỏng đảnh hời hợt của các cô gái mới lớn, mà bất hạnh thay, đã là tình yêu đích thực và sâu nặng!" Bản thân tôi giống như bị một vết thương, cũng trở nên sâu não và buồn bã. Cả cha tôi, linh mục và bà giáo d'Yves đều lo lắng tìm hiểu xem tôi bị làm sao, có ốm đau gì không, nhưng chỉ vô ích. Tôi đã phủ nhận một cách dứt khoát những nghi vấn của mọi người, và sự quan tâm của tất cả chỉ làm tôi bị thương tổn. Tôi đã trải qua những ngày dài ấy trong cô đơn, lúc thì tha thần trong những cánh rừng trên mình ngựa, khi thì giữa đám lau lác trên thuyền. Tôi đã sống như một người hoang dã. Có lần tôi đã qua đêm trong rừng với cây súng săn và con chó bên ngọn lửa mà tôi cố tình đốt thật lớn. Đôi khi tôi hàn huyên suốt nửa ngày với người chăn cừu của trang trại, người vốn là thầy lang, từng sống hoang dã trong những tháng năm cô đơn dài đằng đẵng của cuộc đời, do đó đã lượm lặt được nhiều loại cây thuốc khác nhau, nghiên cứu đặc tính của chúng và dẫn dắt tôi vào thế giới thần bí của bùa phép và những định kiến. Thực ra nói điều này không biết có ai tin không, rằng có những giây phút tôi rất hay nhớ đến Selim và "những vòng luẩn quẩn

đón đầu của mình", như thông thường tôi vẫn gọi như vậy.

Có lần tôi chợt nảy ra ý định đi thăm lão Mirza ở Chorzele. Ông lão xúc động vì tôi đến thăm chính bản thân lão, đã đón tiếp tôi bằng cả tấm lòng rộng mở. Song tôi đến đó với mục tiêu khác. Đó là ý định muốn được ngắm kĩ đôi mắt trên tấm chân dung cụ cố Mirza đáng sợ, vị đại tá quân kỵ mã thiện chiến từ thời đức vua Sobieski xa xưa. Và khi tôi nhìn vào đôi mắt góm ghiếc lúc nào cũng đeo bám người ta ở khắp mọi nơi, bỗng nhiên tôi nghĩ ngay đến các cụ cố dòng họ nhà mình, mà chân dung vẫn được treo ở phòng khách lớn, thì chính các cụ cũng là những người nghiêm khắc và sắt đá đấy thôi. Trí não tôi bị ảnh hưởng của những cảm giác như vậy đã lâm vào tình trạng dễ kích động kì lạ. Nỗi cô đơn, màn đêm tĩnh lặng, cuộc sống giữa thiên nhiên, tất cả những thứ đó lẽ ra phải làm cho tôi tĩnh tâm trở lại, song hình như tôi đã mang trong mình mũi tên tẩm thuốc độc. Thỉnh thoảng tôi lại chìm đắm vào những cơn mộng mị làm cho tình trạng đó càng thêm tồi tệ. Nhiều khi nằm trong một xó xỉnh giữa rừng rậm hoặc trên con thuyền ngập giữa lau lác, tôi lại mừng rỡ tưởng rằng mình đang ở trong căn phòng nhỏ của Hania, nằm dưới chân nàng, và rằng tôi đang hôn gót chân nàng, hôn đôi tay và váy áo nàng, rằng tôi vẫn gọi nàng bằng những cái tên âu yếm nhất, còn nàng đang đặt bàn tay thiên thần của mình lên vầng trán nóng bỏng của tôi và nói: "Anh đã tổn thương như vậy là quá đủ rồi, chúng ta hãy quên đi mọi thứ! Đó chỉ là một giấc mơ buồn! Em yêu anh, anh Henryk ơi!". Thế nhưng sau đó tôi bừng tỉnh và thấy rõ sự thật xám xịt, tương lai tôi cũng đen tối như bầu trời đầy mây, tôi mãi mãi không bao giờ có được em, cho đến hết đời không có được em, và ý nghĩ đó đối với tôi thực sự vô cùng khủng khiếp. Thế là tôi ngày càng trở nên kì cục chẳng giống ai, tôi lảng tránh mọi người, thậm chí cả cha tôi, cả linh mục Ludwik và bà d'Yves. Kazio, với đặc tính của một cậu bé lắm lời, hay tò mò tìm hiểu, luôn miệng cười nói và những trò đùa tinh nghịch lại càng làm tôi thêm buồn chán hơn. Song họ, những

con người nhân hậu ấy, đã cố gắng làm mọi cách để tôi vui vẻ trở lại, và họ cũng âm thầm lo lắng đau khổ vì tình trạng của tôi, mặc dù không giải thích được do đâu đến nông nỗi ấy. Hania, chẳng biết có đoán được điều gì hay không, bởi vẫn tin là tôi đang yêu Lola Ustrzycka, đã hết sức cố gắng làm mọi điều để cho tôi vui. Thế nhưng tôi đã tỏ ra chua chát, khắc nghiệt ngay cả đối với em, làm cho em rất sợ sệt khi tiếp chuyện với tôi. Cha tôi, vâng, chính cha tôi, một người thường cứng rắn và nghiêm khắc, cũng cố thử làm tôi khuây khỏa và hướng tôi quan tâm đến một điều gì đấy, hi vọng sau đó tôi sẽ để tâm suy nghĩ sâu hơn về nó. Hơn một lần người đưa ra những câu chuyện mà người nghĩ chắc chắn sẽ thu hút tôi. Một hôm, sau bữa ăn trưa, người cùng tôi ra sân sau và vừa chăm chú nhìn tôi với ánh mắt thăm dò, vừa lên tiếng:

— Có khi nào con để ý đến chuyện này không nhỉ? Cha đã định hỏi từ lâu rồi, dạo này con có thấy hình như Selim xoắn xuýt quanh Hania nhiều quá không?

Theo lô-gic của sự vật, người cho rằng tôi sẽ tỏ ra lúng túng và do đó dễ bị bắt quả tang, tức là sẽ lộ rõ chân tướng, như người ta thường nói. Song đang ở trạng thái lì lợm, tôi không để lộ chút gì cảm giác của mình trước những lời nói của cha tôi và do đó đã đáp lại hết sức bình thản:

— Không. Con biết không phải như vậy...

Tôi cảm thấy cắn rứt vì cha tôi lại tham gia vào những vấn đề như vậy. Tôi vẫn nghĩ đây là chuyện riêng của tôi, do vậy chỉ có tôi mới là người đứng ra giải quyết.

— Con có đảm bảo chắc chắn như thế không? - Cha tôi hỏi.

— Con cam đoan như vậy. Selim đang yêu một cô gái nào đó cùng kí túc xá ở tận Warszawa kia.

— Con thấy đấy, là người đỡ đầu Hania, con phải chăm lo cho nó.

Tôi biết rằng người cha nhân hậu nói điều đó chỉ là vì muốn đánh thức tình yêu trong chính bản thân tôi, làm tôi bị thu hút

vào nó và qua đó kéo tôi ra khỏi những suy nghĩ luẩn quẩn sâu não chẳng hay ho gì mà tôi đang vướng vào; song tôi đã trả lời chua chát bất cần và buồn chán:

— Con thì là cái thứ gì mà đỡ đầu ai! Chỉ vì cha không có ở nhà, lão Mikolai mới giao phó cô ấy cho con, nhưng con không phải là người đỡ đầu đích thực đâu ạ.

Cha tôi nhú mày lại vì biết rằng bằng cách vừa rồi, người không đưa tôi trở lại trạng thái bình thường được, do vậy người nghĩ ra cách khác. Người cười rung cả bộ ria mép bạc trắng, nheo một mắt lại theo kiểu nhà binh, véo nhẹ vào tai tôi và nửa như thân mật, nửa như giận dỗi, hỏi tôi:

— Hay là Hania đã làm đảo điên đầu óc con rồi? Thú nhận đi, chàng trai trẻ, thế nào?

— Hania ư? Không hề có chuyện đó. Nếu thế thật thì quả là một chuyện tức cười!

Tôi nói dối như Cuội, song việc đó đã xảy ra dễ dàng hơn tôi tưởng.

— Thế thì có lẽ là Lola Ustrzycka? Sao, đúng không?

— Lola Ustrzycka, đó là một cô gái đom đàng!

Cha tôi sốt ruột lên tiếng:

— Vậy thì tại sao nhỉ, quái quỷ thật, nếu như con không thất tình thì vì cớ gì mà cứ bỏ đi lang thang như gã tân binh sau cuộc tập trận đầu tiên thế?

— Con cũng không hiểu! Thế nhưng con không bị làm sao cả.

Những cuộc tra khảo tương tự như vậy, xuất phát từ sự quan tâm săn sóc đến tôi, không ngừng diễn ra bởi cha tôi, linh mục Ludwik và thậm chí cả bà d'Yves nữa, thường làm tôi mệt mỏi và càng lúc càng chán nản hơn. Cuối cùng thì mối quan hệ của tôi với họ đã trở nên khó chịu. Tôi cáu kỉnh, giận dữ vì bất cứ điều gì vấp vắn nào. Linh mục Ludwik nhìn nhận vấn đề đó như những biểu hiện ở một kẻ sớm có cá tính mạnh mẽ, chuyên quyền và khi ngược nhìn lên cha tôi, ông đã mỉm cười như hàm ý điều gì và nói: "Đúng là dòng giống gà nòi đây!". Nhưng với tất cả những

biểu hiện đó, đôi lúc chính vị cha cố ấy cũng không đủ tính kiên nhẫn. Giữa tôi và cha tôi đã vài lần xảy ra những va chạm thật đáng buồn. Có lần thậm chí ngay trong bữa ăn trưa, khi tranh luận về giới quý tộc và nền dân chủ, tôi bị kích động đến mức dám tuyên bố, giá không bị sinh ra trong một gia đình quý tộc thì tôi ngàn lần thích hơn, và cha tôi đã hạ lệnh tống cổ tôi ra khỏi phòng. Đám phụ nữ khóc hết nước mắt vì chuyện đó và cả nhà suốt hai ngày liền co rúm lại. Còn về phần mình, lúc đó tôi chẳng phải là kẻ theo chủ thuyết quý tộc, cũng chẳng phải là nhà dân chủ, mà đơn thuần chỉ là kẻ thất tình và bất hạnh. Những nguyên lí, lí thuyết và chính kiến này nọ chẳng hề có chỗ để tồn tại trong tôi, còn nếu như tôi lên tiếng đấu tranh bảo vệ cái nọ chống lại cái kia, chẳng qua đó chỉ là vì điên khùng, muốn trêu tức một ai đó và vì một cơ gì đó, giống như tôi đã cố tình trêu tức linh mục Ludwik khi tranh cãi về tín ngưỡng và để kết thúc, cả hai người đều phải đâm vào cánh cửa âm âm. Tóm lại tôi đã làm ngộ độc cuộc sống không phải chỉ của riêng mình, mà của cả nhà; chính vì lí do đó, khi cuối cùng Selim xuất hiện trở lại, sau mười ngày vắng mặt, mọi người đều cảm thấy như gỡ được khối ngực mình viên đá nặng. Khi hẳn đến chỗ chúng tôi, tôi không có mặt ở nhà, vì đang lang thang trên mình ngựa ở đâu đó trong vùng. Tôi về đến nhà lúc trời sắp tối và phóng ngựa thẳng vào sân sau, nơi cậu trai trông coi chuồng trại, khi nhận ngựa từ tay tôi đã vội vàng mách:

— Cậu chủ từ Chorzele mới đến.

Ngay trong lúc đó Kazio cũng chạy đến và thông báo lại cho tôi tin ấy.

— Biết rồi. - Tôi đáp lại cục cằn. - Selim đang ở đâu?

— Em nghĩ có lẽ đang ở ngoài vườn cùng với Hania. Em sẽ đi tìm anh ta.

Cả hai chúng tôi cùng đi ra vườn, Kazio chạy trước, còn tôi chậm rãi đi phía sau, cố tình không tỏ ra vội vã chào đón.

Mới đi chưa quá năm chục bước chân, ở chỗ ngoặt của con

đường trải sỏi trong vườn, tôi lại nhìn thấy Kazio đang vội vã chạy trở lại.

Không khác gì con rối và thằng hề, ngay từ đằng xa Kazio đã nhả mặt một cách kì lạ và làm những động tác như chú khỉ con; cả người đỏ như gấc, hắn vừa đưa một ngón tay lên miệng cười, đồng thời lại làm ra bộ cố nhịn. Sau khi đi đến gần tôi, hắn gọi nhỏ:

— Anh Henryk ơi! Hi! Hi! Hi! Xuyt!

— Em đang làm trò gì thế? - Tôi miễn cưỡng lên tiếng.

— Xuyt! Ối mẹ ơi! Hi! Hi! Selim đang quỳ trước Hania ở chỗ nhà hóng mát cạnh khóm hoa bia đằng kia kìa. Ối mẹ ơi!

Tôi lập tức nắm lấy vai hắn và thọc mấy ngón tay mình vào đó.

— Câm miệng lại! Đứng nguyên ở đây! Không được hé câu nào với ai, hiểu chưa! Đứng ở đây, anh sẽ tự đi đến đó, nhưng phải câm ngay miệng lại, nếu quý mạng sống của anh thì tuyệt đối không được hở lời nào ra với bất kì ai, nghe chưa!

Kazio, kể lúc đầu coi mọi chuyện chỉ là trò đùa, khi nhìn thấy vẻ nhợt nhạt như xác chết hiện ra trên mặt tôi, rõ ràng đã hoảng sợ và đứng nguyên tại chỗ với đôi môi há hốc, còn tôi thì chạy như điên dại đến chỗ nhà hóng mát cạnh khóm hoa bia.

Luôn lách mau lẹ và lặng lẽ như một con rắn giữa các bụi hoàng liên gai bao quanh nhà hóng mát, tôi đã tiến đến sát vách nhà. Vách được đan mắt cáo bằng những thanh gỗ mỏng, do vậy tôi có thể vừa nhìn rõ và vừa nghe được mọi thứ. Vào vai kẻ nghe trộm ghê tởm đối với tôi lúc đó hoàn toàn chẳng có gì là đáng khinh bỉ nữa. Tôi nhẹ nhàng vén lá và dỏng tai lên nghe.

— Có ai đó đang ở gần đây! - Vọng đến tai tôi giọng nói thì thầm của Hania.

— Không! Đó chỉ là tiếng lá xao xác trên cành thôi. - Selim đáp lại.

Tôi nhìn họ qua tấm phong lá xanh rờn. Selim không còn quỳ trước mặt Hania nữa, mà hắn đang ngồi bên em trên một chiếc

ghế gỗ nhỏ và thấp. Em nhột nhạt như tấm vải đay, nhắm mắt, nghiêng đầu ngả vào vai hắn, còn hắn lấy tay ôm ngang eo và ép sát em vào mình với tình cảm yêu thương ngây ngất.

— Anh yêu em, Hania ơi! Anh yêu em, anh yêu em!

Hắn thì thâm mê đắm và sau khi cúi đầu xuống thấp hơn, lướt môi cố tìm kiếm môi em; còn em thì thụt lùi lại, như thể trốn tránh nụ hôn, nhưng đôi môi họ đã gặp nhau, kề sát nhau và cứ như vậy gắn kết với nhau, xiết chặt lấy nhau thật lâu, thật lâu, ôi chao! Tôi có cảm giác lâu như hàng thế kỉ!

Và sau đó tôi còn cảm thấy rằng những điều cần nói với nhau, họ đã dùng đôi môi qua nụ hôn nói hết tất cả. Một sự thẹn thùng nào đó đã ngăn cản lời họ. Họ có đủ can đảm hôn nhau, mà không có can đảm nói chuyện. Sự yên lặng đầy chết chóc bao trùm, và trong khoảnh khắc im lặng đó tôi chỉ nghe thấy tiếng thở gấp gáp và mê đắm của họ mà thôi.

Tôi bám tay vào mắt cáo của ngôi nhà hóng mát và chỉ sợ những lát gỗ mỏng sẽ nát vụn dưới bàn tay bóp chặt như đang bị co giật của mình. Trong mắt tôi bao phủ một màn đen, tôi cảm thấy nhức đầu chóng mặt, mặt đất dưới chân tôi như đang sụt sâu xuống tận đâu tận đâu. Nhưng dù phải trả giá bằng cả sự sống, tôi khát khao muốn biết họ sẽ nói gì; tôi đã trấn tĩnh lại và bằng đôi môi khô rát, tôi cố hít chút khí trời, dán trán mình vào mắt cáo, lắng nghe từng nhịp thở của họ.

Sự tĩnh lặng còn kéo dài một khoảng thời gian nữa, cuối cùng Hania đã bắt đầu lên tiếng thâm thì:

— Thôi nào! Thôi nào! Em không dám nhìn vào mắt cậu chủ nữa rồi. Chúng ta hãy rời khỏi đây thôi!

Quay đầu sang bên cạnh, nàng cố bật mình ra khỏi đôi vai của hắn.

— Ôi, Hania ơi! Anh làm sao thế này, sao anh lại hạnh phúc đến như vậy chứ! - Selim kêu lên.

— Chúng mình rời khỏi đây thôi. Sẽ có người đến đấy.

Selim bật ngay dậy khỏi chỗ ngồi với ánh mắt lóe lên lấp lánh

và hai lỗ mũi nở phồng.

— Cứ để cả thế giới đến đây. - Hãn đáp. - Anh yêu em và sẽ nói thẳng điều đó với tất cả mọi người. Anh cũng chẳng biết chuyện ấy đã đến như thế nào nữa. Anh đã đấu tranh với chính mình, đã dằn vặt đau khổ, bởi nghĩ rằng có lẽ Henryk yêu em, và em yêu cậu ta. Thế nhưng bây giờ thì anh bất chấp mọi thứ. Em yêu anh, và như vậy tất cả vì hạnh phúc của em. Ôi, Hania ơi, Hania ơi!

Và đến đây hãn lại đặt một nụ hôn lên môi nàng, sau đấy Hania bắt đầu nói với giọng mềm yếu giống như đang ốm mệt:

— Em tin, em tin, cậu Selim ơi, nhưng em có nhiều chuyện cần nói với cậu! Có lẽ người ta sẽ gửi em ra nước ngoài, đến chỗ bà chủ. Hôm qua bà d'Yves đã nói chuyện ấy với ông chủ; bà d'Yves nghĩ rằng chính em là nguyên nhân gây ra tình trạng kì lạ hiện nay ở cậu Henryk. Họ nghĩ rằng cậu ấy yêu em. Bản thân em không biết có phải đúng là như vậy hay không. Có những lúc em cảm thấy như thế. Em không hiểu cậu ấy. Em sợ cậu ấy. Em linh cảm rằng cậu ấy sẽ cản trở chúng ta, sẽ chia lìa chúng ta, còn em thì...

Và nàng kết thúc bằng những lời thăm thì chỉ vừa đủ nghe thấy được:

— Em rất yêu, rất yêu!

— Nghe đây, Hania ơi. - Selim đáp. - Không một ai có thể chia lìa chúng ta được. Nếu như Henryk cảm anh không được đến đây, anh sẽ viết thư cho em. Anh có một người lúc nào cũng có thể chuyển thư. Anh sẽ đến đây và một mình anh sẽ đợi ở bờ hồ. Chờ đến khi trời tối, em nhớ đi ra ngoài vườn nhé. Thế nhưng đừng có bỏ ra nước ngoài. Nếu như họ muốn gửi em đi, anh sẽ không cho phép làm như vậy, thế có Chúa trên trời. Hania ơi, em đừng nói những chuyện như vậy nữa, bởi anh sẽ điên lên mất thôi! Ôi, em yêu dấu của anh, em yêu dấu của anh!

Sau khi nắm lấy tay nàng, hãn âu yếm nâng môi lên và đặt vào đó một nụ hôn nồng ấm. Nàng đột ngột đứng dậy khỏi ghế.

— Em nghe thấy có tiếng gì đấy, họ đang đến đây! - Nàng kêu

lên sợ hãi.

Hai người cùng rời bước, mặc dù không có ai đến, cũng không có ai định đến chỗ ấy nữa. Những tia nắng chiều hắt ánh vàng xuống họ, còn với tôi, tôi có cảm tưởng những tia nắng ấy đỏ như máu. Tôi nán lại một lúc, rồi cũng chậm rãi lê bước về nhà. Ngay sau đó, ở chỗ ngoặt của con đường, tôi đã gặp Kazio vẫn đang ẩn nấp.

— Họ ra rồi. Em đã nhìn thấy họ. - Hẳn thì thăm. - Anh nói đi, em phải làm gì?

— Hãy bắn nát sọ hắn ra. - Tôi nổi khùng kêu lên.

Kazio cháy đỏ như bông hồng, còn đôi mắt sáng như ánh lân tinh.

— Được rồi! - Hắn đáp.

— Đứng lại! Đừng có ngu ngốc như thế. Đừng có làm gì cả. Đừng có can thiệp vào bất cứ chuyện gì và,

Kazio ơi, hãy thề danh dự rằng em sẽ im lặng! Hãy để mặc anh giải quyết mọi chuyện. Khi cần sự giúp đỡ của em thì anh sẽ nói, song không được để lộ bất kì lời nào với ai đấy nhé!

— Em sẽ không hé răng, cho dù có bị giết chết.

Chúng tôi cùng đi trong im lặng vài giây. Cảm nhận được tầm quan trọng của vấn đề và tin rằng sẽ có tai họa gì đó khủng khiếp sắp xảy ra, trái tim giật lên thon thót, Kazio ngược nhìn tôi bằng ánh mắt lấp láy, sau đó nói:

— Anh Henryk ơi!

— Cái gì?

Cả hai chúng tôi đều chỉ dám nói thì thăm, mặc dù không ai nghe lỏm.

— Anh có định đánh nhau với Selim không?

— Không biết, có thể.

Kazio dừng lại giây lát, sau đó bỗng nhảy lên ôm cổ tôi.

— Anh Henryk ơi! Anh vàng ngọc của em! Anh thân yêu của em! Anh duy nhất của em! Nếu anh định đánh nhau với hắn thì cho phép để em làm điều đó thay anh nhé. Em chắc chắn sẽ trị

được hẳn. Hãy để cho em thử sức. Hãy cho phép em, anh Henryk ơi, cho phép em nhé!

Kazio thực ra đã mơ tưởng đến những hành động kiếm khách nghĩa hiệp, song lúc đó tôi cảm nhận em là đứa em trai hơn bao giờ hết, do vậy tôi đã choàng tay cố hết sức ôm em ép sát vào ngực mình và nói:

— Không, Kazio ơi, anh còn chưa biết gì cả. Thứ nữa: có thể hẳn ta sẽ không chấp nhận. Anh còn chưa biết điều gì có thể xảy ra. Tạm thời bây giờ em hãy ra lệnh thẳng ngựa ngay đi. Anh sẽ đi trước hẳn, sẽ gặp hẳn giữa đường và nói chuyện với hẳn. Trước mắt em cứ theo dõi họ, và đừng để lộ ra là em đã biết chuyện gì. Hãy ra lệnh thẳng ngựa cho anh ngay.

— Anh có mang vũ khí theo mình không?

— Vớ vẩn! Kazio ơi, hẳn có mang theo vũ khí đâu nào! Không! Anh chỉ muốn nói chuyện đứng đắn với hẳn thôi. Em hãy bình tĩnh và đi ngay xuống chuồng ngựa hộ anh.

Ngay lập tức Kazio vội nhảy đi làm nhiệm vụ theo lệnh, còn tôi quay về nhà. Lúc ấy tôi giống như người vừa bị sóng riu nện vào đầu. Phải nói thật rằng tôi không biết phải làm gì, không biết phải hành động ra sao. Tôi chỉ muốn hét thật lớn lên mà thôi.

Trước khi biết chắc chắn là đã mất hẳn trái tim của Hania, tôi vẫn ao ước khẳng định lại một lần nữa điều đó, tôi nghĩ, dù sao thì tảng đá đang đè nặng tim mình cũng sẽ rớt xuống: bây giờ nỗi bất hạnh đã hé lộ tấm mạng che mặt, còn tôi đã nhìn vào bộ mặt băng giá lạnh lẽo, nhìn vào đôi mắt cứng rắn vô hồn của nó và một lần nữa sự hoài nghi mới lại nảy nở trong tim tôi, sự hoài nghi của nỗi bất hạnh, nhưng cảm giác bất lực của chính mình còn tồi tệ gấp trăm lần, đó chính là nỗi băn khoăn không biết phải chiến đấu chống lại nó như thế nào.

Trái tim tôi ngập tràn mật đắng, vị chua cay, niềm đau xót và phẫn nộ. Những tiếng nói hi sinh dâng hiến, những tiếng nói mà trước kia đã nhiều lần vang lên trong tâm hồn tôi: "Vì hạnh phúc của Hania, thôi đừng theo đuổi cô ấy nữa; trước hết mi phải

chăm lo cho hạnh phúc của cô, phải biết hi sinh dâng hiến chứ!", những tiếng nói như vậy giờ đây đã hoàn toàn câm lặng. Thần buồn câm lặng, thần đa sầu đa cảm, thần nước mắt đã không còn ở trong tôi mà bay xa tít tắp. Tôi cảm thấy mình như con sâu cái kiến bị người ta giẫm đạp, mà họ quên mất là nó cũng có vòi có nọc. Từ trước đến nay tôi đã cho phép nỗi bất hạnh đeo đuổi theo mình như lũ chó săn đuổi theo con sói, nhưng vì bị dồn nén và bạc đãi quá đáng, tôi giống như con sói buộc phải nhe nanh. Một sức mạnh mới từ đâu đó bỗng trỗi dậy trong tim tôi, đó chính là tiếng gọi đòi báo thù. Tôi cảm thấy như đang sôi lên trong mình một nỗi căm thù đối với Selim và Hania. "Mình sẵn sàng mất mạng sống, - tôi thậm nghĩ - mất tất cả những gì có thể bị mất trên thế gian này, mình không cho phép hai người họ được hạnh phúc bên nhau". Nung nấu ý nghĩ ấy trong đầu, tôi bám lấy nó như một tội đồ của Chúa bám chặt cây thánh giá. Tôi đã tìm được lí do để sống: đường chân trời đang rộng mở trước mắt. Tôi hít thở sâu, thật sâu và thoải mái, như chưa bao giờ từng được hít thở như vậy! Các ý nghĩ tản mát và lang bạt ở đâu đó đã trở lại trong tôi và tất cả đều tập trung theo một hướng duy nhất, hướng thù hận với Selim và Hania. Khi về đến nhà, tôi đã gần như hoàn toàn bình tâm và trở nên lạnh lùng. Trong sảnh tôi nhìn thấy bà d'Yves, linh mục Ludwik, Hania, Selim và cả Kazio, mới vừa từ chuồng ngựa về và đang bám sát đôi kia không rời nửa bước.

— Có ngựa cho anh chưa? - Tôi hỏi Kazio.

— Có rồi.

— Cậu sẽ tiễn chân mình chứ? - Selim xen vào.

— Có thể. Tôi ra ngoài xem có chỗ nào cần tu bổ không. Kazio ơi, nhường chỗ cho anh ngồi nhé.

Kazio lập tức tránh ra nhường chỗ, còn tôi ngồi xuống ngay bên cạnh Selim và Hania trên chiếc ghế đi-văng nhỏ đặt cạnh cửa sổ. Bất giác tôi nhớ lại, chúng tôi đã từng cùng ngồi như thế với nhau, lâu lắm rồi, thật lâu rồi, sau cái chết của lão Mikolai, và

khi ấy Selim đã kể chuyện cổ tích xứ Krym về ông vua Hồi giáo Harun và bà thầy bói Lala. Song lúc bấy giờ cái cô Hania còn bé tí xíu ấy vẫn đang đầm đìa nước mắt và đã ngả mái tóc vàng nhỏ nhắn lên ngực tôi rồi ngủ thiếp đi; còn ngày hôm nay, cũng chính cái cô Hania đó, lợi dụng lúc nhập nhoạng tranh tối tranh sáng trong sảnh, đang lén lút nắm tay Selim xiết chặt. Ngày ấy giữa ba chúng tôi có một tình cảm bạn bè gắn kết, hôm nay tình yêu và lòng thù hận sắp sửa phải đánh vật với nhau. Thế nhưng bề ngoài tất cả vẫn yên bình tĩnh lặng: cặp tình nhân đang cười với nhau, tôi tỏ ra vui nhộn hơn ngày thường, song không ai dò đoán được thái độ vui vẻ ấy là gì. Ngay sau đấy bà d'Yves đề nghị Selim chơi một khúc nhạc gì đó. Hẳn đứng dậy, ngồi xuống cạnh đàn dương cầm và bắt đầu dạo khúc Mazurka của Chopin, còn tôi trong giây lát ngồi lại một mình bên Hania trên chiếc ghế đi-văng nhỏ. Tôi để ý thấy rằng Hania ngược nhìn lên Selim như nhìn vào dải cầu vồng và đang bay lượn trên đôi cánh của âm nhạc, thả mình vào thế giới ước mơ, do đó tôi quyết định phải đưa cô ta trở lại mặt đất.

— Này Hania! - Tôi lên tiếng. - Quả thật tay Selim này không biết sao lắm tài thế nhỉ? Biết cả chơi đàn giỏi lại hát hay nữa chứ.

— Ô, đúng thế! - Nàng nói.

— Hơn nữa, sao lại có khuôn mặt đẹp đến như vậy nhỉ, em thử nhìn lên tay ấy mà xem kìa.

Hania đưa mắt dõi theo ánh mắt tôi. Selim ngồi trong chỗ nhập nhòa bóng tối, chỉ có đầu tóc được chiếu sáng bởi những tia hoàng hôn yếu ớt cuối ngày, và trong ánh sáng huyền ảo ấy, với đôi mắt ngược nhìn lên phía trên, trông hẳn như tràn đầy hưng phấn, mà quả thực hẳn đang rất hưng phấn trong giây phút ấy.

— Quả thật anh ta đẹp quá, phải không Hania? - Tôi nhắc lại.

— Cậu chủ yêu anh ấy lắm phải không ạ?

— Anh ta đâu có thèm quan tâm đến chuyện đó, song các cô gái thì yêu anh ta ghê lắm. Ôi chao! Cái cô Jozia cùng kí túc xá dạo ấy yêu hẳn mới ghê chứ!

Một sự bất an thoáng hiện trên vầng trán mịn màng của Hania.

— Và anh ấy thế nào?

— Ôi chao! Anh ta nay yêu cô này, mai yêu cô khác! Anh ta không bao giờ yêu một người nào đó được lâu bền đâu. Đó là do trời sinh ra như vậy rồi. Nếu như lúc nào đó anh ta nói với em là anh ta yêu em, thì đừng vội tin (ở đây tôi cố ý nhấn mạnh): hẳn chỉ nghĩ đến những nụ hôn của em, không để ý đến trái tim em đâu, hiểu chứ?

— Cậu Henryk ơi!

— Thật đấy! Mà tại sao tôi lại nói những điều đó nhỉ! Bởi vì em thì có quan hệ gì đến chuyện ấy cơ chứ. Hơn nữa, em là cô bé nhút nhát, dễ gì lại đem nụ hôn của mình dâng hiến một kẻ xa lạ, Hania ơi! Xin lỗi vì hình như tôi đã xúc phạm đến em vì giả dụ vớ vẩn như vậy. Em không bao giờ cho phép một điều như thế xảy ra, đúng không nào, Hania, không bao giờ cho phép chứ?

Hania bật đứng dậy và định bỏ đi, nhưng tôi đã nắm lấy tay nàng và dùng vũ lực giữ lại đó. Tôi cố sức tỏ ra như đang rất bình tĩnh, nhưng cơn giận dữ điên cuồng đã giương gọng kìm bóp nghẹt cổ họng tôi. Tôi cảm thấy không tự chủ được bản thân mình nữa.

— Em trả lời đi chứ! - Tôi cố kìm giọng gằn lên. - Nếu không tôi sẽ không buông em ra đâu!

— Cậu Henryk ơi! Cậu muốn điều gì? Cậu nói gì vậy?

— Tôi nói... tôi nói là... - Tôi nghiêng rặng thì thầm. - Tôi nói, rằng em không biết ngượng nữa rồi! Ha ha!

Hania tỏ ra bất lực đành ngồi trở lại ghế đi-văng; tôi nhìn lên em: gương mặt nhợt nhạt tái xanh như tấm vải đay. Song cảm giác xót thương đối với một cô bé tội nghiệp đã bay xa khỏi tôi. Tôi nắm lấy tay em và bóp mạnh những ngón tay bé nhỏ trong lòng bàn tay mình, rồi tiếp:

— Hãy nghe đây! Tôi đã từng đặt mình dưới gót chân em! Đã yêu em hơn cả mọi thứ trên thế gian này...

— Cậu Henryk ơi!...

— Đừng có nói gì nữa: tôi đã nhìn thấy mọi chuyện! Em thật trơ trẽn! Em và hắn!

— Chúa ơi! Chúa của con ơi!

— Em thật trơ trẽn! Tôi thậm chí không dám hôn cả viền áo váy của em, còn hắn thì hôn môi. Chính bản thân em đã vội vàng vô lấy những nụ hôn ấy! Hania ơi! Tôi khinh bỉ em! Tôi căm thù em!

Giọng tôi tắc nghẹn trong tim. Tôi bắt đầu thở gấp và cố hít lấy chút không khí vì cảm thấy trong lồng ngực đang dần thiếu nó.

— Em đã đoán đúng đấy! - Tôi nói sau vài giây. - Tôi sẽ chia lìa hai người. Dù tôi mất mạng sống, tôi cũng vẫn cứ phân rẽ hai người; thậm chí nếu phải giết chết em, giết chết hắn và giết bản thân mình. Đúng vậy không, những điều tôi vừa nói lúc này có đúng hay không. Hắn yêu em, hắn có thể không bỏ em, song tôi sẽ phân rẽ hai người.

— Các người đang nói gì mà sôi động thế? - Đột nhiên bà d'Yves cất tiếng hỏi từ phía cuối sảnh.

Có lúc tôi định vụt đứng lên và nói thật to cho mọi người nghe tất cả mọi chuyện, song đã kịp trấn tĩnh lại và trả lời bằng một giọng gằn như bình thản, mặc dù đôi lần ngắt quãng:

— Chúng em đang tranh luận xem con đường nào trong vườn đẹp hơn, đường hoa hồng hay đường hoa bia?

Bất chợt Selim ngừng chơi và quan sát chúng tôi chăm chú, lát sau hắn xen vào bằng giọng hết sức thản nhiên:

— Tôi sẵn sàng đổi tất cả ở đây lấy con đường hoa bia.

— Cậu có khiếu thẩm mỹ không tôi. - Tôi đáp. - Hania có ý kiến ngược lại đấy.

— Thật thế sao, cô nương Hania? - Hắn hỏi.

— Vâng. - Nàng nói nhỏ.

Và thế là tôi lại cảm thấy mình không thể chịu đựng nổi thêm nữa khi phải nghe họ đối đáp. Những vòng tròn màu đỏ từ đâu

đó cứ chập chờn bay lượn trước mắt tôi. Tôi vùng đứng dậy và cuống cuống chạy qua vài phòng nhỏ đến sảnh ăn, nhấc vội bình nước đặt trên bàn đổ cả lên đầu mình. Sau đó không còn biết phải làm gì, tôi ném đánh rầm chiếc bình xuống nền nhà làm cho nó vỡ thành trăm nghìn mảnh vụn, rồi tiếp đó chạy vội ra hành lang.

Ngựa của tôi và của Selim đã đứng chờ sẵn ngoài sân sau.

Tôi tạt vào phòng mình giầy lát để lau qua loa những giọt nước trên người và sau đó quay trở lại sảnh lớn.

Ở sảnh tôi bắt gặp cha Ludwik và Selim đang trong trạng thái hết sức lo lắng bồn chồn.

— Chuyện gì xảy ra thế? - Tôi hỏi.

— Hania vừa ngất xỉu, đang còn bất tỉnh.

— Cái gì? Thế nào? - Tôi nắm lấy vai linh mục hét to.

— Ngay sau khi con bỏ đi, con bé bật khóc nức lên và sau đó liền ngất xỉu. Bà d'Yves đã đưa về phòng rồi.

Không nói gì, tôi chạy thẳng đến phòng bà d'Yves. Đúng là Hania đã nức lên khóc rất to và ngất xỉu, nhưng cơn kịch phát nguy hiểm đã qua rồi. Khi nhìn thấy em, tôi quên hết mọi chuyện và lập tức quỳ ngay xuống trước giường em như một kẻ điên dại. Không hề để ý đến sự có mặt của bà d'Yves, tôi kêu lớn:

— Hania ơi, em vàng ngọc của tôi, em yêu thương của tôi! Em làm sao thế?

— Không sao! Không sao rồi. - Nàng đáp bằng giọng yếu ớt và cố mỉm cười. - Không sao rồi. Thật sự là không sao.

Tôi đã ngồi bên em chừng mười lăm phút. Sau đó tôi hôn lên bàn tay em và quay trở lại sảnh lớn. Không đúng đâu! Tôi không cảm hận em đâu! Tôi yêu em hơn bao giờ hết! Song thay vào đó, khi nhìn thấy Selim ở trong sảnh, tôi chỉ muốn bóp cổ hắn đến chết. Ôi! Chính tại hắn, giờ đây tôi căm thù hắn tận đáy lòng. Ngay lúc đó hắn và linh mục Ludwik cùng chạy đến chỗ tôi.

— Này, tình hình sao rồi?

— Ổn rồi.

Quay sang phía Selim, tôi nói nhỏ vào tai hắn:

— Về nhà đi. Ngày mai chúng ta cùng đến chỗ đám gò đồng ven rừng. Tôi muốn nói chuyện với cậu. Tôi không muốn cậu đến chỗ chúng tôi thêm nữa. Quan hệ của chúng ta phải chấm dứt.

Máu dồn lên đỏ mặt Selim.

— Điều đó có nghĩa là thế nào?

— Ngày mai tôi sẽ giải thích cho cậu. Hôm nay tôi không muốn. Hiểu chưa? Tôi không muốn. Nhớ là ngày mai, lúc sáu giờ sáng.

Nói xong tôi quay trở lại phòng bà d'Yves. Selim còn chạy theo tôi vài bước, song hắn dừng lại ở cửa ra vào. Vài phút sau tôi nhìn thấy hắn qua cửa sổ, khi đang phóng ngựa rời nhà chúng tôi ra về.

Tôi ngồi lại khoảng một giờ đồng hồ ở phòng kê bên căn buồng của Hania. Tôi không thể vào đó với em, vì em đã thiếp đi sau khi kiệt sức, do khóc lóc quá nhiều. Bà d'Yves và linh mục Ludwik đã cùng đến gặp cha tôi để bàn bạc gì đó. Tôi cứ ngồi một mình cho đến bữa trà tối.

Trong bữa ăn tối tôi quan sát thấy cha tôi, linh mục Ludwik và cả bà d'Yves đều có vẻ mặt nửa như vô cùng bí mật, nửa như rất nghiêm trọng. Thú thật rằng điều đó làm cho tôi cảm thấy có gì đó bất an. Hay là mọi người đã đoán biết được điều gì rồi chăng? Rất có thể là như vậy, bởi giữa bọn trẻ chúng tôi hôm nay đã xảy ra những điều không bình thường, không tự nhiên.

— Hôm nay cha nhận được thư của mẹ con. - Cha tôi nói với tôi.

— Mẹ có khỏe không ạ?

— Rất khỏe. Song mẹ không yên tâm vì chuyện xảy ra ở nhà. Mẹ muốn sớm trở về, nhưng cha không cho phép làm như vậy, mẹ phải ở lại đó ít nhất là hai tháng nữa.

— Mẹ con lo lắng chuyện gì thế ạ?

— Con biết đấy, ở làng này đang có dịch đậu mùa, cha đã

không thận trọng cho lắm khi báo cho mẹ con về điều đó.

Đúng ra thì tôi không hề biết gì về chuyện trong làng đang có dịch đậu mùa hoành hành. Cũng có thể đã nghe về điều đó, nhưng tin tức ấy đã bật ra khỏi tai tôi như bật ra khỏi bức tường thành.

— Thế cha có định đi thăm mẹ con không ạ? - Tôi hỏi.

— Để tính xem đã. Chúng ta sẽ bàn về chuyện đó sau.

— Thế nhưng đã gần một năm nay bà chủ yếu quý nghỉ dưỡng ở nước ngoài rồi còn gì. - Linh mục Ludwik xen vào.

— Sức khỏe của bà ấy đòi hỏi phải như vậy. Mùa đông sang năm bà ấy sẽ có thể về đây sống. Bà ấy viết thư báo là cảm thấy khỏe hơn rất nhiều rồi, chỉ phải cái nhớ chúng ta và không yên tâm thôi. - Cha tôi nói.

Sau đó quay lại phía tôi, người tiếp:

— Sau bữa tối con đến phòng cha; cha muốn nói chuyện với con.

— Vâng, thưa cha!

Tôi đứng dậy và cùng với mọi người đi đến phòng Hania. Lúc đó nàng đã hoàn toàn bình phục, thậm chí còn muốn ngồi dậy, nhưng cha tôi không cho phép. Khoảng mười giờ đêm có cỗ xe ngựa dừng lại ở tiền sảnh. Bác sĩ Stanislaw đến, chiều nay ông ấy bận đi khám cho nông dân trong làng. Sau khi khám kỹ lưỡng cho Hania, ông tuyên bố cô chẳng hề đau ốm gì cả, nhưng cần tăng cường vận động và nghỉ ngơi. Ông cấm cô học, ra lệnh cho cô phải vui chơi thoải mái và không được lo nghĩ ưu phiền.

Cha tôi hỏi ý kiến ông xem có nên đưa hai đứa em gái nhỏ tạm lánh xa một thời gian chờ bệnh dịch đậu mùa qua đi, hay vẫn cứ để chúng ở lại nhà. Bác sĩ trấn an rằng không có gì nguy hiểm cả, chính ông ấy cũng đã cố tình viết thư cho mẹ tôi để bà yên tâm đừng lo lắng gì. Sau đó ông đi nghỉ vì chẳng có việc gì cần làm nữa. Tôi cầm nển đưa ông đến tận nhà ngang, nơi ông sẽ ngủ lại cùng tôi. Chính bản thân tôi cũng muốn được nghỉ ngơi, bởi đã mệt mỏi vì những cảm xúc dồn dập trong ngày hôm nay. Khi cậu

trai hầu Franek đến nói:

— Ông chủ mời cậu đến phòng làm việc.

Tôi lập tức đi ngay. Cha tôi đang ngồi trong phòng nhỏ của mình bên cạnh bàn làm việc, trên đó có bức thư của mẹ tôi. Trong phòng lúc đó có cả linh mục Ludwik và bà d'Yves. Tim tôi đập bất an như kẻ trọng tội đang phải đứng trước tòa, bởi tôi gần như tin chắc là mọi người muốn tra khảo tôi về chuyện Hania. Nhưng không hiểu sao cha tôi lại bắt đầu nói với tôi về những vấn đề hết sức quan trọng. Người quyết định đưa các em gái tôi cùng với bà d'Yves đến chỗ chú tôi ở vùng Kopczany để mẹ tôi yên tâm không lo lắng nữa. Thế nhưng như vậy thì Hania sẽ phải ở lại một mình với chúng tôi. Và cha tôi không muốn điều đó. Ngoài ra cha tôi còn nói rõ đã thấy nhiều chuyện xảy ra với bọn trẻ chúng tôi, người không muốn đi sâu tìm hiểu nó, và cũng không tán thành, song người cho rằng nếu đưa cả Hania cùng đi khỏi đây thì chuyện đó sẽ chấm dứt.

Đến đây tất cả đều nhìn tôi với ánh mắt thăm dò, song mọi người không khỏi ngạc nhiên vì thay cho thái độ phản đối quyết liệt chuyện đưa Hania rời khỏi nơi đây, tôi đã hết sức vui mừng chấp nhận. Còn tôi thì lại tính toán đơn giản là việc đưa Hania rời khỏi đây cũng đồng nghĩa với việc cắt đứt mọi mối quan hệ với Selim. Bên cạnh đó, một niềm hi vọng mỏng manh như tia lửa nhỏ nhoi lạc lõng cũng lóe lên trong tim tôi, biết đâu rằng chính tôi, chứ không phải ai khác, sẽ được phép đưa Hania tới chỗ mẹ tôi. Tôi biết rằng cha tôi không thể rời khỏi nơi đây, bởi công việc thu hoạch mùa màng đang tới rất gần; còn linh mục Ludwik thì chưa bao giờ ra nước ngoài, như vậy chỉ còn duy nhất là tôi. Nhưng đó chỉ là hi vọng mỏng manh và ngay sau đó không lâu tia lửa lạc lõng đó cũng tắt ngấm, khi cha tôi tuyên bố rằng bà Ustrzycka vài hôm nữa sẽ đi nghỉ dưỡng ở vùng biển và đã chấp nhận mang Hania cùng đi với mình, rồi sau đó sẽ đưa đến chỗ mẹ tôi. Ngày kia Hania sẽ lên đường vào ban đêm. Điều đó làm tôi buồn không ít, dù sao tôi cũng mong Hania đi ngay khỏi

đây, thậm chí không có tôi cùng đi, hơn là nàng ở lại thêm vài ngày. Nhân tiện cũng xin thú thật, có một ý nghĩ làm cho tôi vô cùng vui sướng, rằng không hiểu Selim sẽ hành động ra sao và đón nhận tin này như thế nào, khi ngày mai tôi nói cho hắn biết.

Ngày hôm sau, lúc sáu giờ sáng tôi đến chỗ gò đồng ven rừng, nơi Selim đã đứng chờ từ trước. Trên đường đi đến đó tôi đã trịnh trọng thể với mình là sẽ tỏ ra bình tĩnh.

— Cậu muốn nói với mình chuyện gì nào? - Selim lên tiếng hỏi.

— Tôi muốn nói rằng tôi biết tất cả rồi. Cậu yêu Hania, còn nàng cũng yêu cậu. Mirza ạ! Cậu đã hành động không đúng đắn vì cố tình giương bẫy nhử con tim của Hania. Điều đó tôi muốn nói với cậu trước tiên.

Mặt Selim tái lại, nhưng mọi thứ trong người hắn sôi lên sùng sục. Hắn phi ngựa thẳng đến tôi làm cho đôi ngựa suýt nữa thì đâm bổ vào nhau và lên tiếng:

— Tại sao? Tại sao? Cậu hãy chú ý đến những lời nói của mình đấy.

— Thứ nhất, bởi cậu là một thằng Hồi giáo, còn nàng là Thiên Chúa giáo; cậu không thể cưới nàng được!

— Tôi sẽ thay đổi tôn giáo.

— Bố cậu không cho phép.

— Ôi! Ông ấy sẽ cho phép, và cuối cùng thì...

— Và cuối cùng thì còn những cản trở khác nữa. Mặc dù cậu có thay đổi tín ngưỡng đi chăng nữa, tôi và cha tôi cũng không bao giờ dâng tặng Hania cho cậu, không đời nào! Hiểu chưa?

Mirza cúi xuống sát yên ngựa của tôi và nhấn mạnh từng lời một đáp lại:

— Tôi sẽ chẳng cần hỏi các người! Đến lượt cậu, hiểu điều đó chứ?

Tôi còn đủ bình tĩnh, bởi cái tin về việc ra đi của Hania tôi vẫn giữ đến cuối.

— Không những nàng không thuộc về cậu, - tôi trả lời lạnh

lòng và với một giọng nói đều đều - nhưng cậu cũng sẽ không thể gặp nàng thêm nữa. Tôi biết cậu định dùng cách gửi thư; tôi tuyên bố là sẽ canh chừng và ra lệnh đánh đòn tên đưa thư của cậu nếu dám chuyển thư. Cậu sẽ không đến chỗ chúng tôi nữa. Tôi cấm cậu!

— Hãy đợi xem! - Hấn hỗn hển đáp lại một cách giận dữ. - Bây giờ đến lượt tôi nói. Không phải tôi, mà chính cậu hành động không đúng đắn đấy. Bây giờ thì tôi thấy rõ rồi. Tôi đã hỏi cậu rằng cậu có yêu nàng hay không? Cậu đã trả lời: "Không". Tôi định rút lui khi vẫn còn chưa muộn, cậu đã vứt bỏ đề nghị ấy. Vậy ai là người có lỗi ở đây? Cậu đã nói dối rằng cậu không yêu nàng. Vì tình yêu của riêng bản thân mình, vì sự kiêu ngạo ích kỉ, cậu đã ngượng ngùng không dám thổ lộ rằng yêu. Cậu chỉ yêu trong bóng tối, còn tôi yêu giữa thanh thiên bạch nhật. Cậu chỉ yêu vụng trộm, còn tôi yêu đường hoàng. Cậu đã đầu độc cuộc sống của nàng, còn tôi cố gắng làm cho nàng hạnh phúc. Vậy thì ai có lỗi? Tôi có thể rút lui. Chúa chứng giám, tôi có thể rút lui! Thế nhưng hôm nay thì đã muộn mất rồi. Hôm nay nàng yêu tôi và cậu hãy nghe đây, tôi nói cho cậu điều này: các người có thể không cho tôi tới nhà các người, các người có thể tịch thu thư của tôi, song tôi thể với các người rằng, tôi sẽ không chối bỏ Hania, sẽ không quên nàng, và tôi sẽ yêu nàng mãi mãi, tôi sẽ tìm kiếm nàng ở khắp mọi nơi. Tôi làm mọi việc một cách thẳng thắn và đàng hoàng, tôi yêu, tôi yêu nàng hơn mọi thứ trên thế gian này, cả đời tôi sống vì điều đó, và sẽ chết nếu như không có tình yêu ấy. Tôi không muốn mang nỗi bất hạnh nào đến nhà các người, nhưng cậu hãy nhớ rằng trong người tôi hiện giờ đang trỗi dậy một cái gì đó, một cái gì đó mà chính bản thân tôi cũng đang sợ hãi. Tôi đã chuẩn bị đối phó với mọi thứ. Ôi! Nếu như các người làm một điều gì đó có hại đến Hania thì...

Hấn nói tất cả những điều đó một cách vội vàng, với vẻ mặt nhợt nhạt, hai hàm răng nghiến chặt. Tình yêu quá lớn lao cháy bùng trên mặt hấn như ngọn lửa phương đông rừng rục và tỏa

nhật nóng bừng ra cả xung quanh; thế nhưng tôi không chú ý đến điều đó và đã đáp lại với thái độ cương quyết băng giá và lạnh lùng:

— Tôi đến đây không phải để nghe những thổ lộ tâm tình của cậu. Với những hăm dọa thì tôi càng coi khinh và tôi nhắc cho cậu một lần nữa: Hania sẽ không bao giờ thuộc về cậu.

— Cậu hãy nghe đây, - Selim nói - chuyện tôi yêu Hania như thế nào và bao nhiêu, tôi không định nói, bởi tôi vốn không biết xưng tội, và cậu hiểu như vậy. Nhưng tôi xin thề với cậu là dù tôi có yêu nàng đến như thế nào đi nữa, nếu như nàng yêu cậu, thì tôi vẫn sẽ tìm được trong lòng mình đủ tình cảm cao thượng để từ bỏ tình yêu đó mãi mãi. Henryk ơi, có đúng là chúng ta phải vì nàng và nghĩ cho nàng hay không! Cậu luôn luôn chứng tỏ mình là người cao thượng. Do vậy hãy nghe đây, cậu hãy buông tha cho nàng và sau đó có thể đòi hỏi thậm chí cả mạng sống của tôi, tôi cũng sẵn sàng. Tôi xin chìa tay ra. Henryk ơi! Hãy vì Hania, vì Hania! Nhớ nhé!

Và hần nghiêng người về phía tôi với đôi vai rộng mở, song tôi đã lùi ngựa lại.

— Việc chăm lo cho nàng hãy để cho tôi và cha tôi làm. Chúng ta đã cùng nghĩ về nàng rồi. Tôi lấy danh dự tuyên bố với cậu rằng ngày kia Hania sẽ đi ra nước ngoài và cậu sẽ không gặp được nàng thêm lần nào nữa. Còn bây giờ thì cáo biệt.

— A ha! Nếu như vậy thì chúng ta sẽ gặp nhau!

— Chúng ta sẽ gặp nhau!

Tôi quay đầu ngựa và phóng thẳng về nhà, không để ý gì đến xung quanh nữa.

Một không khí ảm đạm bao trùm cả nhà chúng tôi suốt hai ngày còn lại trước chuyến ra đi của Hania. Bà d'Yves và các em gái nhỏ của tôi đã khởi hành hôm thứ hai sau cuộc nói chuyện bữa ấy với cha tôi. Ở lại bây giờ chỉ còn tôi, cha tôi, linh mục Ludwik và Hania. Cô gái đáng thương đã biết mình phải ra đi và tiếp nhận tin đó với một nỗi tuyệt vọng. Rõ ràng là nàng còn

định tìm kiếm ở nơi tôi sự cứu giúp và chiếc phao giải thoát cuối cùng, song vì đoán biết được điều đó, tôi đã cố tình tìm cách lẩn trốn để không phải gặp riêng nàng bao giờ. Tôi quá rõ về bản thân mình và thừa hiểu rằng nước mắt sẽ khiến mình mủ lòng và thực hiện mọi điều mà nàng muốn và chắc chắn tôi không dám từ chối đề nghị của nàng. Tôi lảng tránh thậm chí cả ánh mắt của nàng, bởi không thể chịu đựng nổi ánh nhìn như hàm chứa sự cầu xin về lòng nhân từ độ lượng toát ra từ đó, mỗi lần nàng ngược mắt nhìn lên tôi hoặc cha tôi.

Ngoài ra, thậm chí giả dụ tôi có vì nàng mà đứng lên chống lại cha tôi thì chắc chắn cũng sẽ chẳng dẫn tới đâu cả, bởi tôi biết người chẳng bao giờ thay đổi những quyết định của mình, một khi đã công bố. Thêm vào đấy có một nỗi ngượng ngùng nào đó khiến tôi không dám đến gần Hania. Tôi ngượng với nàng vì cuộc nói chuyện cuối cùng với Mirza và vì sự nghiêm khắc của tôi cách đây chưa lâu la gì, ngượng vì toàn bộ vai trò của mình và cuối cùng kể cả vì điều này nữa, rằng trong khi giả vờ không dám đến gần nàng, thì tôi đã theo dõi từ xa. Thế nhưng tôi có đầy đủ lí do để theo dõi nàng. Tôi biết rằng Mirza lượn lờ dòm ngó quanh nhà chúng tôi suốt ngày đêm giống như con điều hâu đáng sợ. Ngay ngày hôm sau cuộc nói chuyện nọ, tôi đã phát hiện thấy Hania vội vã giấu một mảnh giấy với những hàng chữ chi chít trên đó: rõ ràng đó là bức thư của hắn hoặc thư gửi hắn. Thậm chí tôi còn đoán rằng có thể họ sẽ hẹn gặp nhau, và mặc dù đã thăm lạng rình Selim hàng giờ đồng hồ lúc nhá nhem tối, song tôi không bắt được hắn. Trong khi đó hai ngày trôi qua nhanh như tên bắn. Buổi tối ngày mà theo dự kiến đêm ấy Hania sẽ phải đi Ustrzyca, cha tôi đến chợ thành phố mua ngựa và dẫn theo Kazio để giúp thử ngựa. Còn tôi và linh mục Ludwik có nhiệm vụ cùng dẫn Hania lên đường.

Tôi để ý thấy càng gần đến giờ dự định lên đường, Hania càng tỏ ra bồn chồn bất an một cách kì lạ. Những thay đổi hiện rõ trong mắt nàng và cả người nàng run lên cầm cập. Đôi khi nàng

giật nảy mình như đang sợ hãi. Cuối cùng khi mặt trời lặn, bầu trời xám xịt đầy mây. Đằng sau những đám mây màu vàng nhạt và nặng trĩu, một cơn bão kèm theo cả mưa đá đang rình rập đe dọa. Thỉnh thoảng từ phía trời tây vọng về tiếng âm ù xa xa của sấm sét như những tiếng gầm gào nhe nanh múa vuốt của cơn bão lớn đang đến gần. Bầu không khí trở nên ngột ngạt, đầy hơi nước và điện tích. Lũ chim ẩn nấp cả ở dưới những mái nhà, cành cây và chỉ còn những chú én vẫn bay loạn xạ trên không trung; lá cành thối không xào xạc nữa mà cứ treo ngay đơ trên cây như ngắt xiu; từ sân sau trang trại vọng đến tiếng kêu rống hoảng loạn của đàn bò đang chạy vội từ cánh đồng về. Một sự bất an u ám hãi hùng từ đâu đó bao trùm lên cảnh vật và đất trời. Cha Ludwik ra lệnh đóng các cửa sổ lại. Tôi muốn trước khi cơn bão nổ ra kịp đến Ustrzyca, vì thế vội vàng chạy bổ xuống trại ngựa và ra lệnh chuẩn bị đưa xe đến. Trong lúc tôi sắp rời khỏi phòng thì Hania cũng bất chợt đứng bật dậy, nhưng ngay lập tức lại ngồi xuống. Tôi nhìn chéo sang nàng. Mặt nàng lúc thì đỏ ửng, lúc lại tái nhợt.

— Em thấy khó thở thế nào ấy! Khó thở quá! - Nàng kêu lên và sau khi chạy đến bên cạnh cửa sổ, liền lấy khăn tay phe phẩy không ngừng. Nỗi bất an kì lạ ở nàng mỗi lúc càng lớn lên rất dễ nhận ra.

— Hay là ta chờ thêm chút nữa. - Linh mục Ludwik nói với tôi. - Chắc khoảng nửa tiếng đồng hồ nữa bão sẽ ập đến!

— Nửa tiếng nữa thì chúng ta đã kịp đến Ustrzyca rồi. - Tôi trả lời. - Hơn nữa, ai biết được, có khi đấy chỉ là những tiếng gầm rú đe dọa vớ vẩn cũng nên. - Và tôi chạy ngay đến chuồng ngựa.

Ngựa dành cho tôi đã được thắng yên, song mọi người theo thói quen trễ nải vẫn chần chừ chưa chịu thắng ngựa vào xe. Có lẽ phải mất đến nửa tiếng đồng hồ cỗ xe mới được đưa vào sân trước gian tiền sảnh, còn tôi ngồi trên ngựa của mình đi ngay sau xe. Hình như cơn bão đang treo lơ lửng đâu đây, song tôi không muốn chậm trễ thêm nữa. Ngay lập tức mọi người khênh

hòm đồ đạc của Hania đặt lên phía sau xe. Linh mục Ludwik đã chờ ở gian tiền sảnh trong bộ áo khoác ngoài màu trắng may bằng vải khá dày với chiếc ô cũng màu trắng.

— Hania đâu ạ? Nàng đã chuẩn bị xong chưa? - Tôi hỏi cha.

— Sẵn sàng rồi. Có lẽ đã nửa giờ trôi qua kể từ lúc cô bé xuống nhà nguyện để đọc kinh cầu rồi còn gì nữa.

Tôi đến nhà nguyện, nhưng ở đó không tìm thấy Hania, từ nhà nguyện tôi chạy đến sảnh ăn, từ sảnh ăn đến phòng khách: cũng không thấy Hania đâu cả.

— Hania ơi! Hania ơi! - Tôi bắt đầu gọi to.

Không có ai lên tiếng đáp lại.

Thoáng lo lắng trong lòng, tôi chạy đến phòng nàng; tôi nghĩ hay là nàng bị ốm mệt. Trong phòng chỉ có bà Wegrowska đang ngồi khóc.

— Đã đến lúc phải từ biệt cô nương rồi ư? - Bà già hỏi.

— Cô nương đang ở chỗ nào? - Tôi vội lên tiếng.

— Cô nương đi ra phía vườn cây mà.

Tôi liền chạy ra vườn.

— Hania ơi! Hania ơi! Đến giờ lên xe rồi!

Im lặng...

— Hania ơi! Hania ơi!

Như để đáp lại, tôi chỉ nghe thấy tiếng lá rung lên sợ hãi trước hơi thở đầu tiên của bão. Một vài giọt mưa nặng hạt rơi xuống và rồi sự im ắng nặng nề lại bao trùm. "Cái gì thế này?" - Tôi tự hỏi mình và cảm thấy tóc trên đầu dựng đứng cả lên sợ hãi.

— Hania ơi! Hania ơi!

Có giây phút tôi cảm thấy hình như từ phía cuối vườn cây có tiếng ai đó đáp lại. Tôi thở phào. "Chao ơi! Sao mình lại ngu thế nhỉ!" - Tôi nghĩ bụng và vội chạy đến chỗ nghe có tiếng trả lời.

Tôi không tìm thấy bất cứ ai và bất cứ cái gì.

Ở phía ấy vườn cây kết thúc bởi những hàng rào, còn bên ngoài là con đường đất dẫn đến chuồng trại chăn nuôi cừu dựng ở ngoài đồng. Tôi vịn vào hàng rào và nhìn ra con đường: ở đó

trống trơn vắng vẻ, chỉ thấy Ignac, cậu trai trông nom trang trại, đang đuổi theo đàn ngỗng trong sương ngay cạnh hàng rào.

— Ignac ơi!

Ignac tháo mũ khỏi đầu chạy đến hàng rào.

— Có nhìn thấy cô nương Hania ở đâu không?

— Dạ, tôi có thấy. Mới vừa nãy cô nương đi theo lối này mà.

— Sao? Thế nào? Cô nương đi đâu?

— Đi về phía rừng, có cả cậu chủ ở Chorzele nữa. Vâng! Họ cùng đi, lũ ngựa lao nhanh ghê lắm!

— Giêsu Maria! Hania chạy trốn theo Selim!

Mắt tôi tối sầm cả lại, và sau đó bỗng như có tia chớp sáng lóe lên trong đầu. Tôi chợt nhớ đến nỗi bồn chồn lo lắng của Hania và cả lá thư nọ mà tôi đã nhìn thấy trong tay nàng. Tất cả đã được sắp xếp rồi ư? Mirza viết thư cho nàng và hẳn đã gặp nàng. Họ đã lựa chọn đúng thời điểm ngay trước giây phút khởi hành, bởi họ biết lúc đó tất cả mọi người trong nhà đều bận rộn. Giêsu Maria! Những giọt mồ hôi giá lạnh như băng lấm tẩm đầy mặt tôi, còn bao nhiêu sợi tóc trên đầu đều như nằm bẹp dí xuống da. Tôi không còn nhớ nổi bao lâu sau mình mới tìm về lại được sân tiền sảnh.

— Đưa ngựa ra đây! Đưa ngựa ra đây! - Tôi hét lên bằng một giọng kinh hoàng.

— Chuyện gì xảy ra thế? Chuyện gì thế? - Linh mục Ludwik cũng hét lên.

Để đáp lại lời cha, chỉ thấy tiếng sấm gầm vang lúc đó. Gió huýt sáo bên tai tôi vì ngựa phóng như điên dại. Tôi phi như bay qua con đường có hàng cây lipa, rẽ ngoặt theo hướng mà họ chạy trốn; rồi nhảy vượt qua hàng rào thứ nhất, sau đó là hàng rào thứ hai và cứ thế phóng tiếp. Dấu vết của họ để lại khá rõ ràng. Ngay lúc đó cơn bão bắt đầu nổi lên: trời tối sầm lại. Giữa đám mây đen dày đặc bắt đầu hần lên những đường chớp sáng ngoằn ngoèo, đôi lúc cả bầu trời đỏ rực như ngọn lửa, sau đó tiếp đến một màn đêm đen kín như bưng, mưa quất xối xả như thác đổ. Cây cối ven

đường ngả nghiêng vắn vẹo đổ gãy tứ phía. Con ngựa của tôi bị kéo căng dây cương và quật liên hồi bằng roi da, bắt đầu thở dốc lên từng hồi và không ngừng rên rỉ, còn tôi cũng thở phì phò vì điên cuồng. Cúi người sát cổ ngựa, tôi bám theo những dấu vết trên đường, không cần biết và nghĩ về bất cứ điều gì khác. Và vì vậy tôi đã lao vào một khu rừng. Trong lúc đó cơn bão nổi lên càng dữ dội hơn. Một cơn điên khủng nào đó bỗng chốc cũng trùm cả lên bầu trời và mặt đất. Cánh rừng bị uốn cong như một dải lúa mì, đang vùng vẫy bằng những cánh tay đen sì, tiếng sấm vang lên trong đêm đen dày đặc rồi truyền từ cây thông nọ đến cây thông kia; tiếng gầm của sét, tiếng cây đổ, tiếng cành gãy, tất cả pha trộn tạo nên một bản nhạc thê thảm kinh hoàng. Tôi không còn nhìn được dấu vết gì cả, cứ bay lên phía trước như ngọn gió. Sau khi vượt qua khu rừng, trong ánh chớp lóe lên bất chợt, tôi tìm lại được những dấu vết ấy; thế nhưng cũng cảm thấy kinh hoàng khi đồng thời phát hiện thấy tiếng thở phì phò khó nhọc của con ngựa phát ra mỗi lúc một rõ hơn, và vó ngựa mỗi lúc một chậm hơn. Tôi quật roi da nhanh gấp đôi. Ngay sau khu rừng bắt đầu một biển cát thực thụ, tôi có thể tránh nó bằng cách đi vòng bên cạnh, song Selim buộc phải cho xe băng qua. Điều này làm cho cuộc trốn chạy phải chậm lại.

Tôi ngược mắt nhìn lên:

— Ôi, Chúa ơi! Người hãy giúp con đuổi kịp họ, sau đó có thể giết con, nếu như Người muốn! - Tôi gào lên tuyệt vọng.

Và lời cầu nguyện của tôi đã thấu được đến Người. Bỗng nhiên một tia chớp đỏ rực lóe lên xé tan màn đêm và trong ánh đỏ ấy tôi đã nhìn thấy chiếc xe ngựa bé tí xíu đang trốn chạy. Tôi không nhận diện được những kẻ chạy trốn, song tôi chắc chắn đó là họ. Họ còn ở cách xa tôi khoảng nửa dặm đường, nhưng họ cho xe chạy không đến nỗi quá nhanh, bởi đêm tối và nước mưa trút xuống ngập ngựa, Selim buộc phải cho xe chạy thận trọng. Tôi hét lên điên cuồng và đồng thời cũng vì vui sướng. Bây giờ thì họ không thể thoát được nữa rồi.

Selim đã phát hiện được, cũng hét lớn và quật lia lịa vào đôi ngựa kéo xe. Trong ánh chớp cả Hania cũng đã nhận ra tôi. Tôi nhìn thấy nàng nắm chặt lấy tay Selim với vẻ mặt tuyệt vọng, còn hẳn thì nói gì đó với nàng. Vài giây sau tôi đã ở gần họ đến mức có thể nghe giọng nói của Selim:

— Tôi có vũ khí bên mình! - Hẳn gào lên trong màn đêm. - Đừng đến gần thêm, tôi bắn đây!

Tôi không bận tâm đến bất cứ điều gì và cứ thế phi đến mỗi lúc một gần hơn.

— Dừng lại! - Selim hét. - Dừng lại!

Tôi chỉ còn cách khoảng mười lăm bước, song đường bây giờ tốt hơn và Selim đã ra roi quật ngựa phóng nước đại nhanh hơn. Khoảng cách giữa chúng tôi tạm thời tăng lên, nhưng sau đó tôi cũng đuổi kịp họ. Lúc đó Selim quay người lại và bắt đầu giương khẩu súng lục lên ngắm bắn. Hẳn tỏ ra dữ tợn, nhưng ngắm bắn khá bình tĩnh. Chỉ còn một giây nữa là tôi có thể đưa tay ra kéo chiếc xe nhỏ lại. Bỗng nhiên một tiếng nổ vang lên..., ngựa của tôi bật sang bên cạnh; nhảy thêm vài bước nữa, sau đó quy hai chân trước xuống. Tôi kéo nó đứng dậy, nhảy lên hai chân sau và sau khi thở phì phò hết sức nặng nề, nó bỏ nhào xuống đất, hất cả tôi theo.

Ngay lập tức tôi vụt đứng dậy và bắt đầu chạy, có bao nhiêu sức lực mang hết ra chạy bộ đuổi theo, song sự gắng gượng đó thật vô ích. Lát sau cỗ xe đã ở cách xa tôi và mỗi lúc càng thêm xa. Sau đó tôi chỉ còn nhìn thấy nó khi có ánh chớp lóe lên xé màn mây. Cỗ xe giống như tia hi vọng cuối cùng đã mất hút trong màn đêm ở một nơi xa tắp. Tôi định hét to nhưng không thể; tôi cảm thấy hụt hơi. Tiếng vó ngựa vẳng đến tai tôi mỗi lúc một nhỏ dần, nhỏ dần và cuối cùng tôi vấp vào một tảng đá, rồi ngã lăn xuống đất.

Nhưng chỉ một giây sau tôi liền đứng dậy.

— Họ đã đi rồi! Đã đi rồi! Mất hút rồi! - Tôi gào lên rất lớn và không còn biết cái gì xảy ra với mình nữa.

Tôi bất lực, một thân một mình trơ trọi giữa bão tố và màn đêm. Tên quý Mirza đã chiến thắng tôi rồi. Ôi chao! Giá như Kazio không phải đi cùng cha tôi, giá như chúng tôi có hai anh em cùng đuổi nhủ, còn bây giờ thì sao? Cái gì sẽ đến?

— Cái gì sẽ đến bây giờ? - Tôi hét to chỉ cốt để nghe được giọng nói của chính mình và để khởi phát điên.

Và tôi có cảm giác như gió cũng đang cười chê và huýt sáo vang lên ra chiều nhạo báng: mi cứ việc ngồi lại trên đường, không có ngựa, còn hấn với nàng ả tận đâu tận đâu rồi". Và cứ như thế gió huýt sáo, và cười, và hú lên ngật nghẻo. Tôi từ từ tìm về chỗ con ngựa của mình. Từ hai lỗ mũi nó, một dòng máu đen đặc quánh phun ra ngập ngựa, nhưng nó vẫn còn sống, vẫn thở và đang ngược cặp mắt lơ lơ leo lét nhìn sang tôi. Tôi ngồi lại bên cạnh, tựa đầu vào sườn nó và có cảm giác như mình cũng sắp chết. Trong khi ấy gió vẫn tiếp tục huýt sáo trên đầu tôi, cười nhạo tôi và gào: "Hấn đang ở đó với nàng kia!". Đôi lúc tôi có cảm giác như nghe thấy tiếng cọt kẹt ghê rợn của cỗ xe đang lao trong đêm tối, mang theo cả hạnh phúc của đời tôi bay đi xa tít. Còn gió huýt sáo nhắc: "Hấn đang ở đó với nàng kia!". Một trạng thái lơ đãn kì lạ bỗng đâu chế ngự toàn thân tôi. Tình trạng đó kéo dài bao lâu, tôi không biết. Khi tôi bừng tỉnh, cơn bão đã chấm dứt. Trên bầu trời, những đám mây trắng mỏng tang nhẹ nhàng trôi, song ở khoảng trống giữa những dải mây ấy, có thể nhìn thấy màu xanh của bầu trời và một vầng trăng tỏa sáng. Từ dưới cánh đồng, một màn sương nặng đầy hơi nước bốc lên. Con ngựa tắt thở của tôi nằm đó lạnh ngắt đã nhắc tôi nhớ lại tất cả mọi chuyện xảy ra. Tôi nhìn ra xung quanh để nhận biết mình hiện đang ở đâu. Phía bên phải phát hiện được những ánh đèn nhỏ xíu hắt ra qua cửa sổ, tôi liền đi về hướng ấy. Hóa ra đó chính là trang trại Ustrzyca.

Tôi quyết định đi thẳng vào dinh và xin gặp ông chủ Ustrzycki. Chuyện đó có thể thực hiện khá dễ dàng, bởi ông Ustrzycki không ở trong biệt thự lớn, hàng ngày thường nghỉ

ngôi và ngủ trong căn nhà riêng bên cạnh. Cửa sổ căn nhà ông vẫn còn sáng ánh đèn. Tôi gõ cửa.

Ông thân chinh ra mở cửa và lùi lại vì ngạc nhiên sợ hãi.

— Thật tức cười! - Ông nói. - Trông chẳng ra thế nào cả, sao vậy cậu Henryk?

— Sét đánh chết ngựa của cháu ngay gần trang trại Ustrzyca. Cháu không còn cách nào khác hơn là đến đây nhờ.

— Ôi Chúa ơi! Cậu ướt như chuột lột và lạnh run cầm cập thế kia cơ mà. Đã muộn quá rồi. Thật tức cười! Tôi sẽ ra lệnh cho mang thức ăn và quần áo ấm đến cho cậu ngay bây giờ.

— Không! Không! Cháu muốn về ngay cơ.

— Nhưng mà này! Tại sao Hania không đến đây hả? Vợ tôi ngày mai lên đường lúc hai giờ sáng. Chúng tôi nghĩ là các người sẽ đưa cô ta đến đây đêm nay chứ.

Tôi đột nhiên quyết định nói cho ông nghe mọi chuyện, bởi tôi cần sự giúp đỡ của ông.

— Thưa ông! - Tôi nói. - Có chuyện bất hạnh xảy ra ở gia đình cháu. Mong ông sẽ không nói bất cứ điều gì với ai khác, kể cả bà và cô nhà, cũng như các bà gia sư. Đây là vấn đề danh dự của gia đình cháu.

Tôi biết là ông sẽ không hở ra với ai, hơn nữa, tôi cũng ít hi vọng là có thể giấu kín mọi chuyện; vì thế muốn nói toạc ra để nếu cần có thể giải thích rõ ràng. Do vậy tôi kể cho ông nghe tất cả, trừ chuyện là chính tôi đã yêu Hania.

— Thế cậu phải đánh nhau với Selim hả? Thật tức cười! Sao? - Ông hỏi sau khi đã nghe hết câu chuyện tôi kể.

— Vâng. Cháu muốn đánh nhau ngay sáng ngày mai. Song hôm nay vẫn muốn tiếp tục đuổi theo họ và vì thế mong ông cấp ngay cho những con ngựa tốt nhất.

— Không cần đuổi theo họ nữa. Họ chẳng đi đến chỗ nào xa đâu. Cứ phóng bừa, phóng khắp mọi ngả, thế nhưng cuối cùng rồi cũng phải trở về trang trại Chorzele. Biết chạy trốn nơi nào được? Thật tức cười! Họ phải trở về Chorzele, phải quỳ mọp dưới

chân ông Mirza! Họ không còn cách nào khác nữa, ông Mirza chắc đã giam Selim trong kho lúa mì, còn cô nương..., cô nương sẽ được dẫn đưa về nhà cậu, thật tức cười, phải không? Ôi Hania, Hania! Thế đấy!

— Ông Ustrzycki ơi!

— Nào, nào! Cậu bé ơi, đừng giận nhé! Tôi chẳng coi chuyện của cô ấy là xấu xa gì đâu. Bọn con gái nhà tôi mà thế thì lại khác! Song việc quái gì mà mất thời gian, phải không?

— Ô vâng, tội gì mà chúng ta phải mất thời gian cơ chứ.

Ông Ustrzycki dẫn đo suy nghĩ trong giây lát.

— Tôi biết phải làm gì rồi. Tôi sẽ đi đến trang trại Chorzele ngay bây giờ, còn cậu hãy về nhà, mà tốt hơn cả là hãy chờ ở đây. Nếu như Hania còn ở Chorzele thì tôi sẽ đón cô ta đưa về nhà các người. Có thể họ sẽ không trả cô ta cho tôi thì sao nhỉ? Thật tức cười! Nhưng tôi vẫn cho rằng nếu cùng với lão Mirza dẫn cô ta về thì tốt hơn, bởi vì cha cậu là một người rất dễ nổi khùng. Ông ấy sẵn sàng đòi thách đấu với lão già kia, còn lão thì có lỗi gì đâu cơ chứ, đúng không?

— Cha cháu không có nhà.

— Thế thì càng tốt!

Đến đây ông Ustrzycki lấy hai tay vỗ vỗ vào nhau ra hiệu.

— Janek đâu! Vào đây!

Cậu trai hầu phòng bước vào.

— Mười phút nữa đưa xe thặng ngựa cho tôi, hiểu chưa?

— Thế còn ngựa cho cháu thì sao ạ? - Tôi nói.

— Hai con ngựa khác cho ngài đây! Thật tức cười, thưa ngài tốt bụng!

Chúng tôi cùng im lặng một lúc. Sau đó giây lát tôi lên tiếng:

— Ông có cho phép cháu viết thư gửi Selim không? Cháu muốn gửi thư thách đấu với hắn.

— Tại sao?

— Cháu sợ lão Mirza không cho hắn đánh nhau với cháu. Ông ấy sẽ giam hắn vào trại một thời gian và cho như vậy là đủ. Còn

với cháu thế thì nhẹ quá! Quá nhẹ! Nếu Selim đã bị giam trong trại, ông sẽ không gặp hẳn, còn qua ông bố mà nhắn thì không được, nhưng thư thì có thể để lại nhờ ai đó đưa giùm. Cháu cũng sẽ không nói với cha cháu là cháu muốn đánh nhau. Rất có thể cha cháu sẽ thách đấu với lão già, song lão không có lỗi. Nhưng nếu như trước đó cháu đánh nhau với Selim, thì sẽ không còn lí do để gọi lão già ra thách đấu nữa. Mà chính ông cũng chẳng đã nói rằng cháu phải đánh nhau với Selim đó thôi.

— Tôi vẫn có ý như thế đấy! Đánh nhau! Đánh nhau! Đối với giới quý tộc thì đó luôn là cách thức tốt nhất, dù đó là người già hay người trẻ, ai cũng thế cả! Ai đó khác thì được, nhưng không phải là quý tộc, thật tức cười! Nào! Viết thư đi! Cậu hoàn toàn đúng!

Tôi ngồi xuống và viết như sau:

"Mi là đồ đê tiện. Thư này là một cái tát giáng vào mặt mi. Nếu như ngày mai mi không dám đến khu nhà ông Wach và mang theo súng lục hoặc kiếm, thì sẽ là tên hèn nhát cuối cùng mà xưa nay hình như mi vốn là như vậy".

Tôi dán lá thư lại và trao cho ông Ustrzycki. Sau đó cả hai người liền đi ra sân, bởi xe ngựa đã được đưa đến chờ sẵn ở đó. Trước khi bước vào xe ngồi, một ý nghĩ khủng khiếp bỗng lóe lên trong đầu tôi.

— Thưa ông! - Tôi kêu lên với ông Ustrzycki. - Thế nếu như Selim không đưa Hania về trang trại Chorzele thì sao ạ?

— Nếu như không về Chorzele, thì lúc đó hẳn có thêm thời gian chạy trốn; đang là đêm, có năm mươi con đường dẫn đến mọi ngã và cậu cứ việc đi mà đuổi theo... gió ở ngoài đồng. Nhưng hẳn có thể dẫn cô ta đi đâu được nữa?

— Đến thành phố N.

— Mười sáu dặm đường mà chỉ dùng có một cặp ngựa thôi ư? Lúc ấy thì cậu cứ việc bình tĩnh đi. Thật tức cười, phải không? Như thế thì ngày mai tôi sẽ đi thành phố N. À, mà thậm chí đi ngay ngày hôm nay cũng được, nhưng trước hết cứ phải đến

Chorzele đã. Tôi nhắc lại với cậu là hãy bình tĩnh nhé!

Một tiếng đồng hồ sau tôi về đến nhà. Đêm đã khuya, thậm chí quá khuya rồi, nhưng các cửa sổ vẫn sáng đèn. Hẳn mọi người đang chạy đôn chạy đáo khắp các phòng. Khi cỗ xe của tôi dừng lại ở sân trước gian tiền sảnh, cửa bỗng bật mở và linh mục Ludwik với cây nến trong tay vội bước ra sảnh lớn.

— Im lặng! - Ông đặt ngón tay lên miệng thì thâm ra hiệu.

— Hania đâu ạ? - Tôi nóng ruột hỏi.

— Khẽ mồm chú. Hania về rồi. Lão Mirza đưa về. Đi theo ta, ta sẽ kể mọi chuyện con nghe.

Chúng tôi cùng vào phòng linh mục.

— Chuyện gì xảy ra với con vậy?

— Con đuổi theo họ. Mirza đã bắn chết ngựa của con. Thế cha con có nhà không ạ?

— Vừa về sau khi lão Mirza rời khỏi đây. Ôi, bất hạnh! Bất hạnh quá! Bây giờ bác sĩ đang ở bên cạnh cha con. Chúng tôi đã tưởng ông ấy bị trúng phong. Ông định đi thách đấu với lão Mirza ngay liền sau đó. Đừng đến chỗ cha con vội, bởi điều đó có thể gây tác hại đối với ông ấy. Còn ngày mai thì con phải xin cha con đừng thách đấu với lão Mirza. Tội này đúng là nặng, nhưng lão già không có lỗi về chuyện đó. Lão đã đánh đòn Selim và tống giam hẳn, còn Hania thì tự lão đã đưa về đây trả. Lão lệnh cho mọi người không được hé ra lời nào. Cũng còn may là lão không gặp mặt cha con.

Sự thật chứng tỏ rằng lão Ustrzycki đã tiên đoán mọi thứ như thần.

— Tình trạng Hania ra sao ạ?

— Uớt như chuột lột. Sốt cao. Cha con mắng nhiếc nó thậm tệ. Tội nghiệp con bé!

— Thế bác sĩ Stanislaw có thăm bệnh cho cô ấy không ạ?

— Đã khám và ra lệnh phải lên giường nằm. Bà Wegrowska túc trực bên cạnh nó. Con hãy chờ ta ở đây. Ta đến chỗ cha con để báo cho ông ấy biết con đã về. Ông đã phái người đi khắp nơi

kiếm tìm con. Kazio cũng không có nhà, vì đã lên ngựa đi tìm. Chúa ơi! Chúa Vạn Năng ơi, chuyện gì đã xảy ra ở đây thế này?

Sau khi nói như vậy, linh mục đi sang phòng cha tôi, còn tôi không thể ngồi yên ở phòng ông và đã chạy sang phòng Hania. Tôi không muốn gặp nàng, ôi, không! Điều đó có thể làm tổn hại đến nàng quá lớn. Tôi chỉ muốn tận mắt thấy nàng thực sự đã trở về, và lại tiếp tục tìm thấy sự an toàn dưới mái nhà chúng tôi, sống bên cạnh tôi, được che chắn khỏi bão tố và những tai họa của ngày hôm nay. Những tình cảm kì lạ bỗng thi nhau dần vật tôi, khi bước gần đến phòng nàng. Không phải là phần nộ, căm thù, mà một nỗi đau đớn nặng trĩu sâu thẳm đã chế ngự trái tim tôi và bỗng trỗi dậy trong tôi lòng xót thương lớn lao đến mức không thể diễn tả được bằng lời đối với sinh linh bé nhỏ bất hạnh, nạn nhân của sự điên rồ của Selim. Tôi nghĩ đến nàng như nghĩ tới con chim bồ câu nhỏ bị kền kền quắp mang đi. Chao ơi! Cô bé khốn khổ đã phải chịu bao nhiêu nỗi nhục nhằn cay đắng, đã phải hổ thẹn đến mức nào khi cúi đầu bước qua trang trại Chorzele trước mặt lão Mirza! Tôi lập tức thề với mình rằng sẽ không làm thêm bất cứ điều gì dù nhỏ nhất khiến nàng cảm thấy ảm nản, kể từ ngày hôm nay đến sau này mãi mãi, và sẽ ứng xử với nàng như chưa hề có chuyện gì xảy ra.

Đúng vào lúc tôi đi đến gần cửa phòng nàng thì cánh cửa đột ngột mở và bà Wegrowska bước ra. Tôi giữ bà lại và vội hỏi:

— Cô nương có ngủ được không?

— Không ngủ, không ngủ được, thật tội nghiệp. - Bà già trả lời.
- Ôi! Cậu chủ vàng ngọc của tôi ơi! Giá mà cậu chủ biết chuyện gì đã diễn ra ở đây! Ông chủ lớn đã quát mắng cô nương dữ tợn đến mức tôi nghĩ rằng con bé mồ côi tội nghiệp chắc sẽ chết mất (đến đây bà già Wegrowska nâng tạp dề lên lau nước mắt). Vừa kinh hồn bạt vía, vừa ứa như chuột lột, ôi Giêsu, lạy chúa tôi! Giêsu, lạy chúa tôi!

— Thôi, bây giờ tình trạng thế nào?

— Cậu chủ sẽ thấy cô nương khỏi ốm ngay thôi. Thật may

mảnh là có bác sĩ ở ngay trong nhà.

Tôi ra lệnh cho bà Wegrowska quay ngay lại với Hania và nhớ khi vào đừng khép kín cửa phòng, bởi tôi muốn trông thấy nàng dù là từ xa. Từ căn phòng tối, qua cánh cửa khép hờ, trong chùng mực nào đó tôi cũng đã nhìn thấy nàng đang ngồi trên giường, khoác bộ áo ngủ màu trắng. Trên khuôn mặt có những vết đỏ bầm, mắt ướn long lanh; ngoài ra tôi cũng phát hiện thấy nàng hít thở khá nhanh. Rõ ràng nàng đang sốt cao.

Tôi do dự trong giây lát, nên vào phòng hay không, song đúng lúc đó linh mục Ludwik đã kéo vai tôi.

— Cha con cho gọi con đây. - Ông nói.

— Cha Ludwik ơi, cô ấy đang ốm!

— Tí nữa bác sĩ lại đến khám cho nó một lần nữa. Còn tạm thời bây giờ con hãy đến thưa chuyện với cha con đi. Đi ngay đi! Đã khuya rồi.

— Máy giờ rồi ạ?

— Một giờ đêm rồi đây.

Tôi lấy tay vỗ vỗ lên trán. Chà chà, nhớ là năm giờ sáng tôi còn phải đánh nhau với Selim nữa.

Sau cuộc nói chuyện với cha tôi kéo dài chừng nửa giờ đồng hồ, tôi quay về nhà ngang và không hề đặt mình xuống giường chút nào. Tôi đã nhẩm tính rằng để kịp đến nhà ông Wach lúc năm giờ sáng thì chậm nhất bốn giờ phải xuất phát, do vậy chỉ còn dư ra chưa đầy ba tiếng đồng hồ. Hơn nữa sắp tới đây thế nào linh mục Ludwik chẳng ghé vào xem tôi có bị ốm đau gì sau chuyến đi điên khùng vừa rồi và liệu tôi đã ăn mặc đủ ấm hay chưa sau khi bị mưa ướt hết mình mẩy. Song đối với tôi thì dù ướt hết người hay không ướt hết cũng chẳng có gì khác nhau. Linh mục khẩn khoản khuyên tôi phải đi nằm ngay lập tức, song chính ông lại cứ nói hết chuyện nọ đến chuyện kia và quấy rầy tôi đến một tiếng đồng hồ sau đó. Ông đã kể lại rất tỉ mỉ cho tôi nghe những điều mà lão Mirza nói. Qua câu chuyện của lão mới lộ ra rằng Selim đã hành động quả thực rất điên cuồng, song như hãn nói với lão, lúc đó hãn không còn con đường nào để chọn lựa. Hãn nghĩ rằng sau khi đã trốn chạy thành công thì cha hãn sẽ không còn cách nào khác mà buộc phải làm lễ thành hôn cho đôi trẻ, còn chúng tôi thì chỉ còn cách giải phóng cho Hania. Qua câu chuyện cũng lộ ra rằng ngay sau khi gặp tôi, hãn không chỉ đã viết thư cho Hania mà còn gặp nàng và chính trong cuộc gặp gỡ ấy hãn đã thuyết phục nàng bỏ trốn. Cô bé mặc dù không nghĩ sâu xa tới những hậu quả của bước đi táo bạo ấy, song theo bản năng đã cố hết sức phản đối, nhưng Selim làm đầu óc nàng như bị quấy ám bởi những năn nỉ van nài và tình yêu cuồng nhiệt của hãn. Hãn vẽ ra trước mắt nàng cuộc trốn chạy chẳng khác gì một cuộc phóng xe đi dạo thông thường tới trang trại Chorzele, và sau cuộc đi ấy họ sẽ đời đời gắn bó bên nhau, tràn trề hạnh phúc. Hãn đảm bảo với nàng rằng sau đó chính bản thân hãn sẽ đưa nàng trở về chỗ chúng tôi, lúc đó với tư cách vợ chưa cưới của

hắn, và rằng cha tôi chắc chắn sẽ chấp thuận tất cả, còn tôi cũng phải đồng ý, hơn nữa, có khi còn dễ dàng vui vẻ bên cạnh Lola Ustrzycka ở Ustrzyca. Cuối cùng hắn còn cầu xin Hania, năn nỉ nàng, van xin nàng. Hắn nói hắn sẵn sàng dâng hiến tất cả cho nàng, thậm chí cả mạng sống, rằng hắn không thể tiếp tục sống nếu phải tách rời khỏi nàng, rằng sẽ nhảy xuống hồ, sẽ tự bắn vào mình hoặc uống thuốc độc tự tử. Còn sau đó hắn quỳ xuống dưới chân nàng và khẩn khoản cầu xin khiến cô bé đã chấp nhận tất cả. Ngay sau khi cuộc trốn chạy bắt đầu thực hiện và ngay sau khi xe chuyển bánh, Hania đã tỏ ra sợ hãi và nước mắt lưng tròng bắt đầu cầu xin hắn cho quay lại; song hắn không muốn, bởi như hắn nói với cha hắn, lúc đó hắn không còn nhớ cái gì trên thế gian này nữa.

Lão già Mirza đã kể như vậy cho cha Ludwik nghe, và kể như vậy cũng có thể vì muốn chứng minh dù Selim bạo gan hành động điên khùng như vậy, song hắn cũng chỉ dám làm như thế vì vững tin vào một kết cục tốt đẹp mà thôi. Sau khi phân tích điều đó, linh mục Ludwik không tán thành thái độ giận dữ của cha tôi khi người nghĩ rằng Hania vô ơn bạc nghĩa. Theo linh mục, Hania không phải là cô gái vô ơn, nàng chỉ bị lầm đường lạc lối bởi một tình yêu tội lỗi tầm thường. Thông qua chuyện này linh mục cũng muốn dạy tôi bài học kinh nghiệm về những thứ tình cảm tầm thường, song tôi chẳng hề nghĩ việc Hania làm có gì xấu xa, cũng không cho rằng tình yêu của nàng là tầm thường. Tôi sẵn sàng đổi cả mạng sống của mình lấy thứ tình yêu đó, miễn là nó hướng về mình. Đối với Hania, tôi cảm thấy thương xót nàng vô hạn, trái tim tôi đã gắn bó với nàng đến mức nếu muốn tách nó ra thì chỉ còn cách phải xé nát tan thành từng mảnh. Tôi cũng cầu xin linh mục hãy bảo vệ nàng và thanh minh trước cha tôi về hành động của nàng, giống như ông đã giải thích cho tôi vừa rồi, sau đó tôi từ biệt ông vì muốn được ở lại một mình.

Sau khi linh mục rời khỏi phòng, tôi tháo cây kiếm nổi danh

được cha tôi tặng dao nọ từ trên tường xuống và mang cả súng lục ra để chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc gặp gỡ ngày hôm sau. Cho đến lúc bảy giờ tôi không có thời gian và cả ý muốn ngẫm nghĩ thêm về cuộc gặp gỡ đó nữa. Tôi muốn đánh nhau với hẳn đến một mất một còn, và đó là toàn bộ ý nghĩ của tôi. Còn về Selim, tôi tin chắc rằng hẳn không lẩn tránh. Tôi cẩn thận lấy một tấm vải bông mềm lau phần lưỡi thép rộng và sáng xanh của thanh kiếm. Tuy đã gần hai trăm năm tuổi, nó không hề bị một vết sứt nhỏ nào, mặc dù đã từng được vung lên chém không biết bao nhiêu lần trong các cuộc giao tranh thời người ta còn đội mũ sắt trên đầu và mặc áo giáp trên mình, và nó đã thấm không ít máu lũ giặc Thụy Điển, Tácta và Thổ Nhĩ Kỳ. Dòng chữ vàng "Giêsu Maria!" nổi bật lên lấp lánh. Tôi thử lưỡi kiếm: mỏng như lá lúa, và màu ngọc lam của chuôi kiếm cứ ánh lên như tươi cười mời gọi, hãy cầm lên và áp ủ trong lòng bàn tay cho nó được sưởi ấm.

Sau khi hoàn tất việc chuẩn bị kiếm, tôi chuyển sang súng lục, bởi không biết Selim sẽ chọn loại vũ khí gì. Tôi lau dầu khóa nòng ổ súng và cả đường rãnh đạn trong nòng, sau đó cẩn thận lấp đầy đạn vào cả hai ổ. Trời sáng nhờ nhờ. Đã là ba giờ sáng. Sau khi kết thúc công việc, tôi nằm xuống ghế bành và bắt đầu ngẫm nghĩ. Qua diễn biến các sự kiện và qua những gì mà linh mục Ludwik nói với tôi, một điều chắc chắn ngày càng bộc lộ rõ ràng là với tất cả mọi chuyện xảy ra vừa rồi, về phần tôi lỗi lầm cũng không phải nhỏ. Tôi hỏi bản thân liệu mình đã hoàn thành trách nhiệm đỡ đầu mà già Mikolai tin cậy giao phó hay chưa và tự trả lời: chưa. Có phải tôi chỉ nghĩ cho Hania, không nghĩ cho mình? Tôi trả lời: không phải! Trong tất cả mọi chuyện xảy ra tôi lo cho ai? Đơn giản chỉ lo cho bản thân mình. Bên cạnh đó Hania, một cô gái thùy mị, một sinh linh yếu đuối hiện hữu giữa chúng tôi chẳng khác gì con chim bồ câu lọt giữa tổ của bầy chim hung dữ. Tôi không thể dập tắt trong mình ý nghĩ hết sức kinh khủng là hai đứa chúng tôi - tôi và Selim - đã cấu xé tranh giành nàng như một miếng mồi hấp dẫn, và trong cuộc ác chiến ấy, nơi mà

lũ chim hung dữ đánh nhau chỉ vì bản thân mình, thì sinh linh bị thương tổn nhất chính là kẻ vô tội nhất. Ấy thế mà chỉ vài giờ nữa chúng tôi phải vì nàng mà đưa nhau vào trận chiến cuối cùng. Đó là những ý nghĩ nặng nề và đau đớn. Hóa ra cái thế giới quý tộc này của chúng tôi tỏ ra quá tầm thường thô tục đối với Hania. Thật bất hạnh là mẹ tôi đã lâu không có mặt ở nhà, còn chúng tôi, những người đàn ông với những bàn tay quá thô nháp đã làm héo nát một bông hoa tinh tế do số phận đưa đến e ấp nở giữa gia đình chúng tôi. Lỗi lầm đè nặng lên cả gia đình tôi và để tẩy rửa lỗi lầm ấy phải dùng đến máu của tôi hoặc của Selim.

Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cho cả hai trường hợp.

Trong khi ấy ánh ban mai mỗi lúc càng tỏ rạng trên khung cửa sổ phòng tôi. Bên ngoài cửa sổ những con chim én đang hót líu lo như để chào ánh bình minh. Tôi dập tắt những ngọn nến cắm ở trên bàn, trời sắp sáng tỏ. Đồng hồ ở sảnh lớn đánh chuông ba giờ rưỡi. "Thôi, đến giờ rồi!" - Tôi nghĩ trong đầu và sau khi khoác chiếc áo choàng lên vai để che vũ khí, để phòng trường hợp ai đó gặp giữa đường, tôi bước ra khỏi căn phòng ở nhà ngang.

Khi đi ngang qua nhà chính, tôi để ý thấy cửa ra vào ở chỗ hiên nhà, ban đêm thông thường vẫn được khóa bằng ổ khóa sắt hình hàm sư tử rất chắc chắn, giờ đã bị mở toang. Rõ ràng là ai đó đã đi ra khỏi nhà, do vậy tôi phải hết sức thận trọng để không chạm trán người ấy. Nhẹ nhàng đi tắt qua sân trong đến con đường có hàng cây lipa, quan sát cẩn thận tứ phía, tôi có cảm giác như mọi thứ xung quanh vẫn còn đang ngủ thật yên bình. Mãi đến khi bước vào con đường rợp bóng lipa tôi mới dám mạnh dạn ngẩng cao đầu và tin chắc rằng không ai trong nhà có thể nhìn thấy mình nữa. Sau cơn bão đêm qua, sáng nay không khí trở nên trong lành và quả là tuyệt diệu. Trên đường đi, hương mật của những cành lá lipa ẩm ướt đập vào khứu giác tôi hết sức quyến rũ. Tôi rẽ về bên trái, phía lò rèn, cối xay và đập nước, bởi vì theo con đường đó tôi sẽ đi thẳng tới căn nhà tranh tồi tàn của ông Wach. Cơn buồn ngủ và sự mệt mỏi, giờ đây do ảnh hưởng

của không khí ban mai trong lành và dễ chịu, đã bay biến tận đâu tận đâu. Tôi tràn trề tự tin hưng phấn và một linh cảm từ đâu đó bên trong thầm thì nói với tôi rằng trong cuộc chiến sắp sửa diễn ra, tôi sẽ chiến thắng. Đúng là Selim bắn súng lục thiện nghệ tầm cỡ cao thủ bậc thầy, nhưng tôi bắn không hề thua hãn; trong kiếm thuật, quả thực hãn hơn tôi về sự uyển chuyển khéo léo, nhưng tôi lại vượt trội hơn hãn hãn về thể lực, sức tôi mạnh hơn đến mức hãn chỉ có thể gắng gượng cố đưa kiếm lên đỡ cú chém của tôi đã khó khăn lắm rồi. "Thôi thì, hãn muốn gì cũng được, - tôi thầm nghĩ - đây sẽ là trận kết thúc và nếu không giải quyết được vấn đề thì cũng tháo gỡ một nút buộc đã làm cho tôi khó chịu và bế tắc từ lâu". Hơn nữa, dù với chủ ý tốt hay xấu, Selim cũng đã gây tổn thương lớn cho Hania, do vậy hãn phải trả giá cho vết thương đó.

Vừa đi vừa suy nghĩ miên man như vậy, tôi đã tới bờ hồ lúc nào không biết. Sương mù và hơi nước từ trên không trung rơi đầy mặt nước. Ánh ban mai chiếu lên mặt gương hồ xanh biếc làm bừng lên bao màu sắc lung linh của bình minh. Buổi sớm mai bây giờ mới thực sự bắt đầu. Không khí ngày càng trong lành, ở mọi nơi mọi chốn tràn đầy cảnh sắc sống động, êm đềm sáng khoái, hồng tươi vui mắt, yên bình tĩnh lặng, đâu đó vẳng đến tai tôi tiếng vỗ cánh lao xao của đàn vịt trời. Tôi đến gần cửa đập và hàng lan can của cây cầu, bỗng nhiên phải dừng ngay lại và đứng yên một chỗ như trời trồng.

Trên cầu cha tôi đang đứng chắp hai tay sau lưng với tẩu thuốc đã tắt từ lâu. Người đứng dựa vào hàng lan can cầu, dăm chiêu nhìn xuống nước và mơ màng dõi theo làn sương sớm giăng đầy trên mặt hồ. Rõ ràng cũng giống như tôi, vì không ngủ được, người đã ra đây hít thở không khí trong lành buổi sớm, hoặc cũng có thể ra ngoài đi quanh đó đây thăm thú trang trại.

Tôi không phát hiện ra người ngay lập tức, vì đi men theo một bên con đường và bị rặng dương liễu che khuất không nhìn thấy hàng lan can trên cầu. Song giờ đây chỉ còn cách cầu khoảng

chừng mười bước chân nữa. Nấp lại sau rặng dương liễu, tạm thời tôi chưa biết nên làm gì.

Cha tôi vẫn đứng nguyên tại chỗ. Tôi nhìn lên người: khuôn mặt hần rõ nét lo âu và vẻ mệt mỏi mắt ngủ. Người đang dõi ánh mắt lên mặt hồ và lẩm bầm cầu kinh. Vẳng đến tai tôi những lời cầu nguyện của người thật rõ ràng:

— Xin Đức Mẹ Maria rộng lòng từ bi độ lượng, Chúa ở bên Người! - Tiếp theo cha tôi thì thầm rất nhỏ và sau đó lại nói lớn:

— Xin hãy ban phước lành cho một mầm mống mà Người đã sinh ra ở trên đời. Amen!

Tôi cảm thấy sốt ruột vì phải đứng chôn chân như vậy sau rặng dương liễu và quyết định lặng lẽ lẩn qua cầu. Tôi hoàn toàn có thể làm như vậy, bởi vì cha tôi đứng quay mặt về phía hồ nước, hơn nữa, như tôi đã có lần kể, người hơi nặng tai, vì đã từng bị điếc bởi tác động của một phát đạn đại bác nổ quá gần trong thời kì tham gia quân đội. Sau khi bước những bước thận trọng vượt qua hàng dương liễu gần nhất, chuẩn bị vượt qua cầu thì không may cho tôi, do tấm ván lắp trên cầu bị vênh phát ra tiếng kêu cọt kẹt, cha tôi quay lại.

— Con làm gì ở đây? - Người hỏi.

Mặt tôi đỏ như gấc.

— Con đi dạo, cha ạ, con chỉ đi dạo qua đường này thôi.

Nhưng cha đã tiến đến chỗ tôi và sau khi vén lật vạt áo choàng ra, phát hiện thấy kiếm và súng lục cài giấu khá kĩ lưỡng, người hỏi:

— Thế cái gì đây?

Không còn cách nào khác, tôi đành thú nhận:

— Con xin thưa mọi chuyện với cha. - Tôi lên tiếng. - Con đi đánh nhau với gã Mirza.

Nghĩ rằng cha tôi sẽ nổi khùng giận dữ, song tôi hết sức ngạc nhiên vì người đã không cau gắt mà chỉ lên tiếng hỏi:

— Ai thách đấu?

— Con thách hẳn.

— Không tham khảo ý kiến của cha, cũng không nói trước lời nào ư?

— Con thách đấu với hắn hôm qua ở Ustrzyca, ngay sau cuộc truy đuổi. Cha ơi, con không thể hỏi gì được lúc đó, vả lại con cũng sợ rằng cha sẽ cấm con.

— Con đoán đúng đấy. Hãy về nhà ngay. Mọi việc để cha lo liệu.

Tim tôi quặn thắt lại vì cảm thấy đau đớn và tuyệt vọng hơn bao giờ hết.

— Cha ơi! - Tôi kêu lên. - Con thề với cha, con nguyện lấy những gì thiêng liêng nhất ra, lấy vong linh tổ tiên ra cầu xin với cha, cha hãy cho phép con đánh nhau với gã Tácta này. Con nhớ có lúc cha đã gọi con là thằng theo chủ thuyết dân chủ và cha nổi giận vì điều đó. Thì bây giờ đây con đã biết rằng trong thân thể mình đang chảy dòng máu của tổ tiên và của cha. Cha ơi, hắn đã gây tổn thương cho Hania! Chẳng lẽ cha lại tha tội đó cho hắn ư? Đừng để mọi người nói rằng gia tộc chúng ta cho phép kẻ khác tha hồ làm tổn thương một đứa trẻ mồ côi mà không trả thù cho đứa trẻ ấy. Con rất có lỗi: con đã yêu cô bé và chưa nói cho cha biết về điều đó, thế nhưng con xin thề rằng, thậm chí cho dù không yêu, thì vì đứa trẻ mồ côi ấy, vì gia đình chúng ta và vì tên tuổi của chúng ta, con cũng vẫn sẵn sàng làm những việc mà bây giờ con đứng ra gánh vác. Lương tâm mách bảo con rằng đó là điều cao thượng - và cha, cha ơi, cha sẽ không phủ nhận nó, còn nếu như cha không đồng ý như vậy, thì con không tin là cha sẽ ngăn cấm con trở thành một người cao thượng. Con không tin! Không tin, cha ơi! Cha ơi! Cha hãy nhớ Hania bị tổn thương, còn con đã thách đấu, con đã lên tiếng thách đấu. Con biết rằng con chưa trưởng thành, song chẳng lẽ kẻ chưa trưởng thành không được quyền có nhân cách và lòng tự trọng giống như người lớn? Con đã thách đấu, con đã lên tiếng trước và cha vẫn từng dạy con không chỉ một lần, rằng tự trọng là quyền đầu tiên của một quý tộc. Con đã thách đấu, cha ơi! Hania bị tổn thương, vết nhơ đã

vấy trên gia đình chúng ta và con đã thách đấu. Cha ơi! Cha ơi!

Sau khi vội vã gắn những chiếc hôn lên mu bàn tay người, tôi đã khóc nức lên như một chú hải li. Tôi gần như đọc kinh cầu nguyện trước cha tôi, song cùng với những lời cầu xin của tôi, khuôn mặt nghiêm khắc của ông cũng mỗi lúc một thêm dịu lại, hiền hậu và dễ gần. Người ngược cặp mắt nhìn lên trời và một giọt nước mắt to tướng, nóng bỏng tình cha con từ từ rơi xuống trán tôi! Người đã trải qua một cuộc đấu tranh căng thẳng với chính bản thân mình, bởi tôi vốn là con người của mắt người và người vốn yêu quý tôi hơn mọi thứ trên cõi đời này, do vậy đã run lên lo lắng vì tôi, nhưng cuối cùng người vẫn cúi mớ tóc bạc trắng như tuyết của mình xuống sát mặt tôi và nói bằng một giọng thâm thì nhỏ đến nỗi chỉ vừa đủ nghe được:

— Hãy để Chúa dẫn dắt con. Hãy đi đi, con trai ơi, đi mà đánh nhau với gã Tácta đi!

Chúng tôi choàng tay ôm nhau. Cha tôi ghì chặt tôi vào lòng và ôm giữ tôi rất lâu, rất lâu trong hơi ấm ngực mình. Sau đó như bừng tỉnh qua cơn xúc động, người nói với tôi bằng giọng đầy sức mạnh và vui vẻ hơn:

— Nào, hãy đi mà đánh nhau đi, con trai, đánh cho trời long đất lở, con nhé!

Tôi hôn tay người, còn người lên tiếng:

— Dùng kiếm hay súng lục?

— Tùy hấn chọn ạ.

— Thế còn người làm chứng?

— Không cần người làm chứng. Con tin hấn, hấn cũng tin con. Chúng con cần gì người làm chứng, hả cha?

Và tôi lại lao vào ôm lấy cổ người, vì đã đến giờ phải lên đường. Sau khi đi được một đoạn, tôi ngoái đầu nhìn lại: cha tôi vẫn đứng trên cầu và tiễn biệt tôi từ xa bằng dấu Thánh giá. Những tia nắng ban mai chiếu lên bóng hình cao lớn sừng sững của cha tôi, như phủ quanh người vàng hào quang chói lọi. Và thế là trong ánh sáng ấy, với hai cánh tay giơ lên cao, tôi có cảm giác

người cựu chiến binh tóc bạc trắng kia trông chẳng khác gì con đại bàng già nua từ xa đang vỗ cánh cầu xin ban cho đàn con mới nở cuộc sống trong sấm sét và đôi cánh dũng mãnh mà những tháng năm xưa chính mình đã vùng vẫy trong đó.

Ôi chao! Trái tim tôi lúc bấy giờ ngập tràn niềm hưng phấn, tôi có đủ lòng can đảm, tự tin và nhiệt huyết đến mức không chỉ một, mà cho dù có đến mười gã Selim đón đợi ở khu nhà ông Wach, tôi cũng sẵn sàng thách đấu ngay lập tức, chẳng phân vân.

Cuối cùng tôi cũng đến căn nhà tranh tồi tàn của ông lão Wach. Selim đã chờ tôi ở ven rừng. Xin thú thực rằng khi nhìn thấy hấn tôi cảm thấy trong tim mình có cái gì đó trỗi dậy giống như cảm giác của con chó sói khi nhìn thấy con mồi của mình. Chúng tôi nhìn vào mắt nhau vừa dữ tợn vừa thăm dò. Selim đã thay đổi hoàn toàn trong mấy ngày vừa qua; hấn gầy tọp và xấu hấn đi, song cũng có thể chỉ trong con mắt của tôi hấn mới trở nên xấu xí khó coi cũng nên. Đôi mắt hấn phóng ra tia nhìn nóng bỏng, khóe miệng rung lên. Ngay lập tức cả hai đứa đi sâu vào trong rừng, nhưng suốt chặng đường không ai nói với ai câu nào. Cuối cùng, sau khi tìm được vạt cỏ nằm lọt giữa những gốc thông, tôi dừng lại và lên tiếng:

— Ở đây. Được không?

Hấn gật đầu và chuẩn bị cởi áo choàng ra để quyết đấu.

— Chọn đi! - Tôi vừa nói vừa chỉ vào khẩu súng lục và thanh kiếm.

Hấn đưa tay chỉ vào thanh kiếm mang theo bên mình: đó là thanh kiếm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, ở phía mũi cong hấn lại.

Trong lúc đó tôi cởi bỏ áo choàng, hấn cũng làm theo như vậy, nhưng trước đó đã rút từ trong túi ra một phong thư.

— Nếu tôi chết thì xin cậu chuyển nó cho cô nương Hania hộ.

— Tôi không nhận đâu.

— Đây không phải lời thổ lộ, đây là những lời giải thích.

— Được.

Vừa nói chuyện như vậy, chúng tôi vừa xắn tay áo sơ mi lên. Bây giờ tim tôi mới bắt đầu đập dồn dập. Cuối cùng Selim đã nắm lấy chuôi kiếm nâng lên, hắn đứng theo thế một kiếm sĩ nhận thách đấu, rất kiêu ngạo và sau khi nâng kiếm ngang đầu hắn nói:

— Tôi đã sẵn sàng.

Tôi cũng đứng ở tư thế giống hệt như vậy, chĩa kiếm ngang tầm mũi kiếm hắn.

— Được chưa?

— Được rồi.

— Bắt đầu!

Tôi lập tức tấn công quyết liệt đến mức hắn phải lùi ngay lại vài bước và rất khó nhọc chống đỡ những đường kiếm của tôi; song mỗi nhát chém của tôi đều bị hắn chống trả bằng những đường kiếm nhạy bén không hề thua kém, khiến cho những nhát chém và cú đỡ xảy ra gần như đồng thời.

Mặt hắn đỏ như lửa, sống mũi liên tục phập phồng, đôi mắt như lồi hẳn ra, trợn ngược theo kiểu Tácta và bắt đầu phóng ra những tia chớp. Trong khoảnh khắc chỉ nghe tiếng loảng xoảng của lưỡi kiếm chém vào nhau, tiếng thép khô ròn và tiếng rít gập gáp do lồng ngực chúng tôi phát ra. Sau đó không lâu Selim hiểu ra rằng nếu cuộc chiến kéo dài thì hắn sẽ ngã gục, bởi hắn không đủ sức lực và không đủ phổi để thở. Những giọt mồ hôi to đùng nhễ nhại chảy trên trán hắn, hơi thở ngày càng gấp gáp nặng nề. Thế nhưng trong hắn cũng cháy lên ngọn lửa cuồng dại và sự điên khùng quyết chiến đến khùng khiếp. Mớ tóc do di động liên tục chảy xõa ra phủ cả lên trán, miệng há to để lộ hai hàm răng trắng nhớn nghiền chặt. Có thể nói rằng bản tính hoang dã Tácta đã bị đánh thức trong con người hắn và bản tính ấy đã trở nên dã man khi cảm nhận được bằng xúc giác thanh kiếm trong tay và bằng khứu giác mùi máu ở gần. Thế nhưng tôi lại có ưu thế so với hắn bởi cũng khùng điên không kém và lại có thể lực tốt hơn! Có một lần hắn không chống cự nổi cú chém của tôi và máu đã tóe

ra trên vai trái; sau đó vài giây mũi kiếm của tôi lại chạm lướt qua trán hắn. Lúc đó trông hắn thật khủng khiếp, với dải băng màu máu đỏ pha lẫn mồ hôi nhễ

nhại trên khuôn mặt, lan xuống đến tận miệng và cằm. Hình như điều đó lại làm cho hắn thêm phần khích. Hắn tiến lại gần tôi và nhảy điên cuồng như con hổ bị thương. Mũi kiếm hắn lóe lên với tốc độ kinh hoàng như tia sét ngay sát đầu tôi, sát vai và ngực tôi. Quả thật rất khó nhọc tôi mới kịp chống đỡ những đường kiếm đó, hơn nữa tôi lại đang mải tập trung nghĩ đến việc làm thế nào giáng cho hắn một đòn chí mạng. Đôi lúc chúng tôi giao chiến sát nhau đến mức ngực gần như chạm ngực. Bỗng nhiên Selim nhảy lùi lại, thanh kiếm phát ra tiếng gió ngay sát thái dương tôi, song tôi đã đánh trả mạnh đến mức đầu Selim trong giây lát lộ hẳn ra. Tôi nhắm vào đó nện đòn chí mạng có thể bổ đôi sọ hắn và... bỗng nhiên, giống như một lưỡi sét ở đâu phóng trúng đầu tôi, tôi kêu lên: "Giêsu, Maria!". Thanh kiếm rút khỏi tay và như bị điện giật, tôi ngã bổ nhào, mặt đâm xuống đất.

Chuyện gì xảy ra với tôi trong một thời gian dài sau đó, tôi không biết và cũng không nhớ. Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm ngửa trên giường trong phòng của cha tôi, còn ông ngồi ngay bên cạnh, trên chiếc ghế bành, đầu ngả ra phía sau, mặt trắng bệch, đôi mắt nhắm nghiền. Cửa sổ đóng kín, trên bàn nến đang cháy sáng, còn trong cảnh tĩnh lặng bao trùm căn phòng, chỉ nghe thấy tiếng tích tắc đều đặn của chiếc đồng hồ. Một lúc khá lâu tôi nhìn một cách vô thức lên trần nhà và lười nhác tập hợp lại mọi ý nghĩ của mình, sau đó thử cựa quậy, song một cơn đau khủng khiếp trong đầu đã cản trở. Cơn đau này làm tôi nhớ lại đôi chút những gì đã xảy ra, do đó cất giọng thều thào gọi:

— Cha ơi!

Cha tôi rung động toàn thân choàng bật dậy và cúi người áp sát vào tôi. Một niềm vui pha lẫn sự âu yếm yêu thương hiện rõ trên gương mặt, ông nói:

— Chúa ơi! Cám ơn Người! Nó đã tỉnh lại rồi. Cái gì hả, con yêu? Cái gì hả?

— Cha ơi, con đã đánh nhau với Selim phải không ạ?

— Đúng thế, con yêu của ta! Đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa!

Yên lặng vài giây, sau đó tôi lại hỏi:

— Cha ơi! Ai đã đưa con từ rừng về căn phòng này đây ạ?

— Cha đã bế con trên tay mang về đây, nhưng con đừng nói nữa, kéo lại mệm đấy.

Thế nhưng chưa đầy năm phút trôi qua, tôi lại cất tiếng hỏi. Tôi nói rất chậm rãi:

— Cha ơi!

— Gì thế, con yêu của ta?

— Thế Selim có làm sao không ạ?

— Hắn cũng ngắt xiú vì mất máu. Cha đã ra lệnh đưa hắn về

Chorzele rồi.

Tôi còn định hỏi thêm về Hania và mẹ tôi, song cảm thấy mình sắp sửa lại rơi vào tình trạng hôn mê. Tôi thấy như có lũ chó đen, chó vàng từ đâu đó hiện ra bắt đầu nhảy loạn lên bằng hai chân trước quanh giường và tôi chăm chăm nhìn theo chúng. Có lúc tôi mơ thấy hình như đang nghe vẳng từ đâu đó tiếng sáo quê, đôi lúc thay vào chỗ chiếc đồng hồ treo đối diện giường nằm, tôi lại như nhìn thấy có khuôn mặt nào đó lúc ẩn lúc hiện trên tường. Đó không hoàn toàn là tình trạng hôn mê bất tỉnh, mà chỉ là do sốt cao và tâm thần phân liệt, song tình trạng đó phải diễn ra khá lâu. Đôi lúc tôi tỉnh táo hơn và khi ấy có thể nhận biết mơ hồ những gương mặt xung quanh giường nằm: khi thì cha tôi, khi thì linh mục Ludwik, khi thì Kazio, có lúc lại là bác sĩ Stanislaw. Tôi nhớ rằng giữa những gương mặt đó thiếu một người, song không thể nghĩ được đó là ai; nhưng tôi cảm nhận được sự thiếu vắng ấy và cố tìm nó theo bản năng. Có lần sau khi ngủ thật say ban đêm, tôi thức dậy rất sớm. Những ngọn nến vẫn đang cháy trên bàn. Tôi cảm thấy mệt mỏi, quả thực rất mệt mỏi. Bỗng nhiên tôi phát hiện một gương mặt đang cúi nghiêng trên giường, gương mặt của một người mà ngay lúc ấy tôi không nhận ra được, song chỉ cần nhìn thấy đã cảm thấy hạnh phúc tột cùng, cứ như mình đã về cõi vĩnh hằng, đang bay lên trời. Đó là gương mặt thiên thần tuyệt diệu làm sao, một gương mặt thiên thần đến mức, thánh thiện đến mức và độ lượng đến mức, với những giọt nước mắt ngập ứ lưng trông từ đó lăn xuống, tôi chợt cảm thấy như chính nước mắt ấy đã giúp mình hồi phục. Lúc bấy giờ chợt bừng tỉnh, mắt bỗng mở to và sáng lên, tôi thều thào gọi nhỏ:

— Mẹ ơi!

Gương mặt thiên thần cúi xuống sát cánh tay gầy guộc của tôi đang đặt bất động trên một chiếc gối và đưa môi xuống hôn. Tôi cố vươn người ngồi dậy, nhưng lại cảm thấy đau ở hai bên thái dương, do đó chỉ có thể cất tiếng gọi:

— Mẹ ơi! Đau!

Mẹ tôi, vâng, đây đúng là mẹ tôi, bắt đầu thay khăn chườm đá trên trán tôi. Việc băng chườm đó luôn luôn gây cho tôi nỗi cực hình không nhỏ, song giờ đây bàn tay ngọt ngào yêu thương với sự tinh tế ân cần đang thoãn thoắt làm công việc ấy quanh cái đầu bị thương khốn khổ của tôi, khiến cho tôi không còn cảm thấy đau đớn một chút nào, tôi thì thào:

— Tốt quá! Ôi, đỡ quá!

Từ lúc đó tôi đã tỉnh táo hơn hẳn trước kia, gần về chiều chỉ còn bị sốt cao một chút. Lúc sốt ấy tôi thường nhìn thấy Hania, mặc dù những khi tỉnh chưa thấy nàng đến bên tôi một lần nào, nhưng tôi vẫn luôn nhìn thấy nàng đang ở vào một tình trạng nguy hiểm nào đó. Có lần một con chó sói với đôi mắt đỏ như lửa đang lao vào nàng, lần khác một ai đó đã bắt cóc nàng, hình như đó là Selim, mà cũng không hẳn là Selim, bởi khuôn mặt mọc tua tua lông đen và đôi đôi sừng trên đầu. Những lúc ấy đôi khi tôi hét lên, đôi khi lại van xin con chó sói hoặc gã có sừng nọ một cách hết sức lễ độ và nhũn nhặn để chúng tha cho nàng. Trong những giây phút ấy mẹ thường đặt bàn tay lên trán tôi và những cơn chiêm bao dữ dằn lập tức biến mất.

Cuối cùng những cơn sốt cao đã thực sự chấm dứt, tôi tỉnh táo hoàn toàn, song điều đó không có nghĩa là đã khỏe hơn. Tôi mắc một căn bệnh khác rất kì lạ, cơ thể suy yếu rã rời và do ảnh hưởng căn bệnh ấy, tôi như ngọn nến đang dần dần tàn lụi. Suốt ngày suốt đêm tôi chỉ chăm chú hướng ánh mắt vào một điểm trên trần nhà. Người tôi có vẻ như vẫn đang tỉnh táo, song tỏ ra thờ ơ dửng dưng với mọi thứ. Tôi chẳng quan tâm gì đến chuyện sống, chuyện chết và cũng không để ý đến những người đang chăm sóc mình trên giường bệnh. Tôi vẫn tiếp nhận các ấn tượng, vẫn nhìn thấy tất cả những gì xảy ra xung quanh mình, vẫn nhớ mọi thứ, nhưng không có đủ sức lực để tập hợp lại trong đầu mọi ý nghĩ và để cảm nhận. Có một tối tôi đã lâm vào tình trạng hấp hối. Người nhà đặt cạnh giường tôi nằm một cây nến

màu vàng rất lớn, sau đó tôi nhìn thấy linh mục Ludwik trong bộ áo lễ màu trắng. Ông làm lễ Thánh cho tôi, rồi đặt lên mình tôi lọ dầu thánh, và trong khi ấy ông khóc nức nở đến mức suýt nữa thì bất tỉnh. Mẹ tôi đã ngắt lịm và được đưa sang phòng khác; Kazio khóc rống lên cạnh tường và lấy tay giật tóc; cha tôi ngồi bó tay bất động như tượng đá. Tôi trông thấy mọi thứ một cách hết sức rõ ràng, song tỏ ra hoàn toàn thờ ơ lãnh đạm và bằng con mắt bất động vô hồn chỉ ngược lên trần nhà, nhìn vào chấn song ở cuối giường hoặc đưa mắt ngóng ra cửa sổ, nơi có luồng ánh trăng trắng ngà lấp lánh đang chiếu xuyên qua.

Tiếp đó bằng tất cả các cửa ra vào, bọn người hầu tới tấp ủa đến; tiếng hét om sòm, tiếng khóc nức nở, tiếng rú gào thảm thiết do Kazio khơi mào nổi lên tràn ngập căn phòng, chỉ có cha tôi giống như trước đó vẫn ngồi yên như tượng; song cuối cùng, khi mọi người đều quỳ xuống và linh mục Ludwik bắt đầu đọc kinh cầu nguyện và ngừng lại giữa chừng vì không tìm được nước mắt, bỗng nhiên cha tôi đứng bật dậy và sau khi hét lớn: "Ôi, Giêsu! Giêsu!", liền ngã ra nằm ngay đuồn đuồn trên sàn nhà. Trong giây phút đó tôi bỗng cảm thấy các đầu ngón tay ngón chân mình lạnh buốt, một cơn buồn ngủ kì quái từ đâu đó ập đến khiến tôi muốn ngáp dài. "A ha! Thế ra mình đang chết đây!" - Tôi nghĩ thầm và lập tức nhắm mắt.

Thế nhưng kì thực tôi đã chợp mắt ngủ chứ không phải chết và ngủ ngon lành không hề thức giấc dễ chừng đến hai mươi bốn tiếng đồng hồ liền sau đó và do vậy đã nhanh chóng phục hồi sức lực đến mức bản thân cũng không hiểu chuyện gì đã xảy ra với mình. Sự thờ ơ của tôi đã biến mất, cơ thể cường tráng trai trẻ đã chiến thắng cái chết, giờ đang trỗi dậy hướng tới cuộc sống mới với sức lực mới. Bây giờ bên giường tôi lại diễn ra những cảnh tượng vui tươi, mà ở đây tôi không có ý định miêu tả lại. Kazio nhảy cẫng lên nhào lộn vì hạnh phúc, về sau người nhà kể lại cho tôi nghe rằng ngay sau cuộc quyết đấu, khi cha tôi bế tôi bị thương về nhà, còn bác sĩ khi ấy chưa dám chắc có thể cứu sống

tôi, mọi người phải giam cậu bé Kazio chính trực lại, bởi em đã đi săn lùng Selim như săn một con dã thú và thề rằng nếu tôi có mệnh hệ nào thì em sẽ bắn chết hẳn ở bất cứ nơi nào em gặp. May mà ngay chính Selim cũng bị thương và phải nằm một thời gian trên giường.

Trong khi ấy cứ mỗi ngày trôi qua tôi lại cảm thấy dễ chịu hơn một chút. Khát vọng sống đã trở lại trong tôi. Cha tôi, mẹ tôi, linh mục và Kazio ngày và đêm túc trực bên giường tôi nằm. Lúc ấy sao tôi yêu họ đến như vậy, tôi nhớ mong họ mỗi khi ai đó trong họ rời khỏi phòng dù chỉ trong giây lát. Thế nhưng cùng với sự sống hồi sinh, tình cảm ngày xưa đối với Hania cũng đã trở về xáo động trái tim tôi. Khi tỉnh dậy sau giấc ngủ dài mà tất cả mọi người đều coi như là khởi đầu của giấc ngủ vĩnh hằng, ngay lập tức tôi đã lên tiếng hỏi về Hania. Cha tôi đáp rằng nàng khỏe, nhưng đã cùng với bà d'Yves và các em gái tôi lánh đến chỗ ông chú, bởi vì dịch đậu mùa đã lan tràn ngày càng rộng ở trong làng. Người cũng nói thêm rằng đã tha thứ cho nàng, đã quên mọi chuyện và ra lệnh cho tôi phải bình tâm. Sau đó nhiều lần tôi đã nói chuyện về nàng với mẹ tôi, người vốn biết rõ rằng đề tài đó thu hút tôi hơn hết và do vậy đã tự khơi mào câu chuyện, và thường kết thúc nó bằng những lời có cánh hoặc mập mờ rằng chờ khi tôi khỏe hẳn sẽ bàn với cha tôi về rất nhiều chuyện vô cùng thú vị đối với tôi, song trước hết tôi phải bình tĩnh và nhanh chóng hồi phục sức khỏe đã. Khi nói điều đó mẹ tôi mỉm cười buồn bã, còn tôi lại muốn bật khóc vì vui mừng. Thế nhưng đôi lúc trong nhà đã xảy ra chuyện gì đó làm sự bình tâm của tôi bị xáo trộn, thậm chí còn khiến tôi sợ hãi. Chẳng hạn có một lần vào buổi tối, khi mẹ tôi đang ngồi bên cạnh tôi thì cậu trai hầu Franek bước vào và mời mẹ tôi sang ngay phòng cô nương Hania có việc.

Tôi lập tức ngồi ngay dậy trên giường.

— Hania đã về rồi ạ? - Tôi lên tiếng hỏi.

— Không! - Mẹ tôi đáp. - Chưa về đâu. Nó bảo mẹ sang phòng

Hania, bởi vì ở đó đang quét vôi và sơn lại tường.

Đôi lúc tôi có cảm tưởng như một làn mây nặng nề và nổi u buồn khó giấu giếm đang đè nặng lên vầng trán của những người ở quanh tôi. Tôi không hiểu cái gì đang xảy ra, còn các câu hỏi của tôi đều bị thoái thác bằng bất cứ lí do nào. Tôi thử thăm dò Kazio, hắn cũng trả lời hệt như những người khác, rằng mọi việc trong nhà đều tốt, rằng tụi em gái tôi, bà d'Yves và Hania nay mai sẽ về và cuối cùng bảo tôi phải yên tâm.

— Thế tại sao lại có vẻ buồn bã như vậy? - Tôi hỏi.

— Anh biết không, em kể anh nghe. Ngày, Selim và lão Mirza ngày nào cũng đến đây. Selim suốt ngày tỏ ra tuyệt vọng, gào khóc, nhất định muốn gặp mặt anh, còn cha mẹ chúng mình lại e ngại liệu cuộc thăm viếng ấy có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của anh không.

Rồi hắn nhoẻn cười.

— Selim thật là láu cá! - Tôi nói. - Suýt nữa thì bổ vỡ sọ anh, còn bây giờ lại khóc vì anh. À, thế nào, hắn vẫn luôn nghĩ về Hania chứ?

— Ê, làm gì có chuyện Hania trong đầu óc hắn. Hơn nữa, em cũng không biết, vì không hỏi hắn điều đó, song em nghĩ rằng hắn đã hoàn toàn từ bỏ chuyện đó rồi.

— Có vấn đề đấy!

— Ít nhất thì có người khác giành được cô ấy, anh hãy bình tĩnh đi!

Đến đây Kazio nhăn mặt lại theo kiểu sinh viên và bổ sung với vẻ mặt ma quái:

— Em còn biết người ấy là ai. Chỉ cầu mong Chúa che chở, để...

— Để làm gì?

— Để cô ấy trở lại đây sớm nhất. - Nó trả lời vội vã.

Những lời nói ấy đã khiến tôi yên tâm hoàn toàn. Vài ngày sau, vào một buổi tối, cha tôi ngồi bên cạnh tôi cùng với mẹ tôi. Tôi và cha tôi bắt đầu cùng nhau chơi cờ tướng. Sau giây lát mẹ tôi đi ra ngoài và quên không khép cửa, qua đó có thể nhìn thấy

dãy phòng cạnh hành lang và cuối dãy ấy là căn phòng của Hania. Tôi nhìn về phía phòng ấy nhưng không trông thấy cái gì, bởi vì tất cả các căn phòng, ngoại trừ phòng tôi đều không thắp đèn nến, còn cửa ra vào phòng Hania, nếu như trong bóng tối tôi không nhìn nhầm, thì vẫn đóng im ỉm.

Bỗng nhiên có ai đó bước vào căn phòng ấy, hình như bác sĩ Stanislaw thì phải, và cũng không đóng kín cửa sau khi vào.

Tim tôi đập bất an. Trong phòng Hania có ánh sáng.

Ánh sáng ấy hắt một dải dài sang căn phòng tối đen kề bên, và trên nền dải sáng ấy hình như tôi đã thấy làn khói tỏa lên bay lơ lửng giống như đám bụi bốc lên dưới ánh mặt trời.

Từ từ bay đến mũi tôi một thứ mùi gì đó rất lạ, và từng giây trôi qua mùi ấy lại càng mạnh hơn, nồng nặc hơn. Bỗng đứng tóc trên đầu tôi dựng đứng cả lên, tôi đã nhận ra đó là mùi hương đồ tùng.

— Cha ơi, chuyện gì xảy ra ở đây vậy? - Tôi kêu lên dữ dội và hất cả bàn cờ cùng các quân cờ xuống đất.

Cha tôi đứng bật dậy và tỏ ra lúng túng vì cũng đã ngửi thấy cái mùi chết tiệt ấy, sau đó vội vã chạy ra đóng chặt cửa phòng lại.

— Không có gì đâu, chẳng sao cả! - Người hấp tấp lên tiếng.

Song tôi đã có thể đứng dậy được, và mặc dù còn chưa vững, vẫn lê bước thật nhanh tới cửa ra vào.

— Tại sao ở đó lại thắp hương đồ tùng? - Tôi thét. - Con muốn đi đến đó!

Cha tôi vội ôm chặt ngang người tôi kéo lại.

— Không được đến đó! Không được đi, cha cấm con!

Nỗi tuyệt vọng bao trùm toàn thân, do đó sau khi đưa hai tay ra nắm chặt dải vải băng bó trên đầu, tôi hét lên hết sức phẫn nộ:

— Thế cũng được thôi! Song con thề rằng sẽ xé nát dải băng này và tự tay con cào cho tóe máu vết thương ra. Hania đã chết! Con muốn được trông thấy nàng!

— Hania không chết, cha nói nghiêm túc đấy! - Cha tôi kêu lớn

và vội vã nắm chặt hai tay tôi, tỏ ý sẵn sàng nhượng bộ. - Con bé bị ốm nặng, nhưng giờ đã khỏe hơn rồi! Con bình tĩnh lại đi! Bình tĩnh lại! Thế này còn chưa đủ bất hạnh hay sao! Cha sẽ kể mọi chuyện cho con nghe, nhưng con phải nằm xuống đã. Con không thể đến chỗ nó được. Con sẽ bị mất nó nếu làm như vậy đấy! Bình tĩnh lại! Nằm xuống! Cha thề với con rằng con bé đã khỏe hơn rồi.

Tôi mất hết sức lực và ngã xuống giường, song vẫn luôn miệng kêu:

— Chúa của con ơi! Chúa của con ơi!

— Henryk ơi, con hãy tỉnh lại. Con là đàn bà hay sao đấy? Hãy cứng rắn lên. Con bé không còn nguy kịch nữa rồi. Cha đã hứa sẽ kể hết cho con nghe và sẽ kể với điều kiện là con phải gắng khỏe lên. Hãy đặt đầu lên chiếc gối này! Đúng rồi, như thế. Hãy đắp chăn vào và nằm yên.

Tôi ngoan ngoãn nghe theo.

— Con đã bình tĩnh rồi, nhưng cha kể nhanh đi, nhanh lên cha ơi!

Cầu mong lần này tôi sẽ được biết tất cả mọi chuyện. Liệu có thật là nàng đã khỏe hơn hay không? Nàng đã bị làm sao?

— Con hãy nghe đây. Cái đêm mà Selim bắt cóc con bé là đêm mưa bão. Hania chỉ mặc trên mình độc một bộ áo váy mỏng, và đã bị ướt như chuột lột. Hơn nữa hành động điên rồ đó cũng làm cho nó mất rất nhiều sinh lực. Ở Chorzele, nơi Selim đưa tới, nó không có gì để thay, do vậy trở về đây cũng vẫn trong bộ váy áo ướt sũng ấy. Ngay ngày hôm ấy nó đã bị vầng đầu và sau đó sốt cao. Ngày hôm sau bà lão Wegrowska không biết giữ mồm giữ miệng đã nói cho nó biết về tai họa của con. Bà ấy thậm chí còn nói với nó là con đã bị giết chết. Dĩ nhiên điều đó làm ảnh hưởng xấu đến nó. Buổi chiều nó đã ngất đi. Bác sĩ khá lâu sau vẫn không biết tại sao lại xảy ra như vậy, và cuối cùng thì... Con biết đấy, ở làng ta đã có dịch đậu mùa và cho đến tận hôm nay vẫn đang tiếp tục hoành hành - Hania bị trúng dịch ấy.

Tôi nhắm nghiền hai mắt lại, bởi có cảm giác mình cũng đang

rơi vào tình trạng bất tỉnh, cuối cùng tôi lên tiếng:

— Cha cứ kể tiếp đi, con đang vẫn bình tĩnh đây mà.

— Có những giây phút cực kì nguy kịch. - Cha tôi kể tiếp - Cái ngày mà cả nhà tưởng sẽ mất con vĩnh viễn, thì con bé cũng gần như hấp hối. Thế nhưng với cả hai đứa, may mắn làm sao trong cùng một lúc, hiểm họa đều qua đi. Hôm nay con bé, giống như con, đang ở trong tình trạng dần dần hồi phục. Chắc khoảng một tuần nữa nó sẽ khỏe lại hoàn toàn. Nhưng cái gì đang xảy ra trong nhà này đây nhỉ! Cái gì đang xảy ra thế!

Cha tôi kết thúc và nhìn tôi chăm chú, như sợ rằng những lời nói của mình có thể gây chấn động quá mạnh đối với trí não của một người đang ốm yếu như tôi; còn tôi thì nằm yên bất động. Một thời gian dài im lặng bao trùm. Tôi tập hợp lại trong đầu các ý nghĩ của mình và cảm thấy một nỗi bất hạnh mới đang đe dọa. Cha tôi đứng dậy và bắt đầu bước những bước dài chậm rãi quanh phòng, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn xuống tôi.

— Cha ơi? - Tôi lên tiếng sau một khoảng thời gian dài im lặng.

— Cái gì thế, con trai?

— Thế... thế cô ấy có bị... rõ nhiều không ạ?

Giọng tôi khá bình tĩnh và nhỏ nhẹ, nhưng trái tim thì đập thình thịch chờ đợi câu trả lời.

— Có đấy! - Cha tôi đáp. - Cũng giống như tất cả mọi người bị đậu mùa. Cũng có thể sẽ không để lại dấu vết gì sau này. Hôm nay còn nhìn rõ, nhưng sẽ mất đi, chắc sau này sẽ mất đi thôi.

Tôi quay mặt vào tường, cảm thấy có một cái gì đó đang xảy ra làm cho tôi khó chịu hơn ngày thường.

Một tuần sau tôi đã khỏe và bắt đầu đứng được và hai tuần sau đã nhìn thấy mặt Hania. Ôi chao! Tôi không muốn miêu tả chút nào, cái gì đã làm cho gương mặt một cô gái xinh đẹp tuyệt vời đến mức lí tưởng trước đây, giờ trở nên như vậy. Khi cô bé khốn khổ bước ra khỏi phòng và khi lần đầu tiên nhìn thấy nàng, mặc dù trước đó tôi đã thề với bản thân rằng nhất quyết không để lộ bất cứ xúc động nào dù nhỏ nhất, bất giác tôi cảm thấy mỗi mọt

rã rời và đã ngất xỉu như sắp chết. Ôi! Nàng bị rỗ chẳng chịt thật khủng khiếp!

Khi tôi được cứu khỏi tình trạng hôn mê, Hania đã gào khóc dữ dội trước tình cảnh của bản thân mình và của cả tôi, bởi vì tôi trở nên gầy còm khảnh khiu đến nỗi trông giống như một que củi chứ không còn là người nữa.

— Chính em là nguyên nhân của tất cả mọi chuyện! - Nàng vừa nức vừa nhắc đi nhắc lại. - Chính em là nguyên nhân.

— Hania ơi, em gái của anh! Đừng khóc nữa, anh sẽ luôn mãi yêu em! - Tôi gọi và vội nắm lấy tay nàng, muốn nâng lên để hôn giống như ngày trước.

Bỗng nhiên tôi run bắn người và ngẩng đầu lên. Cánh tay xưa kia vốn trắng trẻo, mượt mà và tuyệt vời đến vậy, thế mà giờ đây trông thật khủng khiếp. Những nốt đen xì đen xịt phủ kín toàn bộ, hơn nữa nó lại còn bị rỗ chẳng rỗ chịt gần như hủi.

— Anh sẽ mãi yêu em! - Tôi cố nhắc lại thật lớn.

Tôi đã nói dối. Tim tôi tràn trề nỗi cảm thông, đau xót và yêu thương của một người anh, song những tình cảm ngày xưa đã biến mất, bay tít tận đâu tận đâu như cánh chim trời không để lại dấu tích.

Tôi bước ra vườn cây và chính trong căn nhà hóng mát bên rặng hoa bia, nơi chứng kiến cuộc gặp gỡ tỏ tình đầu tiên giữa Selim và Hania hôm nào, tôi đã khóc như khóc thương một người thân vừa mới qua đời.

Bởi quả thật nàng Hania xưa đã chết trong tôi, hay đúng hơn tình yêu của tôi đã chết và trong tim chỉ còn đọng lại sự trống trải và nỗi đau, bởi vết thương chưa lành và những hồi tưởng làm nước mắt dâng lên ứ đọng lưng tròng.

Tôi đã ngồi như thế thật lâu, lâu lắm! Chiều yên tĩnh mùa thu bắt đầu rải ánh hoàng hôn đỏ thắm trên từng ngọn cây, cành lá. Mọi người đi tìm tôi khắp nơi trong nhà, cuối cùng cha tôi đến căn nhà hóng mát bên rặng hoa bia.

Người nhìn tôi và tôn trọng nỗi đau buồn của tôi.

— Khổ thân con trai ta. - Người nói. - Chúa thử thách con thật nặng nề, nhưng hãy vững tin nơi Người! Người luôn luôn biết mình đang làm điều gì.

Tôi dựa đầu vào ngực cha và trong khoảng thời gian khá dài cả hai cùng im lặng.

Một lúc lâu sau cha tôi lên tiếng:

— Con đã gắn bó với con bé ấy rất thân thiết, do đó hãy nói cho cha biết, nếu như bây giờ cha bảo với con rằng: "Cha chấp thuận trao phó nó cho con, con hãy đưa tay ra nâng đỡ cuộc đời nó" thì con trả lời ra sao?

— Cha ơi! - Tôi nói. - Tình yêu có thể đã biến mất khỏi trái tim con, song lòng cao thượng thì không bao giờ biến mất, con sẵn sàng chấp nhận.

Cha tôi hôn tôi nồng nhiệt.

— Chúa ban phước lành cho con. Cha hiểu con, song đây không phải trách nhiệm của con, cũng không phải nghĩa vụ của con, mà là nghĩa vụ của Selim.

— Hẳn đến đây chứ ạ?

— Hẳn sẽ đến với cha hẳn. Cha hẳn đã biết mọi chuyện rồi.

Lúc trời nhá nhem tối thì Selim đến. Khi nhìn thấy Hania mặt hẳn đỏ lên, còn sau đó thì tái nhợt như tấm vải đay. Trên gương mặt hẳn có thể thấy rõ ràng trong khoảnh khắc ấy đang có sự đấu tranh căng thẳng giữa trái tim và lương tâm. Có thể thấy rõ ràng ngay cả với hẳn thì con chim với đôi cánh kiêu hùng nọ, con chim có tên gọi là tình yêu nọ cũng đã bay đi mất hút. Song chàng trai trẻ cao thượng nọ đã chiến thắng bản thân: hẳn đứng thẳng lên, đưa hai tay ra phía trước, và sau đó quỳ xuống trước mặt Hania cất cao giọng:

— Hania của anh ơi! Anh mãi mãi vẫn là anh, anh sẽ không bao giờ bỏ rơi em, không bao giờ!

Nước mắt tuôn trào trên mặt Hania, song nàng đã lấy tay khẽ đẩy Selim ra.

— Em không tin, không tin là giờ đây có ai đó yêu được người

như em. - Nàng nói, sau đó lấy hai tay che mặt rồi gào lên. - Ôi! Sao tất cả các người lại tốt bụng và cao thượng đến thế! Chỉ có mỗi mình em là ít cao thượng nhất, là nhiều tội lỗi nhất; song tất cả giờ đây đã chấm dứt rồi, em đã là một người con gái khác rồi!

Và cho dù lão Mirza cố công nài ép, cho dù Selim năn nỉ hết lời, nàng không chấp nhận hôn nhân. Cơn bão đầu tiên của cuộc đời đã làm gãy bông hoa tuyệt vời ấy, một bông hoa vừa mới hé nở. Cô bé thật khốn khổ! Bây giờ đây sau cơn bão cô rất cần một bến đỗ thần thánh, êm đềm, nơi có thể chữa lành vết thương lòng và ru ngủ trái tim mình.

Thế rồi Hania cũng đã tìm được bến đỗ êm đềm và thần thánh ấy: nàng đã trở thành nữ tu dòng Thánh tâm.

Về sau những tai họa mới và bão tố khủng khiếp xảy ra làm cho tôi mất liên lạc với nàng trong một thời gian dài.

Thế nhưng sau đó vài năm ngẫu nhiên tôi đã nhìn thấy nàng. Một sự điềm tĩnh và yên bình hiện rõ trên gương mặt thiên thần, mọi dấu vết của căn bệnh khủng khiếp đã biến mất hoàn toàn. Trong bộ váy áo màu đen, với chiếc mũ đội đầu trắng của nhà tu, chưa bao giờ trông nàng đẹp như vậy, một vẻ đẹp siêu phàm, vẻ đẹp gần với thần thánh hơn là trần thế.



HẾT

• Chú thích •

[1] Nguyên văn tiếng Ý: Đêm nay tôi mơ (ND).

[2] Madame, tiếng Pháp: Quý bà.

[3] Monsieur Henri, tiếng Pháp: Ngài Henryk.

[4] Tiếng Pháp: đừng có sốt sắng thái quá, anh chàng Henryk kia ơi. (ND)

[5] Finita commedia, tiếng Pháp: hạ màn một tấn trò! (ND)

[6] Gaudeamus, tiếng Latinh: Khai trường (ND).

[7] Tiếng Pháp: Đây là một chàng trai dũng cảm! (ND)

[8] Những nhân vật chính trong tác phẩm nổi tiếng của đại thi hào Adam Mickiewicz "CHÀNG TADEUSH" - Bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Văn Thái, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2008.